



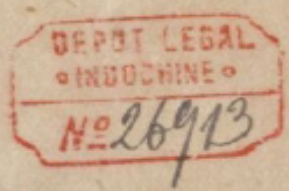
Trịnh 24



TRẦN TIÊU

CHỒNG CON

TIỂU THUYẾT



ĐỜI NAY

922

CHỒNG CON

TRẦN TIÊU

@TIEULUN 2024

PHẦN THỨ NHẤT

CHƯƠNG I

Cứ kể xã Bồng cũng vào bậc khá trong xóm.

Hắn có một cái nhà « trên » hướng Nam, một cái nhà « ngang » hướng Đông, sát đầu nhà ngang một cái chuồng lợn ; bên kia, đối diện với nhà ngang, một cái bếp và một cái chuồng trâu nối liền nhau. Tất cả những nhà ấy vây bọc lấy ba phía cái sân đất nện vuông vắn, nhẵn nhụi như chiếc chiếu rộng. Còn một phía trước mặt là bức tường đất gồ ghề, trên cắm xương-rồng mặt nguyệt. Cổng ra vào mở ngay ở đầu chuồng lợn. Ở khoảng đầu nhà trên và nhà bếp là một mẫu đất vuông để đóng rạ.

Vì hết chỗ, và vì tiện lợi nữa, bốn năm cái nòi « chân » và một cái vại mẻ đựng nước tiểu đặt thành rẫy dài từ cổng đến tận cái tường hoa thấp xây chung quanh giải đất ăn lấn vào sân. Phần nhiều nhà chật hẹp đều thế cả, nên kể ra, người vào đã quen với mùi nước tiểu và mùi phân lợn. Vả lại những thứ ấy rất cần cho lúa má nên ai cũng quý và không ai kêu ca.

Chả thế mà có người quá hà tiện, lúc đi đường cố nhịn để về giải vào vại nhà.

Chính giữa quay mặt vào nhà trên, một « cây hương »

5 | Chồng Con

xây gạch, cao như cái cột vuông, chia làm hai tầng. Tầng trên, hình cái đầu có hậu bành; hàng chục bát hương nhỏ bày la liệt chung quanh một bát hương lớn : chân hương đỏ cắm tua tủa, đã gần bạc hết màu vì dầu mưa dãi nắng, Những bát hương nhỏ là những vị hợp với số thờ của mẹ và vợ chồng Bồng. Tầng dưới có cái miếu con, trong xây bệ thờ trên đặt chiếc bát hương sứ, trước bức tranh hồ vẽ màu sắc sỡ. Một cái mảnh mảnh hoa che cửa, giữa đôi câu đối viết ngay vào tường vôi.

Trước mặt cây hương, một cái bể con chỉ đựng nổi chừng mười thùng nước, chia rẻo đất và tường hoa ra hai phần đều nhau.

Trong rẻo đất, một hàng sáu cây cau cao vút và hai cây chanh cối ở hai đầu bể.

Cây cối và cây hương, Bồng không biết có tự đời nào, nhưng thời còn ẵm nách, hắn đã trông thấy rồi. Cây hương khi ấy, đối với hắn, cao quá đến nỗi hắn phải trèo lên thành bể, ngھn mãi cổ mới nhìn thấy bát hương.

Biết bao kỷ niệm : Từ đời nào không biết cho đến đời hắn, rồi đến đời con, đời cháu, đời chắt hắn, tháng giêng mỗi năm lại có một ngày lễ dâng sao thường gọi là lễ năm mới.

Ngày ấy cây hương biến thành một cái đàn, một nơi tụ họp của anh em bà con hàng xóm. Mặt bể ghép cánh cửa thành một cái bệ trên để rượu, gà, xôi, oản, chuối và những cỗ mũ lông lánh những mặt gương, những trang kim, lòe loẹt những đầu rồng, đầu phượng xanh, đỏ, tím, vàng. Một vị hòa thượng, vẻ mặt từ bi, trong chiếc áo cà-sa, màu nâu thẫm, cùng các vãi đến niệm phật cầu nguyện cho nhà hấn làm ăn thịnh vượng quanh năm. Rồi những ngày rằm, mồng một, những ngày ốm đau hay hoạn nạn, những ngày làm ăn thua lỗ đều nhắc hấn cầu khẩn đến cây hương.

Nhà trên của Bồng là một nếp nhà ba gian hai trái, bằng gỗ lợp cói. Cái nhà ấy đến hấn là năm đời, nhưng so với những nhà mới dựng cũng không khác mấy. Có phần thấp hơn, nhiều cột và chạm trổ sơ sài hơn. Nếu không có màu mốc bạc và những vết tròn trắng như phân chim thì ít ai biết được nhà hấn đã có lâu đời.

Lịch sử nhà hấn, hấn thuộc rành rọt. Ai hỏi, hấn sẽ trả lời chôi chảy : « Thừa, cái nhà này làm từ đời cụ tuần (tuần tổng), cụ ngũ đại nhà tôi. Cụ giàu lắm; sân trước, sân sau, vườn, ao rộng rãi gấp ba gấp bốn bây giờ. Nhà này xưa kia lợp ngói cho mãi đến đời cụ tổng Cống là cụ tam đại nhà tôi. Cụ này chơi bời hào phóng lừng lẫy một thời. Cụ chẳng để tâm gì đến việc cửa việc nhà. Vì thế, nhà giọt nát, cụ cũng chẳng buồn chữa. Đến đời cụ

7 | Chồng Con

lý để ra thầy tôi thì vườn, ao và sân sau đã vào tay hàng xóm. Thầy tôi kể lại rằng cụ lý tôi hà tiện lắm, không dám bỏ tiền ra lợp lại. Bao nhiêu ngói lành, cụ tôi cho lợp ra đằng mái trước, còn mái sau, cụ tôi lợp rạ. Thế mà lúc cụ lý tôi mất, cụ cũng chẳng để lại cho thầy tôi được mấy tí, ngoài con trâu với vài mẫu ruộng ».

Đồ đạc, từ bàn thờ cho chí giường phản, đều cổ như cái nhà của hủn. Trong ấy có một cái hòm gian kê ngay trước mặt bàn thờ là đặc sắc hơn cả. Hủn coi như một gia bảo, ít người có : Hòm có tám chân và chắc chắn như tâm cái cột, những khung, những ván dày dặn, ngoài mặt có những đồng trịnh cổ to gần bằng đồng bạc đóng liền sát nhau như những tờ giấy tiền ¹ bán ở các hàng mã nhà quê. Cứ trông hình thù nó thì hai chục người vị tất đã khiêng nổi. Trong hòm đựng những gì, vợ chồng hủn giấu kín. Nhưng cả xóm, cả làng, ai cũng biết hủn có độ chục bát mẫu cổ của cụ Cống để lại, ba cái nệm bạch định, một cái khay tre chạm khắc và một bộ đồ chè. Những thức ấy đều có cả. Hủn chỉ đem ra bày trong những ngày tết hay ngày kỵ. Cả đời, hủn chẳng dám sắm thêm thức gì khác, nhưng hủn cũng chưa hề cầm cổ, bán chác đến nổi mang tiếng mang tai.

Kê ở hai gian bên đối nhau một cái giường và một chiếc khung cửi (đồ hồi môn của vợ). Giường quang

1 Giấy mã có in những đồng tiền.

dầu, có lan can, đã trải qua một thời gian dài, đã từng biết bao nhiêu sự buồn, vui, tủi, nhục của bao cuộc đời bằng phẳng, tối tăm, không thay đổi. Cái giường quý ấy truyền từ đời ông cầm bà cầm, ông kỹ bà kỹ cho đến đời vợ chồng hấn mới gãy có một chân. Hấn đã thay vào một thanh gỗ mộc. Nhiều người chê và bảo sao không quang dầu cho đẹp. Hấn cười, hứa sẽ làm theo chiều ý khách, nhưng hấn vẫn để nguyên như cũ. Hấn nghĩ bụng : « Cái giường chứ cái gì mà phải vẽ ra quang dầu quang diếc cho thêm phiền.»

Hấn chỉ chăm nom, săn sóc riêng một cái bàn thờ. Ở đó mà khiếm khuyết thức gì thì hấn băn khoăn, nghĩ ngợi cho tới khi bồi bổ xong mới yên tâm. Chả thế mà bộ thất sự lâu ngày róc son, hấn thân hành cùng phó Vân lên tận tỉnh mua vàng son về tô lại. Việc trang hoàng bàn thờ là cái thú vào bậc nhất của hấn. Hấn sung sướng hay khổ sở cũng vì ở đây một vài phần.

Còn một vật nữa, hấn ham mê săn sóc đến luôn là cái điều, mười lăm thước - thước ta - phát cậy, gác trên xà nhà ngang suốt dọc gian giữa, một bộ sáo năm, một chiếc sáo công và một cuộn giấy tre quấn vào cái vòng mây như chiếc vành bánh ô-tô.

Bắt đầu từ tháng tư cho đến tháng bảy, không mấy chiều có gió mà người ta không thấy hấn với một vài người anh em họ đem điều ra thả trên dọc đường cái

9 | Chồng Con

quan. Thả xong mấy anh em dong về buộc gốc cây ngay đầu ngõ. Hấn ngồi ngây ra hằng giờ ở thềm nhà trên ngắm điều và nghe sáo, trong khi mẹ hấn cúi gập người làm đôi quét sân và vợ hấn hì hục thổi cơm, nấu nước, băm bèo, quấy cám cho lợn. Không ai trách được hấn. Hấn đã làm việc vất vả, nặng nhọc ở ngoài đồng từ tang tảng sáng cho đến xế chiều. Con trâu của hấn, đi làm về, lúc nào cũng sạch sẽ bóng mượt. Lưỡi cây, răng bừa lau chùi không bao giờ rỉ.

Vả lại, hấn lấy vợ đã bảy tám năm giờ mà chưa có con. Vậy mà hấn không rệu chè, không cờ bạc, không mượn cớ lấy vợ lẽ thì hấn ham mê chơi điều là phải lắm. Vợ hấn cũng hiểu thế nên rất mực chiều chồng tuy không bao giờ để lộ ra nét mặt, sợ chồng biết mà kiêu hãnh chẳng.

Mẹ hấn có ý bức bối về nỗi ngoài năm mươi tuổi đầu vẫn chưa có cháu nội. Hai cô con gái mới về nhà chồng được ba bốn năm mà cô nào cô ấy đã con bông, con bế. Cháu ngoại tuy cũng là cháu, nhưng không thể so sánh với cháu nội được. Lắm lúc nỗi bức tức của bà chội lên mạnh quá bật ra những tiếng thở dài và một câu phẫn uất : « Ôi chao ôi ! người ta đẻ đông đẻ tây mà mày thì cứ ỳ ra thôi ! » Thấy nàng dâu buồn tủi, rơm rớm nước mắt, bà hối hận nói chữa : « Tao thì tao trông mày chẳng bệnh tật gì cả. Hay là tại thằng chồng mày ? Hay là

tại số chúng mày muộn màng ? Ừ chắc có lẽ số chúng mày muộn màng. Cụ tổng Cống ngày xưa cũng mãi đến năm bốn mươi tuổi mới sinh cụ lý. » Bà tìm hết lời an ủi. Không những bà không ghét nàng dâu mà lại còn nể nữa. Ông khán Tịn, chồng bà, mất đi để lại ba đứa con dại, bà phải xốc vác, lo lắng đủ mọi việc. Nhưng từ ngày bà có nàng dâu, bà không phải nghĩ ngợi, không phải mó tay vào việc gì ngoài những việc nhẹ nhàng như đánh ống, đánh suốt, quét nhà hay cho gà ăn. Nàng dâu bà đảm đang quá. Thôi thì dệt vải, may vá, đi chợ đi búa, làm cơm, làm nước, buôn ngược bán xuôi, tần tảo, làm lợi cho nhà bà khá nhiều mà không bao giờ phàn nàn về nổi vất vả. Mười chín tuổi đầu mà biết đủ mọi việc như thế thì thật là hiếm có, một nàng dâu hiếm có.

Những lời an ủi của bà không làm cho nàng dâu hết buồn, hết tủi. Nàng quên sao được những câu thốt tự tâm bà và những lời cợt riêu của ông chú bà bác, của những hàng xóm láng giềng. Chỉ một câu : « người hơ hớ thế kia mà chẳng để đái gì cả » cũng đủ khiến nàng nghĩ ngợi, cho như một câu nguyên rủa.

Mỗi lần về thăm bố mẹ đẻ, mẹ nàng lại xoa bụng nàng và nói : « Cố bằng chị bằng em chứ. Sao mà con gái tôi lười biếng thế ? » Nàng đỏ mặt, trả lời bằng một giọng chua chát : « Lúc đẻ thì tự khắc đẻ chứ cố cũng chẳng được ».

11 | Chồng Con

Thật thế, nàng đã tìm hết cách. Nàng đã sang tận bên Hộ, tìm đến ông lang chuyên chữa về đường tử tức. Nàng đã nhờ ông khóa Vinh vừa là họ ngoại vừa là thầy cúng, lần mò vào tận Hương-tích kêu cầu, xin dấu. Chẳng hội đền nào là nàng không ngậm gửi tiền ông ta đi lễ hộ. Nàng mua cả thuốc mừng, thuốc mán. Nàng đã xin sư cụ chùa Tiên nổi tiếng về môn phù thủy một đạo bùa cầu tự buộc vào cổ yếm mà nàng có ý luôn trong áo để mọi người khỏi biết, sợ họ cười. Nàng đã xem bói và thầy bói đã bảo cho nàng biết rằng số nàng muộn màng, đến năm hăm tám thì có con giai và sẽ con đàn cháu đông. Nàng vẫn bán tín bán nghi. Nàng nghĩ thầm : Lắm người khô như hạc còn để huông chi nàng, thân hình tròn trĩnh. Nàng lại nghe thấy người ta nói : người đàn bà nào vú nở và lưng hơi gù thì lắm con. Lời ấy đúng như tướng mạo nàng.

Bảo vì nàng không ưa trẻ nên hiếm hoi thì thật vô lý. Từ ngày nàng còn bé, còn là cái đi, nàng đã thích có em. Nàng thường lấy cái gói mây của bố làm con, lấy áo cộc làm tã. Nàng bông bế, hôn hít, ôm ấp vào lòng. Nàng ru con ngủ trên võng hay đặt con nằm trên phản. Nàng cũng bắt chước mẹ, giả đi chợ đông bán và trong chí lúc nào cũng nghĩ đến đứa con nằm nhà. Khôn lớn lên, nàng thích bế những đứa trẻ thực, những đứa trẻ bụ sữa, mũm mĩm như bột nặn. Nàng ôm chặt lấy hôn hít, thích ngửi mùi sữa thơm ở đứa trẻ. Lắm lúc nàng nghịch để

đầu ngón tay út hay để môi vào mồm xinh xinh của đứa trẻ. Đứa trẻ ôm chầm lấy bú lấy bú để.

Bảo nàng vô tình thì lại càng vô lý. Trái lại, nàng lúc nào xuân tình cũng nồng nàn. Nàng sớm dậy thì. Từ năm nàng mười lăm mười sáu, đứng trước trai tơ nàng đã thấy nóng bừng cả mặt, vì thế mà nàng có vẻ thẹn thùng e lệ. Cử chỉ vụng về, lời ăn tiếng nói không được tự nhiên cũng vì thế. Vài năm nay tình nhục dục của nàng càng thêm bùng bột.

Nàng dĩ người nhưng không dĩ nét. Nhờ có nét mà nàng không đến nỗi ngoại tình và còn giữ được trinh khi về nhà chồng.

Còn chồng nàng ?... Nàng thấy chồng nàng có tính lãnh đạm, thờ ơ, ít khi nồng nàn như nàng. Hay là tại thế mà nàng hiềm hoài ? Không, không phải thế. Chồng nàng vốn khỏe mạnh, và phần nhiều đàn ông có tính lãnh đạm, cứ gì một chồng nàng. Nàng cố tìm lẽ chống chế để khỏi sinh ra thù ghét chồng.

Nàng thường nghĩ liên miên như thế, song lần nào nàng cũng kết thúc bằng một giọng quả quyết : Thế nào mình cũng phải đẻ.

CHƯƠNG II

Một buổi trưa hè chói lọi và nồng nực.

Sáu ngọn cau vờn những tàu lá mềm rủ, lóng lánh như thép, in lên da trời xanh thẳm. Không một vân mây. Những mái tranh khô đét với những tia khói bốc ở dưới lên như sắp bật lửa.

Mẹ, mình trần, mặc mỗi cái yếm nâu, đầu xoa tóc, ngồi phệt xuống thềm nhà trên, tay cầm quạt mo phe phẩy từng hồi. Ánh sáng chói trên mặt sân phản chiếu làm cặp mắt bà nhúu lại.

Nàng dâu ngồi trên ngưỡng cửa cúi xuống đầu mẹ rẽ tóc bắt chấy. Cả hai mẹ con, không một lời nói. Hình như khí nóng của trưa hè đã ru ngủ tâm hồn họ và làm cho họ lười nghĩ. Chốc một lại vắng đưa những tiếng gà gáy xa xăm, và luôn luôn những tiếng ru trẻ và tiếng vồng đưa kéo kệt bên hàng xóm.

Đàn sẻ riu rít dưới mái tranh. Một vài con bay xuống sân. Cả đàn ùa theo, tiếng cánh vù vù, rồi nhảy nhót, mổ những hạt bụi. Con Vện ở bếp thùng thỉnh đi lên. Đàn sẻ hoảng hốt bay tán loạn...

Mẹ chồng ngồi, mắt lim dim, ngủ gà ngủ gật. Nhưng mỗi bận nàng dâu tuốt sợi tóc, bà biết hiệu, tỉnh dậy, ngửa bàn tay ra đợi...

Bỗng tự nhiên, bà bật ra câu nói :

- Mày ạ. Tao không dáo vãi được đâu. Mấy hôm nay, tao thấy cái chân nó lại rức.

Bà nói và đầu vẫn không động đậy, mắt vẫn lim dim nhìn ra sân.

Nàng dâu trả lời một cách thản nhiên :

- Vây bu để con dáo cũng được.

- Ủ ừ, không được. Mày còn bận nhiều việc. Để tao thuê thím Tâm thím ấy dáo. Có năm xu một buổi với một bữa cơm thôi mà.

- Vâng, cũng được.

Hai mẹ con lại im lặng.

Bên hàng xóm, cái Gái hát ru em :

Cái ngủ mày ngủ a... cho lâu

Mẹ mày đi cấy a... ruộng sâu chưa về...

Giọng nó trong, kéo dài, nhỏ dần như mỗi một, buồn ngủ, làm cho bà mẹ bên này cũng muốn ngủ lây.

Dưới tàu cau, dưới bóng cây, những con sẻ riu rít se sẽ như thì thầm.

15 | Chồng Con

Một con gà sống ở chuồng lợn nhảy ra, đi đồng dặc đến đồng bản ngay cửa bếp. Nó lấy chân dãi bản tung tóe ra chung quanh, rồi vừa mổ vừa cục cục một hồi. Ba con gà mái ở chuồng lợn cùng nhảy ra, chạy vội lại, tranh nhau mổ.

Nàng dâu dặt mình ngừng lên nhìn rồi lại cúi xuống bắt chấy.

Anh đi, em chữa a... có chồng

Anh về, em đã con dất, con dúi a... con bông con mang.

Mấy câu hát ấy đưa sang như rót vào tai hai người làm cho họ lại nhớ đến nỗi quạnh hiu buồn tẻ.

Mẹ thở dài, nói :

- Mày ạ. Mày gửi thế không ăn thua đâu.

- Bu bảo gửi gì cơ ?

- Gửi lệ chứ gửi gì... Ý tao... tao muốn mày phải thân chinh đi đến nơi đến chốn mà cầu tự thì mới hiệu nghiệm. Hoặc chùa Hương hay đền Sòng, đền Kiếp hay là đền... đền gì ở gần Nam định ấy nhỉ ?

- Phủ-Giày.

- Ủ phải, đền Phủ giấy. Tao thấy họ nói linh thiêng

lắm.

- Đền ấy hội ngay từ tháng ba rồi. Có đi thì lại phải chờ đến tháng ba năm sau.

- Hay là tháng tám này, mày đi chảy hội đền Kiếp với bọn ông khóa Vinh.

- Con nghe nói đền ấy chỉ để cho những người có ma hay hữu sinh vô dưỡng.

- Thế con ông hội Lĩnh ? Cũng con cầu tự đền Kiếp đấy chứ đâu... Mà biết đâu, mày cũng có ma thì sao ?

Nàng dâu gượng cười :

- Bu chỉ nói đại.

- Đại gì ! Lắm người đi cầu tự mà rồi té ra có ma, như con gái bác trưởng Bách đấy nhé. Được, tháng tám này, mày cứ đi đền Kiếp rồi tháng ba năm sau lại đi Phủ giầy.

- Vâng.

Nàng không muốn kéo dài câu chuyện ấy, vì mỗi lần nhắc đến là mỗi lần nàng đau khổ, tự cho mình như một người thừa. Nàng không muốn ai biết rằng nàng đang bản khoăn, khao khát về đường con cái. Nàng đã hết sức giấu diếm, tưởng chỉ một mình nàng với những

17 | Chồng Con

người mà nàng đã thổ lộ can tràng để nhờ cậy họ giúp là biết thôi. Lạ thật ! Thế mà sao mẹ chồng nàng biết được. Bà đã biết một việc, tất những việc khác bà cũng biết. Nghĩ vậy nàng đâm ra bực tức với mình, với mẹ chồng, với hết thầy mọi người mọi vật chung quanh.

Con Vện không để ý đến nỗi bực tức của nàng. Nó nằm, một chân sau co lên gãi tai, đuôi đập vào thành cửa thình thịch.

Nàng khó chịu chau mày, quay ra, quát : « Vện ! xuống! » Con Vện nằm yên, vểnh tai nghe lấy làm ngạc nhiên. Nó còn ngờ, vì mọi khi nàng vẫn là một bà chủ hiền lành nhân hậu. Thấy con Vện không nhúc nhích nàng cáu tiết, quát to thêm : « Vện ! Xuống ! Xuống ngay ! »

Không còn ngờ gì nữa. Bà chủ nó, hôm nay làm sao ấy. Biết rằng không nghe thì sẽ khó đến thân, nó đứng dậy, duỗi bốn chân, uốn mình, vươn vai ngáp. Đoạn nó uể oải bước xuống sân và đi xuống bếp với con Vàng. Những móng nó đặt trên đất rắn kêu tanh tách se se và hàng vú chảy xệ đưa bên nọ sang bên kia. Sáu con nó đẻ lúa vừa rồi, bà chủ già nó đã đem cho và bán cả. Ngót tháng giời, nó buồn, nó nhớ lũ con, nhưng nay nỗi buồn nỗi nhớ đã khuây hết. Bây giờ nó lại sẵn sàng đẻ lúa khác.

Nhà trên trở lại yên lặng như tờ... Ngồi đã chồn chân và thấy nàng dâu không được vui, mẹ chồng cất tiếng : « thôi, để lúc khác », rồi đứng dậy uốn mình, vươn vai gáp :

- Trưa nay oi quá, mày nhỉ. Tao đi ngủ tí, mệt nhoài cả người... Mày đánh nốt mấy ống hộ tao nhé. Đánh cho kịp để mai còn mắc vải mà dệt chứ. Dạo này nghe chừng vải tấm lại cao rồi đấy.

- Vâng, mỗi tấm cao được năm xu. Nhưng rồi chẳng bao lâu họ lại bán cao vải sợi lên. Nghề đời vẫn thế. Họ chẳng chịu cho mình được chút lời.

- Ấy thế mới lại càng phải làm « vô vát » lên. Thôi, tao đi nghỉ. Mày đánh xong rồi làm việc gì hãy làm.

- « Vâng ». Nàng vừa đi vào trong nhà lấy mấy vòng sợi dáo rồi, mắc vào cái quang, còn mẹ chồng nàng thì đến ngả lưng trên chiếc giường quang dầu có lan can của vợ chồng nàng.

Một lát sau, tiếng vỏ ống, tiếng guồng quay sẽ sẽ, vang động cả buổi trưa.

Tuy hai tay nàng làm việc nhanh nhẹn như máy mà tâm trí nàng vẫn bám lấy nỗi bức rộc. Lúc này nàng muốn có công việc gì phải dùng đến trí nghĩ, nhưng giá có công việc ấy cho nàng thì nàng sẽ làm hỏng hết, vì

19 | Chồng Con

nàng không thể tự chủ được, không thể đem trí nghĩ vào việc gì ngoài việc con cái.

Tiếng ống đập vào trục, tiếng guồng quay hình như cũng gao gắt, bức bối làm cho tâm trí nàng càng thêm bức bối. Nàng chỉ muốn đứng phắt dậy đi sang hàng xóm nói chuyện cho khuây khỏa. Nhưng, biết làm thế nào ? Nàng phải đánh cho xong năm cái ống còn lại. Nàng còn phải đã hết cối gạo bỏ dở ban sáng. Nàng còn phải thổi cơm, nấu nước, bằm bèo quấy cám cho hai con lợn. Cái gì cũng do tay nàng và nàng phải làm trong lúc bức tức.

Mọi lần, nỗi bức tức ấy chỉ thoảng qua óc nàng, nhưng lần này... lần này có lẽ vì mẹ chồng nàng đã biết việc thâm kín của nàng, vì nàng đã đoán chắc họ hàng, làng xóm đều biết như mẹ chồng nàng.

Nàng đánh xong năm ống chỉ và một rổ suốt để tối nay dệt nốt tấm vải cuối cùng của lứa trước. Lúc quay ra thì đã xế chiều. Sáu cây cau, cây hương, rẫy nhà ngang đã ngả bóng cả về đằng đông. Gió nồm bắt đầu hây hây thổi. Những tàu cau cọ vào nhau sột soạt. Bên kia tường, vài chiếc điều con trắng sáng, nhẹ nhàng như cánh bướm, nghiêng ngả, chao đi chao lại trên nền trời xanh biếc.

Nàng đứng dậy, dật mạnh cánh tay mấy cái và bẻ những ngón tay cho đỡ mỏi. Nàng yên lặng một lúc, lắng tai nghe những câu quát tháo của bà mẹ bên hàng xóm. Những câu chửi rủa con cái đưa sang rõ mồn một: « Sao chúng mày không chết quách đi. Rõ cái tội cái nợ. Lũ quỷ lũ quái, sống chỉ tổ ăn hại đái nát... Đẻ ! đẻ cho nhiều vào để mang công mắc nợ. Thật đấy, cứ hiềm hoi như chị xã bên ấy còn sung sướng hơn gái sề này.»

Nàng tùm tùm cười, đi thẳng xuống bếp lấy rổ và cái sào trên ngọn cái chiếc rế cũ ra ao vớt bèo ; cái ao mà nàng đã thuê mỗi năm ba đồng của bà khán ở đằng sau. Cái ao ấy, nghe nói, ngày xưa là của cụ tổng Công bán lại cho ông cụ sinh ra bố chồng bà khán.

Trên cầu ao bên kia, bà khán đang tắm cho thằng cu Cháu, một đứa trẻ mũm mĩm như hạt mít. Con dâu cả bà đẻ đến đứa này là sáu, không kể hai đứa chết về sài và chết về cam sưng.

Nàng thở dài, lẩm bẩm nói một mình :

- Sao người ta thì đẻ dễ thế mà mình thì cầu hết đèn này phủ nợ cũng chẳng đẻ !

Bên kia ao, bà khán nói sang :

- Này chị xã ! Đã thấy gì chưa hay vẫn ỳ ra đấy ?

21 | Chồng Con

Nàng vờ không nghe tiếng, cúi gò xuống vớt bèo.

Thằng cu Cháu vừa khóc vừa dang tay bà nó, hai chân đạp xuống cầu ao bành bạch. Bà khán đe dọa

- Im ngay ! Khóc thì bà vớt xuống ao cho con «nam» nó ăn thịt bây giờ.

Thằng bé sợ, im bật và chịu đề bà nó kỳ cộ khắp mình. Bà khán lẩm bầm trong mồm :

- Sao bố mẹ nó lười thế ! Để thằng bé bản như ma như mãnh. Không có mình thì ghét ngáp lên tận mũi.

Bà quay sang cười, nói tiếp :

- Này chị xã ạ. Chị cao số lắm đấy. Cứ lấy lẽ cho anh ấy rồi tự khắc đẻ ngay.

Bà thực thà nói thế nhưng lại cho bà có ý khác. Nàng vội vã vớt cho chóng đầy rổ bèo.

Bên kia bà khán nói tiếp luôn, giọng vui vẻ :

- Này, có thì để tôi làm mối cho anh ấy một người hiền lành và ham việc. Thật đấy, chị ạ.

Nàng cười gượng :

- Vâng, bà làm mối cho.

Rồi cấp rỏ quay lưng đi thẳng, tai còn vểng nghe thấy bà khản phàn nàn một mình : « Con bé mập mập thế mà chẳng để đái gì cả ! »

Nàng chép miệng nói thầm :

- Sào ! Bà chánh hội mười năm mới đẻ thì đã sao ?

Nhưng nàng cũng đã ngoài tám năm rồi mà vẫn chẳng thấy gì.

Nàng đến cổng thì một người đàn ông bằng chạc tuổi nàng cũng vừa đến. Hai con chó ở trong bếp xồ ra sủa. Thấy người quen chúng nó ve vẩy đuôi quăn quýt chung quanh nàng và người đàn ông. Mẹ chồng nàng ở trong nhà bước ra hỏi :

- Ai thế mày ?

- Anh Mịch đây ạ.

Người đàn ông hớt hơ hớt hải, quên cả chào vừa nói vừa thở :

- Cháu sang xin bà ít lông ở, ở... mong con chó vàng.

- Làm gì mà dùng đến của quý quái ấy ?

- Bẩm cháu hòa vào thang thuốc cho thằng bé... Ông lang bảo thế thì biết thế chứ mình biết thuốc men ra sao

23 | Chồng Con

mà...

Nàng đứng cạnh, không thể nhin cười, ngắt lời :

- Ông lang nào lại dùng những thứ oái oăm thế, hờ anh ?

- Ông lang nào ở bên Hạc ấy. Thấy nói ông ta giỏi về môn cam sai... Sáu bảy ông lang rồi đấy, chị ạ... Tốn quá ! Thằng bé cam đã hơn năm nay. Bu nó và tôi cũng chẳng để ý, tưởng nó nhón lên rồi tự khắc khỏi như mấy đứa trước. Ai ngờ bây giờ nó cam nặng quá, lở cả mồm cả miệng, chẳng ăn uống gì được nữa. Thằng bé không khéo đến chết mất, chị ạ.

Nàng thấy hấn nói nhiều quá, sốt ruột bỏ xuống bếp bầm bèo. Hấn cũng theo xuống ngồi cạnh, nói cho hết câu chuyện :

- Chị xã ạ, cứ kẻ hiếm hoi như chị cũng khổ mà lắm con như tôi cũng là cái tội cái nợ. Đời thừa nhà ai, làm đã chẳng đủ ăn mà bu nó cứ năm một thì có chết người ta không ! Bây giờ lại bụng to sắp đẻ rồi đấy.

- Cứu bệnh như cứu hỏa mà anh chùng chình thế à ?

Ý nàng muốn giục hấn về ngay, vì nàng đã biết hấn hay nói dai.

- Thế chị lấy hộ tôi.

- Chịu thôi, anh đến mà lấy. Nó nằm kia kìa. Anh quen, nó không cắn đâu.

Rồi chẳng biết nghĩ thế nào, nàng đứng dậy đi lại vật dúm lông trắng ở mông con chó vàng. Con chó quái cổ chực cắn. Thấy chủ, nó sợ, chạy trốn mất.

Nàng tùm tùm cười, đưa nắm lông cho Mịch. Hấn còn nói nữa nhưng nàng vội ngắt lời :

- Anh đem về kéo chị ấy nóng ruột.

Hấn đi ra đến cổng còn quái cổ lại nói cho đỡ thèm :

- Chị ạ, nó có chết là tại số nó chứ chúng tôi cũng đã mời hết ông lang ở vùng này rồi.

Nàng lại ngồi xuống, vừa bằm bèo vừa nghĩ đến gia đình của Mịch, một gia đình hai vợ chồng một mẹ già và một đàn con nheo nhóc như đàn lợn, đứa lớn nhất không đầy mười hai tuổi. Nàng nghĩ đến thằng bé út mà thương. Khốn nạn ! mới tháng trước nó còn theo lũ trẻ sang ăn giỗ nhà nàng : Thằng bé đầy đặn tuy mặt mũi nhem nhuốc và áo quần xóc xệch bẩn thỉu. Nàng đã để ý đến cái mũi đỏ hỏn, cái cằm dưới mụn mạy nhầy rãi. Nàng đã nhắc mẹ nó mua thuốc cam cho nó uống, nhưng mẹ nó không lấy làm quan hệ và nói dẫn ra : « À sào ! Nhón lên rồi nó khỏi, việc gì phải vẽ thuốc men thêm tốn tiền. » Nay cứ nghe lời hấn vừa kể thì có lẽ

25 | Chồng Con

sâu cam đã ăn vào trong mồm, trong lợi rồi. Thằng bé có chết là chết tại nuôi nặng cầu thả chứ số với siếc gì. Chả bù cho nàng mong có đứa con để nuôi nặng mà chẳng được.

Suốt cả ngày, nàng nghĩ quanh nghĩ quẩn về số phận hiểm hoi, động khuây khỏa được chốc lát thì lại có một việc hay một câu chuyện gì nhắc nàng nghĩ tới.

Mặt trời đỏ rực đã khuất sau rặng tre. Cây cối nhuộm một màu vàng úa. Một vài con chích chòe cất giọng hót lanh lảnh và chim chóc riu rít dưới khóm cây, dưới mái tranh tìm chỗ trú. Xa xa vẳng tiếng hát mục đồng dong trâu về xóm. Trên không, những tiếng sáo diều âm u, buồn nản...

Chiều rồi mà nàng còn phải làm bao nhiêu công việc. Nàng vội vã đi chất bếp thổi cơm, nấu cám. Rơm rạ hết, nàng phải rút bó cói mà chồng nàng mới mua ban sớm, lúc đi làm. Nàng ngả mái đầu xuống, phùng má thổi. Khói um lên mà chẳng thấy lửa bốc. Hai bó cói vừa ẩm vừa tươi. Nàng quên không đem rãi nắng.

Đương lúc bực, nàng nói gắt một mình :

- Người đâu có người vụng thế. Vụng khôn vụng nạn! Rồi về tôi bảo.

Cùng lúc ấy, chồng nàng ở cổng đi vào, cánh tay khoàng lầy cán cuốc vác trên vai, một tay cầm một gốc dành dành cỗi.

Cây bừa đã xong, không phải dùng đến trâu, hẩn vác cuốc đi phá những luống thuốc hái cũ tháng năm mới rồi để ngả cây nếp. Hôm nay còn có năm sáu luống nên hẩn làm xong sớm. Trở về, qua xóm Lũy, hẩn gặp bố con ông chú đương hì hục đánh dấu tre để trồng nhích ra ngoài, vì chú hẩn vừa mới tậu thêm được vài thước đất ở đằng trước.

Sẵn có cuốc, hẩn rẽ vào làm giúp. Hẩn cuốc được ba, bốn khóm. Đến khóm thứ năm hẩn vớ được gốc dành dành. Thích trí, hẩn bỏ mặc hai bố con nhà chú, đi về. Hẩn vừa đi vừa ngắm nghía gốc dành dành. Lúc thì hẩn nhìn nó ra con rồng, lúc hẩn nhìn ra con long mã, con phượng, rồi sau chẳng ra hình gì cả, nhưng hẩn thấy đẹp lắm. Hẩn sung sướng như người vừa bắt được của. Vì hẩn có cái bể đá của cụ tổng Công để lại. Trước kia ông cụ vẫn thả sen, một thứ sen mà hẩn quên mất tên, có nụ nhỏ như nụ hồng và lá nhỏ bằng đồng bạc. Hẩn đã định kiếm thứ sen ấy về nhưng sau nghe chừng khó kiếm, hẩn lại đổi ý, định chặt cái núi con thật xinh như cái núi của cụ cử Hạ. Hẩn sẽ đi chợ Hội-am mua vài ông tiên, hoặc ngồi đánh cờ, hoặc ngồi gẩy đàn thập lục, hoặc cầm bầu rượu, lom khom chống gậy, và một cái chùa,

27 | Chồng Con

một anh tiểu phu gánh củi, một cái cầu có con trâu với thằng bé chỉ đường ngồi trên. Hấn xếp đặt trong trí chỗ nào vào chỗ ấy như thể đã có rồi. Ngày đi tháng lại, ý định vẫn chưa thành rồi tự nhiên không nghĩ đến, hấn vợ ngay được gốc dành dành rất đẹp này để thế vào.

Hấn định khoe vợ và hỏi xem vợ nhìn nó ra hình cái gì. Hấn đi thẳng vào bếp, chưa kịp ngó ý định thì vợ hấn đã gắt ngay phủ đầu :

- Gớm ! sao mình vụng về quá thế ? Rơm rạ thiếu gì chả mua, vợ ngay hai bó còi còn tươi nguyên. Nhìn đây này. Có khổ người ta không ?

Hấn đứng thuận người ra nhìn khói tỏa mù mịt cả mấy gian bếp rồi phát cáu, nói bướng :

- Tôi chỉ vụng về thế thôi. Minh khéo thì sao không đi mà mua lấy ?

- Nếu biết mình vụng về thì đã chả đến nỗi chảy cả nước mắt nước mũi thế này... Cũ nọ có đóng rạ thì nằng nặc đòi bán cho bằng được, tưởng để làm gì, chẳng hóa ra chỉ để mua sáo, mua tre làm điều. Mà đã cái điều to tướng rồi còn chưa hả hay sao ?

- Người thế mà ngoa ! Người ta tiêu cả một đồng rạ à ?

- Không cả thì cũng quá nửa... Thế mà rá dạo ấy rẻ thối ra, bốn năm xu một gánh. Bây giờ hào một, hào hai rồi đây ! Đã thấy tai hại chưa ?

Hắn đuổi lý, phát khùng :

- « Thôi thôi, thềm vào nói nữa ». Rồi lảng ra sân, đi đến cái bể đá bỏ quên ở xó bể, cạnh tường hoa. Hắn ngồi xổm, cặm cùi đặt gốc dành theo hết chiều này đến chiều nọ mà chẳng chiều nào nó đứng vững. Hắn lấy những mảnh ngói kê rồi đổ nước vào, lau các thành bể. Đoạn, hắn khệ nệ bê đặt trên chiếc hòm gian. Hắn vắt tay ra sau lưng, nghiêng đầu, ngắm. Thấy chướng, hắn lại khệ nệ bê ra chỗ cũ. Hắn chống tay cạnh sườn đứng nhìn xuống hồi lâu, rồi nhếch mép cười, nói :

- Trông ngoài thì to mà để vào bể trông lọt thỏn ấy nhỉ ! Thôi được để khi nào có núi ta sẽ thay.

Trên từng mây biếc, hết chiếc điều nọ đến chiếc điều kia hiện lên. Những tiếng sáo trầm bổng thi nhau đổ hồi, vang cả buổi chiều ban nãy còn tịch mịch.

Chợt nhớ đến cái điều sáu thước vừa phát cây xong để thả lúc gió bé và bộ sáo ba mới mua của bác Oánh, hắn chạy vội vào nhà ngang đem ra thả trên dọc đường cái quan.

29 | Chồng Con

Một lát sau, hấn dong giầy về buộc vào gốc cây. Hấn ngồi ngây ra hẳng giờ ở thềm nhà trên ngắm diều và nghe sáo, tâm trí không còn vướng víu đến việc khác nữa.

CHƯƠNG III

Mười sáu tháng tám chị xã Bồng đã định đi cầu tự đền Kiếp với bọn ông Khóa Vĩnh. Nàng đã xăm được cái thúng con xinh xắn để đựng đồ lễ và nhuộm lại chiếc giày lung thiên lý. Nàng đã sẵn sàng đủ cả, chỉ đợi ngày đi.

Nhưng ngày ấy càng gần, nàng càng thấy ngần ngại. Ý định nàng nhụt dần, rồi rút cục, nàng thoái thác bận, không đi nữa.

Đến khi chị em, bà con đi lễ về, kể chuyện lại, nàng tiếc ngẩn tiếc ngơ, hối hận và tự an ủi : « Thôi được. Để đến hăm một tháng này ta chảy hội Đồng-Bằng.»

Năm hôm sau, chị em đến rủ, nàng lại thoái thác, lấy cớ rằng hội Đồng bằng không phải hội để đi cầu tự, tuy mấy năm trước nàng vẫn gửi tiền ông khóa đi lễ ở đây. Rồi nàng lại tiếc, lại hối hận như lần trước và tự hứa : nhất định tháng giêng sang năm đi chảy hội chùa Hương.

Ngày tháng qua, hội chùa Hương đã đến. Bà con đi chảy tấp nập. Bọn ông khóa còn đợi nàng. Nhưng nàng vẫn chùng chình, nán ná hết ngày ấy sang ngày khác.

Tháng rộng ngày dài đi đâu mà vội ! Hội chùa mãi hết tháng hai mới vẫn kia mà.

31 | Chồng Con

Rồi sau cùng, người ta không chờ nàng nữa, để nàng ở lại nhà mà tự trách :

« Chỉ có cấp thúng ra đi, cũng không sao đi được. Hay tại mình định trước mà ngại làm ngăn trở, không cho đi ? »

Mẹ chồng không bằng lòng, mắng nàng không thiết gì đến việc sinh đẻ. Nàng chỉ cười, không trả lời. Vì mẹ chồng đã mắng oan nàng. Nàng thiết lắm chứ. Mẹ chồng mong có cháu một phần thì nàng mong có con mười phần. Ấy cũng chỉ vì nàng mong ước quá mà đâm ra rụt rè để lỡ cơ hội. Nàng tưởng như ai cũng để ý đến việc nàng và cười thầm nếu nàng tỏ ra vẻ sốt sắng.

Mồng hai tháng ba, hội Phủ-Giây, nàng lại định thoái thác. Nhưng lần này mẹ chồng, mẹ đẻ và chú bác, cô dì giục giã, hết nói ngọt đến nói sắng, nàng mới chịu cấp thúng ra đi, lòng không hết ngần ngại.

Nàng đi thẳng đến đàng ông khóa Vĩnh. Các bà đi chợ thấy nàng ăn mặc như ngày tết, liền hỏi : « Chị xã đi chày hội đây à ? Mang lộc thánh về cho chúng tôi với nhé ! »

Nàng sượng sùng bẽn lễn, trả lời nhu nhú trong mồm.

Đến cổng nhà ông khóa đã thấy vài chị em đứng đợi. Một chị kêu lên :

- Có thể chứ ! Tưởng lại thoái thác lần nữa. Chúng tôi vừa đánh cuộc với nhau đấy. Đố biết ai được cuộc ? ...
Ồi chà ! Thất lung mới nhuộm lại bao giờ mà như mới ấy nhỉ ? Trông chị đẹp đẽ gọn gàng hơn tôi nhiều.

- Các chị cứ nói ! Các chị son sẻ trông đẹp, chứ tôi...

Một chị khác ngắt lời :

- Phải, son sẻ ! Để lấm nó thành ra xò xề thì có.

Tuy nói thế mà trong lòng chị ta vẫn sung sướng, sung sướng vì đẻ nhiều. Chị ta đẻ từ năm mười sáu. Năm nay mới hăm bốn mà đã năm con rồi : bốn gái, một trai. Ý chừng chị ta đi cầu lấy một trai nữa. Vì nhiều gái mà mới có mỗi một trai cũng vẫn mang tiếng là hiếm hoi.

Chị em dắt díu nhau vào trong nhà, mỗi chị cắp một cái thúng con mới đẹp.

Các bà có tuổi ngồi cả trên phản kê ở gian cạnh. Bà cụ huyện cũng nhập bọn, ngồi ở phản bên kia. Cô cháu gái đứng cạnh bà vào chạc mười lăm, mười sáu, ăn vận lối tỉnh : khăn nhung, áo « sa tanh » quần lĩnh « Saigon ». Trong áo sa tanh lấp ló chiếc áo hàng «bombay» màu hoa đào và chiếc ô cán sơn giả đồi mồi cầm nhăm nhăm trong tay. Trông cô có vẻ bẽn lẽn vì thấy mình khác hẳn bọn nhà quê tuy cô cũng quanh năm tháng ngày ở thôn quê.

33 | Chồng Con

Ông khóa Vinh nằm bò trên chiếc phản ở gian giữa, ngay trước bàn thờ, đương cặm cụi viết cho xong mấy đạo sớ. Bên cạnh ông, một cái tráp sơn then ngổ nắp, trong đê bệ bộn những lá sớ chưa kịp xếp gọn lại. Thấy thêm chị xã, một bà làm ra vẻ ngạo nhiên :

- Ôi chào ! Chị xã đấy à ! Trốn tránh mãi, bây giờ mới thấy mặt. Nay muốn có con mà không chịu đến cửa thánh thì đừng có hòng !

Các bà cười ồ làm nàng then đỏ mặt. Một bà giục :

- Xong chưa, cụ khóa ? Mau lên chứ, không có trưa mất rồi !

- Xong rồi đây ạ. Góm ! các cụ giục xồn xồn như giục đồ thì còn ai biết đăng nào mà rờ.

Ông ngồi dậy, xếp các sớ vào đáy tráp, ngừng lên thấy chị Bồng, ông nói trách :

- Sao không thoát thác ở nhà lần nữa ! Mà chồng đâu ? Người ta đã bảo : cầu tự thì phải có đôi kia mà !

- Thừa cụ, - nàng vừa nói vừa cười gượng, - nhà cháu còn phải ở nhà trông nhà vì nhà cháu vắng lắm, cụ ạ. Bu cháu thì già lão lắm lắm.

Nàng nói thế chứ nàng cũng không muốn rủ chồng cùng đi, hòng khi việc cầu tự của nàng không có kết

quả, nàng còn níu lấy cổ ấy mà đi cầu tự với chồng lần nữa.

Một bà giục :

- Ta xuất hành thôi chứ !

Ông khóa đứng dậy gọi :

- Ký Phát đâu ?

- «Dạ» ! Một anh xanh sao, eo lả như đàn bà ở nhà dưới đi lên để nhận việc cấp tráp theo hầu ông khóa.

Một bà hỏi :

- Ô hay ! ký Phát cũng đi à.

Ông khóa vội trả lời :

- Vàng, hấn có số thờ. Minh cao số nặng làm hấn ốm lũng củng dòng dã ba, bốn tháng giờ nay. Hấn bóng cô đấy, các bà ạ ?

Bà cụ huyện từ nãy vẫn ngồi yên với cô cháu gái, bắt đầu nói :

- Thảo nào mà trông anh ấy như con gái.

Mọi người cùng cười. Ký Phát bẽn lễn, cấp tráp đứng dựa cột.

35 | Chồng Con

Ông khóa cất tiếng gọi :

- Cu ơi ! Đi ra cổng đứng đợi sẵn đây nhé ! Có đàn bà con gái thì bảo họ đi ngay nhé !

Một anh cao lênh khênh chạy qua sân ra cổng. Bà cụ huyện trách :

- Chú ấy nhón rồi mà ông cứ gọi chú ấy thế. Sao không đặt tên cho chú ấy ?

Ông khóa cười, đáp :

- Chính tên nó là Phùng kia đây. Nhưng thời còn mồ ma mẹ nó, mẹ nó cứ gọi là thằng cu, thành ra tôi cũng gọi quen mồm không sao đổi được.

Các bà, các cô đến từ sớm mà chùng chình mãi khi mặt trời lên khỏi ngọn tre mới khởi hành. Bà huyện đi đầu, rồi đến thầy trò ông khóa, các bà già, các bà có tuổi, sau cùng đến bọn trẻ phất phới những giây lưng màu loè loẹt. Cô cháu gái bà cụ huyện cũng đi lẫn trong bọn ấy. Cô, ngày thường mặc áo nâu, yếm trắng, vẫn vào hạng đẹp có tiếng trong làng, nay đôi lốt, ăn vận tỉnh trông cứng nhắc.

Cả bọn đi thành một rầy dài như đám cưới. Những tiếng « Nam vô a di đà phật ! » chào nhau làm náo động sự yên lặng ngày thường của thôn quê.

Một lát, ra khỏi làng, cả bọn rẽ xuống ruộng đi tắt đến đường đê cho gần.

Sáng hôm ấy, trời âm, và tạnh ráo. Chung quanh, đồng lúa bát ngát. Mùi lúa non phảng phất thơm như mùi cốm mới. Những con cò trắng nuốt bay là là trên mặt lúa xanh.

Xa xa, giòng nước bạc. Rải rác vài cây đa cổ thụ trùm lên những miếu con, vài mô cỏ biếc với những con trâu, những trẻ mục đồng như để thay đổi cho phong cảnh đỡ bằng phẳng.

Chị xã trong lòng khoan khoái, và sự ngần ngại ban nãy đã đổi ra sự vui sướng bông bột.

Cái quán nước ở trên đê trông mỗi lúc một gần và dần dần thấy lộ nhỏ những xe tay đứng đón khách. Rồi những tiếng mặc cả, những tiếng cười đùa của những bọn trẻ khỏe mạnh.

Nàng đứng trên đê nhìn lại xem nhà nàng còn trông rõ không. Nàng chỉ thấy một giải xanh om, lũy tre làng, một rẫy tường trắng vây bọc lấy mấy cái mái ngói cổ của Văn-miếu. Một cây đa nhô lên khỏi những ngọn tre, cành lá rườm rà, đánh giấu nơi quán chợ. Nhà nàng ở gần đấy...

- Kìa ! chị xã, không lên xe, còn đứng thườn ra mãi.

37 | Chồng Con

Hay lại nhớ chồng đấy ?

Đó là câu nói của một chị ngồi đợi trên xe. Người phu xe còn ghé vào quán làm bát nước chè nóng.

Nàng vội cấp thúng bước lên ngồi cạnh. Anh xe nhắc đôi càng, thân xe trở nên bằng bặt, chứ không dốc như trước khiến người ngồi trên nệm phải vúi chặt lấy thành xe cho khỏi tuột xuống. Hai chị em thấy êm êm, dễ chịu.

- Mau lên ! Gớm ghiếc ! Các xe người ta đã đi cả rồi kia kìa !

Nhất là chị xã, từ thửa bé mới đi xe lần này là lần đầu. Nàng khoan khoái, nhìn khắp chung quanh. Phong cảnh vẫn quen quen, thân mật như phong cảnh quê hương. Vẫn ruộng lúa xanh rì, bát ngát, vẫn những lũy tre làng, những miếu con ẩn dưới những cây đa cổ, vẫn giòng nước bạc chảy ngoằn ngoèo, vẫn một mùi thơm như mùi cốm non.

Nhưng ngồi lâu thấy tê chân, mỏi lưng, mỏi gối, nàng phải đổi chiều luôn và chỉ muốn xuống xe đi bộ hay muốn chóng đến nơi để được ngồi hàng nước nghỉ ngơi.

Chóc chóc nàng lại hỏi : « Đến chưa chị ? »

Một lần nàng hỏi, không thấy bạn trả lời. Quay lại, đã thấy bạn gục đầu vào mình. Nàng chép miệng, lắc đầu,

túm tím cười, nói sẽ :

- Thế mà ngủ được !

Đến cầu Mực, các xe đỗ cả bên vệ đường. Xe nàng còn lảo đảo... Nàng vỗ vai bạn, đánh thức :

- Dậy ! dậy ! Đến rồi !

Chị kia giật mình mở choàng mắt đỏ ngầu.

- Đến rồi à ? Chóng nhỉ !

- Ngồi ê cả người còn kêu chóng.

Nàng vừa bước xuống xe, chưa hết mỏi thì một chiếc « cam nhông » ở phía Hải phòng đã đến đỗ ngay trước mặt. Mọi người xô đẩy, tranh nhau lên trước làm nàng cuống quýt đến nỗi ai giật mắt thúng cũng không biết nữa. Nàng hốt hoảng kêu :

- Thúng của tôi, ai lấy rồi ? Thúng của tôi...

Ông khóa Vịnh, một người đi nhiều lần đã quen, đứng sau nàng, vừa giục vừa gắt :

- Thì cứ bước lên ! Thúng mòng người ta để cả trên mui kia rồi.

Lên xe ngồi đầu vào đấy, ông vẫn còn gắt :

39 | Chồng Con

- Gớm ghiếc ! Ai cũng ngán ngơ như chị cả thì người ta khổ. Ở Hà-nội mà thế thì mất cả người nữa, chứ mất thế mà thôi à ?

Hành khách trên xe nhìn chồng chọc vào nàng, nhiều người cười tủm tỉm. Nàng xấu hổ, cúi gầm mặt xuống.

Từ đây, nàng thấy khó chịu, phần vì nổi ngó ngán của mình, phần vì xe chật quá, phải ngồi ép vào nhau khiến nàng không sao cựa cựa, nhúc nhích được, phần vì mùi «et săng» mà nàng không quen, đánh thốc mãi vào mũi nàng, hăng sè sè, làm cho mắt nàng cay và môi nàng se lại. Mấy hôm trước, một vài bà đã bàn đi thuyền từ bến Tiên vào Nam, vừa đỡ tiền, vừa rộng rãi, tuy chậm mất vài hôm. Bà cụ huyện không nghe, cho đi như thế có nhiều sự trở ngại và đêm hôm nguy hiểm, nhất là nguy hiểm cho cô cháu gái, cho đôi hoa tai, cho chuỗi hạt vàng của cô. Nhiều người đồng ý. Và nếu Bồng có mặt ở đây, nàng cũng về phe bà cụ huyện. Là vì nàng vẫn mong ước được đi «ô-tô», tưởng cũng sung sướng, mát mẻ, dễ chịu như ông phủ, ông đoan ngồi trên xe của họ. Nay nàng đã biết mùi và nàng sẽ không bao giờ dám mong ước nữa...

Xe còn cách Thái-bình độ một cây số, bỗng đứng lại. Người soát vé kéo bốn năm hành khách thả xuống đi bộ, mặc dầu những người ấy kháng cự, kêu la rầm rĩ. Người «ét» ở trên mui vút những tay nải, những hành

lý của họ xuống đường trong khi xe từ từ chạy.

Chị xã sợ hãi và mừng thầm không phải nhập bọn khôn khổ ấy.

Xe đến tỉnh. Nàng chố mắt nhìn những tòa nhà mà nàng cho là đồ sộ, vì từ thửa nhỏ, nàng chỉ nhìn thấy toàn những nếp nhà ngói thấp lè tè như nhà tranh của chồng nàng. Nàng không dám kêu : «Ồ ! lạ nhỉ ! » sợ người ta lại cho nàng ngớ ngẩn, và nhìn nàng một cách tò mò như lần trước. Nhưng trong trí nàng, nàng cũng đã nhiều lần thầm kêu như thế, mỗi khi nàng gặp một sự lạ.

Đến bến Tân-đệ, bao nhiêu hành khách đều phải xuống. Nàng nhớ đến cái thúng xinh xinh của nàng, dướn mãi cổ, cổ nhìn xem có trên mui không. Nhưng mui cao quá, nàng không nhìn thấy. Nóng ruột, nàng hỏi chúng bạn :

- Thúng mủng các chị đâu ?
- Cả trên mui chứ đâu ! Ngớ ngẩn lắm.

Nàng không thích hai tiếng «ngớ ngẩn» thốt ở miệng các bạn, nhưng mà nàng bắt đầu yên tâm từ đấy.

Rồi xe đến Nam-định, chen lẫn với các xe khác đồ nhan nhản, chật cả một khoảng đất rộng. Vì là ngày

41 | Chồng Con

hội nên khách thập phương đến tụ ở đây đông nghịt. Những phu khuân đồ, phu xe xúm lại dăng co, tranh khách. Những tiếng roi mây của đội sắp vút đôm đốp lên những nón sơn. Nàng bối rối, sợ hãi, búa chặt lấy cánh tay bạn, quên cả nón lẫn thúng, cái thúng mà nàng vẫn nghĩ đến suốt dọc đường. May sao, một bà lão trong bọn đã nhớ cầm hộ. Nàng lúc ấy khác nào một đứa trẻ rút rút không bao giờ dám rời khỏi mẹ. Tâm trí nàng rối loạn, mắt nàng hoa lên đến nỗi từ bên « ô tô » ra ga, từ ga lên xe hỏa, nàng không còn nhớ đã làm những việc gì và trông thấy những gì. Nàng quên cả nàng định đi đâu nữa. Mãi lúc ngồi yên một chỗ trên xe, nàng mới định thần. Bất giác nàng hỏi ông khóa ngồi cạnh : « Có phải Hà-nội đây không cụ ? »

- « Nam-định chứ Hà-nội hà ngoại nào ở đây ? ngỡ ngẩn như mán rừng ! » Ông nói to quá khiến bao nhiêu con mắt tò mò đưa cả về phía nàng.

Một bà hành khách nói :

- Ý chừng chị này chưa ra tỉnh bao giờ.

Nàng xấu hổ, quay ra ngoài nhìn để giấu sắc mặt đỏ ửng vì nàng thấy mặt nàng đương nóng bừng. Nhưng không bao lâu xe chạy, nàng trở lại vui vẻ, hồn nhiên ngắm những cảnh lạ bày trước mắt. Nàng sung sướng nhất khi cùng chị em bắt đầu đi từ ga Gô vào đền.

Chỗ ấy tuy đông nhưng không gặp phải những xe cộ, không có những lũ quỷ sứ tranh cướp hành lý, không có những phố xá ngang dọc như mắc cửi. Chỉ có một con đường đi quen quen như đường làng và những khách thập phương đi lễ như phần đông cũng na ná như nàng, từ nét mặt hiền hậu, cử chỉ hồn nhiên cho chí quần áo sơ sài mộc mạc. Nàng sung sướng nhẹ nhàng vừa thoát khỏi một trận bão lớn hay vừa qua một nơi rừng rậm, đầy mãnh thú.

Nàng ung dung ngắm những đồi núi xanh mơn mơn vây bọc chung quanh, một cảnh lạ mắt, khác hẳn quê hương nàng ở vùng bể bằng phẳng như đời nàng và buồn tẻ như tâm hồn nàng trong lúc bình tĩnh.

Nàng ung dung ngắm những ông đồng, bà đồng với những bộ khăn áo xanh đỏ lòe loẹt mà nàng ví với bộ xiêm cào cào. Những người ấy đi xa trông như một đám rước.

Thỉnh thoảng nàng lại gặp những người đàn ông xiên lĩnh. Có người xiên hai bên má đội lĩnh to bằng thành đao mà nàng thường trông thấy ở các đình, miếu, và nặng quá, phải hai người nâng đỡ hai bên. Trông mắt họ dữ tợn như mắt ông ác ở chùa khiến nàng sợ tái xanh mặt, đi nép mãi vào vai bạn. Ở các điện trong làng, nàng cũng có được trông thấy « quan lớn » xiên lĩnh để thị oai, nhưng chỉ những chiếc lĩnh nhỏ bằng cái dùi

43 | Chồng Con

quay suốt.

Nhưng rồi sau gặp họ đi lại luôn, nàng trông cũng quen. Nàng trở nên bạo dạn và nếu còn con gái, nàng dám nhí nhảnh, chòng ghẹo cả bọn đồng trẻ. Nàng cấp thúng cùng với chị em theo sau ông khóa đi lễ các đền, thảo nhiên như người đi xem hội. Nàng mải vui quên cả việc cầu tự.

Nhưng khi vào đền đức thánh Mẫu thì lòng tín ngưỡng của nàng chú trọng cả vào đây. Nàng đứng cạnh ông khóa, cúi rạp người xuống, chấp tay cầu khẩn. Nàng cầu khẩn tha thiết, nồng nàn đến nỗi chị em khẩn xong cả rồi, vẫn còn thấy nàng suýt xoa mãi.

CHƯƠNG IV

Từ ngày nàng đi cầu tự ở Phủ-giây đến tháng ba này vừa đúng hai năm mà vẫn chưa thai nghén. Mẹ chồng nàng gắt gỏng luôn tuy không bao giờ chửi mắng hay trách móc. Nàng cũng biết, vì chỉ mẹ chồng nàng tức tối về nỗi chưa có cháu nội và nếu không vì thương nàng chịu khó vất vả quanh năm thì mẹ chồng nàng đã ép nàng lấy vợ lẽ cho chồng rồi. Nàng biết thế nên lại càng nể mẹ chồng và tủi cho số phận hiếm hoi của mình. Kể ra tuổi nàng đã lấy gì làm nhiều, nàng mới hai mươi bảy. Có người mãi ba mươi mới lấy chồng thì sao ?

Chồng nàng, trái ngược hẳn, chẳng bao giờ để tâm đến đường con cái. Hắn còn đương thì trai trẻ, đương độ ham chơi vui thú.

Từ tết, không mấy khi hắn về nhà. Cả ngày hết đánh chẵn đàng xã Chùng lại đánh tổ tôm góp hai hào ở nhà khán Độ. Phần vì đánh thấp sợ thua to, phần vì chức nhỏ, hắn không dám ngồi kê đùi kê vai với các ông lý, khán cự. Lắm khi mê chơi, mãi già nửa đêm hay sáng rồi hắn mới mò về, vợ có gắt thì hắn chỉ cười trừ hay gắt ngay phủ đầu nếu hắn thua.

Hai sào thuốc giống cũ tháng giêng, hắn chẳng nhìn nhận, để mặc nàng trông nom. Vì thế nàng phải nuôi

45 | Chồng Con

đưa con gái nhà cả Mịch để nó thay nàng thổi cơm, nấu nước, băm bèo quấy cám cho lợn. Còn nàng suốt ngày ở ngoài vườn, cặm cui bắt sâu bẻ ngành và rửa « nhòn ». Hai sào vườn, nàng phải bỏ ra hơn ba chục bạc « bồi » chứ có ít tiền đâu mà bảo bỏ liều bỏ bẽ được. Hơi trễ biếng là gianh mọc đầy, sâu ăn hết lá hay muối phủ đen kịt. Lúc ấy thì vốn liếng sẽ đi đời !

Tuy vậy mà không bao giờ nàng dám oán trách chồng. Nàng coi chồng như một đứa trẻ để nâng niu, để săn sóc, để chiều chuộng. Vả lại, trong làng có mấy anh chồng là không rong chơi thoả thích trong mấy tháng xuân, có mấy anh chồng là đi bắt sâu, bẻ ngành, trừ khi những anh ấy thuộc vào hạng đụt, không biết quân bài lá bạc là gì, không biết đổ mặt tía tai vì chai rượu với chiếc đùi thịt chó.

Nhưng, rồi cũng như mọi năm, cứ đến cuối tháng ba là hết mùa ăn chơi, hết mùa cờ bạc, chồng nàng lại trở nên ngoan ngoãn, làm việc chăm chỉ. Sáng dắt trâu vào cày ra đồng, chiều về thả diều rồi ngồi khênkh trên thềm nghe sáo.

Vì hai sào thuốc, nàng vất vả cả ngày, không còn có những buổi trưa nhàn rỗi để ngồi bắt chấy cho mẹ chồng, không còn thì giờ để sang hàng xóm chuyện gẫu. Bao nhiêu tâm trí, bao nhiêu nghị lực, nàng để cả vào hai sào thuốc.

Chiếc khung cửi suốt ngày bỏ không, trừ khi mẹ chồng kỳ cạch một vài lúc. Bà vừa dẹt chậm lại vừa có tuổi, ngời hơi lâu là thấy mỏi.

Nhưng tới đến, cơm nước xong, chưa kịp rửa răng, nàng đã vùi đầu vào khung cửi dẹt cho đến gần sáng. Vì thế mà chẳng buổi chợ nào là nàng không có vải bán. Cũng vì thế mà chị em thường thì thăm với nhau. « Nhà chị ta khôn ngoan quá nên hiếm hoi đấy mà ! »

Nàng mãi việc quá. Về cuối tháng năm, ngày nào nàng cũng phải đi nhặt lá « thuốc la » về nhờ cả Mịch làm thành cuốn và đem bàn thái sang thái hộ. (Cả Mịch vốn là thợ thái thuốc). Mỗi lần, nàng không quên đãi hấn một chút rượu với hai tấm đậu phụ rán và một bữa cơm. Trong khi Mịch kể cả nói chuyện với mẹ chồng, thì nàng đi sang hàng xóm rọc thuốc giúp để khi thuốc nàng hái về họ lại sang làm giúp mình.

Chồng nàng khi ấy cũng bận, không còn thời giờ đâu mà thả diều. Nhưng công việc của hấn lại là cái thú đối với hấn.

Chiều đi làm về, dắt trâu vào chuồng, dựa cày vào xó bếp, ném vài nắm rom cho trâu ăn, rồi vội đi ngay đến nhà có thuốc rọc, ngồi lẫn vào bọn con gái. Dưới ánh trăng trong (vì mùa thuốc thường vào đêm có trăng) câu chuyện nở như gạo vàng. Hấn thích nghe những câu hát

47 | Chồng Con

ví, những lời riều cọt của chị em - thường hấn vẫn là đầu đề câu chuyện vui của họ - để trả lời lại rằng :

- Muốn lắm chứ ! Nhưng mà ai chịu làm lẽ mình mà lấy, hay là chị lấy tôi nhé ?

Có chị xấu hổ, cầm cái que rọc vệt mạnh vào vai hấn, nói ổng ẹo :

- Anh phải gió !

Cũng có chị quá bạo, vênh mặt, nhoẻn cười, nói phứa:

- Ủ, nhưng mà liệu chị ấy có ghen không đã ?

Những lúc ấy nếu có vợ hấn ngồi đấy thì chị em lại đùa lồi khác. Họ nể nang, kính trọng đức hạnh của nàng, không nỡ để nàng tủi nhục.

Mùa thuốc chưa qua, mùa gặt đã đến. Mọi khi chỉ một vụ gặt cũng đủ không kịp thở, huống năm nay thóc lúa, thuốc men đổ dồn cả vào một tháng. Nàng bận tới tấp, việc nọ chưa xong đã phải bắt tay vào việc kia, suốt ngày đi lại dưới ánh nắng trang trang. Mặt mũi, chân tay cháy xém, trông nàng xấu hấn đi. Ấy là việc bếp nước còn có con bé giúp, việc nặng nhọc đã có chồng, có anh em họ đương bá tay vào, nếu không, có lẽ nàng đến héo quắt đi về nỗi vất vả.

Nhưng hết những tháng bận lại tiếp theo những tháng nhàn. Nàng lại quay về bếp nước, quay về khung cửi bỏ bẵng trong lâu nay. Nàng lại có những buổi trưa hè ngồi bắt chấy cho mẹ chồng ở thêm nhà trên, để nghe những tiếng hát ru em của cái Gái bên hàng xóm và những tiếng gà gáy báo trưa gần xa. Và bao nhiêu nỗi phiền muộn lại đến xâm lấn tâm hồn nàng.

Ngày tháng buồn tẻ, âm thầm trôi như giòng nước lờ đờ chảy trong quăng đồng quanh hiu....

Rồi một hôm, một buổi sáng vào khoảng tháng một, nàng bắt đầu nôn khan. Nửa tháng sau, nàng thấy thích của chua và ăn cơm thấy ngán ngán.

- Hay là mình ốm ghen ?

Nàng nhớ lại những đêm ân ái và tằm tằm cười, nhắc lại :

- Có lẽ mình ốm ghen thực.

Đoán thế thôi, chứ nàng cũng chưa dám khoe ai hay tí tề với mẹ chồng. Nhỡ không phải thì thẹn chết !

Nàng đã thấy nhiều người cũng thích của chua, cũng ngán cơm, hay quẫn quại đau bụng mà rồi sau thành ra tích huyết.

49 | Chồng Con

Nàng có thể tích huyết, cũng chưa biết chừng. Nghĩ vậy, nàng hơi buồn và chăm chú vào công việc để quên nỗi ngờ vực ấy đi.

Tháng thứ hai, nàng nắn bụng thấy rần rần. Nàng mừng quá, cố nén mới nhìn được khỏi đi khoe với mẹ chồng.

Nhưng, rồi cái ngờ vực ở đâu nó lại đến lẫn khuất bên lòng và luôn luôn nhắc trong thâm tâm nàng : « Biết đâu đấy ! Tích huyết thật thì sao ? » làm cho nàng lúc nào cũng nửa mừng, nửa lo.

Tết đến, bạn tiếp kẻ ra người vào, bạn trông nom cỗ bàn, bạn đi lễ đi bái, nàng quên hẳn nàng đi. Nỗi ngờ vực cũng vì thế mà không lảng vảng đến nữa.

Tháng thứ ba, bụng nàng to dần. Nàng vừa lấy tay xoa bụng vừa nghĩ :

« Đích thị có mang rồi. Mình khỏe mạnh béo tốt thế này, có mang là phải lắm chứ ! »

Sự ngờ vực cãi lại liền :

« Chưa biết chừng. Tích huyết cũng nên ! Người ta có thể tích huyết trong vài ba tháng mà bụng cũng to dần ».

Nàng thờ dài, luôn luôn khó chịu với cái ngờ. Thì sao nàng không thổ lộ cho mẹ chồng hay, mẹ chồng nàng đã đẻ nhiều, đã kinh nghiệm, đã từng trải, thực hư thế nào tất mẹ chồng nàng phải biết. Thì chính vì thế mà nàng rụt rè, e ngại, mà nàng không dám quả quyết.

Hết ngày này sang ngày khác, nàng chỉ muốn mẹ chồng nàng để ý đến sự thay đổi trong người nàng, gọi nàng đến mà xem xét kỹ lưỡng cái bụng của nàng. Nhưng, bực thay ! mẹ chồng vì mãi chẳng thấy nàng dâu đẻ nên cũng chán mà cố nghĩ sang việc khác.

Sau nàng nghĩ được một kế. Ít lâu nay nàng chưa về thăm bố mẹ đẻ. Nàng xin phép về nhà. Trước mặt mẹ, nàng ưỡn mãi bụng ra cốt để mẹ chú ý. Nàng mừng thầm khi thấy mẹ đã trúng kế. Mẹ nàng xoa bụng nàng rồi tươi tỉnh hẳn nét mặt, nói bằng một giọng nồng nàn vui sướng của người mẹ yêu con :

- Ủi chào ! Phúc đức quá ! Quế hóa quá ! Con có nghén rồi, con ạ.

Nàng vờ ngạc nhiên :

- Có nghén thật à, bu ?

- Đích thị con có nghén rồi. Bu đoán không khi nào sai được.

51 | Chồng Con

Nàng sung sướng quá, ứa nước mắt, hỏi lại, giọng run run vì cảm động :

- Thật à, bu ? Con chỉ lo (nàng ngần ngại, sợ sự ngờ vực của nàng thành sự thực, sợ mẹ nàng chưa để ý đến bệnh tích huyết), con chỉ lo con mắc bệnh tích huyết.

Không để nàng chờ đợi, mẹ nàng nói ngay :

- Không ! không ! Không phải tích huyết. Chính con có nghén đấy. Bu sờ bu biết. Đích thị con có nghén. Người tích huyết da dẻ xanh xao, chứ không được thế. Vói lại, bu sờ bu biết. Người tích huyết bụng nó cũng to, nhưng to khác cơ.

Bà nhắc đi nhắc lại : « Quế hóa quá ! Con tôi có nghén ! » mỗi khi có người bà con đến thăm.

Bà hớn hở, sung sướng như thể chính bà đã có nghén. Còn nàng, suốt cả buổi sáng ở nhà mẹ để giới thiệu cái bụng nghén với mọi người và để nghe họ đổ nhau :

- Bà bảo chị ấy chữa được mấy tháng nào ?

- Bụng ấy thì có chữa độ hai, hơn hai tháng chứ mấy.

- Bụng ấy ít ra phải bốn tháng.

- Bốn tháng ! Bà này nói như người chưa đẻ bao giờ ấy. Bà đã đẻ năm con rồi đấy nhé.

- Bà ấy nói phải đấy. Bốn tháng thì đã trông thấy bụng rồi cơ.

- Thì gì bằng cứ hỏi ngay chị ấy tắt kinh được mấy tháng tự khắc biết, việc gì các bà phải cãi vã lôi thôi.

- Này chị xã ! Tôi hỏi thật. Chị tắt kinh được mấy tháng ?

Nàng tủm tủm cười :

- Cháu cũng quên không biết được mấy tháng. Hình như tháng chạp hay tháng giêng ấy.

Bà khách thất vọng, thở dài :

- Rõ nổi ! Tắt kinh tháng nào cũng chẳng biết nữa.

Xế trưa, nàng hớn hờ ra về, lòng chứa chan hy vọng.

Từ thửa về nhà chồng, không hôm nào nàng thấy sung sướng bằng hôm nay. Còn gì sung sướng bằng đương lúc bận khoản, bận dọc về nỗi ngờ vực, đương mong mỗi khao khát có con thì nay một tin đích thực về thai nghén đã đến đánh tan sự ngờ vực và làm cho nàng toại được lòng mong mỏi. Nàng phấn khởi, bước những bước bạo dạn, mạnh mẽ như một tên lính giở về báo tin thắng trận cho xứ sở. Phải, nàng cũng sắp đem đến cho mẹ chồng nàng, cho cả họ nhà chồng nàng một tin mừng quan trọng. Từ nay nàng không còn phải nghe

53 | Chồng Con

thấy những câu phần uất của mẹ chồng, những lời riều cọt của họ hàng làng xóm. Từ nay, những ngày sống của nàng sẽ đẹp đẽ, quý báu như chuối hạt ngọc.

Nghĩ vậy, nàng thấy không lúc nào nàng yêu chồng tha thiết hơn.

Nàng vui lòng mua thêm đường đất rẽ vào xóm Lũy, qua cánh đồng lúa, để giáp mặt chồng. Hãy còn tận đằng xa, nàng đã gọi to :

- Minh ơi ! Minh vẫn còn làm cơ à ? Sao mà chăm quá thế !

Chồng nàng đương giở cây, ngừng lên nhìn và lấy làm ngạc nhiên, phần vì câu nói của nàng (lúc ấy mới xế trưa) phần vì mọi hôm không bao giờ thấy nàng lảng vảng qua đây.

- Minh đi đâu về ?... Mà ra đây làm gì ?

Nàng nhoẽn miệng cười :

- Ra đây để nhìn mình.

Nàng định dừng lại báo tin mừng rồi hình như ngượng lại đi thẳng để chồng một mình với sự ngạc nhiên. Đi được một quãng, không biết nghĩ thế nào, nàng định giở lại, rồi tự nhiên nóng ruột, nàng tất tưởi rảo bước về cho chóng.

Vừa thấy nàng đến cổng, mẹ chồng nàng đương kỳ cách chữa khung cử, đứng dậy :

- Nay, mày ạ, khung cử lệch lạc làm sao ấy. Tao chữa mãi không được.

Nàng tươi tỉnh, cắp thúng từ cổng vào, vừa đi vừa cười, nói :

- Bu để đấy con chữa - Nhìn xuống khung cử, nàng phàn nàn nhưng nét mặt vẫn tươi :

- Bu dệt làm sao mà mặt vải xù lên thế này ?

- Thôi chết ! Tao lại nổi « mặt ba » rồi.

- Sao bu không nổi « ca go » cho khỏi nhảm.

- Ấy thế mới sinh chuyện !

Nàng ngồi xuống khung cử, vắn chặt chót cho căng mặt vải, nâng cao go, lấy bôi tóc chải cho sạch bựa. Hai tay cầm « khổ » nâng lên đập xuống mấy cái, hai chân dậm đi dậm lại bàn đạp như anh tài xế soát lại máy trước khi cho ô-tô chạy.

- Tại bu để chùng go quá đấy mà - Nàng quay xuống nhìn dưới chân - Với lại... À, thảo nào ! Hòn ngói con vẫn kê ở bên chân phải. Bu làm thế nào mà để nó bật ra được.

55 | Chồng Con

- Nào ai biết ! Tao có đụng chạm gì đến nó đâu !

Nàng đứng dậy kê lại chân khung cửi, rồi lại ngồi vào bắt đầu dệt, trước còn thông thả phát một, sau nhanh dần, đều đều như cái máy tốt.

- Thế thì may tài thật !

Nàng sung sướng, mỉm cười. Nhưng việc ấy chưa phải là việc can hệ. Nàng không sao để chùng chình câu chuyện mà nàng đã định nói từ trước. Nàng bèn ngừng tay dệt, tỉ tê :

- Bu ạ, hơn hai tháng nay con chỉ nôn khan và thích của chua... Bụng lại thấy răn răn Hay là... để muốn có nghén, bu ạ.

Nói đến đây nàng đỏ mặt và nóng bừng cả người.

- Ô ! Thật à ? Con đứng lên cho mẹ xem nào !

Mặt bà bỗng tươi sáng, cặp mắt bà bỗng long lanh vì nguồn sung sướng quá mạnh, khi bà đã xoa nắn bụng con dâu : « Lạy giờ, lạy phật, lạy thánh vạn bái. Con tôi có mang rồi. »

Bà mừng quá không nói hơn được câu gì nữa, Bà đứng ngay dậy, bỏ nàng đấy, tất tả đi ra cổng như người chợt nhớ đến một việc cần mà mình quên chưa làm.

Nàng ngồi khùng cửi nhìn ra cười, nói khẽ :

- Bà lão đã lại đi khắp xóm khoe con dâu bà có ghen.
Hi ! chả ai nóng nảy như bà lão nhà mình.

Rồi nàng lại mãi miết dệt. Chiếc thoi đi lại thoăn thoắt. Tiếng « cút thạch cun thành » liên tiếp nhau, vang động như đem hết nỗi vui sướng của nàng đi rao khắp mọi nơi.

CHƯƠNG V

Chóng thật ! Vừa mới ngày nào bây giờ đã gần đến tháng đẻ. Cái bụng nàng to sần, thắt lưng chặt quá vì sợ xổ, phình ra bằng cái thúng đại. Lắm lúc trông nó to một cách ngạo nghễ quá, nàng bật cười một mình. mấy tháng trước mà to thế thì nàng xấu hổ có lẽ không dám thò ra đến ngoài. Nay nàng đã quen với nó lắm rồi. Nàng không tưởng đến nó nữa mà chỉ tưởng đến đứa con nằm trong. Nàng vẫn phân vân không chắc, tuy mẹ chồng, mẹ đẻ nàng đã đoán biết trước thế nào nàng cũng đẻ con trai, lấy cớ rằng bụng nàng to về bên trái và cái thai hay cựa quậy về bên trái. Còn mọi bà trong họ thì mỗi bà một thuyết, chẳng ai giống ai.

Mới rồi nàng đương đi chợ, bỗng nghe thấy bà tổng gọi đằng sau. Nàng quay lại. Bà tổng mừng, bảo nàng đẻ con trai vì thấy nàng quay về bên trái. Nàng cho là hú họa. Nàng nhớ lúc ấy nàng cắp rổ về bên tay trái. Nếu cái rổ ở bên tay phải, nàng sẽ thuận chiều mà quay về phía ấy ngay.

Nhưng trai hay gái rồi chẳng bao lâu nàng sẽ biết. Mấy hôm thấy râm râm đau bụng, nàng không dám đi chợ, sợ đẻ rơi giữa đường. Đợi mãi sáng nay chẳng thấy gì, nàng mới cắp rổ ra đi. Lúc trở về đến cổng, bỗng cơn đau bụng nổi lên dữ dội. Nàng bỏ rơi rổ đồ ăn xuống đất. Hai tay bấu chặt lấy thành cửa, mặt nhăn nhó và tái

mét.

Mẹ chồng nàng chạy vội ra, gọi con ở cầm rô vào bếp rồi vừa xúc náo nàng vừa nói :

- Con đi vào để bu đỡ cho, nhờ để ở đây thì rầy rà.

Nàng vẫn bíu chặt lấy cánh cửa. Một lát, bụng đã đỡ đau, nàng vịn vai mẹ chồng, cố lê vào nhà ngang. Nàng đã kê sẵn giường phản và quây liếp chung quanh thành cái buồng kín. Nàng kiêng không dám để ở nhà trên vì có bàn thờ ông vải.

Vừa đến phản, con đau lại tăng bội, nàng nằm vật xuống, bíu chặt lấy mép phản, nghiến chặt răng để khỏi kêu.

Mẹ nàng chạy tất tả sang hàng xóm, đứng cổng gọi :
« Chị Vót ơi ! chị Vót ! »

Vót là tên tục vợ xã Khoan, nhà ở ngay sát vách với nhà Bồng. Chị ta là một người đàn bà đánh đá, chua ngoa. Cả xóm không mấy ai dám đôi co. Hơi có chuyện xích mích với ai chị ta lái nhai hàng giờ nếu người kia cả nịnh. Nếu không thì phải biết ! bốn năm ngày liền chưa chán mồm. Tuy vậy mà cả xóm không ai nỡ ghét. Chị ta có tật ấy thì lại có nhiều nét khác. Chị ta không giận ai lâu, và sẵn lòng bỏ việc nhà để giúp việc người một cách tận tụy, miễn là người ta chịu khó phỉnh chị

59 | Chồng Con

một vài câu.

Người chồng tính khác hẳn như nước với lửa. Vợ nóng nảy thì chồng hiền lành nhu mì. Vợ lơ đãng, làm đầu vút đáy, bỏ vương, bỏ vãi thì chồng ngăn nắp, cẩn thận, quét tước dọn dẹp luôn. Vợ bỏ liều con cái, đánh mắng chửi rửa luôn mồm thì chồng chăm nom săn sóc từ ăn uống cho chí tắm giặt. Còn bao nhiêu tính khác nhau như thế nhưng trong nhà không bao giờ lục đục vì anh chồng suốt đời chịu nhịn nhục, mặc cho vợ quát tháo.

Nghe thấy tiếng bà lão bên hàng xóm, chị ta vội ôm con chạy ra. Một lũ con chạy theo sau như đàn gà.

- Cụ gọi gì cháu ?

Đứa bé ấm trong lòng vẫn ngậm đầu vú, một tay luôn vào yếm mẹ.

- Việc này phải nhờ đến chị mới xong - Bà đã biết tính, bao giờ cũng phỉnh trước rồi mới nói vào việc - Chị ạ, cái xã nó giờ dạ.

- Ý chừng cụ muốn nhờ cháu đi gọi bà Vị.

- Phải, việc này chỉ có chị mới giúp được.

Chị ta mừng như người vừa vớ được việc gì thú để làm, chạy vào bếp đưa con cho chồng : « Thầy nó bế hộ,

tôi đi đằng này có chút việc. » Đứa trẻ rời vú mẹ òa lên khóc, tay búi chặt lấy yếm.

- Hộ ai hẵng để đấy có được không. Việc còn ngập ra đây nhé !

- Việc việc cái gì ! Chẳng làm lúc này thì làm lúc khác. Mượn bế hộ tí mà đã vội đuổi ra. Bế lấy nó !

Chồng không dám hé răng, giờ hai tay đỡ lấy con. Thằng bé rời khỏi tay mẹ càng khóc to. Chồng luống cuống, hát liêu : « A, a... Mẹ nó chỉ sẵn sóc việc người thôi a... a...»

Vợ đã ra tới gần cổng còn quay lại, nói bướng :

- Thế thì đã làm sao ?

Chồng sợ hãi hát tiếp luôn :

- A, a... Thế thì chả làm sao cả a, a...

Vợ tùm tùm cười đi thẳng. Nhưng nếu không may cho chị xã Bồng thì chị ta sẽ gặp toàn những người nỏ mồm như chị ta. Chị ta sẽ đứng lại truyện trò từng lúc một. Lúc ấy dài hay ngắn sẽ tùy theo tính nết từng người mà chị ta bắt gặp.

Người mẹ chồng đợi lâu quá, nóng ruột, đi ra đi vào, hai bàn tay chấp lại, khẩn khứa : « Lạy bốn phương

61 | Chồng Con

giờ, mười phương phật, chư phật mười phương, phù hộ cho nhà nó được mẹ tròn con lành. » Cặp mắt bà luôn luôn nhìn ra cổng chê chán mới thấy bà Vị với Vót theo sau. Bà nói trách :

- Gớm ! mong cụ suốt từ sáng đến giờ ! Sao mà chậm thế ?

- Mãi gần trưa tôi mới thấy chị ta đến mời.

Vót vội cãi :

- Thì nhà cụ ở mãi tận cuối làng, xa hàng thôi đường...
Vội lại chị Xả chị ấy đã xô đầu mà rộn.

Lúc ấy đã sế trưa, chị xã vẫn còn quần quai rên rĩ trên giường.

Bà Vị không sốt ruột, ngồi ung dung trên phản đợi, thỉnh thoảng phấn khởi con dâu bằng những câu nói ngọt ngào, thân mật mà vì nhắc đi nhắc lại luôn, bà đã hầu như thuộc lòng.

Bà vốn giòng Gia-tô, thường ở gần các bà sò, nên bà học được những điều phổ thông về nghề đỡ đẻ. Giá lúc này vớ phải tay bà Ty ở xóm trong thì bà ta đã hành hạ người đẻ đủ thứ, nào vuốt bụng, nào đấm lưng, nào dứt tóc, nào bắt rận, giục đẻ như giục tà.

Cũng như người mẹ chồng khẩn trời khẩn phật, bà Vị luôn luôn cầu nguyện Chúa và đức Bà.

Còn Vót đứng thuôn ra, hết nhìn hai bà lại nhìn chị Bông nhăn nhó, quần quai trên giường đẻ. Bông Vót sức nhớ, chạy vội ra rút cọc chuồng lợn, rồi vừa trở vào vừa nói :

- Cách này không xong, cháu còn cách nữa rất công hiệu.

- Ủ, phải đấy. Tôi rồi ruột cũng quên lú đi mất. - Người mẹ chồng nói thêm : « Đây chị ạ, bây giờ tôi mới lại nhớ ra. Chị xuống bếp, lật ông bồ rau, khoét lấy một ít đất...

Bà Vị không bằng lòng, ngắt lời :

- Úi chào ! Các người cứ vẽ. Lúc chị ấy đẻ thì tự khắc đẻ. Tôi đỡ mãi lại không am tường hay sao ! Cái thai cũng chẳng khác gì cái quả...

Vót cũng không bằng lòng, cãi lại :

- Cụ cứ nói chứ... Thì ngay bác Mịch ở xóm này chứ đâu. Có lần nào là không phải dùng đến ngoại khoa.

Chị Bông mê man, không biết gì. Mỗi lần cơn đau chội lên quá, lại búi chặt lấy thành giường, nghiền chặt hai hàm răng để chống lại với cái đau.

63 | Chồng Con

Bà Vị vẫn thản nhiên ngồi đợi. Mẹ chồng nóng ruột hỏi : « Liệu có việc gì không, bà ? »

- Việc quái gì. Có người giữ dạ đến hai ngày mới đẻ cũng chả làm sao nữa là.

- Nhưng tôi sợ lâu quá, cháu nó kiệt sức.

- Cụ đừng lo. Tôi đã có thuốc.

Ngoảnh đi ngoảnh lại, Vót đã biến đâu mất. Nửa giờ sau thấy xã Bồng và Vát ở cổng vào.

- Cởi thắt lưng ra, mau !

Người chồng còn ngơ ngác, chưa kịp hỏi thì Vót giục luôn :

- Bảo cởi thì cứ cởi ra nào ! Vứt qua nóc nhà kia !

Bỗng chợt hiểu, cười :

- Thế mà chị chẳng nói rõ. Nói thế thì bố ai hiểu được.

Hắn vội vàng ném giầy lưng qua mái nhà ngang. Trong lúc vội, không kịp nghĩ, hắn quên không quần vào một viên gạch nhỏ. Chiếc giầy lưng nhẹ quá, xõa xuống nửa chừng mái. Vót gắt. Hắn cuống lên, đứng thuận ra nhìn trong lúc Vót đi tìm sào kều xuống.

Trong nhà bỗng có tiếng oe oe trẻ khóc. Mẹ chồng

cảm động, thấp thỏm đứng ngoài, không dám hỏi.

Bà Vị ở trong buồng nói ra :

- Con gái, cụ ạ.

Bà kia đã nghe rõ, nhưng còn mong nghe nhầm, hỏi lại :

- Con gái, hử cụ ?

- Vâng, con gái. Sinh gái đầu lòng càng dễ nuôi, cụ ạ.

Mẹ chồng thất vọng thở dài.

CHƯƠNG VI

Vừa tỉnh dậy nàng đã hỏi đến đứa con. Vót ngồi ở phản cho đứa bé bú, đứng lên, định đưa con cho nàng. Bà Vị ngăn lại. Bà đã biết lòng mong mỏi của nàng và không muốn nàng thất vọng trong lúc đương cần dưỡng sức. Gian ngoài và nhà trên chật ních những họ hàng khu xóm. Đứa ở gái đem hết ba ấm nước chè rồi mà vẫn chưa đủ.

Thấy nàng sinh con gái, bà nào cũng tỏ vẻ thất vọng và khởi đầu bằng câu nói : « Sinh gái đầu lòng đỡ đàn mọi việc » để an ủi mẹ chồng nàng.

Vót ẵm đứa bé còn đỏ hỏn trong cái tã làm bằng cái váy cũ, đi khoe hết bà nọ bà kia, hớn hờ sung sướng như thể chị ta là mẹ nó vậy : «Cụ trông cái trán nó giống ai ? Cái mũi nó giống cái mũi bà ngoại nó như đúc... Này, cụ trông, đôi mắt nó với cái cằm nó có như in mẹ nó không ? »

Một bà hỏi đùa : Thế còn cái gì giống bố nó ?

Một bà khác đáp lại liên : Cái mồm chum chúm, mồm thằng bố nó chứ mồm ai.

Rồi mỗi bà bình phẩm một câu, ồn ào cả mấy gian nhà ngang.

Nhà trên các ông bác, ông chú được thể đến ăn giàu uống nước, nói hươu nói vượn mãi sâm sâm tối mới về.

Vót ở lý không tưởng gì đến chồng con. Bốn năm lần cái Gái sang giục. Lần cuối cùng chị ta chạy ra mắng át: « Làm gì mà rồi lên thế ? Nó có đòi bú thì bế nó sang bác cả Mịch cho nó bú rình không được à ? » Cái Gái sợ mẹ đánh, khóc khóc meo meo chạy về.

Đêm đã khuya. Bên kia vách, tiếng trẻ khóc từng hồi, tiếng đàn ông ồm ồm ru, giọng hát rầu rĩ.

Người mẹ chồng thương hại, giục Vót hai ba lần, Vót mới chịu đưa con bé cho bà : « Cháu gửi cụ, tí nữa cháu lại sang. Chị ấy mới ở cữ đã làm gì có sữa. »

Một lát, bên này đã nghe thấy tiếng chị ta gắt chồng : « Rõ cái tội, cái nợ ! Hể mình rời đi một tí là ầm cửa ầm nhà. Rồi người nợ giục, người kia giục rồi lên. »

Tiếng chồng nói lại : « Ai mà mình bảo người nợ với người kia ? Có cái Gái nó thấy thằng bé khóc lắm thì nó sang gọi mình về cho nó bú...»

Tiếng chị ta quát to ; « Thì người ta đã bảo cho nó sang bú rình bác cả Mịch kia mà ! » Đứa bé đã bú no, nằm ngủ say trong lòng mẹ. Vót đưa con cho chồng và dọa : « Hể làm nó thức dậy thì tôi bảo ! »

67 | Chồng Con

Anh chồng ngoan ngoãn, giờ hai tay, rón rén đỡ lấy đứa bé áp vào lòng ru se sẽ trên võng. Vót lại đi sang săn sóc việc người. Hai hôm liền mà chồng không hề trách một câu, chịu ở nhà bế ẵm chăm nom thằng bé như người vú.

Thấy chị ta như thế, người mẹ chồng không nỡ để thiệt, thường đem gạo sang cho, cho giấu chứ nếu để chị ta biết thì thế nào chị ta cũng cự chồng và bắt mang sang trả lại. Xã Bồng từ hôm vợ đẻ, không dám bén mảng vào trong buồng. Hấn sợ bản, sợ hội hám chẳng ? Không, hấn sợ đứa bé. Ở đời, hấn sợ nhất chuột con đồ hồn rồi đến những đứa mới đẻ. Một lần Vót đã nghịch, bắt mấy con chuột chưa mở mắt ở trong vựa thóc đem vút ngay giữa cổng ra vào. Hấn đi làm về, trông thấy vôi hét lên, chạy mất.

Lần này chị ta muốn trêu hấn. Gặp dịp hấn có việc không được, phải xuống nhà ngang, chị ta ẵm đứa bé áp mãi vào người hấn và cười nói : « Nay, bố nó, tám chín năm giờ mới có con. Bố nó bế thí cho bố thêm.»

Hấn gượng cười, nhưng mặt tái mét, lùì, lùì mãi rồi chuồn mất, khiến chị ta cười rũ rượi. Vợ đã biết tính chồng, nên không oán giận. Còn mẹ chồng thì thốt ra một câu đầy giọng căm hờn vì thất vọng : « Phải, thử con giai xem anh ấy có vợ ngay lấy không ? » Vót thực thà, đáp lại : « Thừa cụ, con giai, con gái hay con gì đi

nữa, anh ấy cũng sợ như sợ chuột. »

Nằm cữ chưa đầy tuần lễ, chị xã đã đi lại tắm gội và làm việc như thường. Hôm qua mẹ đẻ nàng đến thăm và cho con nàng một cái mũ bằng ba thứ nhiều xanh, đỏ, tím can liền nhau thành ba từng và một cái áo lụa mộc vàng như nghệ.

Nàng cầm cái mũ ở trong buồng đi ra, úp vào đầu đứa bé rồi ẵm lấy nó, cúi xuống nói nựng :

« Úi nào ơi, con tôi có phải là con chuột đâu mà bố nó sợ. » Nàng ngừng lên bảo Vót : « Chị Vót ạ, em nhờ chị việc này nhé. Chị đến đảng cụ Hội xin hộ em ít lá bạch-đồng-nam về nấu nước tắm cho cháu. Có tiện thì chị xin bà cụ Hội cho em ít riêng ẵm giã rồi để em hòa với nước tiểu nhi uống cho tiêu.

Vót được có người khẩn khoản, lộ hẳn vẻ mừng :

- Cái gì chứ riêng ẵm thì nhà tôi có nguyên một lọ đây. - Chị ta tiếp luôn : « Cũng ở bố nó chứ tôi thì phải vạ mà trừ sẵn như thế. »

Vót ra đi rồi, chị xã ẵm con vào giường, vạch vú cho con bú. Hai bầu sữa của nàng lúc nào cũng đầy. Lắm khi đầy ứ, cặp vú căng rắn như hai quả bóng, nàng phải sang hàng xóm cho trẻ bú rình. Có khi thừa thãi quá, nàng phải vắt bớt vào cái chén đem đổ xuống ao. Nàng

69 | Chồng Con

không dám đổ xuống đất, sợ cạn sữa. Vì thế mà đứa bé vừa đặt mồm bú, sữa đã tràn ra hai bên mép.

Vài phút sau, đứa bé lim dim ngủ, mồm vẫn ngậm lấy đầu vú, cặp môi nhỏ xíu thỉnh thoảng mấp máy và chân tay khẽ cựa cạy. Nàng sợ nó giật mình, ôm chặt vào lòng, rồi khi nó đã ngủ say, nàng hết sức gượng nhẹ, đặt mình xuống giường, mồm se sẽ ru.

Lúc này đứa bé không còn là đứa gái rẻ rúng nữa. Nó là hòn ngọc của nàng, là nguồn sống của nàng, là một cái gì thân mật, quý báu ở trong người nàng. Giá nàng được luôn luôn ôm ấp lấy nó. Nhưng không thể được. Nàng còn phải trông nom săn sóc mọi việc. Nhất là chiếc khung cửi. Nàng động rỗi nó lúc nào là thiệt cho nhà nàng lúc ấy. Nó là một tay giúp việc rất trung thành rất đắc lực. Vắng nó, cuộc sống của cả gia đình nàng sẽ một ngày một khó khăn. Vắng nó, công nợ sẽ một ngày một để dần, rồi một ngày kia làng nước sẽ có dịp bàn tán với nhau rằng nhà nàng bắt đầu sa sút. Chiếc khung cửi quan hệ như thế mà nàng cũng không luôn tay với nó được. Tâm trí nàng để cả vào đứa bé như ngày còn nhỏ nàng để ý đến đứa bé của nàng làm bằng cái gối mây. Chốc chốc nàng lại bỏ việc, vào buồng ngắm nghía con, hoặc cho con bú, hoặc thay tã thay lót cho con. Nàng không muốn nhường ai công việc ấy, cả mẹ chồng nàng.

Đứa con nhón như thổi, và bụ sữa, mũm mĩm như hòn bột, thơm như mùi gạo nếp. Hàng xóm họ đương ai đến cũng tranh lấy bế để hôn hít.

Mẹ chồng nàng thấy thế cũng khuây khỏa dần và vui sống đợi đứa cháu sau.

Chồng nàng không sợ như trước nữa. Mỗi khi đi làm hay đi đâu về, hấn vờ lấy đứa trẻ ở lòng mẹ, hôn hít, thổi mạnh vào rốn cho nó cười sằng sặc, rồi bế đi khắp nhà trên nhà dưới hay nằm võng vừa đưa bông vừa hát nghêu ngao. Hấn bế vụng quá, nàng phải sửa lại sống áo con cho khỏi xóc xếch và trách chồng bế như bế con hàng xóm. Có khi nàng giữ lấy mép võng sẽ đưa và cúi xuống, đột giọng ra nói chuyện với con. Cứ bắt đầu mỗi câu, nàng lại uốn lưỡi đập xuống kê như tiếng mõ, tiếng « ầu » kéo dài nói liền sau.

Đứa trẻ nằm ngửa dềnh trên bụng bố, hai chân co lên, hai tay cà cuộng nắm lấy ngón chân. Cái mồm nhỏ xíu chúm chím cười.

CHƯƠNG VII

Nàng ngừng dật, quay lại, mặt hầm hầm :

- Nay tôi bảo thật. Đừng có đem tiền của tôi đi mà đánh bạc, kéo rồi chẳng ra gì với tôi đâu.

Hắn chẳng thềm nói năng, cứ việc thọc hai tay vào túi áo trong, cầm đầu đi thẳng.

Mẹ chồng nàng ngồi trên giường, trong bóng tối, bế đứa cháu gái mới đẻ được bốn năm tháng. Đứa gái đầu lòng đã lên ba, nằm ngủ co ro trong chiếc chăn nâu ở bên cạnh. Nghe thấy nàng gắt chồng, bà ngừng lên quát mắng theo :

- Thằng phải gió, chết bầm chết vằm kia ! Mày có giả ngay nó không ? Khốn nạn thân mày ! Làm đã chẳng chịu làm. Vợ đầu tắt mặt tối kiếm ra được đồng vốn đồng liếng nào thì mày lại đem đi nướng sạch.

Trong lúc mẹ hắn quát tháo thì hắn đã đi ra khỏi cổng và đã lẫn vào trong xó tối.

Nàng thở dài, nước mắt chạy quanh :

- Thôi, bu nói làm gì với cái con người ấy. Người ta có nghĩ gì đến mẹ, đến vợ con.

Nàng nói thực. Từ khi hắn ham mê sò sọc đĩa, hắn chỉ

nghĩ đến các sòng chứa bạc. Động trong túi có tiền là mất hút không còn thấy bóng vía hấn đâu nữa. Nhất từ ngày nàng để đũa gải thứ hai, hấn làm ra mặt chán đời để lấy cớ chơi cho thỏa thích. Có ai trách hấn lêu lổng, hấn làm ra vẻ buồn, thờ dài, nói : « Bác tính, con giai chẳng có, để tiền làm gì mà chẳng chơi. »

Có người biết rõ tâm tính, nói thẳng ngay vào mặt hấn : « Phải, có con giai thì nữa bác không chơi, không chết mê chết mệt với bốn đồng tiền cái.»

Mấy hôm nay, không còn đồng trinh dính túi, hấn đã định theo đòi lý Cúc, cầm hai sào vườn lấy tiền gỡ gạc thì, may sao, ban trưa vợ vừa bán ba vại thuốc lão được bốn mươi năm đồng. Hấn giật được mười lăm đồng bỏ túi. Nàng níu chặt lấy áo. Hai vợ chồng dằng co. Hấn ẩy mạnh. Nàng ngã ngay trước mặt bọn lái thuốc. Hấn bỏ chạy. Nàng ngồi phệt xuống đất, mặt tái hấn đi vì xấu hổ và căm tức. Nàng vừa thở hổn hển vừa vắn lại tóc rồi đứng dậy phúi sống áo và ngồi trên ngưỡng cửa quay vào phen vua : « Các ông tính chồng con thế đấy ! Rõ điều đúng chưa ! » Nàng ngừng ngay được không đến nỗi, để thổ lộ hết nỗi khổ của mình và nói thậm tệ chồng trước mặt người lạ tuy những người ấy cũng là « người làng người nước » cả.

Bọn lái ra rồi, nàng lẳng lẳng đi lại ngồi vào khung cửi dệt mãi miết để quên nỗi căm tức chồng, vì thực

73 | Chồng Con

tâm nằng không bao giờ muốn thù ghét chồng.

- Được, để nó về rồi tao bắt nó giả. Thằng tẻ bạc thế thì thôi. - Mẹ chồng nói để an ủi con dâu chứ bà cũng thừa biết là mất đứt.

Chiều, hấn giờ về, tưởng thế nào vợ cũng rầy la om xòm, đòi cho bằng được. Hấn định, nếu vợ làm quá, hấn sẽ giả, chỉ giữ lại năm đồng để tối nay đi mừng đám khao nhà lý mới và đánh dè dặt một vài đồng họa may phát chẳng.

Về đến nhà thấy vợ chẳng nói nửa lời, cố ý dối, hấn lặng yên, tùm tùm cười một mình và nghĩ bụng : « dối càng hay ». Duy có mẹ hấn chửi mắng hấn thậm tệ. Hấn không tức, không sợ, mặt trăn trăn như mặt phỗng đá.

Lúc hấn đội khăn mặc áo ra đi thì vừa mới chập tối. Đêm ấy là đêm mười sáu tháng hai, trăng lên muộn và trời hơi lạnh lạnh. Ngõ xóm vắng tanh. Ngoài những con chó đứng công sủa ra, không còn tiếng gì khác. Hấn cầm đầu, vừa đi vừa nghĩ.

Từ ngày biết chơi bời, hấn chỉ đánh chắn hay tổ tôm còm được thua độ một đồng trở xuống. Những hôm tết, hấn đi lễ, có thấy bọn nghèo hèn ngồi họp sóc đĩa cò con với lũ trẻ hay lũ mục đồng trong quán, hấn đứng lại, đứng ngoài vút liều ba bốn xu vào mặt chắn hay lẻ.

Cũng có khi, may tay, hấn cúi xuống mở bát. Cả hai mặt đồn lại không đầy dăm hào chỉ, có thua cũng chả mấy. Hấn đánh một vài tiếng rồi đi. Hấn vẫn sợ sốt đĩa là thứ chơi quốc cấm, nhỡ bị quan hay ông chánh tổng bắt được thì rầy.

Những ngày mừng sáu, hội quan lão năm xưa, hấn có tám hào trong túi. Đã sẵn tiền lại gặp ngày được phép đánh thả cửa, hấn rẽ vào quán đờ, liêu một canh để nếm mùi đồ bác lớn. Hấn cố lách vào chiếm được một chỗ ngồi. Bắt đầu hấn đã phải đặt ngay một hào vì họ chỉ ăn từ hào chở lên. Hấn thua liền bốn tiếng bạc. Mặt hấn nóng bừng. Hấn tiếc quá. Biết thế để bốn hào đánh chắn, thua hết cũng còn lâu chứ có đâu không đầy một chốc. Hấn ngồi mân mê bốn hào còn lại trong túi, cặp mắt thao láo nhìn một cách thèm thuồng những tờ giấy bạc và một đồng hào trong lòng nhà cái. Sau cùng hấn nhắm mắt, cố ghìm lòng ham muốn, đứng dậy, định về thì bỗng tiếng reo, « ngựa tư » giữ hấn ngồi lại. Hấn đã nghiệm nhiều lần, bao giờ tiếng trước ngựa tư hay sắp bốn thì tiếng sau cũng sắp hai, chắc chắn là sắp hai. Ấy là theo cuộc thí nghiệm của hấn, chứ cũng nhiều khi sắp một, sắp ba là thường. Hấn mạnh bạo, quả quyết, cái quả quyết hiểm có của hấn, ném cả bốn hào vào mặt chắn. Ném rồi hấn mới thấy hấn bạo tay quá, định kéo về một nửa thì nhà cái đã cân liền.

75 | Chồng Con

- « Sắp hai » Hấn vỗ tay reo to hơn hết mọi người bên phía chẵn.

- Tiếng này lại sắp hai đây. Bạc hôm nay nhiều lúc ròn, cứ đánh gấp chảo vào.

Hấn biết người nói ngồi cạnh hấn là tay cờ bạc lỗi. Dương lúc hăng và trong lòng phấn khởi, hấn nghe theo nhưng không dám táo gan đánh cả. Hấn vợ sáu cái chẵn liền, và lúc đứng dậy còn được tám đồng bạc giấy với cái vốn tám hào bỏ túi. Chóng thật ! Không đầy hai tiếng đồng hồ. Ấy là hấn còn non gan không dám đặt hàng đồng hay đặt gấp chảo.

Từ đây, sẵn có cái vốn to, hấn quen mui đi vào các sòng, không thèm đếm xỉa đến những bàn chẵn, bàn tổ tôm nhỏ xiu của những bạn hằng ngày. Dần dần hấn đâm ra say mê, quên cả sợ phép quan, không còn nhìn nhỏ đến nhà đến cửa.

Mà cũng lạ ! Lúc mới tập thì sao đỏ thê. Đánh đâu được đấy. Có lần người ta đồn hấn được hằng trăm. Đến lúc hấn đã thạo nghề, đã biết tính nước bạc nào « tam phi » nào « tứ đối » « ngũ thành thần », đã biết mua bán, biết « vào vị », biết « keng bằng, keng lệch », đã dám bạo tay mở tiếng bạc hằng chục thì lại là lúc hấn thua siêng liêng. Bao nhiêu tiền được thua hết, thua lần cả vào tiền nhà. Rồi nay hấn bán vài thùng thóc để gỡ gạc,

mai hấn nói dối quanh đi mừng đám này, đi phúng đám nọ để nặc tiền vợ. Nhưng chưa bao giờ hấn lấy của vợ quá số năm đồng. Hôm nay, không hiểu sao, hấn dám lấy tới ngàn ấy. Thật là một sự phi thường.

Đến đầu xóm, hấn dừng bước, nửa muốn đi thẳng, nửa muốn trở về giả bớt vợ. Hấn còn đương băn khoăn, hồi hận, ngập ngừng thì một con bạc ở đâu đến, khoác vai hấn kéo đi :

- Đêm nay nhiều con bạc sộp lắm đấy. Tớ có dăm đồng. Không biết chừng, may ra phát hàng trăm cũng nên. Đẳng ấy có đem đi khá thì cho tớ dứt tạm một ít.

- Tớ cũng chỉ có ngàn ấy thôi. Và hấn nghĩ thầm : « Nó có dăm đồng mà còn hy vọng hàng trăm hưởng chi mình.»

Hấn hớn hờ dần bước, trong lòng hết băn khoăn, hồi hận.

Trăng đã lên khỏi lũy tre, mập mờ đằng xa. Vành trăng tuy tròn, nhưng ánh trăng đục như ánh đèn chiếu qua làn giấy bóng. Sương xuống nhiều và lạnh.

Tuy vậy tâm trí hấn vẫn nhẹ nhàng, khoan khoái, hấn đương nghĩ đến những tiếng bạc sắp mở, những tập giấy nằm cuộn tròn trong lòng bàn tay, những hào đầy túi. Chuyện này hấn sẽ không đại như mọi chuyện, biết

chắc được mười mười mới thò tay mở. Hấn sẽ không đại, đánh đến tan cuộc mới chịu đứng dậy. Hấn sẽ găm như ông hội Quỳnh hay ít ra cũng dành lại cái vốn dăm đồng bạc trước.

Dưới ánh trăng mờ, những vườn thuốc cao ráo, sạch sẽ, những cây thuốc non, lá xanh phơn phớt, gióng thành hàng lối như những vườn cải.

Hấn vừa đi vừa bàn, nghĩ không để ý đến hai vườn thuốc của hấn ngay sát vệ đường. Bạn nói gì hấn cũng chẳng hiểu nữa.

Hai người đi lẫn vào khóm tre um tùm ở cội Hùng nổi tiếng là lăm ma, qua đình thôn Trung, rồi rẽ vào xóm «chánh Quát» - Phần nhiều xóm không có tên. Người ta thường lấy tên một vị đàn anh nhất trong xóm để gọi cho dễ nhớ, hoặc tên một nhà giàu nhất như xóm « lý Trí », xóm « cán Thận » hoặc tên người mà ai ai cũng biết như xóm bà « đồng Ân ».

Hai người rẽ vào xóm « chánh Quát», qua bốn năm nhà, vòng quanh cái ao vuông nhà chánh Quát, đến góc sung nằm ngang thành cái cầu rồi đến cái cổng gạch nhà Lý mới trên có đắp cái đồng hồ quả lắc và con số 1923. Họ cứ việc đi thẳng vào, biết trước rằng mấy con chó đã cũ, qua sân gạch, không lên nhà trên, đi thẳng xuống nhà ngang là chỗ chứa bạc.

Sáu bảy chiếc chiếu trắng giải liên tiếp nhau, ngang dọc khắp gian giữa. Hai chiếc đèn phạn treo từ xà nhà xuống gần sát đầu người ngồi bằng những giây chèo.

Ông chánh hội ngồi xếp bằng sóc cái, các con bạc ngồi bầy chung quanh chiếu thành hình bầu dục. Hằng chục người tò mò, hoặc không tiền, nhất là không tiền, đứng sau cúi xuống nhìn, cho đỡ thèm và bàn tán, mách nước như những tay châu rìa tổ-tôm.

- Tưởng thế nào chứ thế này thì lấy gì làm to.

Hai anh em thì thâm với nhau. Một người đứng cạnh nghe rõ quay lại nói :

- Các ông muốn ăn to thì lát nữa. Những khách sộp các nơi còn chén cả ở nhà trên. Ông trưởng-bạ, ông quản Chu và các tay sộp làng ta cũng ở cả trên ấy. Lát nữa chỉ sợ các ông không đủ tiền mở một tiếng.

Bỗng hơi tức, định bắt bẻ cái anh hỗn xược ấy, nhưng sợ mất thời giờ phiếm vô ích, hấn lờ đi, chăm chú nghe tiếng bạc đương rền trong cái bát úp trên cái đĩa nằm trong lòng hai bàn tay thạo nghề của ông chánh hội.

- Bán lẻ !... Lẻ bán ! Nhà cái xướng một cách đường hoàng đồng dục.

Hấn nhìn mặt lẻ, nhắm tính vào khoảng ba đồng.

79 | Chồng Con

- Bán lẻ ! Ông chánh hội nhắc lại và nói tiếp : « Không ai đắt thì tớ cần đây này. » Vừa nói ông vừa xoay tròn bát, dọa mở. Bỗng vội giơ tay ra cản :

- Hượm ! hượm, cụ !... Cho cháu mở « châm lửa » một cái lấy may.

Ông chánh hội ngừng lên :

- Xả đấy à ?

- Vâng, cụ xướng lại cho cháu mở.

- Bán lẻ ! Lẻ bán ! Ông chánh hội vừa xướng vừa giơ tay ra đỡ.

- Đắt ! Hấn ngồi xuống, miệng nói tay cầm tròn bát hất mạnh vào lòng nhà cái.

Phía chẵn reo mừng : « Sắp hai ! « Còn phía lẻ tức tối, phàn nàn : « Lại sắp hai ! »

Một người nói gắt : « Sắp hai đâu lại sắp hai đến bảy tiếng liền bao giờ ! Dễ sắp hai đến sáng chắc. Mình cứ khát nước mãi thế này thì nguy kịch.»

Ông chánh hội vừa giam tiền vừa phàn nàn theo :

- Ông khát nước thì nữa tôi không. Tôi thua bốn tiếng bạc liền, mất ngót hai chục rồi đấy.

- Một dịp bạc chuyên, cụ đã vợ bao nhiêu !

Người đương nói ấy là khán Duy, một nhà trước kia giàu xụ bây giờ khánh kiệt về sóc đĩa.

Xã Bồng mở « châm lửa » được tiếng bạc ấy rồi lại được luôn tiếng sau. Đến tiếng thứ ba, Bồng lại định đánh chắn thì một anh ngồi cạnh ném hai đồng bạc giấy ra giữa chiếu : « Keng bằng đây ! »

Bạc rền luôn chín tiếng rồi. Đương linh tay, hấn liền cộp bốn đồng lên hai đồng kia, rồi cầm cả sáu đồng ném vào mặt chắn. Đánh thể có phần lợi cho hấn, vì nếu sấp hai, hấn cũng còn được sáu đồng bạc đèn và nếu may ra ngựa tư hay sấp bốn, hấn sẽ được mười hai đồng, một gấp ba...

- Sấp bốn ! Tiếng reo vang cả mấy gian. Bao nhiêu mắt ngạc nhiên hay thèm thường đổ dồn cả vào Bồng. Hấn sướng run lên, mặt nóng bừng. Đổ thật ! Cả canh bạc không có mấy tiếng lạ lòng như thế, hấn bạo dạn đặt luôn mấy tiếng. Tiếng được tiếng thua, đổ đồng hấn còn được tới vài ba chục.

Bồng ngoài sân sáng rực. Lý mới cầm cái đèn đất cao ngọn đi trước dẫn lối. Một lũ hàng chục người theo sau. Nhiều người say, nói bô bô.

Ông chánh hội nghỉ sóc, đứng dậy cười nói : « Ông

nào đánh nhỏ thì xin nhường chỗ cho khách ngồi.» Một vài con bạc tép nhép đứng dậy. Bọn khách vào ngồi thành hai dãy dài. Một tên người nhà đưa cho ông chánh hội một cỗ bài xanh và một cái hòm con trên nắp đục một cái khe nhỏ như cái hòm tiền hàng xén, để đựng hồ lý. Hai người đàn bà hàng sáo, ngồi ăn giàu uống nước ở gian cạnh.

Ông lý Cúc mau mồm mau miệng, cất tiếng : « Hôm nay đông đủ quý khách, xin mời cụ chánh Nam ngồi sóc cái, cụ sóc mặn mà, có duyên.»

Quản Chu lúc say quên cả trật tự, cãi lại :

- Cụ nói mặn mà có duyên thì nhất « điệng » đàn em không chịu. Ặn nói mặn mà có duyên chứ sóc thì chỉ có thể rền hay rời rạc như cơm nguội thôi, cụ ạ.

Ông lý Cúc thấy hấn say bí tỉ, không thềm chấp. Và lại ở đây, trong lúc này, chỉ có ai sẵn tiền, đánh to, mở bạo là đáng kể. Mà quản Chu lại là tay mở bát có tiếng, nên ông đã không bắt bẻ lại còn khen hấn nói phải, làm cho hấn sượng phồng mũi.

Chủ khách đã ngồi đầu vào đấy. Ông chánh-hội đối diện với ông chánh Nam. Cỗ bài và hộp tiền để trước mặt. Cỗ bài vừa dùng làm bàn tính vừa dùng làm thẻ hồ. Cứ mỗi cây bài là năm xu. Mỗi người bỏ ra một

đồng đổi lấy hai mươi quân. Bao giờ hết hai mươi quân lại phải bỏ ra đồng nữa để lấy hai mươi quân khác.

Trước khi vào cuộc, ông dặn căn kẽ : « Bây giờ đồng đủ các cụ, các ông, tôi xin nói đỡ nhà chủ. (Thực thì chính ông là chủ, vì khách các nơi phần nhiều là khách của ông cả. Tiền hồ chia tay, ông sẽ được phần to nhất). Tiền hồ xin cứ như lệ thường, nghĩa là mỗi đồng năm xu. Đánh khẩu đồng giờ lên...»

Quản Chu ngắt lời :

- Giờ lên bao nhiêu, cụ ?

Ông chánh hội cười :

- Giờ lên bao nhiêu là tùy ở sức các ngài, một chục, một trăm, một nghìn, càng nhiều càng lời cho... hồ. Ai có dã tâm đem bạc giả lộn sòng, nếu bắt được thì phải phạt bỏ vào hồ một đồng, mà đồng bạc giả phải sé đi.

Quản Chu lại ngắt :

- Cụ chỉ làm lợi cho hồ ? Nhưng nếu đồng bạc giả bỏ ra không ai biết ở tay ai và không ai nhận thì cụ tính sao ? Hắn nói rồi ngả người ra đằng sau, cười ha hả.

Một người khác nói :

- Úi chao ! Cụ hội người tinh mắt lắm. Đồng giấy nào

83 | Chồng Con

của ai ném ra mà cụ chẳng biết.

Ông chánh hội nhũn nhận :

- Cái đó là nhờ cả con mắt của các ngài. Với lại nói thì nói chứ làm gì có người tôi đến thế... Ai đã thò tay ra xoay trên bát thì bắt buộc phải mở. Nếu không cũng phải phạt một đồng...

Quản Chu :

- Vào hồ.

Ông chánh hội cười :

- Cố nhiên... Ai muốn ăn một hai đồng, năm sáu đồng với người đặt, phải cộp ngay, không cộp không ăn. Tiếng « keng » tiền « vào vị » phải để ra giữa bàn.

Quản Chu lại định ngắt. Một người gạt đi :

- Thôi, ông quản, để cụ hội người nói nốt kéo muộn rồi.

Ông chánh hội tiếp luôn :

- Người nào mở bát mà những người đánh không tin là có tiền giam thì phải cộp trước khi mở. Người nào mãi lúc nhà cái hay người đặt thò tay mở mới vớt tiền ra đánh thì không được đền. Thôi thế bây giờ xin mời

cụ chánh « khơi » cuộc.

Ông chánh Nam ngồi xếp bằng, gò vai lại sóc một hồi rất tròn, rồi ông để bát trước mặt ông lý Cúc : « Rước cụ cự mở trước... Sắp một ! Hừ, canh bạc hẵn to.» Đoạn ông lại sóc : « Tiếng này phần ông quản... Sắp hai ! Bạc đều đấy. » Tiếng thứ ba, nhà cái mở lầy : « Sắp hai! Canh bạc này hẵn sẵn sắp hai... Ông mở luôn tiếng nữa... « Sắp ba ! Thôi thế là bạc chuyển đủ mọi mặt, vậy giờ xin mời các ngài đánh đi.»

Bắt đầu chưa biết bạc đi về ngả nào nên ai cũng đánh cảm chừng, một hai đồng đến năm đồng là nhiều nhất. Cả trong lẫn ngoài đồ đồng không đầy vài chục.

Rồi bạc mỗi lúc một to. Có tiếng, riêng mặt chắn hay mặt lẻ đã tới năm sáu chục. Máy gian nhà yên lặng. Bao nhiêu tai mắt, tư lự chú trọng cả vào cái bát và đồng bạc. Lúc này mới thật đúng nghĩa : « Thần đồ bác », vì sự yên lặng lúc ấy nhiệm vẻ thành kính, tôn sùng của mọi người như lúc họ vào trong cung cấm vậy.

Ông chánh hội bày những quân bài thành hàng để tính số bạc la liệt trên hai mặt như lúc ông tính sổ bằng que diêm. Cứ tới mỗi chục, ông lại gác hai quân lên nhau như hình chữ thập. Đoạn ông hô : Chẵn : bốn mươi hai đồng. Lẻ : mười bảy đồng. Chẵn thừa vị chi là - Ông làm tính trừ vẫn bằng những quân bài bày trước mặt -

85 | Chồng Con

hai mươi năm đồng. - Chấn thừa hai mươi năm đồng! Nhà cái xướng theo.»

Ông chánh-hội nhìn ông chánh Nam, ngạc nhiên hỏi :

- Ô hay ! Cụ không đánh mấy tiếng liền à ?

Nhà cái lắc đầu, tủm tỉm cười nhạt nhẽo :

- Đen lắm, cụ ạ. Phải nghỉ một dạo cho nó hồi lại đã.

Ông chánh-hội quay sang bên cạnh :

- Xả ! Đương đỏ, đánh dần lên chứ !

- Cụ tha lỗi, bạc nhảy cộc-kịch như ngựa chạy ba chân thì đánh làm sao được mà đánh.

Kể bạc lúc ấy chuyện cũng có phần không đều. Nhưng thực thì không phải vì thế mà hấn đánh rụt rè. Hấn trót canh ti với trưởng bạ mở hai tiếng cùng thua cả. Rồi hấn cố gỡ gạc, vào mấy cái « vị » cũng đều mất hút. Rồi càng gỡ càng thua, càng thua càng cay, hấn đâm mù, mất cả trí khôn, quên cả nước bạc, đánh liều đánh lĩnh. Cuốn bạc trong lòng bàn tay tuôn ra mòn dần cho đến khi còn tay trắng. Hấn thò tay vào túi đếm nhảm và ngạc nhiên chỉ thấy còn vền vền năm đồng. Chả có nhẽ ! Hấn định ninh ít ra cũng còn vài chục. Móc sang túi khác, hấn chỉ thấy lộc cộc cái sấp thuốc với năm sáu đồng « xanh cãng ». Hấn không còn túi nào nữa để tìm

kiếm lấy chút hi vọng. Ông chánh hội quay sang giục :

- Đánh đi chứ ! Bạc lúc này đang rền đấy nhé.

- Bạc thê mà cụ bảo rền !

Quản Chu chưa hết say, ngồi nghiêng ngả, cặp mắt lờ đờ. Tiếng bạc nào nhà cái bán, hẳn cũng vươn tay ra vội : Đắt ! đắt !

Cả bàn thấy hẳn say dí, cho là hẳn mất trí khôn, thi nhau đặt cho hẳn chết một mẻ. Nhưng cái say vẫn chịu cái đỏ, hẳn mở tiếng nào là được tiếng ấy. Không mấy chốc đồng bạc của mọi người vào lòng hẳn quá nửa.

Một vài người cảm tức, thì thầm với nhau : « Ấy thê mà rồi hết nhẵn củ kiệu lúc nào cho mà xem ». Họ nói không phải không có lý. Quản Chu có mấy khi được đâu ! Dầu lúc này có được rồi đến lúc tan cuộc cũng hết. Vì say, hẳn nhắm mắt đất liêu.

- Tiếng này sắp hai đây xã ạ. Đánh to vào cho lão ấy chết.

Bỗng lác đầu cười trừ. Tiếng bạc mở. Ông chánh hội quay sang gắt : « Đã bảo đánh thì chẳng đánh. Thê mà cũng học đòi đánh bạc. »

Nhưng ông chánh hội có biết đâu rằng hẳn chẳng còn đồng cóc nào trong túi và nụ cười nhạt nhẽo của hẳn là

nụ cười của người tuyệt vọng.

Không còn tiền đánh, hấn ngồi rồi, đoán xuông vậy.

Thật mĩa mai ! Lúc này lại là lúc hấn đoán trúng hơn hết. Trưởng bạ theo hấn mở mấy tiếng cùng được cả. Hấn đau đớn, nghĩ bụng : « Còn tiền thì làm gì mà chẳng gỡ được. »

Một lần, bảy giờ gần về sáng, bạc đã mẫn canh, trưởng bạ thò tay sắp mở. Hấn máy miệng nói liều : « Hượm cho tôi ăn với. » Trưởng bạ, tay vẫn nắm trên bát, quay lại hỏi : « Sáu đồng nhé ? »

Hấn ừ liều. Tiếng ấy thua. Rõ cay đắng ! Hấn vờ soát các túi rồi làm ra vẻ ngạc nhiên : « Quái ! chục bạc mình để ở túi đi đàng nào mất... Ông... ông cho tôi dặt tạm bốn đồng nữa là một chục. Mai kia tôi giả nhân thể.»

- Thật đấy nhé. Nếu sai hẹn, tôi đến tận nhà thì đừng trách. Vừa nói trưởng bạ vừa sửa bốn đồng cho hấn mượn.

Thua lắm, hấn đâm ra rụt rè, mất cả lòng tự tin, ngồi mân mê mấy tờ giấy bạc, thỉnh thoảng thò ra đồng nào, mất gió đồng ấy. Chẳng bao lâu, tay trắng lại hoàn tay trắng. Hấn ngồi ngây ra như người mắc bệnh si, cặp mắt lơ đãng, buồn thiu, thông thả đưa từ đồng tiền này sang đồng tiền khác. Sau cùng hấn tắc lưỡi, đứng dậy ra về, nét mặt thê thảm như anh chàng đại hà tiện vừa bị mất cắp.

CHƯƠNG VII

Cơm nước dọn dẹp vừa xong thì trời tối mịt. Hai mẹ con, mẹ chồng và nàng dâu ngồi hai bên đầu phản. Chiếc đèn hoa kỳ để giữa. Trong ánh lò mờ, chiếc hòm gian kê liền đáy trông to rộng quá. Còn những đồ vật khác đều chìm trong bóng tối. Ba gian nhà rộng thênh thang và tịch mịch, lạnh lẽo. Tiếng thở đều đều của hai đứa trẻ ngủ trong chiếc màn nâu...

Mấy con chuột đuổi nhau rúc rích một lát rồi im bất như để làm tăng sự yên lặng của ban đêm.

Nàng dâu thở dài rồi cất tiếng :

- Bu ạ, - thấy tiếng mình vang lên quá nàng hạ giọng nói sẽ như thì thầm - bu ạ, con nghĩ cụ hội cụ ấy nói thế mà phải. Nhân cư vi bất thiện. Nhà con chơi bởi chỉ vì rồi quá đấy, bu ạ.

- Chuyện ! vườn ruộng nó bỏ bừa, phải thuê canh điền thì hiếm nào nó chẳng rồi. Ngày xưa tạo có thấy nó rồi thế đâu. Chẳng qua nhà mình vô phúc, nó mới sinh đốn ra thế.

- Không phải con bệnh gì nhà con, nhưng mỗi thời một khác, bu ạ. Thời này đàn ông họ không thiết gì đến việc đồng áng. Họ đua nhau chơi bởi để đợi kỷ ra làm việc làng việc thôn... Bu ạ, thời buổi nào kim cương

ấy. Con thiết tưởng cứ nghe cụ hội, lo cho nhà con cái lý thôn là xong. Đã ra làm lý thôn thì trên đã có các cụ dưới đã có phép làng, cu cậu chả còn dám bỏ việc mà lêu lổng nữa.

- Tao cũng biết thế nhưng mà... Bà ngừng lại ngồi thừ ra nghĩ. Giòng dõi nhà chồng bà bốn năm đời chức dịch. Đến đời chồng bà tuy nghèo mà bà cũng cố bóp bụng, dành dụm lo được cái chức khan thủ.

Đời lâu không thấy mẹ chồng nói, nàng dè dặt :

- Chẳng giấu gì bu, khi còn con gái con cũng có cái vốn nhỏ. Đến khi về nhà chồng, con có gửi lại thầy mẹ con bên ấy hơn đong kém bán. Nay tính ra được trăm rưởi bạc.

- Ô khá nhỉ ! Có bao nhiêu vốn mà được tới ngàn ấy ?

- Thoạt đầu chỉ có ba đồng tám bạc thôi bu ạ. Ba đồng tám bạc mừng tuổi gom góp mãi từ năm con lên sáu cho đến năm con mười hai. Gặp năm lợn rẻ, con mua một con về nuôi chung với mẹ con. Nói là nuôi chung chứ tiền cám là của mẹ con cả.

- Tiền nuôi không mất thì hiểm nào mà vốn của cô chả lên chóng thế ?

91 | Chồng Con

Nàng tủm tủm cười :

- Thì mỗi ngày con đã dệt cho mẹ con một tấm vải và sáng nào con cũng đi vớt bèo. Bu ạ, chóng thật ! trong vòng có bốn năm, cứ bán con này lại nuôi con khác mà vốn của con đã lên tới bốn chục. Sau năm ấy, cảm đất quá, mẹ con không cho nuôi lợn nữa, bắt con mua sợi về dệt vải lấy. Rồi con bắt chước mẹ con, cũng hơn đong kém bán. Đến năm con lấy nhà con thì vừa được tám chục.

- Giá chồng mày cũng được như mày thì mấy lúc mà giàu ! Nghĩ đến nó lúc nào tao lại lộn cả ruột.

- Đàn ông ai chả vậy. Nàng nói thế nhưng trong thâm tâm nàng vẫn bảo chồng là một người đàn ông hư. Nghĩ một lát nàng nói tiếp :

« Hiện giờ, ở đây con cũng dành dụm được ngót hai trăm.»

Mẹ chồng ngạc nhiên :

- Hai trăm ! tạo tưởng mày có dành dụm chẳng nữa cũng chỉ được bảy tám chục là cùng.

Nàng nhếch mép cười, có vẻ tự phụ. Nàng đứng dậy, vừa nói vừa đi đến chiếc hòm gian, mở khóa : « Để con lấy cho bu xem. »

Lách cách một lúc, nàng xách ra một cái hũ sành, đổ ít đồ xuống chiếu rồi thò tay vào miệng hũ lôi ra một cuộn giấy bạc gói trong vuông vải ta. Nàng chọn toàn giấy mới. Mẹ chồng nàng nhìn hoa cả mắt.

Không phải nàng muốn khoe hay thấy mẹ chồng ngờ vực mà đem ra phân vua. Nàng đã có ý định của nàng...

Bỗng ngoài sán hai con chó sủa âm ỉ. Đứa con nít nằm trong màn giật mình khóc oà lên. Mẹ chồng nàng chạy ra sân. Nàng luống cuống, cuộn vội những tập giấy bạc vào trong khăn, nhét xuống đáy hũ, rồi hấp tấp bốc đồ phủ lên, mặc đứa con khóc trong màn.

Lúc mẹ chồng đi chó xong, giở vào thì nàng đã cất đầu vào đáy, đóng khóa cẩn thận rồi. Đứa con vẫn còn khóc. Nàng đứng dậy, chạy lại giường ẵm nó vào lòng, vạch yếm, nhét đầu vú vào mồm nó : «Thôi thôi, bu đèn, bu đèn. Úi nao ôi, con tôi nó giận tôi đây mà. Tôi chỉ bận việc đầu đầu chẳng nhìn nhận gì đến nó. Á thôi thôi, bu đèn, bu đèn. » Đứa trẻ nhào ra khóc ba bốn lần rồi hình như hết tủi thân, ngậm lấy đầu vú, thỉnh thoảng còn khóc bằng mũi và nấc lên mấy tiếng.

- Bu đã bảo bu xin rồi mà, bu đèn rồi mà. Gớm ! con tôi khó tính quá.

Đứa trẻ im bật, vừa bú vừa ngủ gà ngủ vịt. Hai mẹ

93 | Chồng Con

con lại ngồi xuống phản nói tiếp câu chuyện ban nãy.
Con dâu bắt đầu :

- Bu ạ, cứ kể hơn ba trăm bạc ấy cũng đủ lo liệu rồi. Đóng cả một lúc ba năm thì mất hai trăm sáu, cỗ bàn này khác hết độ bốn chục... Nhưng mà... con nghĩ, nếu bỏ tiền ra lo thì nhà con lại cho là nhà sẵn đồng tiền đồng nông, rồi cầm bán ruộng vườn đi mất. Như mới rồi, chưa đầy nửa tháng nay, ông ấy đã cầm mất hai sào vườn...

Mẹ chồng hoảng hốt :

- Chết chữa ! nó... nó cầm hai sào vườn đi rồi à ?
Thằng giời đánh thánh vật, chết bầm chết vằm thế thì thôi !

Nàng cười :

- Sao bu cứ rửa nhà con thế. Cầm thì rồi lại chuộc chứ sao.

Mẹ chồng căm giận thằng con phá gia, ngồi thẳng lưng lên, hai cánh tay bó lấy đầu gối :

- Phải, chuộc ! Chuộc rồi nó lại cầm, cứ thế mãi cho đến khi bán cả nhà cả đất đi mà ăn mày.

Nghe mẹ chồng nói, nàng lấy làm sung sướng. Nàng không cần phải biện thuyết khó khăn để làm lay chuyển

lòng mẹ chồng nữa. Nàng tươi cười đáp lại :

- Ấy chính vì thế mà con định bán hai mẫu ruộng đồng cửa cho bác lý cả. Chỉ để lại một mẫu hương hỏa với hai sào vườn giồng thuốc thôi.

- Bác ấy thiếu gì ruộng. Tao chỉ sợ bác ấy không chịu tậu.

- Bác ấy đã hứa với con ngay từ độ tháng trước kia rồi. Bác ấy lại nóng nảy, muốn lo liệu cho nhà con bằng mấy bu con mình cơ. Cái năm khuyết phó lý ấy mà, bu ạ, bác ấy cứ giục mãi con lo cho nhà con. Thiếu bao nhiêu bác ấy sẽ giúp. Độ ấy nhà con đương chăm chỉ làm việc và con thì con bận nghĩ việc khác. - Nàng không muốn nói : nàng nghĩ về đường tử tức.

Mẹ chồng ngồi nghĩ một lát rồi nói :

- Ủ, mày làm thế nào thì làm. Tao thì mình già tuổi yếu. Thằng chồng mày thì chả còn trông cậy được việc gì. Bà muốn đổ hết trách nhiệm vào nàng dâu. Bà đứng dậy vươn vai : « Thôi, khuya lắm rồi. Mày cũng nên đi nghỉ. »

- Con dệt nốt ghi vải đây. Vừa nói nàng vừa giao đứa bé cho mẹ chồng, vặn tỏ ngọn đèn hoa kỳ rồi cầm đũa trên cái đế gỗ cao chân, cạnh khung cửa.

Đêm càng khuya càng yên lặng, tịch mịch. Hình như cảnh vật ngủ lịm. Cả đến tiếng gió hắt hiu trong không khí cũng ngủ im.

Nàng ngồi vào khung cửi, sửa chữa qua loa rồi bắt đầu dệt. Nhát đầu nện xuống, vang động cả mấy gian nhà. Đứa con lớn tỉnh dậy khóc. Bà nó nằm cạnh ôm lấy nó và dọa : « Chít ! chít ! Ngủ đi không có ông chuột ông ấy đến cắn chân đấy !... Ông chuột ơi ! Cháu tôi nó ngủ rồi. Thằng bé bên hàng xóm nó khóc đấy, ông ạ. Đứa trẻ phản vì sợ ông chuột, phản vì nghe tiếng dệt đã quen tai, nằm yên ngủ. »

Mọi hôm nàng dệt từ sớm, ngay sau bữa cơm tối. Đêm nay có câu chuyện dai kia là vì ban sáng đã xảy ra một việc : Ban sáng, khi nàng giở xong tấm vải, vừa đem vắt ra sào phơi thì ngoài cổng có tiếng chó sủa. Nàng quay ra, trông thấy ông chánh hội đi vào. Theo sau có ông lý thôn người trong họ nhà nàng, rồi đến hai ông khán cự và năm sáu anh đương thứ.

Nàng chạy vội xuống bếp đun nước để mẹ chồng ra đón mời khách vào nhà trên.

Lúc nàng bắc ấm nước lên thì ông hội đương nói chuyện với mẹ chồng nàng về việc bầu bán khóa cấp điền này. Thấy nàng, ông quay ra nói : «Này chị Xả ! Cứ để anh ấy chơi bồi lêu lổng thì vườn ruộng cũng

đến cầm bán hết mà thôi. Chi bằng, chị nghe tôi, lo cho anh ấy cái lý-thôn hay cái quán xã lại hóa được cái tiếng làm nên danh nên giá cho chồng. Ông chỉ vào bọn đương thứ. « Như lũ nhép kia, sắp sửa cũ đình đám này ra ngồi bên « đông đình » cùng với các cụ cự rồi đấy. Rõ sung sướng chưa !

Mấy anh đương thứ sắp mãn khóa, nhếch nụ cười khoái lạc, nhiệm vẻ tự kiêu.

Rồi mỗi người đế thêm một lời. Ai nấy đều tán tụng cái ngôi thứ trong làng nước, trong thôn ỏ, bụng không khỏi mơ tưởng đến bữa cỗ « rập bút » nay mai.

Nàng nghe xuôi tai và xin các cụ hãy thư thư cho đề nàng còn hỏi ý chồng.

Ông lý thôn đã thông tỏ ngõ ngang, bèn nói trúng vào tâm lý nàng :

- Hỏi thì hỏi chứ hết thầy mọi việc, cả đến cái lý-thôn cũng là ở trong tay chị ấy cả.

Bây giờ ngồi trên khung cửi, nhớ lại câu nói nửa đùa nửa thực ấy, nàng vẫn còn buồn cười.

Phải, ngoài tay nàng ra, chồng nàng chẳng làm nên trò trống gì. Nàng không muốn nghĩ thêm vì càng nghĩ nàng càng thấy chồng nàng vô vị và sợ lại đâm ra khinh

97 | Chồng Con

bỉ chồng. Nàng bèn dệt nhanh thoăn thoắt để cho tâm trí nàng chú trọng cả vào công việc.

Mẹ chồng nàng tỉnh giấc vẫn thấy nàng dệt, liền hỏi :

- Chứa đi ngủ cơ à, con ?

- Còn dệt nốt dăm chỉ vải này nữa thôi ạ.

Nàng vừa rời khung cửi thì gà gáy. Nàng vươn vai, ngáp : « Quanh quần đã gần sáng rồi. Chóng thật ! »

Nàng đi đến giường mẹ chồng nằm, ẵm đứa bé sang giường mình, vừa đi vừa nựng nịu hôn vào hai má nó : « Con tôi sẽ mà gớm nể chứ chẳng vừa đâu. » Nàng ôm đứa bé, sẽ ngả lưng xuống giường, chiếc giường có lan can quang dầu mà mọi khi nàng vẫn nằm bên chồng. Chiếc giường ấy đã được nghe thấy những tiếng thở dài, những cơn thôn thức, đã được biết những lúc nàng khóc ngấm khóc ngấm trong những đêm giá lạnh.

Nay nàng đã được hai con. Tuổi nàng đã đứng. Tình đầm thắm của nàng đã nguội dần. Nàng chỉ còn chút buồn man mác, chút buồn của một người vợ có nhiều sự lo âu nằm trơ trọi một mình.

CHƯƠNG IX

Sáng hôm sau, nàng dậy sớm để dệt bù vào đêm vừa qua. Hôm nào vì bận việc hay vì tiếp chuyện ai mà nàng dệt chậm mất một vài vuông, nàng vẫn thấy tiêng tiếc.

Nàng dệt cho đến khi ánh vàng xiên vào tận trong nhà ngang mới đứng dậy đi làm công việc khác. Nàng gọi con ở lên, dặn nó đi tìm chồng về : « Mày đến đăng bác Chung. Nếu không có thì đến đăng ông khán Đễ. Không có thì hỏi ông ấy xem bác mày ở đâu nhé ? » Con ở đi được vài bước, nàng gọi dứt lại, nói thêm : «Nếu bác mày không chịu về thì mày bảo bác mày cứ về, bà không mắng đâu mà đứng đợi về cùng với bác mày nhé... Này, này, tao bảo đã : hể bác mày có hỏi chuyện nhà thì mày cứ nói không biết nhé ! »

Dẫn đo xong, nàng xuống bếp rửa bát đĩa thay cho con ở. Rồi nàng nấu cám băm bèo cho lợn.

Con ở tỉnh quái. Nó đã hỏi dò từ trước nên biết đích hơn nàng. Nó đi thẳng đến đăng xã Vĩ, chú lý mới, một nhà quanh năm chứa tổ tôm, sóc đĩa. Nó sòng sọc vào trong nhà, thấy chủ nó ngồi bơ phờ châu rìa tổ tôm bên cạnh khán Đễ.

Từ ngày thua canh bạc ở đăng lý mới, hăn đã cảm hai

99 | Chồng Con

sào vườn lấy năm chục để giả trưởng-bạ và trang trải những nợ vật. Còn thừa vài chục hấn đem đi đánh gờ mấy tối liền ở làng Đoài vì làng ấy vừa xin được phép mở hội khánh thành đình mới.

Cờ bạc lúc đen thì hết cả nói thánh. Hấn tính sai bét, đặt đâu thua đấy. Giở về, hấn còn giữ được vài đồng trong túi để nằm khăn nhà xã Vị đánh tổ tôm còm. Nhưng mấy đồng bạc khổ ấy rồi sau cũng mất tét. Hấn đang ngồi châu rìa để đòi chén « gạnh » anh em vậy.

Vì thế, con ở đến gọi về hấn nghe ngay, trong bụng còn mừng thầm vớ được dịp tốt. Hấn đội khăn, khoác áo, theo con ở ra sân.

Xã Vị đương nói lảm nhảm trong bếp, chạy ra giữ lấy lệ, chứ hấn còn « cóc khô » gì nữa mà hòng. Hấn thoái thác nhà có việc cần. Ra đến đường hấn hỏi gan con ở :

- Này mày, bà có chửi rửa tao lảm không, mày ?

Con ở đi sau, tùm tùm cười :

- Mấy hôm đầu, cụ con chửi dinh nhà, nào những thẳng giò đánh thánh vật, thẳng chết bằm chết vằm, thẳng phải gió, chết đồng lăn, đồng...

Hấn cũng tùm tùm cười, quay lại :

- Mày chửi tao đấy à ?

Con bé sợ, vội cãi :

- Không, con đâu dám chửi bác. Là cụ con chửi thế chứ.

- Thế còn bác gái... có nói gì tao không ?

- Bác con cứ lì lì suốt ngày. Con trông bác con buồn thiu buồn chảy. Con bé đã quên lời chủ dặn, kẻ vanh vách cả sự thể trong nhà. Nó còn bịa đặt thêm đề ông chủ nó hối hận.

Hắn bước những bước mạnh bạo, trong lòng hơi vui vui, nhưng khi về đến cổng, bắn dăm ngưng, bẽn lễn như gái về nhà chồng. Nhất lúc giáp mặt vợ, hắn không còn biết nói năng ra sao, cứ đành cắm mặt xuống nhìn mấy đầu ngón chân như người chờ chịu tội.

Mẹ hắn không chửi mắng như hắn tưởng, nhưng nói mỉa : « Ông đã vác mặt về đây à ? Úi chào ! Trông rõ thiếu não chưa. Còn vài mẫu ruộng nữa sao không bán nốt đi mà cúng ông thần đồ bác.»

Vợ hắn biết hắn đã hối hận, thương hại tuy trong lòng chưa hết giận. Nàng ngồi thản nhiên dặt dề anh chồng đứng sau lưng mãi rồi nàng mới ngừng tay nói buông thõng : « Năm nay mần khóa khuyết lý thôn. Có định làm thì đến nói với cụ hội để người ta còn lo liệu. » Nói rồi không đợi chồng trả lời, nàng lại bắt tay dặt.

Mẹ hấn ngồi bế cháu trên phản nói thêm : « Có thì đi đến cụ hội ngay bây giờ, nếu không thôn sẽ chọn người khác rồi lại trơ mắt ếch ra đây.» Bà có ý sợ con chùng chình lỡ việc, và nếu hấn tỏ ra vẻ không cần, chắc bà sẽ bắt ép. Bà cho cái dịp may mắn này là một hạnh phúc lớn. Bà còn mong hậu vận con bà mỗi ngày một hơn, bắt đầu từ lý thôn rồi lý trưởng, rồi chánh tổng, lừng lẫy một thời. Bà thường nói ra miệng :

« Con hơn cha, nhà có phúc ». Ngày đêm bà ước ao con bà hơn cả các cụ khi xưa nên bà càng uất ức thấy con mình chỉ ham chơi bởi lâu lỏng.

Theo lời mẹ, hấn đi vội đến đảng ông hội. Lúc giờ về, hấn đã hết ngượng, nói năng, cử chỉ tự nhiên. Hấn đi lại chỗ mẹ, ẵm lấy đứa bé hôn hít. Con bé lớn bím lấy vạt áo bố vòì quàng. Con ở đi lên thấy thế giờ xuống bếp, lảm bảm : « Thế là ông bà lại lành nhau rồi. Ừ, có thể nhà mới vui vẻ chứ không thì buồn chết.»

Cách năm hôm, sau buổi việc làng, nhà hấn bỗng trở nên tấp nập. Kẽ ra, người vào không lúc nào ngớt. Tiếng giã giò, tiếng băm chả, tiếng những người làm giúp ồn ào như phiên chợ. Cái sân đã biến thành cái rạp trên lợp bằng những sảo thuốc. Hai bên che liếp. Trước mặt treo màn幔幔. Những bàn ghế mượn các nơi bày thành ba dãy. Trên mỗi cái bàn để sẵn một tích nước, nhiều cái sứ vòì, mễ nắp, bốn cái chén cẩu vàng, một cái điếu,

một chiếc đèn hoa kỳ và một đĩa giàu. Khách ngồi rải rác nói ba hoa, cười vô tư lự.

Người chồng chạy đi chạy lại, hớn hở trong bộ quần áo mới. Thỉnh thoảng một con bạc quen hỏi : « Thế nào, ông lý mới ? Chén xong, ta ra cái xó kia sát phạt nhau một mẻ chứ ? »

- Chết ! chớ ! nhà tôi làm địa lên cho.

Rồi hẩn vội lảng đi chỗ khác tiếp khách.

Tuy vậy, sau bữa chén say khướt, các ông cũng rở rời đánh chác một lúc và hẩn cũng lảng vảng đến làm một vài tiếng cho bổ thêm.

Vợ ngồi tèm giàu với mẹ chồng và các bà, các cô trong họ. Mỗi khi họ gọi đùa « bà lý », nàng lại đỏ mặt, xấu hổ nhưng trong lòng nàng hớn hở, sung sướng. Trước kia nàng muồn lo cho chồng cái lý-thôn cốt để chồng bận việc thôn mà thôi chơi bời lêu lổng. Nay nàng cảm thấy cái chức nhỏ ấy nó còn đem lại cho nàng thêm ít hạnh phúc. Từ nay chồng nàng đã lên chức ông lý và nàng đã lên chức bà lý, không còn là anh xã chị em tầm thường rẻ rúng như hôm qua nữa. Kể cũng sung sướng thật !

Hôm sau, nhà ông lý bà lý trở lại yên lặng như thường. Bà lý trở lại công việc hằng ngày, hoặc quanh quẩn

ngoài vườn thuốc bắt sâu bẻ ngạnh rửa nhòn, hoặc dẹt củi, làm cơm làm nước, hoặc đi chợ mua bán, chẳng khác ngày còn là chị xã chút nào.

Ông lý thì xem chừng đôi cả tâm tính lẫn hình thức.

Đêm đêm cầm tay thước, cái tay thước mun khảm sà-cừ bốn mặt của ông lý Khang vừa mẫn khóa để lại cùng với chiếc tù và bằng con ốc, ông lý đi một cách đồng dục đến cái điểm ở đầu chợ, đánh một hồi trống gọi tuần.

Ngày ngày ông lý ra đình hầu việc các cụ. Hầu việc các cụ kể cũng chẳng khó. Hôm nào việc làng, việc giáp, ông lý cầm roi đi mời các ông các cụ cự. (Cầm roi đe chó chứ ai dám cầm roi đe các cụ.) Bọn đương thứ khóa trước đã được lên chức công cự » cũng được ông lý mới đến mời.

Những tuyết rằm mồng một hay những ngày giỗ hậu, ông lý phải « sáng » sôi, gà, rước ra miếu ra đình để các cụ tế tuần rồi ngả ra mời các cụ chén ; cuối năm các cụ cũng lấy tiền thôn giả cho ít đình.

Bận nhất là những ngày đại tuyết như tuyết tháng năm tháng bảy, tuyết trùng cửu, trùng thập. Ông lý phải thân hành đi mua lợn. Rẻ thì được các cụ khen : « Nhà lý khéo mua đấy.» Đắt thì bị các cụ mắng mặt mặt : «

Tiền thôn không phải tiền của anh có khác, cứ nhắm mắt mua liều. » Các cụ mắng chán rồi các cụ nhất định chỉ trả một giá rất rẻ, còn thiếu bao nhiêu, mặc ông lý xoay xở.

Việc dầu đèn, hương nến, việc quét dọn, lau chùi, bày biện đều là việc của ông lý. Các cụ chỉ việc ngồi trở tay năm ngón và bắt bẻ mỗi khi có chéch lệch.

Nhưng, cho hay trời chẳng phụ ai, có những ngày vất vả khó nhọc, có những ngày nhọc nhã, khổ sở thì cũng có những ngày sung sướng để bù vào. Những ngày sung sướng ấy là những ngày đình đám hội hè. Ông lý cùng các ông lý ông quản đồng khóa đi lại chào mời vui như tết.

Các đầu kếp phải kiêng nể một vành. Vì đi gọi, chọn lọc đầu kếp là ở các ông. Cơm nước sang trọng hay tồi tẻnh cũng quyền các ông. Các cụ chẳng biết đây là đâu. Vả các cụ có muốn cũng chẳng được, cái chức đạo mạo của các cụ đã ngăn cấm, đã bắt buộc các cụ phải nhường lại quyền ấy cho đương thứ.

Vì thế mà làm đương thứ có tình nhân cô đầu. Ông lý tôi tuy sành sỏi nghề đồ bác, nhưng đối với cô đầu xem chừng còn ngượng nghịu vụng về lắm, vụng về không phải là không mê, cố nhiên.

Liệu hồn cho ông lý ! Cặp mắt lóng la lóng lánh, liếc đi liếc lại đưa tình kia, cái miệng cười nhí nhảnh để lộ đôi hàm răng đen nhánh hạt huyền với cặp môi cắn chỉ kia có ngày sẽ làm ông lý chết mệt.

Mà hầu như ông lý tôi đã gần chết mệt với đầu Ngoạt rồi thì phải. Vì có rằng : mỗi lần đầu Ngoạt gọi ông bằng một giọng lá lơi, lá lơi cả từ con mắt cho chí miệng cười : « Anh lý ơi, anh lý ! Anh cho em xin miếng giàu. Em nhặt mồm lắm, anh lý ạ. » Hay : « Anh lý ơi, anh đâm hộ em cái lưng tí nào. Chết chữa. Chưa già mà đã như già rồi. Em có già không, anh lý ? » Hay : « Anh lý cho em năm xu ăn phở. Em đói quá, anh lý ạ, đói cào cào cả ruột gan. » Những lúc ấy ông lý tôi như ngây như dại và ngoan ngoãn, bảo sao nghe vậy.

Ông mê, nên sau việc đình đám vừa rồi, các bạn đương thứ rủ vào hội hát, mỗi xuất đóng bốn đồng, ông vui lòng vào ngay.

Hội, cả thầy mười xuất, một ông cự đánh châu lỏi lạc đứng chủ, không phải góp tiền, để dạy các đàn em. Hội chọn vài nhà làm chi điểm, những nhà mà ông chủ bắt nạt vợ hay được vợ quá nể. Mỗi tối, hội chỉ một đồng hát, một đồng chén. Ở nhà quê, một đồng một tối hát đã là phong thể lắm rồi. Hồi kinh tế có ông chỉ ba hào cũng nên. Còn một đồng chén thì khi chật chẽ, eo hẹp một chút. Nhưng mà các quan viên cần uống chứ

cần gì nhắm. Nhắm mỗi món độ vài ba đĩa, hoặc đĩa giò, đĩa chả, hoặc đĩa đồ phụ lục, đĩa cá rán là đủ lắm rồi, miễn là nhiều, thật nhiều rượu để các quan viên say bí tỉ. Có say các ngài mới dám giở ngón kê cà gàn nhà ra với cô đầu, còn lúc tỉnh thì nặn mãi mới được một vài câu ngớ ngẩn hay ngu ngốc.

Ông lý tôi được cái việc gì đã mê thì rất chăm rất chịu khó. Ông chịu khó biên chép những bài hát vào mảnh giấy, khuyên những chỗ nào có trống, gạch những chỗ nào các. Ông học thuộc lòng những khổ xếp, khổ xuyên, ông học cả gói hạc.

Một lần, ở ngay nhà, uống rượu say, ông cao hứng, quên cả bà lý ngồi đây, lấy chiếc gói mây làm trống, lấy chiếc đĩa làm dùi. Ông ngồi xếp bằng tròn bệ vệ như một ông đại, vừa ngừng mặt lên xà nhà hát : « Hường hương tuyết tuyết » vừa nện trên mặt gói hay gõ vào đầu chiếc gói.

Bà lý khó chịu gắt : Muốn hát thì ra đình ra miếu mà hát chứ nhà tôi không chứa cô đầu.

- Thích chí thì hát chơi chứ cô đầu cô út nào ở đây. Minh rõ hay chưa, có thể mà cũng gắt.

Bà lý giận, đi lại khung cử dật đẹo át tiếng hát tiếng châu của ông lý.

Thấy mình quá bạo, và sợ bà lý làm rầy rà sau này, ông lý ấy cái gối ra đầu giường nằm gối lên ngủ.

Hơi rượu nhạt dần, ông lý bắt đầu tỉnh và hồi hận, nghĩ thầm : « Không khéo vì thế mà việc thăm kín của mình bị vỡ lở mất. » Có lẽ rồi vợ ông đâm ngờ, không tin là tới nào ông cũng chăm chỉ vác tay thước đi tuần. Ông có biết đâu : bà lý nhà ông cũng đã biết « tổng tông tông » rằng : ông vào hội hát và không mấy tới là ông không đi hát với các quan viên hội. Bà lý biết, nhưng thực bà không ghen. Bà cho là đã làm một ông quan viên ăn trên ngồi trốc cũng phải biết cầm cái roi châu cho khỏi ngượng nghịu để những khi đình đám, hội hè, đám xá, khao vọng, khỏi mang tiếng với anh em là người không biết ăn chơi. Bà có biết đâu rằng chồng đã mê một đầu Ngoạt, đã mất cho nó mỗi bận vài đồng, tính đồ dòn có tới vài chục bạc.

Số tiền ấy, ông đã làm văn tự vay lãi mười phân của cán Thận, một tay giàu xạc trong xóm.

CHƯƠNG X

Thầy nó lại đi đâu đấy hử ?

- Đi tuần chứ đi đâu, hỏi mới rõ lẫn thân. Tôi nào người ta chẳng phải đi tuần. Ông lý vừa nói vừa khoác chiếc « ba đờ suy » lên vai, chiếc áo mà năm ngoái, lúc mới ra làm việc, ông đã nhờ ông lý Thẻ buôn thuốc lá ở Phùng mua hộ.

Mồm ngậm thuốc lá, tay cầm đèn « pin », ông lý đi thùng thỉnh ra cửa.

Bà lý đương ngồi nói chuyện việc của việc nhà với Vót, đứng dậy chực nắm áo kéo lại rồi không biết nghĩ thế nào lại thôi, chỉ dậm dạo :

- Này tôi bảo trước... Liệu hồn ! Tôi mà cáu tiết lên thì mất cả tử tế.

Vót cũng nói lên :

- Anh lý ạ, tôi khuyên anh, đừng làm thế mà rồi người ta cười cho đấy. Bà cụ ốm đương nằm rên trong buồng kia nhé.

Ông lý vờ ngạc nhiên :

- Ô hay ! tôi làm gì, ăn trộm ăn cắp gì mà người ta cười. Vừa dứt lời ông đi biến vào trong tối để mặc vợ

ngồi trơ với bạn.

Ra đến đường, ông bấm đèn « pin » sáng rực cả một khu. Bỗng có người ở đằng xa kêu lên : « Ông lý đây phỏng ? Góm ! chiếu ngay vào giữa mặt người ta quáng lòa, chẳng còn biết đường nào mà rờ nữa.

Ông lý chiếu đèn ra chỗ khác và đi tiến lên.

- Ủ, đích mà, ông lý ! Đi đâu đấy ? Hay lại mò đến cái sở ấy chứ gì. Người bắt gặp ấy là ông quản Giáp, đồng khóa nhưng còn kém chức lý thôn một bậc. Ông đi ra điểm đề cùng với bọn dưng đi tuần. Ông tiếp luôn : « Này, ông lý ạ, các cụ đương kêu ông đấy, trách độ rầy ông chẳng nhìn nhỏ gì đến việc tuần phòng.

- Tuần phòng đã có các ông. Công việc của chúng tôi là đi soát các điểm thì bây giờ tôi đi soát điểm đây, còn thế nào nữa.

Hai người đã cách xa nhau... Quản Giáp lẩm bẩm : «Cu cậu lại chết mệt về con đầu Ngoạt đây thôi. Có ngày thì hết nghiệp vì nó như lão phó-lý với con Trác ngày nào.»

Ông lý cũng lẩm bẩm : « Ai cũng cả như lão quản Giáp thì cô đầu đến chết đói nhăn răng. Cả đời chỉ biết cặm cụi làm việc, bo bo giữ của thì chán chết.»

Rồi ông vừa đi vừa nghĩ đến đầu Ngoạt, một ả đào tuy không đẹp nhưng có duyên, hát hay, vui chuyện. Ông rút ở túi áo « ba-đờ-xuy » ra một chiếc mùi soa lụa ông giặt được của nó trong lúc đùa bỡn. Ông để lên mũi ngửi. Một mùi nước hoa rẻ tiền xông lên, thơm hắc. Ông chẳng hiểu là thứ nước hoa gì và ông lấy làm quý lắm.

Ông nhớ lại cỡ đình đám năm ngoái, ông khờ khạo, ngớ ngẩn, quê mùa quá đến nỗi không biết câu gì để nói chuyện với nó nữa, tuy rằng ông đã say mê nó, đã mơ tưởng, thờ thần về nó hàng tháng, khi nó rời khỏi làng đi hát nơi khác. Thì trước kia có bao giờ ông giáp mặt hay ngồi cạnh một cô đầu ! Có bao giờ họ để ý cợt nhả đến ông ! Cho hay cái chức vị nó cũng cho ta ném được chút hương vị mùi đời.

Bây giờ thì ông có thể gọi là thạo được. Này nhé : Ông biết đủ mọi lối hát, nào ngâm-vọng, nào bắc-phản, nào thiết-nhạc, nào gửi-thư dịp ba cung bắc, ty-bà, sa-mạc... đủ, chẳng thiếu lối hát nào ông không biết. Ông lại biết nói chuyện, biết lả lơi, chòng ghẹo, biết câu câu, béo béo, biết nói xỏ nói xiên, biết câu tình tứ, biết cả một vài tiếng lóng nữa. Một ông lý mới ra đời như ông kể cũng thạo một cách hiếm có lắm đây chứ.

Ông nghĩ liên miên riêng về con Ngoạt của ông. Còn con Sinh, con Tửu, con Luận đều bị người yêu của ông

làm mờ đi cả. Và lại, chúng nó mỗi đứa đã có một ông đương thứ hay một ông lý cự đa tình để bắt tình nhân rồi. Ông không cần phải bàn đến chúng nó nữa.

Trí ông nghĩ, chân ông bước tràn, qua đình thôn Trung, qua ba bốn hiệu khách, qua xóm Cối-ba, qua đình thôn Thượng, rẽ vào nhà bà Khoai, một bà trùm cô đầu quê, từ lúc nào không biết.

- Anh lý ! « Luồng gió may mắn » nào đưa anh đến đây ? Em mong anh mãi mãi. Chỉ một chút nữa thì nở con người. Em lạnh quá, anh cho em mượn cái áo tơi xù của anh tí nào.» Đầu Ngoạt vừa nói vừa lột áo « ba-đờ-xuy » của ông lý, khoác vào người : « Trông em có giống bà đầm không, anh ? »

Có lẽ ông lý cũng chưa nhìn thấy « bà đầm » bao giờ nhưng ông nói tràn :

- Giống lắm. Các cô ấy có nhà hay đi hát cả rồi ?

- Chị Luận, chị Tửu hát ở đảng cụ hội. Chị Sinh thì ông lý Hữu cuỗm đi cao-lâu mất rồi (cao lâu là một túp lều tranh bán phở của bếp Ấp mở ra trong mấy tháng xuân). Chỉ còn em ở nhà đợi anh đây... Với hai bác kếp đôi thuốc nằm mèò ở ổ rom kia kia. Anh có đồng nào mua thuốc cho họ hút chẳng tội nghiệp. Nói rồi nó móc các túi « ba-đờ-xuy ». Đến túi trong nó rút cái ví, mở ra

soát các ngăn : « Ba đồng, bốn đồng, năm đồng. Á chà! hôm nay anh lý em «rích» nhỉ. Cho em vay một đồng nhé. Nói thế chứ em đâu dám tự tiện nhờ anh từ chối thì thẹn chết.»

- Được, cô có cần thì cứ lấy mà tiêu. Và ông mừng thầm, cảm ơn con bé. Giá nó lấy ngay vài ba đồng, ông cũng không biết tách cách nào mà từ chối được. Ông vội cầm lấy ví, đưa một đồng cho nó rồi nói lảng sang chuyện khác, sợ nó đổi ý nài thêm chẳng.

Ông đi lại ngồi xuống chiếc phản mộc kê ở giữa nhà. Bên cạnh, ngay sát chiếc phản, một ổ rơm giải suốt một gian, từ trong đến ngoài, nghĩa là rộng độ hằng hai cái phản, vì cả ba gian nhà bà Khoai không được rộng bằng một cái buồng khác. Phía bên kia cách cái phản bằng một cái liếp, có cái giường tre long mộng, trên phủ chiếc màn nâu hằng năm không giặt. Đây là chỗ các cô đầu chen chúc nhau ngủ và đây cũng là chỗ khách nằm tình tự sông với chị em.

Thấy ông lý bước vào, hai anh kếp nghiệm oặt đương nằm ngáp vặt với chiếc khay đèn không dầu, không thuốc, ngồi nhồm dậy chào. Một anh nói, giọng dè dè : « Bẩm cụ, anh em chị em đến đông quá, tiền hát chả đủ ăn ngày hai bữa, còn tiền đâu mua thuốc. Túng quá, xin cụ dăm hào.

Ông lý móc ví đưa ra một đồng dạn mua cho ông một chai rượu, hai bìa chả hay một gói giò lụa, còn bao nhiêu mua thuốc cả.

- Bác mua về cho tôi thưởng vài phát với nhé.

Đầu Ngoạt liếc mắt lườm rồi làm như một người vợ cảm đoán chồng :

- Em không muốn cho anh hút đầu. Hút nay một vài điếu, mai một vài điếu rồi quen hư đi thành nghiện đấy.

Ông lý sung sướng nở ruột, nở gan, quay lại tươi cười hỏi :

- Em không muốn chồng em nghiện à ? Ông cho câu nói của ông tình tứ mặn mà lắm.

Đầu Ngoạt ngược mắt nhìn ông lý một cách vừa âu yếm vừa lả lơi và cười nói :

- Hửn chứ lý... À này, anh lý, em mới học được vài lời hát chèo. Em hát anh nghe nhé ? Ngoạt đằng hắng mấy cái dồn giọng rồi cất tiếng hát lanh lảnh.

Ông lý ngồi chờ ra nghe. Ngoạt liếc nhìn, tủm tỉm cười, đòi giọng ai oán sang giọng lả lơi, đầu ngả dựa vào vai ông lý. Thấy ông run run, nó nghĩ thầm : « Anh chàng say mất hồn mất vía rồi. »

Một lát anh kếp đem rượu và đồ nhắm về. Còn thuốc phiện, anh ta mua vào trong cái cống sừng đây chặt bỏ túi. Một vài ông lý cự có tiếng là chơi keo, nghe rõ tiếng hát, tạt vào tự tiện che tàn.

Ông lý chau mày nhưng bất đắc dĩ cũng phải đứng dậy chào mời niềm nở. Máy ông khách quý nhận lời ngay, ngồi xuống nhắm rượu gạnh và chốc nữa nghe hát boóng. Các ông không mấy khi chịu bỏ tiền chi hát nhưng lại vào tay sành ăn, sành nói, sành hát nhất làng. Các ông lả lơi, ôm ấp phứa, mặc dầu Ngoạt nói bóng nói gió, nói xỏ nói xiên, mặc dầu Ngoạt vùng vằng dầy nẩy và nói lắm câu quá thậm tệ. Ăn uống no say rồi, một ông gạ : « Chị Ngoạt hát đi cho chúng tôi nghe nhờ tí. Chị ấy là đệ nhất danh ca ở vùng này đấy, các bác ạ. Chú, chú kếp ! vớt cho tôi cái trống.»

Anh kếp nằm, điềm nhiên tiêm thuốc và nói liều :

- Thừa, trống vỡ tang rồi.

Đầu Ngoạt tiếp luôn :

- Vói lại tôi cũng khàn giọng và mệt lắm không hát được. Ngoạt vừa nói vừa liếc mắt cười tình với ông lý.

- Thì ban nãy chị vừa kể bông mặc, sa mạc đấy nhé.

- Lúc nãy tôi hát được, bây giờ tôi lại không hát được

thì các ông bảo sao ?

Một ông xem chừng thấy cách cử chỉ khiếm nhã và lời nói dấm dẩn của đầu Ngoạt, hơi ngượng, bèn kéo chúng bạn ra về : « Chị ấy chẳng muốn hát cho cánh mình nghe thì thôi, cần đếch gì. Ta đến đặng cụ hội đi.»

Các ông vừa ra khỏi cửa, đầu Ngoạt liền đến ngồi cạnh, quàng vai ông lý, nói õng ẹo : « Gớm ! sao mà em ghét họ thế ! »

- Các ông ấy suốt đời chỉ độc chơi bữa thế thôi. Cả làng, những tay chơi, có mấy người ưa.

- Thế thì nan du la... ắm... khó chơi la.. ắm...

Tiếng « lăm » Ngoạt kéo đột ra cả người Ngoại ngã mãi vào lòng ông lý. Thế thì làm gì mà ông chẳng chết mê chết mệt !

Trong khi ba hồn bảy vía ông lý bị thu cả vào trong khốe mắt, trong miệng cười của đầu Ngoạt thì ở nhà bà lý uất lên về ghen, uất đến ứa cả nước mắt. Bà thở ngắn thở dài, đi ra đi vào, nhắc đi nhắc lại : « Con người thế mà tệ bạc ! »

Lửa ghen đã cháy bùng trong tim gan bà, Vót lại vô tình đồ dầu thêm : « Chị lành quá, cứ để anh ấy lăm ắm mãi. Phải tay tôi xem, tôi thì lòi nó ra đường xé tan thấy

nó ra chứ lị.»

Vót về rồi, bà vẫn còn hậm hực, tức tối, không sao ngồi yên được. Bà đã cố dệt vải để quên đi, nhưng cái ghen nó đánh át cả công việc, làm cho bà dệt vấp vấp đứt luôn. Sau cùng máu ghen đưa lên mạnh quá, làm bà nghẹn ngào khó thở. Bà không chịu được đứng dậy gọi con ở lên coi nhà. Bà xách chiếc đèn chai, nhất định đến tận nhà bà Khoai đánh xé cho nó một mẻ rừ tử rồi muốn ra sao thì ra.

Chợt trông thấy cái tay thước mun khảm dựa ở vách, bà không nghĩ ngợi, cầm ngay lấy, hăm hồ bước chồm ra công như một con sư tử cái dữ tợn. Con ở ngồi ngay trên phản. Nó trông thấy chủ nó ghê gớm quá mà nó run lên cầm cập. Đêm đã khuya. Sương xuống nhiều. Gió thổi lạnh thấu qua lần áo. Khí uất trong người bà nguội dần. Bốn bề yên lặng. Một vài con chim riu rít rất sẽ trong bụi tre. Thỉnh thoảng tiếng chó tự xa vắng tới và luôn luôn tiếng lúa cọ vào nhau sột soạt. Chung quanh mờ mờ, mịt mịt, với những tiếng thì thầm của đêm như ôm ấp lấy cơn ghen của bà mà ru ngủ, như gọi lòng trắc ẩn của bà vốn sẵn có tự xưa.

Bà bước chậm lại, nhìn xuống cái tay thước rồi bất giác mỉm cười, nói sẽ một mình : « Rõ chán ! Mình vác tay thước đi, định đánh vỡ đầu người ta chắc. Tội vạ ai chịu ? »

Bà nghĩ đến thân bà tuy chưa già nhưng cũng đã gần bốn mươi. Đứng tuổi rồi, bà không còn xuân tình đâu nữa để được chồng bà săn sóc tới. Bà tưởng đến lũ ả đầu, phác họa hình dung chúng nó ra trước mắt. Bà thấy sắc đẹp bà, nếu bà còn sắc đẹp, chẳng thấm vào đâu với sắc đẹp chúng nó. Bà buồn nản, lui gót giở về và tự mai mỉa mình bằng một giọng chua chát thấm đến tâm can : « Già mà còn ghen, chẳng sợ người ta cười. Rõ dơ đời ! » Bà nghĩ đến hành vi của bà lý Nhàn năm xưa. Bà ấy cũng đứng tuổi như bà, cũng ghen như bà, cũng giờ này đi đánh ghen như bà rồi rút cục bị ông chồng hành hạ ngay trước mặt bọn cô đầu. Bà ấy lại còn bị tai tiếng khắp làng về tội bêu xấu chồng, làm nhục chồng ! trước mặt công chúng. Kết quả rõ thiếu não ! rõ điều đứng !

Bà vừa đi vừa lẩm bẩm : « Cái gương tây liếp sờ sờ ra đây chứ còn đâu xa.»

Bà về đến nhà thì trời đã gần sáng. Bà nằm vật xuống giường, thẫn thức, nghen ngào trong chăn. Con ghen của bà ở đâu lại nổi lên đùng đùng. Người bà tuy không còn trẻ nữa nhưng tâm hồn bà vẫn còn trẻ măng.

CHƯƠNG XI

Không biết ai nói đến tai cụ huyện mà buổi việc làng hôm kia, cụ gọi họn đương thứ ra quát mắng :

- Các anh góm thật ! Chẳng còn biết nể nang gì các cụ. Ý chừng các anh thấy các cụ lập hội, các anh cũng rở rôi lập hội phỏng ? Nhưng phải hiểu, hội của các cụ nó có cái nghĩa thuần túy, nào hội văn-khoa, nào hội tư-văn, hội tư-vũ, nào hội đồng-khoa, đồng-danh, chứ hội hát của các anh còn có nghĩa lý gì ? Hội họp nhau vào mà chơi bời phóng đảng hử ? Mà phung phí đồng tiền mồ hôi nước mắt của bố của mẹ hử ? Mà bán cửa bán nhà, bán vườn bán ruộng đi hử ? Cụ cười mãi - Hừ! hội với hè ! Thế mà cũng học đòi.. Còn cái anh lý Bổng đâu?... Liệu hồn ! Anh say mê con đầu Ngoạt, (mọi người nhìn ông lý, tùm tùm cười) bỏ cả việc làng, việc thôn, bỏ cả việc tuần phòng. Liệu hồn ! Từ giờ giờ đi mà chúng nào cứ giữ tạt ấy, tôi sẽ nói với làng truất ngôi trừ ngoại anh đi, nghe chưa ?

Ông lý xấu hổ cúi gằm mặt xuống, giả sẽ một tiếng rồi lui xuống đằng sau dãy đương thứ.

Cụ huyện quay ra bàn với làng : « Này các quan viên làng (một tràng giả đều rầm rập) Tôi thiết nghĩ, bây giờ đã cuối tháng ba, đình đám, hội hè qua đã lâu rồi mà ta

cứ để lũ cô đầu chúng ở lý mãi nhà con mẹ Khoai thì rồi giai làng đến hư cả mắt. Chi bằng cứ cấm cửa, từ này trở đi chúng nó không được lai vãng đến làng này nữa là xong, có phải không các quan viên làng ? »

Lại một tràng gia nữa đáp lại, đều rầm rập.. Trong buổi việc làng ấy, ông lý lui-thủi về, trong lòng buồn rầu và uất ức. Lạ thật ! không biết kẻ nào lại đã tâm đến thế. Nó làm cho ông mất cả thể diện với chúng bạn, với làng nước. Nó còn làm cho ông... Ông nghĩ đến đầu Ngoạt, đến cặp mắt đa tình, đến cái miệng cười có duyên, đến những câu chuyện đàm thắm, ngọt ngào của nó. Nghĩ đến chốc nữa nó sẽ cuốn gói cùng con Sinh, con Luận, con Tửu, từ biệt bà Khoai mà ông coi thân như mẹ đẻ, ông buồn đến ứa hai hàng lệ. Rồi ông ngờ hết người này, người nọ, cho họ ghen ông, ghen ngầm ghen ngầm mà không sao được nên mới tìm kế ton hót với cụ huyện. Ông có biết đâu rằng chính bà lý nhà ông đã ngầm đem chè lá đến van lạy cụ huyện để « người « cứu lấy chồng bà ra thoát khỏi lưới tình.

Về nhà, ông lý bỏ cả ăn cả uống, hết nằm vật ra giường thở dài thở vắn, lại đứng dậy đi ra đi vào, ngẩn ngơ như người mất hồn.

Bà lý không nói với chồng nửa lời. Bà ngồi điềm nhiên, chốc chốc lại tủm tỉm cười băng quơ. Không, bà không cười băng quơ, vì tim bà lúc ấy đương bị rạn vỡ,

bị tê buốt bởi những mũi tên độc của chồng bà. Bà vẫn còn ghen. Tuy con ghen không sôi nổi, không bùng nổ như hôm mới rồi, nhưng nó âm thầm, nung nấu trong tâm can bà như than hồng phủ dưới tro tàn làm cho bà càng đau đớn thấm thía hơn trước. Bà muốn khóc mà không khóc lên được, bà muốn kêu gào mà không kêu gào lên được. Cái mưu kế khôn ngoan của bà càng làm cho bà thêm tủ nhục.

Bà vừa căm giận chồng tệ bạc vừa thương hại mẹ chồng. Mẹ chồng bà ốm đau, nằm rên trong xó buồng, chỉ còn có mình bà chạy ra chạy vào nâng đỡ thuốc thang. Họa hoàn mới được Vót sang giúp đỡ bà đôi chút, vì thế nên bà vẫn cảm cái lòng quý hóa của Vót. Ngờ đâu một người đàn bà chua ngoa, đánh đá mà lại tử tế đến thế.

Nay mẹ chồng bà đã khỏi, song người còn yếu ớt lắm lại sinh ra chứng đau xương đau mình, đi ra đi vào phải chống gậy. Bà cụ trông gầy xòm và già hơn trước nhiều. Tóc đã bạc gần hết. Má hóp, da mặt dãn deo. Bà cụ mới ngoài sáu mươi mà trông hom hem bằng bà lão bảy tám mươi vậy.

Cụ vẫn tưởng ăn uống, tắm rửa rồi da thịt sẽ lại dần, rồi chứng đau xương, đau mình tự nhiên khỏi hẳn, rồi cái gậy của cụ sẽ bỏ xó, không phải dùng đến nữa. Nào ngờ người cụ cứ thế mãi, như cái cây đã căn cỗi, dầu

chăm nom vun xới hết sức cũng vô ích. Cụ biết mình sắp đến cỗi nên mỗi khi ngồi với các bà già, cụ thường nói ra miệng : « Các cụ ạ, tôi chả còn sống được mấy nữa. »

Thế nào cũng có bà vội cãi lại :

- Ấy chết ! Cụ chớ nói gở. Rồi da thịt nó lại dần chứ, như bà cụ...

- Không, tôi biết mình tôi lắm. May ra thì được qua cái năm nay. Tôi cũng chả tiếc... Kể thì cũng dẫu, cũng rẻ, cũng cháu chắt cả rồi. Duy còn chút cháu nội. Nói đến đây, trong bà cụ có dáng ngậm ngùi.

- Chả nên buồn cụ ạ. Nhờ giờ, nhờ phật, nhờ thánh tổ, tất thế nào rồi cụ cũng có. Tôi trông bà lý còn đề chán.

- Vâng, thì cũng còn nhờ giờ... nhờ phật... nhờ thánh tổ. Và cặp mắt mờ lòa của cụ đắm đắm nhìn xa.

Bà lý xem ra cũng chu đáo. Thấy mẹ chồng gần đến cỗi, bà đi đặt cỗ hậu sự bằng vàng tâm dày dặn, ván sơn son, hai đầu thiếp bạc, mất cả thấy hơn ba chục, đem về kê ngay gầm bàn thờ.

Bà cụ mừng quá, đi đâu cũng khoe nàng dâu hiếu thảo.

Mà chẳng cứ gì một mình bà cụ, cả xóm, cả họ ai cũng tấm tắc khen bà lý và nhân tiện chê ông lý một thể. Họ cho ông lý đã tu từ kiếp trước nên kiếp này mới vớ được bà lý đảm đang hiểu thảo như thế. Những như ông thì cứ là tan cửa nát nhà, manh áo cũng chẳng giữ được mà mặc.

Một hôm bà cụ đi chùa về, lom khom một tay chống gậy trúc, một tay cầm phẩm oản với quả chuối.

Cái cháu nhón chạy ra cổng, reo mừng : « A a, bà đã về. » Rồi cầm lấy oản chuối chạy nhảy khắp sân. Bà cụ đứng nheo đôi mắt nhìn và nghĩ thầm : « Giá nó là thằng cu cháu. »

Cụ đi tới thêm nhà trên, sắp bước lên. Bà lý đương dệt vải, chạy vội ra, cầm tay : « Cụ để con đỡ ».

Từ ngày bỏ chức chị xã lên chức bà lý, bà thường gọi mẹ chồng là « cụ » và mẹ chồng, từ ngày ấy, cũng đổi cái xã nhà tôi ra « nhà lý » hay « bà lý nhà tôi ».

Cụ vừa giơ tay cho bà lý nắm lấy vừa nói :

- Này nhà lý ạ, hôm nay tao ra chùa An thấy các bà đến quy đông lắm. Cả vợ chồng cụ hương, vợ chồng cụ hộ cũng quy. Thế mà tao chẳng biết gì cả.

Cụ bước lên thềm, nói tiếp :

- Nhà lý ạ, cứ lời các bà ấy kể thì quy cũng không tốn kém mấy. Mất có năm hào nộp sư cụ để đèn nhang, một hào giấy sớ, ba hào vuông lụa để sư cụ người viết tên tuổi lẫn tên hèm nhà phật người đặt cho và thư phù vào đấy. Người gọi nó là cái gì này... ư ừ, hải-hội, phải, hải-hội để lúc chết đặt trong quan tài. Với lại tiền bỏ ra lập đàn quy hết độ ba bốn hào hay năm sáu hào tùy theo số người quy gom góp. Tất cả độ một đồng thời, nhà lý ạ.

Cụ nói một thôi dài. Nói xong cụ mệt thở hổn hển. Bà lý hiểu ý mẹ chồng, liền hỏi :

- Cụ có muốn quy thì con quy cho cụ.

Bà cụ tùm tùm cười, mặt tươi tỉnh :

- Có, tao cũng quy một tí kéo rồi lúc chết lại hồi hận sao không quy.

Bà lý thấy mẹ chồng lộ vẻ sung sướng, cũng hả dạ, hỏi tiếp :

- Cụ có vào hội Phật-giáo, con đóng cho cụ nhân thể.

- Ủi chào ! được thế thì còn quý hóa gì bằng... Nhưng mà tao nghe thầy nói đắt lắm, những hai ba chục, năm sáu chục một vị kia, lý ạ. Tiền đâu !

Bà lý cười, đáp :

- Đây là những chức sáng lập, vĩnh-viễn, trụ trì chữ thiện-tín hội viên như cụ Rêu, cụ Mộc chẳng hạn thì đóng có ba đồng thôi.

– Ô ! thế thì tao cũng vào hội Phật-giáo nữa để lúc chết được các bà vãi đội cầu tụng niệm nam-vô và chết được thất thất lại tuần...

- Muốn được thất thất lại tuần thì phải đóng thêm chục bạc nữa kia, cụ ạ. Nhưng rồi con cũng đóng cả cho cụ.

- Ô ! thế thì còn gì bằng ! Thật là nhất con. Chả bù cho thằng chồng con nó chẳng nhìn nhỏ gì đến mẹ cả.

Bà cụ sung sướng chảy cả nước mắt. Từ đây cụ nóng lòng nóng ruột mong cho đến ngày rằm để được cùng bọn các bà tân quy đến chùa học vỡ lòng.

Sư cụ, hôm ấy, y phục khác hẳn ngày thường, một chiếc cà xà bằng vóc vàng chói khoác ra ngoài chiếc áo lụa nâu thẫm, chiếc mũ thất phạt bằng ni đồ thêu toàn chỉ kim tuyến sòe ra như bảy cánh sen.

Sư cụ ngồi xếp bằng, miệng tụng kinh, tay gõ cồng đều đều. Một chấm câu, cụ rời cồng, cầm cái dùi con gõ vào cái « đầu » đặt ngựa. Sư bác và đạo tràng ngồi

hai bên sự cù để giúp đỡ cù trong lúc đọc kinh kệ. Một lúc lâu, sự cù tụng xong, đứng dậy chấp hai bàn tay vào nhau lễ phật. Trước mỗi lễ cù đọc một tên ông phật.

Các bà vải ngồi xếp tè he la liệt cả mấy hàng chiếu sau và đọc theo. Có lắm tên dài và khó đọc quá, mẹ chồng bà Lý không sao nhắc lại được. Thoạt đầu bà còn đọc liều đọc lĩnh, sau sợ tội, bà không dám đọc theo như mọi bà mà chỉ đọc « nam vô a di đà phật » thế vào.

Sau một tuần lễ khá dài, cù quản, một ông cù đầu râu bạc phơ, quần áo lụa nâu non, ra lễ rồi nằm phủ phục xuống như con bò thui. Sự cù cầm tấm vải ta rờ ra chẳng xuất dọc lưng ông cù đến bàn thờ phật. Một mâm sớ màu đỏ để trên lưng. Sự cù cầm vại nén hương với cành lá đi chung quanh múa may thư phù. Sự cù múa mềm dẻo quá khiến mọi người đứng xem phải tấm tắc khen thắm. Các bà vải lễ nghi nga nghi ngóp, khấn khứa rì rầm. Mẹ chồng bà Lý được dịp, khấn cho trong nhà làm ăn thịnh vượng và cho con dâu bà sinh cháu giai để bà được trông thấy trước khi nhắm mắt.

Đàn quy hợp từ chập tối, mãi già nửa đêm mới tan. Bà cù giở về, chân tay mỏi rừ, nhưng lòng rất hoan hỉ.

Còn ông Lý dạo này xem ra chăm việc tuần phòng và ở nhà luôn. Ông hỏi hận chẳng ? Dù sao ông cũng đã mang tiếng với họ hàng khu xóm là người đàn ông hư

thân mất nét rồi. Và bà Lý nhà ông cũng khó lòng tin ông được, tuy bà đã sẵn lòng tha thứ hết mọi lỗi.

Gia đình nhà ông trở lại êm ấm như kia, nhưng trong cái êm ấm không khỏi có nhiễm chút vẻ lãnh đạm, buồn tẻ. Bà Lý ít nói ít cười hơn và không bao giờ vỗ vập, hỏi han chồng như trước. Họ chẳng có những lúc bà ngồi cùng với hai đứa trẻ xinh xắn. Chúng nô đùa, làm lắm trò ngộ nghĩnh, buồn cười, khiến bà vui cười.

Bà cụ từ ngày quy thường năng đi lễ đi bái. Đêm nào có đàn chay hay lễ vào hè ra hè, lễ dâng sao chẳng hạn, bà cụ ở lại chùa mãi gần sáng mới về. Trong trí bà không mấy lúc là không nghĩ đến phật, đến những ông bụt óc vàng chói lợi ngồi phệ bụng trên tòa sen, đến bà Thị-kính ẵm con, đến ông « Châu-Xương » gày nhòm, đến ông « Di-lặc ». đến những ông Nam-Tào, Bắc-Đẩu ngồi châu hai bên đức Ngọc Hoàng rồi đến đức Thích-Ca nhỏ xíu, một tay chỉ thiên một tay chỉ địa. Mỗi lần nghĩ tới, cụ không quên cầu nguyện cho con cụ sớm sinh cháu giai để cụ được thấy trước khi về cõi Phật.

Nhưng không bao lâu, gân cốt cụ mềm yếu quá, chân cụ không mang vững thân, tay cụ không chống vững gậy, cụ vừa bước lập cập vừa thở hổn hển. Thỉnh thoảng lại phải dừng chân nghỉ để lấy sức.

Sư cụ thấy bà cụ yếu quá, đã cho phép cụ tu tại gia, chỉ đến chùa vào những ngày đại hội như ngày Giảng-đàn, ngày Phát-họa, ngày Tam-Phát, ngày nhượng kinh giải nạn. Sư cụ lại tặng một bức tranh Phật và sai các sư bác, sư chú, các vãi rước đến tận nhà. Bà cụ cảm động, liền bảo con dâu mang thúng gạo nếp với tiền dầu nhang ra cúng chùa.

Thế là từ hôm ấy, cái khung cửi của con dâu đã phải đem kê xuống nhà ngang, nhường chỗ cho ban thờ Phật.

Từ đây, sáng chiều nào bà cụ cũng ngồi tụng kinh gõ mõ. Bà cụ vừa niệm vừa lấy ngón tay cái lần tràng hạt, cái tràng hạt mà bà lý đã gửi mua tận Thanh-hóa toàn bằng sừng đen láy như hạt huyền. Cứ chín hạt lại có một hạt to hơn bằng long-não giả. Hạt cuối cùng to gần bằng đầu ngón tay cái, có tua đỏ để trang điểm cho đẹp. Bà cụ quý lắm, mỗi khi tụng xong, cụ gói ghém cẩn thận vào chiếc khăn vuông nhiều đỏ, để một cách kính cẩn lên bàn thờ, cạnh bức tranh Phật.

Họa hoàn người ta mới thấy cụ ra ngoài và mỗi lần trông cụ một hom hém, yếu đuối thêm. Họ thương hại thì thăm với nhau : « Bà cụ muốn sắp về cõi Phật đến nơi rồi ».

Bà cụ sắp về cõi Phật đến nơi thực. Vì cứ ba bốn tháng cụ lại ốm một trận thập tử nhất sinh làm cho ông

lý, bà lý hốt hoảng. Ông lý bỏ cả việc tuần phòng, bà lý bỏ cả việc khùng cửi. Nhưng, lần nào cũng vậy, hễ gượng được dậy là cụ đã cố lần ra phản ngòai tụng kinh, niệm phật. Nhất là từ ngày cụ biết tin con dâu cụ có mang. Cụ cho được thế là nhờ ở tấm lòng sùng bái của cụ đã thấu đến Phật Trời.

Một hôm, vào lúc cụ đương ôm nguy kịch ở nhà trên thì ở nhà ngang bà lý cũng đương giờ dạ đẻ. Bao nhiêu họ hàng khu xóm đến thăm, đều xúm xít cả nhà trên. Ở nhà dưới chỉ có bà đỡ Vị với Vót.

Mỗi khi có người ở nhà trên đi ra, Vót gọi với lại hỏi :

- Này bác, bà cụ liệu có qua khỏi được không ?

Người kia lắc đầu, thất vọng :

- Khó lòng lắm, các thầy bỏ cả.

Người ấy đi rồi, Vót đứng trong bậc cửa nhìn lên, thỉnh thoảng lại thở dài thương hại bà cụ. Bỗng tiếng bà Vị ở trong buồng để nói ra :

- Chị Vót còn đây chứ ?... Dê-su-ma, lạy Chúa tôi, bà lý sinh con giai, chị ạ.

Vót mừng cuống quít, chạy vào giục rồi lên :

- Cụ tắm nhanh để cháu ẵm lên khoe bà cụ; chắc bà

cụ trong thấy cháu giai là khỏi hết bệnh, chẳng thuốc nào bằng... Thôi cụ ạ, tắm qua loa thôi mà, rồi chốc nữa sẽ tắm kỹ. Nhanh lên cụ !

Bà Vị thản nhiên, - cái thản nhiên của các bà đỡ sành nghề, - đáp lại :

- Vội đến đâu thì vội, việc đỡ đẻ bao giờ cũng phải cẩn thận. Bà vừa nói vừa chăm chú vào công việc. Thằng bé khóc oe oe từng hồi, còn bà lý đã ngủ thiếp trên giường đẻ. Vót đứng đợi sốt cả ruột, giục luôn :

- Thôi cụ, kỹ lắm rồi. Cháu thấy vạn người đẻ rơi, chỉ lau qua loa cũng chẳng sao.

Bà Vị phát gắt :

- Gớm cái nhà chị này mới nóng nảy làm sao chứ ! Được rồi đây, đem tã ra mà ẵm lấy nó.

Bà Vị lau chùi thằng bé, lấy tã quấn cẩn thận như cái tổ sâu rồi đưa cho Vót. Vót ôm đứa trẻ vào lòng, chạy tăt tả lên nhà, rẽ đám đông, đi thẳng vào trong buồng :
« Cụ ơi ! cụ ! Cụ có cháu giai đây rồi ! »

Một vài người thân thích theo Vót vào. Bà cụ đương mê man, chợt nghe thấy tiếng « cháu giai » ngồi nhòm ngay dậy, cặp mắt gần tỉnh táo như mắt người thường. Cụ nói rất sẽ nhưng rõ ràng : « Cháu tôi đâu ? Bế vào

đây cho tôi xem nào ! ». Vót tháo hết lót, nâng thẳng bé trần truồng ngay trước mặt bà cụ. Cụ nhìn chòng chọc vào đứa bé, mồm lẩm bẩm ; « Nam-vô-a-di-đà-phật ! » Mắt cụ bỗng sáng lên rồi phút chốc cụ nằm vật xuống, lịm hẳn đi. Cụ đã thở hơi cuối cùng.

PHẦN THỨ HAI

CHƯƠNG I

- Hĩm ạ !

Hĩm, khi xưa vẫn gọi là cái dĩ nhón, nay đã thành một cô gái mười sáu tuổi với cái khuôn hình nở nang, yểu điệu, nõn nà, một vẻ đẹp có thể làm say đắm nhiều cậu trai tơ trong làng. Lúc bà lý gọi ở nhà trên thì Hĩm đương bận làm dánh ở nhà ngang.

Hĩm thích làm dánh. Sáng nào cũng vậy, vừa chỗi dậy, nó đã lên xuống chải đầu cho mượt, rẽ ngôi cho thẳng, vuốt giải yếm lụa bạch và giầy lưng thiên lý cho phẳng phiu rồi mới đi làm các công việc.

- Hĩm ạ !

Hĩm đương mãi ngắm vuốt, không nghe thấy tiếng mẹ gọi.

Sôi, cái dĩ con khi xưa, ở trong bếp đi ra. Nó đi chậm chạp, lạch bạch như con vịt.

Kém chị hai tuổi,nó trông mập mạp, tròn trĩnh như mẹ nó thời còn trẻ, hơi lùn hơn.

Khác hẳn chị, nó không biết hay không thiết làm dánh. Khăn đội không mấy khi được gọn gàng, ngay

ngắn, tóc lúc nào cũng rối bù. Bà lý thường ví nó với cái tổ bồ cạp. Người lùn sần, váy lại sần lên gần đầu gối, trông người càng lùn thêm.

Ấy thế mà họ hàng khu xóm đều cho có em đẹp hơn cô chị. Họ cho khuôn mặt cô em phỉ mị (vì má cô phính phính như má lợn), trông có vẻ phúc hậu. Họ khen cả dáng đi thông thả, đoán sau này tất cô sẽ được nhân hạ. Nhưng bà lý lại khác, không ưa cái dáng đi quá thông thả ấy.

Vừa thấy Sôi, bà đã gắt.

- Sôi ! Tao gọi nó, mày nghe thấy cũng phải thưa lên chứ ! Con gái con ghiếc gì mà lỳ lỳ, cả ngày chẳng nói được một câu... Bảo chị mày mở cửa buồng lấy bốn bơ gạo thổi cho người làm. Hôm nay có hai người tát nước với hai người nhổ mạ. Gớm ! rảo bước lên một tí, cô. Chậm chạp như sên, ai mà chịu được.

Sôi điềm nhiên, thông thả bước một vào nhà ngang. Thấy chị đương soi gương ngắm vuốt, nó không gắt, không nói dài dòng, bảo chị lên mẹ gọi, rồi cầm cái thớt và con dao, lừ lừ trở xuống bếp băm bèo. Nó làm suốt ngày, nhưng mỗi việc nó làm, người ta có đủ thì giờ làm được vài việc. Vì thế nó vẫn bị mẹ mắng nhiều hơn chị.

Hầm bỏ cái gương con vào túi áo cộc trắng mặc trong

áo vải đồng lắm, chạy lên nhà :

- Bu gọi gì con cơ ?

Trông thấy con gái trang điểm gọn gàng, bà lý bằng lòng. Thời còn trẻ, bà cũng thích trang điểm tuy không dám mặc quần cặp đồ cánh sen để lộ ở hai bên nách áo, không dám mặc áo cổ thia hồ lơ trắng bóng. Bà chỉ dám mặc đến cái váy chồi thâm, cái áo cộc nâu non là cùng. Nhưng bà không khen con gái ra miệng, sợ nó được thể sinh hư. Bà mắng qua loa lấy lệ :

- Lúc nào cũng thấy mày điểm trang. Giá mày san sẻ cho em mày một tí thì phải. Tao chẳng thấy mày rời cái giấy lung xanh lúc nào (Hĩm tùm tùm cười). Con Sồi nó có bảo gì mày không ?

- Không. Nó chỉ bảo con lên bu gọi.

- Biết mà ! Lần nào chả vậy. Tao không thấy ai ít mồm ít miệng quá như nó. Thế mà họ ưa được. Mày mở cửa buồng lấy bốn bơ gạo thổi cho thợ làm.

- Bốn người bốn bơ thì làm sao đủ hử, bu ? Nếu có chú Trạch thì riêng mình chú ấy đã hai bơ rồi.

Bà lý tùm tùm cười :

- Chú ấy ăn khỏe thì lại làm khỏe, đi đâu mà thiệt. Nhưng mà hôm nay không có chú ấy. Chỉ có bác Sẹo,

thằng Ngỗng với hai người đàn bà tát nước thôi.

- Thế thì bốn bơ cũng thiếu, bu ạ.
- Thiếu đã có cơm nguội tôi hôm qua.
- Sôi nó trộn vào cám cho lợn ăn cả rồi còn đâu.

Bà lý hơi có giọng gắt :

- Mà tính nó ít nhời thế đấy. Thế mà nó cũng chẳng buồn nói cho tao biết. Vậy mà lấy thêm bơ nữa là năm bơ. Năm nay theo đuổi cấy chiêm cánh ruộng đằng sau tốn quá. Giời cứ không mưa mãi thế này thì chỉ những công tát nước cũng đủ nhục.

Hĩm vừa đáp vừa đi lại mở khóa buồng thóc :

- Ông ấy nắng mãi rồi cũng phải mưa chứ. Ra giêng con chắc mưa nhiều. Hĩm mở cửa bước vào trong buồng tôi. Bà lý nói theo :

- Mưa lắm thuốc men lại hỏng. Đẳng nào cũng tội.

Hĩm ở trong buồng nói ra :

- Thế thì biết thế nào cho vừa lòng bu được.

Hĩm đặt rá gạo xuống thêm, khóa cửa lại, rồi cắp ra đi ra bể vo gạo.

Ông lý vừa dậy, chưa kịp súc miệng đã vớ lấy cái điều hút một hơi dài. Ông say lử, ngồi gục đầu xuống thở, cặp mắt lim dim như đứa trẻ ngủ gà ngủ vịt. Một lát bớt say, ông lẩm bẩm nói một mình : « Ăn đi đây chừng », thế mà họ dám đánh xuống « khuôn » thì lạ thực. Thuốc này chẳng « đầu thuận » thì ít ra cũng « giữa thuận » hay « cuối thuận » là cùng. Dầu cái điều của mình ăn có đổi thuốc đi nữa. Bà lý nhà mình, động ai nói cũng tin mà mình nói thì cấm tin bao giờ. Bụt nhà không thiêng có khác.

Bụt nhà thiêng hay không cũng tại ông :

Từ ngày mãn khóa, theo gót các cụ bước lên chiếu trên, ông đã nghiệm nhiên thành một ông cự có vai vế, có quyền ăn nói hống hách trong thôn. Suốt tháng, suốt năm ngoài những việc ra đình mỗi khi có tuần tuyết, ngoài những việc đi đám xá chè chén, ông chỉ việc ngồi nhà nếm thuốc; hoặc có bọn thuốc nào hỏi giá, ông mang chiếu về rồi đi mua giúp bà. Bà vẫn tin dùng ông, coi ông như quân sư của bà.

Nhưng, một lần ông thông đồng với nhà có thuốc đánh hàng « khuôn » lên « thuận », ăn lần của bà được mỗi trăm thuốc đồng bạc. Đến khi việc vỡ lở thì ông đã nướng sạch trong đám bạc rồi. Từ đấy bà không tin ông nữa, có mượn ông nếm, rồi bà cũng tìm một vài người thân tín soát lại như món thuốc ông vừa mới nếm chiếu

xong.

Nói lảm nhảm hồi lâu, ông đứng dậy xách chiếc thau đồng con ra bể, chiếc thau nhỏ xíu như chiếc thau « quán tây » ở đình, chỉ một gáo nước là đầy ngập. Ông ngồi xuống rửa mặt. Ông rửa đi rửa lại, bao giờ cho nước trong thau đục ngầu như nước đất, không nhìn thấy đáy nữa mới thôi.

Bà lý đã ra ruộng trông nhỏ mọn. Cái Sồi bầm bèo quấy cảm cho lợn xong cũng đi ra đồng tát nước thay một người đàn bà để họ cấy cho đỡ tốn thêm buổi làm. Cái Hĩm cấp rở bát đĩa ở ao về xếp lên chạn, giặt đĩa phơi phóng xong, liền ngồi vào khung cửi dệt.

Từ ngày nó biết dệt, bà lý thỉnh thoảng mới đỡ đàn nó một vài lúc, tay bà dệt vừa nhanh vừa mịn mặt vải. Bà muốn con bà dệt thạo hơn bà để kén chồng cho dễ vì các bà kén vợ cho con chỉ chăm chú vào cái khung cửi.

Thằng cu nhớn đã sang hàng xóm chơi đình với lũ trẻ bên ấy. Chính tên nó là Quy, vì nó sinh vào năm bà nó đi quy, hoặc vì bà nó quy nên mới có nó. Năm nay nó lên mười, người gầy xác như que tre, trán gồ, mắt ti hí, mũi tẹt, mồm rộng và cặp môi mỏng quền. Nó hiền lành, rút rút, ra đường sợ trẻ bắt nạt, nhưng về nhà lại bắt nạt em. Nó có tính hay nói dối, hay thù vặt, hay ghen ghét, keo kiệt, bủn xỉn nhưng lại có tính ham mê cờ bạc. Dành

dụm được bao nhiêu, nó thường đem cúng vào đám lú hết. Rồi nó tiếc, đứng thờ một xó, mặt xỉ xỉ hằng giờ. Thằng cu con đã ra sân đình nô đùa với lũ quỷ sứ. Tên nó là Chút, cái tên ngộ nghĩnh do một bà trong họ đặt, có ý chúc cho bà lý đẻ thêm thằng Chút nữa.

Thằng Chút ít khi đùa nghịch với anh. Nó ghét anh nó cũng có, nhưng thực ra nó không thích ngồi co ro một chỗ, cặm cùi xếp gạch làm đình, nhào đất nặn tượng. Nó thích chạy nhảy, làm ngựa, chơi ba-ba thường luông, đánh nhau võ đầu sứt tai. Không mấy lúc nó chịu yên chân yên tay. Vì thế, tuy kém anh hai tuổi mà trông người nó vạm vỡ khỏe mạnh hơn nhiều. Có người thấy nó táo tợn, đã bảo mẹ nó sau này nên cho nó ra lính, tất sẽ chóng lên cai lên đội, như ông đội Thắng trong làng.

Bà lý xem chừng mến nó hơn thằng anh, tuy bà thường bị rầy rà, mất công mất việc vì nó. Chẳng mấy chiều là không có bà mang con đến tận cổng réo : « Bà lý ơi ! Bà ra xem con bà nó ném (hoặc nó đánh, nó vật) thằng bé nhà tôi đổ cả máu mồm, máu miệng ra đây này ! » Bà lý phải ra xin lỗi và cầm roi quát lấy lòng vào mông con mấy cái. Trước kia, thằng bé gan lì, đau thì đau, chỉ đỏ mặt tức giận, chứ nhất định không khóc. Sau nó thấy anh nó, mỗi lần cái roi động sẽ vào người là chu chéo ầm nhà làm cho mẹ nó không dám đánh nữa, nên nó cũng bắt chước, nhưng chỉ chốc lát nó lại tươi cười,

ngịch ngợm như thường.

Ông lý rửa mặt xong, cầm thau tưới vào hai chậu đình lăng trên hai cái đầu ở hai đầu bể. Đoạn, ông đem thau vào đặt trên phản để lát nữa bà lý về tằm giầu bỏ vào đây thay cho cái âu. Ông đứng thu tay vào bọc, ngắm nghía đôi lộc bình bày hai bên cổ y, ngay sát vách. Đôi lộc bình Thanh-trì, miệng loe như miệng ống nhỏ thân phình ra như cái chĩnh, vẽ cây chuối với con voi xanh lè trên thứ men trắng bệch, rõ như đồ mã rằm tháng bảy. Ông mua ở chợ Nam cũ trong tết, có hai đồng rưởi một đôi. Ông cho là rẻ lắm. Cứ cái xác to của nó cũng đáng hai đồng rưởi rồi, không kể công trình và tài khéo léo của người nặn ra nó.

- Đẹp tốt phô ra xấu sa đây lại. Mình phải đề nó ra ngoài sáng cho mọi người biết chứ.

Ông bèn lấy mảnh vải cũ lau chùi sạch bụi, rồi bê cẩn thận, đặt cạnh đôi đèn gỗ sơn son thếp vàng. Ông liên tưởng đến những đồ sứ, từ cái ống hoa nhỏ, cái điều bịt bạc, cái nậm cho chí những bát kiêu con phượng bày la liệt trong chiếc tủ chè bằng gỗ tâm trai của quán Chu. Ông muốn được cái tủ bóng bẩy như thế để lôi những đồ cổ của ông cất tận đáy hòm ra phô. Ông không dám nghĩ muốn với mẹ đi, sợ mẹ đi lại rở cái liềm lĩnh của ông ra mai mỉa : Ôi chào ! Ông mà cũng định sắm với siếc kia. Bao nhiêu của đồ cả vào cái bát thì sao không

bớt lấy một ít mà sấm có được không.» Thôi đành để khi nào phát canh bạc to, ông sẽ bỏ tiền ra sấm lấy vậy.

Ngắm nghía đôi lộc bình chán rồi, nghĩ chẳng còn việc gì làm, ông đi ra đằng sau nhà cúi đầu xuống mái chuồng, thăm hai con lợn đương rúc mồm trong cái ang sành hết cám. Một con ngừng đầu, động dậy cái mồm hồng hồng, nồn như gan bàn chân đưa trẻ mới được vài ba tháng. Đôi mắt híp nhìn ông như muốn nói : « Cám hết rồi, trộn thêm vào cho chúng tôi ăn chứ ! » Ông lý đáp lại bằng câu mắng nhiếc : “Ăn đến xấu thói. Bao nhiêu cám hết nhẵn cả, chỉ còn để độc bèo. Ông cho chóc nữa đói rồi cũng phải sức hết. Ông khen bà lý : « Con mẹ thế mà mua khéo đấy ! Mới độ nào còn ton hỏn mà bây giờ trông đã khá lắm nhỉ. Tháng hai này bán cho thôn làm lễ an-tạ được rồi đấy. Giá lúc ấy bà lý có nhà thì phải biết. Bà thì rửa cho hàng thôi và đốt vía ông như cũ nào có người khách đến quở, lúc khách ra bà bực tức, đốt vía vàng, đốt những đĩa quả quang, độc mồm độc miệng...

Ông đi ra sân, nhìn vắn nhìn vợ, nhìn mấy buồng cau chót vót trên ngọn, nhìn những bát hương lạnh ngắt trên cây hương. Rồi ông lần vào bếp, thấy tro troi lỏng chỏng có mỗi một ấm nước đặt trên ba đầu rau. Ông ngồi xỏm, dốc vôi xuống rót. Chẳng còn một giọt nào. Ông gắt : « Thế thì thôi. Rót nhẵn, chẳng để phần mình

tí nào.» Ông đứng dậy, hai tay vắt sau lưng, đi sang hàng xóm. mấy con chó đã quen hơi, ve vẩy đuôi, quần quýt chung quanh, mừng. Ông không để ý, đi thẳng vào trong nhà.

Xã Khoan ngồi xếp bằng trên phản, tay cầm xe điều gõ vào điều, trí lơ đãng nghĩ đâu đâu. Thằng cu cháu lên hai, ngồi trong lòng, ngả người ra, một tay chống, một tay đập xuống phản - chiếc vòng bạc có nhạc với quả bí đung vào nhau sang sảng. Thấy ông lý vào, xã Khoan ngồi thản nhiên, mời (vì hai người đã thân nhau như anh em) : « Ông lý ! Tôi có ấm chè nóng, ngon lắm. Ông ngồi lại xơi nước. Chòm a ! Bắt ấm nước lên cho thầy ! »

Chòm là thằng thứ ba. Hai thằng nhón, thằng Hương, thằng Quân, đã đi trông nom đồng áng thay bố. Tên nó là Chòm vì ngày còn bé, tóc nó cứng quá, đâm tua tua lên như cái chổi sể. Nó mới lên mười còn ở nhà coi cháu cho anh cả và giúp việc lật vật cho bố mẹ.

Nghe thấy tiếng thầy gọi, nó nói vội lên :

- Có phải đun lại không, bố ?

- Ấy chết chớ ! Còn nóng đấy nhé ! Đun lại nó đỏ ngòm ra thì hỏng bét.

Thằng bé có ý. Nó lấy mấy cọng rơm lót cho khỏi

bỏ tay và thổi bụi bám ngoài vành ấm, rồi bung lên rót vào hai cái bát mẫu kê cái vàng.

Ông lý uống vài ngụm, khen lấy lòng :

- Ôi chào ! Bác mua được cái chè ngon quá nhỉ. Chè này chè đồi chứ không phải chè vườn, thơm thơm, chan chất như giồng cạnh khóm sắn ấy.

- Vâng, tôi cũng thấy thế.

- Bác gái đi chợ Ngải phóng ? Chợ ấy xa, có lẽ chiều tôi mới về đến nhà.

- Vâng, nhà tôi đi từ sớm. Và trông mặt hần tươi hần lên. Hần tươi là phải, vì mấy người được đảm đang như vợ hần để hần được nhàn nhã ngồi bế cháu.

Vót đổng đà đổng đánh, chua ngoa có tiếng nhưng lại là một người đàn bà đảm đang, chỉ một cái đội đi chợ, bác đã làm giàu làm có cho chồng, lo được hương chánh cho con cả, được quản xá cho con thứ, còn thằng thứ ba cũng tập tễnh sắp sửa ông nhiều ông xã nay mai.

Có nhiều người đã khuyên bà xã lo nốt cho ông xã cái chức lý-thôn như ông lý bên hàng xóm. Bà xã bĩu môi nói : « Các bà ạ, không phải tôi tiếc gì tiền mà không chịu lo cho ông ấy đâu. Nhưng các bà phải hiểu, ông xã nhà tôi đã hơn năm mươi tuổi, gần lão đến nơi rồi.

Không nhẽ bây giờ ông ấy lại cầm roi đi mời từng ông lý cự chẳng nhón gì hơn thằng Hương, thằng Quán nhà tôi. Các bà tính, tội gì mất tiền mua chuốc lấy cái đại vào mình... Ủ, tôi chỉ là con mẹ xã nhép. Nhưng đồ ai dám bắt nạt tôi, dám hạch sách tôi, dám động đến chân lông tôi.

Mọi người cười xòa : « Ai dám động đến chân lông bà ! »

Ông lý uống vài bát nước, nói dăm ba câu chuyện phiếm rồi đứng dậy đi lang thang ngoài đường. Ông quen chân bước đến nhà khán Để làm việc trước ông một khóa. Chức khán thủ khi xưa tức là chức lý-thôn bây giờ. Các cụ thấy chức khán đối với thiên hạ vẫn bị rẻ rúng, coi thường coi khinh mà công việc vất vả, chẳng kém gì công việc lý trưởng, nên các cụ đã họp việc làng bàn đổi sang tên lý thôn. Từ đấy có người gọi khán Để là lý, có người vẫn quen mồm gọi là khán. Vợ khán Để vừa đóng oản với hai con xong, đương rửa nồi chõ, đứng dậy chào :

- Ông lại chơi. Nhà tôi vừa mới ra miếu làm tuần.

- Chết chữa ! Hôm nay tuần mà tôi quên băng đi mát. Thế mà đương thứ chẳng đến mời mình gì cả. Họ tệ thật. Để rồi ra đình tôi bảo.

- Có lẽ họ đến vào lúc ông đi vắng đấy. Nay đến lượt nhà tôi làm tuần nên mới đi từ sớm.

- Thôi thế kính bà nghỉ. Tôi cũng ra miếu.

Ông hấp tấp, vội vàng như có công việc gì quan hệ lắm. Đến miếu thì mấy ông hành lễ vừa tế xong. Các ông cựa theo thứ tự lễ hai người một. Sau cùng đến bọn đương thứ. Rồi các ông ngả xôi gà ra chén, còn oản chuối đem phân phát biếu những ông chức dịch, tức cũng là những ông cựa ở đây và những ông nằm nhà, mỗi ông một phẩm oản với một quả chuối.

Lộc thánh tất cả có ba con gà và một mâm xôi nhỏ. Thế mà hai mươi ông ăn cũng đủ, miễn là mỗi mâm có một chai rượu là được rồi, tuy không được túy lý càn khôn như ngày đại tuyết. Ăn uống xong, các ông tản nát mỗi người một ngả. Năm bảy ông ngồi lại họp tổ tôm. Ông không đánh ngồi châu đĩa, mách nước. Gần hết hội mà chưa ông nào chịu góp. Ông lý và một vài ông có tiền cũng không dám bỏ ra, sợ được thì được « tịch » mà thua thì mất « thiếc ». Hết hội, các ông tính toán tiền nong, ông thua nợ ông được, rồi sòe. Các ông đã vậy còn thằng mõ chia bài thì sao ? Một ông thua nhiều nhất chịu đứng ra nhận vậy ; ông khát nợ : « Này, cái số một hào chia bài, tao nhận, mai kia tao giả nhé. »

Ba bốn ông đòi đánh hội nữa. Ông lý đứng dậy cáo thoái : « Xin để nhường các cụ đánh với nhau, tôi bận phải đi đàng này.» Ra đường ông lẩm bầm : « Các cụ đánh cái lối biên sỏ thế thì nhà cháu xin kiêu các cụ thôi.» Ông đi lang thang, tạt vào những nhà sẵn khách đánh sòng phẳng, nhưng đương mùa cày cấy, hiếm khách chơi, gò găm mãi vẫn không sao đủ chân. Lúc giờ về nhà thì vừa nhá nhem tối.

Thế là ông lý đã sống đầy đủ một ngày để rồi ngày mai ông lại sống tương tự như thế.

CHƯƠNG II

Bồng có tiếng chó sủa. Thằng Quý chạy ra cổng. Bà chánh Bút đứng ngoài gọi : « Này em, coi chó cho bác tí »

Bà lý đương tằm giầu ở nhà trên, bước ra chào : « Lạy bà ạ. Rước bà vào chơi trong nhà.» Và bà lấy làm lạ, vì từ xưa có bao giờ bà chánh Bút đến chơi nhà bà. Họạ hoàn có gặp đi chợ, bà ta cũng chỉ chào hỏi vài câu lấy lệ.

Bà chánh nhìn khắp mấy gian nhà và khen nịnh :

- Nhà bà rộng rãi, mát mẻ quá nhỉ.

Bà lý đáp :

- Chật chội thế mà bà bảo rộng... Không bằng cái bếp nhà bà.

- Không, thật mà ! Nhà tôi, nhà ngói, sân gạch, trưa đến nóng quá. Nhất về dạo tháng sáu tháng bảy, nóng như thiêu như đốt... À, vụ chiêm này bà lý cây có được khá không ?

- Thừa bà, nhà cháu làm gì có mà cây nhiều. Có ba mẫu đồng cửa với một mẫu đồng sau. Năm nay cây ruộng đồng sau vất vả quá, bà ạ.

- Vâng, năm nay ít mưa, công tát nước hết nhiều quá. Tôi cũng cấy ba mẫu đồng sau. Giá cứ nghe bà hậu bỏ góa lại hóa may... À này, tôi... tôi định hỏi lại quen, cô Hĩm năm nay bao nhiêu tuổi nhỉ ? Đã có chỗ nào đậm chưa ?

Bà lý tủm tủm cười :

- Thưa bà, cháu năm nay mười bảy. Nhà nghèo nên chưa có ai hỏi cả. Đến ế mất, bà ạ. Bà có đám nào...

- Ấy, tôi đến cũng định làm mối cháu cho ông chánh Ích, ông chánh nghị giàu nhất nhì huyện ta ấy mà, chắc bà cũng biết.

- Thưa tôi biết tiếng thôi. Nhưng mà tôi nghe thấy nói người ta đã có vợ con rồi. Mà con gái tôi cũng chỉ bằng con người ta thôi. Ai lại gả bán thế.

Bà chánh vội chống chế :

- Người ta hiếm hoi, mới có hai cô con gái thôi, bà ạ. Cầu tự mãi cũng chẳng được mụn giai nào. Bà cả nghe chừng khó đẻ lắm. Mà đi xem bói xem số, đâu cũng nói: « Phải lấy vợ lẽ cho chồng ». Bà chánh đương nói thì ông lý ở đâu về. Bà quay ra, đổi sang câu khác : « Ông lý đã đến chơi nhà ông ta mấy lần đấy. Ông chánh Ích, nghị Ích ấy mà. »

Hình như hai người, ông lý và bà chánh đã bàn mảnh với nhau rồi, nên ông lý biết trước công việc của bà ta, nói đề vào :

- Thừa bà, ai chứ ông ấy thì khắp huyện đều biết, người rất nhã nhặn, tử tế.

Bà chánh nói thêm :

- Và giàu có lắm. Ông có biết ông ta có bao nhiêu ruộng không - Bà quay sang phía bà lý - Ngót trăm mẫu, bà ạ, trăm mẫu với mười lăm mười sáu con trâu cày. Ông lý đã xuống chỗ làm ăn chưa nhỉ ? Một rẫy chuồng trâu, chuồng lợn dài như quán chợ. Sáu bảy cây thóc tương. Nhà mình ăn tiêu một năm vị tất đã hết một cây của người ta... Để ông lý đã ngồi tiếp chuyện bà ta rồi đấy nhỉ.

Ông lý còn đương nghĩ xem ngồi chỗ nào cho tiện, bỗng bị hỏi, ông luống cuống :

- Vâng, bà ta, bà ta...

Bà chánh đỡ lời :

- Bà ta hiền từ, phúc hậu quá. Thế mà chỉ tội hiêm hoi. Hai cô gái thì nét na, hiền lành, dễ bảo. Con gái ông bà được vào chỗ ấy thật chúng tôi cũng mừng.

Bà lý không trả lời, vẻ mặt suy nghĩ. Ông lý hớn hờ đáp lại liền :

- Nếu con gái tôi được vào nhà ấy còn đâu sung sướng bằng.

Bà chánh quay sang hỏi bà lý :

- Ông lý bằng lòng lắm rồi, còn bà nghĩ sao ? Tôi thiết tưởng làm lẽ cũng năm bảy đường làm lẽ. Có chỗ khổ sở thật, nhưng chỗ này thì tôi dám quyết là sung sướng. Người ta vì hiếm hoi nên quý trọng người. Nếu nhờ giờ, con gái bà lại để được cậu con giai thì người ta quý như vàng như ngọc. Thật đấy, bà cứ bằng lòng đi.

Bà lý không nở chời từ, sợ méch lòng bà chánh, nhưng bà cũng không trả lời nhất quyết về mặt nào :

- Thừa bà, xin hãy thông thả. Để tôi còn hỏi ý cháu xem đã.

Bà chánh gạt đi :

- Trẻ nó biết gì mà hỏi nó. Mình là cha là mẹ, mình xem nơi nào con mình có thể nương nhờ được thì cứ việc ưng thuận. Chúng nó thì cứ nên cho đặt đâu ngồi đấy là phải. Bà tìm hết những bà vợ lẽ được chồng yêu, vợ cả chiều, như bà vợ hai ông chánh Yên, bà vợ ba ông

hội Long, bà cụ huyện hai, bà cụ phủ ba, nhưng còn không biết bao nhiêu bà vợ lẽ khôn khéo hơn tôi đòi thì hình như bà quên khuấy đi mất. Mỗi lần bà chánh kể một bà vợ lẽ thì ông lý lại chêm vào vài câu khen ngợi.

Bà lý yên lặng ngồi nghe, thỉnh thoảng nhếch mép cười. Không biết nụ cười của bà có vẻ mỉa mai hai người hay đó là nụ cười tiếp khách.

Bà chánh ra rồi, ông lý đi lại ngồi chỗ bà lý gạn hỏi vợ :

- Bà ta nói thế, bà nó nghĩ thế nào ? Tôi thì tôi cứ gả phăng, chắc là con mình được chỗ nương dựa mà mình...

Bà lý phát cáu, ngắt lời :

- Thôi thôi, việc gả bán, ông cứ để kệ tôi, chẳng việc gì đến ông. Ông còn nhớ ông thông đồng với người ta, ăn lận...

Ông lý ngượng, đứng dậy nói lấp :

- Dương việc nọ thì so sang việc kia, chẳng đâu vào đâu. Đã thế thì mặc kệ bà, tôi chẳng rồi hơi bàn bạc. Nói rồi ông đi thẳng ra cổng, cút mất. Ông đến đảng xã Vị đánh tổ tôm cho qua thời giờ nhàn rồi. Chiều, ông thủng thỉnh đến nhà bà chánh Bút để xoa yế khác.

Bà chánh chạy vội ra, hỏi :

- Thế nào ? ông lý ? Việc xong chứ ?

Ông lý cười nhạt lắc đầu.

- Nhà tôi ương ngạnh, cái kinh, có chịu nghe tôi bao giờ đâu.

Bà chánh thất vọng đương vui đổi ra nét mặt buồn :

- Thế thì ông chịu mất món bỏ à ? Tôi nói thực với ông, tôi cũng chỉ làm mỗi giúp người ta thôi. Xong thì người ta cho một cái quà nhỏ độ vài ba đồng, chứ có đâu được những năm chục bạc như ông. Bà chánh quyết lắm. Bà nhắc lại số tiền to ấy để đánh vào lòng tham của ông lý. Ông lý đi thẳng vào trong nhà :

- Chẳng xong rồi cũng phải xong. Tôi còn cách này chắc phải được mười mười.

Bà chánh theo sau. Hai người cùng ngồi trên chiếc sập quang dầu kê ngay trước mặt chiếc buồng ăn chạm trổ, sơn son thếp vàng. Ông lý nói tiếp :

- Bà chánh ạ, tôi bảo bà nhé. Bà đến đăng cụ lý cả là ông bác tôi ấy mà. Tính ông cụ, bà chưa biết, chỉ thích danh giá, thích bề đẳng mạnh, có quyền thế... Mà nhà tôi kính nể, sợ cụ lắm. Cụ bảo thế nào, hay dở, nhà tôi đó dám trái ý. Vậy bà cứ đến cụ lý cả là xong xuôi,

nhưng phải nói khéo, phật ý cụ tôi một tí là hỏng bát. Chỗ ấy mà...

Bà chánh giở lại tươi tỉnh, ngắt lời :

- Việc gì chứ việc nói khéo thì chẳng phải bàn. Tôi chỉ sinh nhai về nghề làm mối, không nói khéo thì ai nghe. Thế ông lý đến với tôi nhé.

- Ấy chớ, tôi mà đến thì lại thêm khó ra. Cụ ghét tôi lắm. Được, để tôi nhờ vài ông chú họ, những người thường được cụ tôi gọi đến bàn việc hương đảng... Thôi thế chào bà. Bà ngồi đợi tí nữa tôi rủ họ đến. Ông vừa nói vừa đứng dậy đi ra cổng.

Bà chánh đứng trên thềm nói với :

- Nhanh lên ông lý ạ. Tôi đợi đấy.

- Vâng.

Sâm sâm tối, bà chánh cùng hai người chú ông lý đến nhà cụ lý cả. Dưới ánh đèn ba giây, cụ đương đứng nhìn cháu cụ gấp bộ xiêm áo và mũ tể vào trong hòm áo. Vì ban sáng có đại tuyết cụ đứng chủ tể.

- Lạy cụ ạ. Bà chánh chấp tay vái chào lễ phép lắm.

Cụ lý dương mục kính nhìn. Cụ chưa kịp hỏi thì một ông chú nói liền :

- Bầm cụ, bà chánh Bút ở xóm ngoài đấy ạ.

- À, bà chánh con dâu cụ lý Trần phải không ?

Bà chánh cười tí mắt, nói bằng một giọng niềm nở :

- Bầm vâng, cháu đây ạ. Cụ nhớ quá nhỉ. Bầm cháu đi chảy hội về, có ít quà đem đến biếu cụ, gọi là lộc thánh. Vừa nói, bà vừa lấy ở thúng ra hai phong bánh khảo và một buồng chuối ngự thơm phức.

Cụ lý tươi tỉnh, giơ tay ra mời :

- Bà chánh ngồi chơi ghế. Nói xong, cụ cũng vén áo ngồi trên chiếc sập gụ, đưa tay vào cái tráp sơn then. Bên cạnh cụ một cái điều ống khảm, xe dài cong vót. Rõ ra một cụ cự có vai vế nhất trong thôn, không kể ông tiên chỉ đi làm việc quan vắng. Cụ nói tiếp :

- Thăng cháu cả đâu ? Cháu bảo thằng nhỏ đun nước pha chè Chính-thái ấy nhé.

Bà chánh đứng dậy chối từ :

- Bầm chỗ con cháu, xin cụ chúc cho ạ.

- Được. Thì bà chánh hãy thưởng vài chén trà với lão tí nào.

Bà chánh ngồi xuống, tùm tùm cười :

- Dạ.

Hai ông chú ngồi nghiêm chỉnh. Không ông nào dám ho he, vì cụ lý cả người vốn hách dịch, trọng lễ nghi, trật tự. Các ông đối với cụ chỉ là hạng đàn em, có hỏi đến mới được thưa.

Bà chánh uống nước, nói chuyện làm ăn rồi dần dà đi vào công việc của bà. Bà nói không có vẻ đột ngột tí nào :

- Bẩm cụ, để cụ cũng biết ông chánh Ích ở xã Thịnh cầu đây nhỉ.

- Có, tôi cũng biết tiếng thôi. Ông ta giàu có lắm thì phải.

- Bẩm, thôi còn phải nói. Từ ngày ông ta lo được cái nghị viên, ông ta lại có quyền thế lắm, cụ ạ. Ông ta đi lại trên cụ thượng luôn và thân với quan huyện lắm, xin gì được nấy... Bẩm cụ, ông ta mấy lần đến chơi nhà cháu, cứ định lại hầu chuyện cụ.

Cụ lý nhún nhường :

- Không dám, lão thì kể vào đâu mà được ông nghị đến chơi nhà. Trong bụng cụ cũng tin như vậy.

Bà chánh cười nói :

- Bầm cụ, cụ nghĩ thế chứ ông ta, xin lỗi cụ - bà vừa cười vừa nói - còn muốn được làm cháu rể cụ đấy.

Cụ lý ngạc nhiên hỏi :

- Bà chánh nói thế nào lão không hiểu.

Bà chánh mỉm cười :

- Bầm cụ, ông ta muốn hỏi cô Hים con ông lý Bồng là cháu cụ ấy.

- Có thật không, hay bà chánh nói đùa đấy ?

- Bầm chả thật mà lại vật nài cháu đến làm mối, cháu chỉ sợ ông lý bà lý không bằng lòng.

Cụ lý vui mừng lộ ra mặt :

- Nếu có phải thật thế thì còn đâu hơn nữa mà lại chả bằng lòng.

- Bầm cụ, ông ta tuy đã có vợ rồi nhưng mà hiếm hoi lắm, chưa được cậu con giai nào cả. Bà nghị xem chừng không để nữa vì đã bằng đi hơn mười năm nay còn gì.

- Hay tại ông ta...

Bà chánh vội ngắt lời :

- Bầm không phải. Chính tại bà ta. Ông nghị cháu

mới ngoài bốn mươi, trông người hồng hào, khỏe mạnh như con giai vậy.

Cụ lý kéo cái điều ống vào gần và nói thông thả :

- Ngoài bốn mươi thì còn trẻ chán. Chỗ ấy mà chẳng thuận thì còn thuận đâu hơn nữa.

Một ông chú chạy vội lại, bật diêm châm điều.

Cụ hút có kiểu cách. Hút xong, cụ nhấp giọng bằng một chén trà. Cụ quay ra, nói tiếp : « Bà chánh xoi nước. Trà Chính-thái có khác, ngon thật.»

- Không dám, cụ để mặc cháu. Thấy cụ lý đã bằng lòng, bà nói thật :

- Bẩm cụ, chẳng dám giấu gì cụ, cháu cũng đã nói chuyện với bà lý, nhưng xem chừng bà lý còn lưỡng-lự. Giá được cụ bảo đảm cho một tiếng thì thế nào cũng xong. Cháu nghe thấy cả họ cùng kính nể cụ lắm.

Cụ lý được bà chánh tâng bốc, hả dạ, nói bằng một giọng quả quyết :

- Được. Bà chánh cứ nói với ông nghị rằng : đã nhờ đến tôi thì thế nào cũng xong.

Bà chánh sung sướng cười, đáp lại :

- Dạ, nếu cụ giúp hộ được thì ông nghị và chúng cháu không bao giờ dám quên ơn cụ.

- Không dám.

Bà chánh đứng dậy xoa hai bàn tay vào nhau :

- Bây giờ cháu xin lạy cụ. Mai kia cháu lại đến hầu cụ, nếu được thì cháu sẽ nói với ông nghị chọn ngày...

- Được, tôi đã giúp thì thế nào cũng xong.

- Thôi thì trăm sự nhờ cụ cả. Lạy cụ ạ.

- Không dám. Có đứa nào đấy không ? Ra coi chó cho bà chánh mày ! ... Dễ tối rồi đấy nhỉ. Để lão bảo nó cầm đèn...

Bà chánh đã bước xuống sân, vội quay lại ngăn :

- Bẩm xin cụ chúc cho ạ. Giời đây sao, trông còn rõ đường lối ạ.

- Thôi thế bà chánh lại nhà nhé.

- Dạ, lạy cụ ạ.

- Không dám.

Hai ông chú ngồi lại hầu chuyện cụ một chốc rồi cũng về.

Bà chánh ra đến đường nghĩ bụng : Ông lão dễ bảo quá. Cứ như ông thì muốn lấy cả cô chị lẫn cô em cũng được. Bà sung sướng, chắc hẳn được vài chục bạc quà biếu của ông nghị.

Sáng hôm sau, cụ lý chống gậy trúc đến nhà bà lý. Cụ năm nay đã tám mươi nhưng còn khỏe mạnh, tinh tường lắm, giá không dùng gậy cũng được. Bốn năm ông chú họ đi theo hầu.

Bà lý sợ cuống cuống, vội chạy vào trong nhà phuôi chiếu, xếp dọn rồi rít. Thằng Quy, thằng Chút lén xuống nhà ngang, chuồn mất không biết cụ lý có cái gì mà chúng sợ thế ? Ông lý biết sáng nay thế nào cụ cũng đến, đã lén đi chơi từ sớm. Ông không dám giáp mặt cụ bao giờ. Cụ sắp đưa gậy vào khe cửa. Một ông chú chạy vội lại đỡ lấy. Cụ ngồi xếp bằng trên phản giữa, một tay đưa lên vuốt bộ râu bạc phơ. Mấy ông chú ngồi xếp hàng ở phản bên, im phăng phắc.

Cụ đưa mắt nhìn khắp ba gian nhà rồi hỏi :

- Anh lý đâu ?

- Bẩm bác, nhà cháu đi đâu từ sớm.

- Hừ cái thằng... Giá nó ra người thì trong thôn ồ, quan huyện cao xa không kể, nhất bác rồi đến nó đấy... À này lý !

- Dạ.

- Bác nghe thấy có ông nghị nào ở Thịnh-cầu muốn hỏi con bé nhón phồng ?

- Dạ, bẩm bác vâng... nhưng mà cháu hỏi nó cứ dầy nầy, nhất định không chịu làm lẽ. Bẩm...

Cụ lý ngắt lời, cất cao giọng như có ý gắt :

- Việc dựng vợ gả chồng là quyền ở bố mẹ chứ việc gì phải hỏi đến nó. Thế ngày xưa chị lấy chồng, bố mẹ chị có để quyền chị chọn lựa không ?

- Bẩm bác nhưng mà lấy làm lẽ thì...

Cụ lý cướp lời, gắt :

- Thì sao ? làm lẽ ! làm lẽ cũng năm bảy đường làm lẽ. Làm lẽ ông nọ, ông kia dễ đã mấy người được... Thà rằng ăn nửa quả hồng, còn hơn ăn cả chùm sung chát sì. Hay là chị không muốn gả thì chị bảo ?

Bà lý uất ức, ứa nước mắt :

- Bẩm bác, việc gả bán là quyền ở bác, ở nhà cháu chứ cháu không bằng lòng cũng chẳng được.

Cụ lý thương hại, đổi giọng :

- Quyền cả cháu nữa chứ. Cháu có công đẻ ra nó kia

mà. Nhưng này, bác bảo thật. Từ xưa bác có bảo đại các cháu đâu. Bác muốn cho trẻ nó được nương dựa vào nơi quyền quý để cả họ cũng được thơm lây, chứ bác ăn lễ, ăn nghĩa gì... Vậy cháu cứ thuận đi. Thằng chồng cháu, bác bảo là phải nghe. Sau này rồi cháu mới biết là bác nói phải.

Mấy ông chủ ngồi như bột mọc, thỉnh thoảng đế vào một vài câu vuốt đuôi để mong được hài lòng cụ.

Cụ hỏi qua loa công việc làm ăn rồi đứng dậy chống gậy về. Cố nhiên mấy ông chú lại theo sau hầu cụ. Cụ cho việc cụ giúp thế là xong. Chẳng xong cũng chẳng được với cụ.

Bà lý, cả ngày hôm ấy, đâm ra cáu kỉnh, gắt gỏng luôn. Không khí trong nhà trở nên nặng nề, khó chịu. Cái Hỉm sợ mẹ, cấm đầu dẹt. Cái Sồi vẫn lý lý, làm mọi việc, nét mặt chẳng đổi khác chút nào. Thằng Quy, thằng Chút lên ra đường chơi với lũ trẻ.

Tối mịt rồi, bà lý vẫn không thấy mặt chồng. Bà cũng chẳng mong đợi, chẳng buồn hỏi han đến. Lần này thì bà ghét chồng thậm tệ, coi như một thằng lừa đảo, vô lương tâm. Bà lui thủi sang hàng xóm, họa may Vót, người thân tín của bà, có an ủi bà được chút nào chẳng.

Vót đương mãi gấp, vuốt những tấm lụa mốc xếp vào

đẩy đẽ mai đi chợ Hộ sớm. Chiếc đèn búp măng đặt trên bàn thờ chiếu ánh vàng xuống mặt phản. Xã Khoan, chồng Vót, bế cháu nằm võng, thiu thiu ngủ. Con cái ở cả nhà dưới. Trong nhà yên lặng.

- Chỉ bác là sướng thôi.

Vót ngừng lên thấy bà lý, nét mặt buồn thiu, nói khôì hài :

- Đã bị chồng đánh hay sao mà thiếu não thế kia. Có sao thì cũng cứ vui lên chứ. Hay lại con nào cuỗm mất chồng rồi. Lúc trẻ, lúc già cũng vậy, Vót vẫn có tính bông đùa, cợt nhả như mẹ ranh.

Bà lý càng buồn, ngồi phịch xuống phản, vuốt mặt, thở dài.

Vót thấy vậy, nghiêm nét mặt, lại gần nói bằng một giọng thân mật :

- Này, bác lý ạ, tôi bảo thực, tội gì mà buồn mà khổ, chỉ tổ thiệt vào mình. Tôi chắc lại chỉ vì bác giai thôi chứ gì. Tôi thì tôi kệ thầy họ. Việc mình làm mình cứ làm.

Bà lý lại thở dài, hai bàn tay ôm lấy hai má và hai khủy tay chống xuống hai đùi :

- Nếu việc mình làm mình cứ làm được như bác thì

tôi đã chả khổ, chả điều đứng, sống giờ chết giờ như thế này.

Vót ngồi xuống bên cạnh, hai tay thu vào trong giải yếm ; quay sang hỏi :

- Việc gì mà quá quắt lắm thế ?

Bà lý buồn rầu, thuật hết chuyện lại cho Vót nghe, rồi bà kết luận :

- Bác tính, chính con mình mà mình không có quyền gả bán thì có con làm gì cho thêm nhục.

Vót thấy có cụ lý dùng tay vào, biết rằng chẳng nghe cũng chẳng xong, bèn tìm lời an ủi vậy :

- Tôi tưởng việc gì chứ việc ấy thì bác cũng chẳng nên buồn. Người ta có số cả. Cháu Hĩm làm lẽ người cũng là số cháu. Biết đâu rằng cháu nó lại không sung sướng vì thế. Ông cụ nghĩ cũng phải đấy, bác ạ.

Bà lý dơ dóm nước mắt :

- Thôi thì cũng còn nhờ ở số phận nó chứ bác tính còn sung sướng gì cái kiếp làm lẽ. Chao ôi ! có ai nhục nhã như tôi không.

CHƯƠNG III

Từ ngày dạm hỏi, mỗi khi người ta chòng ghẹo gọi Hĩm là cô nghị Ích, Hĩm dầy nầy, mặt phụng phịu, nói gắt : « Tôi thềm vào làm lẽ người ta.» Có khi giận quá, Hĩm nói sỗ với cả chú, bác, cô, dì trong họ.

Mặc Hĩm dầy nầy, mặc Hĩm gắt gỏng, mặc Hĩm không bằng lòng, số phận Hĩm đã định rồi. Như con lợn nuôi, đã định trước ngày bán, mặc con lợn khôn nạn ấy lồng lộn trong chuồng mỗi khi có khách đến thăm.

Đem Hĩm ví với con lợn thì tội nghiệp cho Hĩm quá ! Vả lại cũng không đúng với tâm tình Hĩm chút nào. Hĩm ngây thơ, dai dốt như con chiên, dễ quên nỗi khổ, thân nhiên... Mà biết đâu ! bà nghị cả có thể ốm, chết, để lại cho Hĩm cả một cơ nghiệp đồ sộ. Biết đâu dòng dõi nhà ông nghị lại không ở Hĩm mà sinh sôi nảy nở. Ấy là mẹ Hĩm vì quá thương Hĩm mà nghĩ lần thân như thế cho khuây khỏa nỗi ăn năn...

Thời giờ qua, thắm thoát đã đến ngày cưới, một ngày vui tươi, thỏa mãn, chứa chan tình yêu, một ngày đầy hạnh phúc, đầy mộng tưởng những cô gái gặp nhiều sự may mắn. Nhưng đối với Hĩm, nó chỉ là một ngày đầy nước mắt, một ngày ử rột, lạnh lẽo như một ngày tang.

Khốn nạn thân Hĩm ! Ngoài mẹ Hĩm ra, nào có ai thương đến Hĩm, nào có ai để ý đến nỗi cay đắng, đến những giọt lệ chan chứa trên gò má Hĩm.

Họ còn bận nghĩ đến họ, đến ngày vui mừng để được phô những bộ áo mới đẹp, để được chè chén thỏa thuê.

Ông lý cũng thuộc vào hạng những người ấy. Ông hớn hở chạy đi chạy lại mời khách. Ông cười ha hả mỗi lần người ta cợt riếu, xưng hô ông bằng cái tên « cụ nhong nhong ».

Ngay hai hôm trước ngày cưới, ông đã cặm cùi lau chùi bàn thờ cùng những đồ thờ bóng loáng. Ông lôi những nạm bạch định cổ, chén cổ, khay cổ ra bày, ngắm đi ngắm lại, mặc những cái bữu môi, lườm nguýt của vợ, mặc những tiếng sùt sùi, những giọng thôn thức của con gái ngồi trong xó buồng, quây quần những chị em đến dỗi dành khuyên nhủ. Ông không có hơi chút hối hận. Trái lại, ông sung sướng tưởng đến anh con rể mà ông cho là một kho tàng để ông bòn rút. Được rồi ! Sau này nhờ có thua tháy ông sẽ đến mượn chẳng ông con rể dăm bảy chục. Chả nhẽ ông con rể lại tiếc mà từ chối!

Sáng sớm hôm cưới, nhà ông, nhà trên nhà dưới quét dọn sạch sẽ, bàn ghế, giường phản bày biện tinh tươm. Gian giữa, trước bàn thờ, một cái sập gụ ông mượn

được của ông hội, trên giải chiếu mới, cạp điều để dành riêng cho cụ lý Cả và đề lát nữa ông nghị lễ với cô nghị trẻ của ông.

Họ hàng khu xóm đến ăn giàu, uống nước mừng cho ông lý, bà lý mỗi lúc một đông. Hai đứa trẻ tuy chẳng được hơn gì ngoài những bộ mặc tết, thấy khách đến rìu rập cũng hớn hờ chạy nhảy nô đùa với lũ trẻ hàng xóm.

Ai nấy cùng lộ vẻ hoan hỷ, cười nói om xòm. Nhưng nếu ai tò mò để mắt vào buồng có dâu, sẽ thấy một cảnh thương tâm không sao cầm lòng được. Hĩm đầu bù tóc rối, quần áo lóc thốc, nằm lăn lộn trên giường, gào thét như một con điên : « Con cản cở con lạy thầy bu, thầy bu đừng ép con. Con không bằng lòng lấy người ta đâu...» Hĩm van vỉ như người mắc nạn kêu cầu cứu. Một vài chị em họ ngồi cạnh giường khuyên dỗ mãi chẳng được, phát gắt, nói dọa : « Này chúng tôi bảo thực, cheo cưới đã nhận đủ rồi, không nghe người ta xỏ mũi người ta lôi đi chứ chẳng chơi.» Thấy vô hiệu họ đứng dậy bỏ ra nhà ngoài để nhường cho hai bà thím.

Bỗng có tin cụ lý Cả đến. Mọi người đứng dậy rầm rập. Trong nhà, ngoài sân huyên náo. Mấy ông đàn anh trong họ đương cười nói bô bô, im bật :

Cụ lý vừa ngồi xuống sập, đã hỏi :

- Vẫn cứ giờ thìn rước dâu đấy chứ ? Cô dâu đã sắm sửa đủ lễ bộ chưa ?

Một ông chú đứng dậy, phép tắc thưa :

- Bẩm cụ vâng, vẫn theo giờ cụ chọn. Bẩm con bé ương ngạnh quá, cứ nằm lý trên giường, đồ thế nào cũng không được.

Cụ lý còn cầm gậy trúc trong tay, chống đứng dậy đi lại cửa buồng, quát to :

- Con bé đâu ! Muốn sống muốn tốt thì ngồi ngay dậy sửa soạn đi. Ôi chào ! Đã trễ mà một chốc lên chúc cô nghị đấy. Mà không biết chứ chán vạn kẻ mong ước mà chẳng được kia kìa. Này, ông bảo, nghe ông thì ông còn thương chứ mà giờ cái thói hỗn hào bất hiếu bất mục ra, ông thì bắt trời bỏ võng khênh đến nhà giai ngay lập tức.

Hai thím nâng đỡ Hĩm dậy, nói thầm : « Đây, sửa soạn đi cháu. Cụ nóng lên thì các thím cũng chịu. »

Khác nào một người bị thôi miên, Hĩm ngồi dậy ngoan ngoãn để hai bà thím trang điểm trước mặt cụ. Hĩm và các em xưa nay vẫn sợ cụ Lý như sợ cọp. Hĩm đã được nghe người ta kể : ngày xưa con gái thứ hai cụ chê chồng, bị cụ bắt trời bỏ võng khênh đến nhà giai. Vì thế, chột nghe thấy tiếng võng, Hĩm đã sợ hết hồn

hết vía đi rồi.

Từ lúc cụ lý đến, nhà trên tự nhiên biến đâu mất những tiếng cười đắc chí. Ngoài sân lũ trẻ tản nát dần. Duy còn một ít huyền nào ở nhà dưới vọng lên.

Cụ lý uống xong tiệc nước thì ở cổng đi vào bốn người đội bốn mâm cau trên phủ vuông vải tây đỏ. Theo sau, bốn năm người đàn ông ăn mặc lịch sự lỗi thôn quê, khăn lượt xếp hạng rẽ tiền, áo sa-tanh lưng thụng, quần chức bầu sọt soạt vì chưa giặt lần nào và đôi tất màu sặc sỡ trong đôi giày vừa mới sắm : Họ nhà giai.

Cụ lý vội ra đứng trên thềm đón tiếp ông cháu rể quyền quý của cụ. Cụ chưa kịp hỏi ai là chú rể thì một người mảnh giẻ đến chỗ cụ giải tai thừa sẽ :

« Bẩm cụ anh nghị con có việc quan cần kíp phải lên tỉnh hầu cụ thượng. Bất đắc dĩ phải cho con là em ruột đến đại diện. Anh con xin cụ cho phép đến hôm nhị hỉ sẽ đến lễ nhà thờ.» Hấn nói thác ra thế. Nghị Ích ung dung ngồi nhà để tránh cái lễ mà hấn cho là không xứng đáng với chức tước và quyền thế của hấn. Bà chánh Bút đã dặn dò người em rằng : việc gì cũng cứ nói khéo với lão lý già là xong xuôi hết.

Cụ lý quay vào bảo vợ chồng ông lý : « Này anh lý chị lý, ông nghị có việc quan cần phải lên tỉnh hầu cụ

lớn thượng, cho ông em đi thay. Vậy anh chị ra mà nhận lễ.»

Mọi người trong họ đều ngạc nhiên, thì thăm với nhau: « Cưới đâu lại có thứ cưới không rể bao giờ. Họ khinh họ nhà gái mình quá.»

Ông lý chạy nhận lễ. Ông sung sướng nhìn xuống gói giấy đỏ đề ngoài hai chữ « nhất bách » đặt trên cái đĩa. Ông cho thế là đủ rồi còn ông rể nghị có mặt hay không có mặt cũng chẳng quan hệ.

Bà lý đương ủ rột trong xó nhà. Bà ăn vận như ngày thường. Họ hàng vật nài mãi bà mới chịu mặc thêm chiếc áo the thâm. Thấy nói rể không đến, bà lấy làm nhục cho thanh danh nhà bà. Bà liền đứng dậy theo chồng ra kháng cự : « Thừa trên có cụ, sau nữa có quan viên họ đông đủ, khi ăn hỏi rể đã không có mặt, nay rể lại không có đây thì xin hoãn ngày cưới.»

Những tiếng thì thăm lan khắp nhà. Cụ lý cất tiếng. Mọi người im bật.

Theo kế hoạch bà chánh Bút, người em lại gãi tai thì thăm với cụ lý : « Bẩm cụ trăm sự nhờ cụ. Cụ nói dùm với bà lý cho. Thật là sự vạ bắt đắc dĩ, chứ anh con có muốn thế đâu. Cụ đã biết, việc quan thường xảy đến bất thành linh không ai lường trước được. Ngày giờ cưới

xin đã được cụ chọn lựa rất kỹ càng. Bỏ đi thì thật khó cho cả nhà giai lẫn nhà gái. Hay là con xin lễ thay anh con vậy.»

Cụ lý quay vào nói to như truyền lệnh :

« Ông Hai - cụ tự tiện gọi thế - ông Hai đã nói thì họ ta cũng bằng lòng đi vậy. Việc là việc trăm năm của cháu, can hệ đến đời cháu nhiều. Còn đặt ra lễ tổ lễ tiên là theo tục lệ xưa, có càng hay mà không có cũng được. Vói lại rồi ông nghị cũng sẽ đến lễ nhà thờ vào hôm nhĩ hỉ kia mà. »

Cụ vốn trọng lễ nghi, hơi chéch lệch, khuyết điểm một ly là không xong với cụ. Nay cụ chịu dàn xếp một cách giản dị như thế chắc là cụ muốn làm công làm cán với ông nghị.

Bà lý nghĩ đến con. Chỉ còn một ngày hôm nay, rồi con bà sẽ vào tay người ta. Mình mà làm khó, chỉ tổ thiệt cho con mình. Vì thế, tuy trong lòng uất ức mà ngoài mặt, bà vẫn phải bằng lòng theo ý cụ lý. Nhưng bà không muốn trách nhiệm trút sạch cả lên đầu bà để sau này người ta có thể nói được. Bà quay ra nói với họ : « Thừa quan viên họ, cụ đã dạy thế thì tùy quan viên họ đây. » Cố nhiên là quan viên họ đều thuận để được lòng cụ lý.

Cụ lý hả dạ, vừa nói vừa giở vào ngòai đình đạc trên sập : « Công việc khó khăn, lão đã thu xếp được ổn thỏa rồi... Bây giờ ông nào bà nào, cô nào đi thì bảo đề người ta liệu. Cũng nên đi đông đông cho đám cưới được trọng thể. »

Em nghị Ích chạy vội đến chỗ cụ lý gãi tai thì thầm : « Bẩm cụ đường xá xa xôi mà xe tay chỉ thuê được tám chiếc, nhà giai đã dùng bốn chiếc, còn bốn chiếc phân nhà gái. Bẩm cụ, cả huyện có bao nhiêu xe anh con đã thuê cả từ hôm qua mới được thể đấy. »

- Thế à ? - Thực thì cụ cũng thừa biết rằng xe ở vùng huyện có ít ra là vài chục chiếc và cứ riêng những xe đồ quán Nam cũng đủ cho hết họ nhà giai lẫn nhà gái. Cụ liền nói chữa : « Lão tính đi đông cho trọng thể nhưng hiềm vì đường xá xa xôi và xe vùng này lại hiếm lắm. Ông nghị thuê được có tám cái thôi. Vậy họ ta cũng liệu liệu thu xếp cho đủ chỗ ngồi. »

Một xe đã dành riêng cho cô dâu với cô phù dâu. Còn ba cái có thể chứa được sáu người là cùng. Trong họ, người nọ dunn người kia, không ông bà nào muốn đi. Vì cứ cái tình thể hiện thời, họ biết trước rằng : Có đến cũng vị tất sẽ được ăn uống tiếp rước tử tế. Rút cục các ông đàn anh ở lại để nhường sáu anh xã nhép chẳng ra hồn người.

Trong buồng bỗng có tiếng gào khóc và tiếng van lơn: « Cháu cần cở cháu lạy thím. Cháu không bằng lòng lấy người ta đâu. Thầy bu ơi ! Thầy bu thương con với, thầy bu ! »

Nhiều người chạy lại đứng vây ngoài cửa buồng. Một vài người dòm dóm nước mắt nhìn cảnh tượng đau đớn. Hai thím cầm hai tay Hĩm co kéo. Hĩm, nước mắt chứa chan cố sức kéo dụt lại, như con bò non biết trước người ta đem đi đâu, cố cưỡng lại chốc lát.

Cụ lý ngồi trên sập, gọi bà lý lại bảo : «Chị vào khuyên nhủ con chị, chứ để nó làm thế thì mang tiếng cả họ. Chẳng gì bố nó cũng là một ông lý cự và chú bác nó toàn là hạng chức dịch cả. »

Bà lý, nét mặt thảm đạm, vào trong buồng. Bà vừa lấy vạt áo lau nước mắt con, mắt bà cũng đầm lệ, vừa tí tê nói nhỏ : « Con ơi ! Số phận con thế thì bu biết làm thế nào ! Con nghe bu, con đi về với ông nghị (bà nương không dám dùng tiếng chồng). Nhà người ta hiêm hoi... Rồi nhờ giời, con cũng được sung sướng. Bu thấy con khổ, bu cũng đứt từng khúc ruột...»

Được mẹ dỗ dành, Hĩm bớt tủi, ngoan ngoãn theo hai bà thím bước ra thềm, xuống sân, đi lẫn vào đám đông, mặt cúi gằm, một tay cầm vạt áo đưa lên lau nước mắt. Hĩm đành nhẫn nhục chịu đựng hết nỗi khổ. Mẹ Hĩm

đứng cổng nhìn con mỗi lúc một xa, cặp mắt ngơ ngác như con bò mẹ vừa bị người ta bắt mất con. Trông bà thiếu nảo ái ngại chẳng kém gì cái Hĩm.

Bà đứng thừ ra như thế không biết bao nhiêu lâu. Lúc giờ vào thì họ hàng, khu xóm đã tản nát gần hết, chỉ còn Vót với vài người thân thích ngồi lại. Trông thấy họ, bà cực thân, ngồi gục mặt xuống khóc nức nở. Các bà xúm lại khuyên : « Bác chả nên buồn làm gì thêm yếu người. Trẻ đứa nào nhớn lên rồi chả đi lấy chồng. Mình giữ được mãi, chúng nó ở nhà hay sao ? » Duy có Vót là biết nỗi đau khổ của bà.

Suốt ngày hôm ấy, bà chẳng buồn mó tay vào việc gì, ngồi lặng trên ngưỡng cửa nghĩ ngợi, Ông lý vớ được hai chục heo và dăm chục bạc, tiền của nghị Ích và bà chánh Bút đưa cho, đã tìm đến lẫn lộn trong đám bạc. Hai đứa trẻ thấy mẹ không vui cũng lên ra đường ra quán nô đùa. Cái Sồi lủi thủi làm lụng dưới bếp. Ba gian nhà lạnh lẽo, vắng tanh. Chiếc khung cửi bỏ không càng nhắc bà đến đứa con yêu quý. Chốc chốc hình như có sức mạnh gì ở đáy tim đưa lên làm cho bà thổn thức khóc nấc lên và kể lể nỗi khổ một mình như người điên.

Cả đêm, bà không ngủ. Bà nằm nghĩ liên miên, nghĩ đến thời bà còn trẻ. Bà chớp mắt. Một cảnh đám cưới diễn qua trước mặt bà như một phim ảnh : Một tràng pháo nổ ran. Nàng dâu, sau bao nhiêu lời giục giã, bên

lên bung trap giàu sơn son vẽ vàng mới tinh ra đứng nép sau một bà đứng tuổi. Nàng mặc toàn đồ mới : chiếc khăn nhiễu tam giang mới, chiếc yếm trắng mới, chiếc áo the mới mặc ra ngoài chiếc áo lụa đỏ mới, chiếc giày lưng thiên lý mới và chiếc váy lụa mềm mới. Nàng xấu hổ cúi gằm mặt xuống và đi theo bà kia để bà đỡ lời nàng, mời giàu hai họ. Những câu chúc tụng, cợt riêu của họ làm mặt nàng đỏ bừng như quả hồng quân. Mời xong, nàng đặt trap trên bàn rồi chạy thọt vào buồng đợi chốc nữa các người lại giục già nàng về nhà chồng.

Nàng chưa biết rõ mặt chú rể. Nàng chỉ nghe thấy người ta nói : chú rể thấp bé hơn nàng, khiến nàng không được thỏa lòng lắm. Nhưng lúc ấy vì xấu hổ, vì bối ngỡ, vì sợ hãi, nàng chẳng nghĩ gì cả...

Lại một tràng pháo nổ. Nàng bẽn lẽn bung trap giàu trên phủ vuông nhiễu đỏ, bước ra khỏi cửa buồng, đi chen vào giữa bọn người chị em bằng chạc tuổi nàng. Bốn chiếc nón nghệ trắng ngà che nghiêng bốn mặt như không muốn cho những kẻ phàm tục nhìn thấy mặt nàng... Đến nhà giai, họ đưa thẳng nàng vào căn phòng sạch sẽ. Nàng ngồi tro trọi một mình trên chiếc giường màn mới, trong khi ở ngoài, hai họ ăn cỗ uống rượu chuyện trò âm ỹ. Chốc chốc lại một tràng pháo nổ mừng... Đó là đám cưới bà.

Cảnh tung bừng tốt đẹp ấy vừa diễn xong thì một

cảnh khác tiếp liền, một cảnh ghê gớm và bi thương. Một ông già dữ tợn chồng gậy quát vang nhà. Hai người đàn bà cầm hai tay người con gái kéo. Người con gái, nước mắt chan hòa cố sức kéo lại. Tiếng khóc hòa lẫn với tiếng kêu thảm thiết. Ông già ác nghiệt quát luôn mấy tiếng. Người con gái sợ hết hồn, nhẫn nhục theo sau bọn đàn ông hùng hổ như bọn cướp...

Bà lý giật mình tỉnh dậy uất lên, nức nở khóc. Một lúc lâu, bà lau nước mắt, nước mũi, thở dài mấy cái rồi kêu lên như muốn trút hết nỗi đau khổ ra ngoài ; « Ôi giờ ôi là giờ ôi ! nhực nhả khổ sở cho con tôi.»

CHƯƠNG IV

Cưới Hים đã được hơn năm giờ mà bà lý vẫn chẳng biết tin tức gì về con. Bà đã nhờ một người trong họ làm thư ký viết hộ gửi hỏi thăm ông nghị, bà nghị và nhờ ông cho biết tin cái Hים của bà. Nếu bà biết chữ, viết lấy được, bà sẽ kể lễ nỗi khổ tâm của bà, bà sẽ ngỏ lời van lơn ông nghị bà nghị một cách thống thiết để họ rủ lòng thương bà mà thương đến con bà. Bà không dám thổ lộ tâm can sợ người ta chê cười. Nhiều lần đi chợ, bà con gặp hỏi han đến Hים : « Cô nghị lâu nay không thấy về chơi nhà. Cô nghị vẫn được mạnh khỏe đấy chứ ? Bao giờ bà lên thăm cô nghị ? »

Bà đáp một cách ngượng ngịu : « Cám ơn bà. Cháu nó vẫn được mạnh. » Và bà nhớ đến Hים, thương hại Hים, lăm lăm bà dơm dóm nước mắt.

Đã ba bốn lần bà định lên chỗ ông nghị để biết rõ tình cảnh con. Bà đã hỏi thăm đường lối cận kề, nhưng bà còn ngần ngại đường xá xa lạ. Cái thư bà gửi lên thăm ông nghị, bà nghị hơn tháng nay rồi mà vẫn chẳng thấy ông bà giả lời. Bà nóng lòng sốt ruột, nghĩ thầm : « Thế nào mình cũng phải đi mới được. Cứ thế này mãi thì chẳng còn làm được việc gì ». Bà nghĩ rồi bà cả quyết chọn ngày đi cho được mọi sự may mắn. Ngày hai mươi bốn tháng tư, một ngày nên ra đi, cầu xin, dâng lễ, buôn bán, bao nhiêu việc nên làm trong ngày ấy cùng hợp với

ý định bà. Bà dậy thật sớm bảo ban mọi việc, dặn cái Sồi coi nhà. Bà lấy ở đáy quả ra một bộ quần áo mặc tết. Bà không dám ăn mặc luộm thuộm, sợ có ảnh hưởng xấu xa đến con bà. Bà gọi thằng Chút ra đứng đón cổng để được gặp giai, rồi cấp cái rổ trên phủ cái vĩ mới, ra đi. Một bà đi chợ tươi tỉnh hỏi : « Bà lý đi đâu mà thắng bộ đẹp thế ? »

Bà lý trả lời niềm nở : « Thừa bà, tôi lên trên ông nghị thăm cháu. »

- Bà lý lên thăm cô nghị đây à ? Đem quà về cho bà con với nhé ?

- Vâng...âng !

Mặt trời chưa xuất hiện. Ánh hồng phơn phớt sau làn sương nhẹ như khói tỏa. Trong các khóm cây xanh mát, những tiếng chim đua hót như đón chào.

Đến đầu làng, bà rẽ xuống bờ ruộng đi tắt cho gần. Bà nhớ lại ngày còn trẻ, đi lễ Phủ-Giày với bọn chị em, bà cũng rẽ xuống con đường này.

Độ ấy tâm hồn bà còn thanh thoi, đầy mộng tưởng, dễ vui, dễ cảm xúc với cảnh vật. Bà còn là một cô gái lanh lẹn cấp cái thúng con xinh xắn, vừa thoăn thoắt bước vừa đùa rồn với lũ chị em tinh nghịch. Bà cảm thấy thời giờ đi chóng quá, tưởng như vừa mới độ nào.

Bây giờ bà đã có tuổi, đã trải bao nhiêu lo-lắng, khổ nhục, đã dùng bao nhiêu nỗ lực, tâm trí để gây dựng giang-san nhà chồng. Cặp mắt bà đã kém sáng, nét mặt bà kém tươi, cử chỉ bà nặng nề, bước đi bà chậm chạp. Phong cảnh đồng áng man mác chung quanh không còn làm rung động tâm lòng khô héo của bà nữa. Bà cúi thủi bước một trên các bờ ruộng. Thỉnh thoảng một con cò bợ kiếm ăn dưới khe lúa thấy động, vụt bay. Bà đưa mắt nhìn theo cho đến khi cái điểm trắng lẩn khuất vào một khóm tre gần đấy. Bà buồn rầu nghĩ đến Hים vừa lớn lên đã phải xa nhà xa cửa, đem tấm thân non nớt đến hầu hạ người ta. Bà tưởng tượng những cách hành hạ ác nghiệt của người vợ cả, những lúc con bà ẩn vào một xó khóc rung rức và chắc lúc ấy không khỏi oán giận bà.

Thì chính lúc này bà cũng đương oán giận bà vì quá nhu nhược với họ nhà chồng để đến nỗi con bà phải lâm vào cảnh lẻ mọn. Bà thở dài, đổi chiếc rổ sang cánh tay trái : « Mình rõ lẫn thẩn. Biết đâu rằng nó khổ. Bà nhớ lại những lời bà chánh Bút : bà nghị hiền lành, ông nghị tử tế, hai cô gái dễ bảo. » Nhưng lương trí bà bắt buộc bà không thể tin được những lời ngọt ngào, xảo quyệt ấy. Phải, mẹ mỗi có mấy khi nói thật. Bà cắn đầu, vừa đi vừa nghĩ liên miên, lúc ngừng lên thì quán nước trên vệ đê đã sừng sững trước mặt. Bốn năm anh xe đứng vắt chéo chân, cầm đôi còng chống ngược lên gò, chào khách : « Bà đi xe tôi kéo. »

Bà lý, trước ngày đi, đã hỏi giá xe cẩn thận. Bà bước lên đê đứng mặc cả : « Hăm năm xu lên quán Cháy, có đi không ? » Bà định giả ba hào, nhưng, cũng như mặc cả thức ăn, bà nói bớt đi năm xu để bọn xe thêm lên thì vừa.

Một anh xe bữu môi, nói giọng khinh bỉ :

- Hăm năm xu đây lên quán Cháy ! Bà thử giả ngay bốn hào xem chúng tôi có buồn đi không ? Tuy vậy, cả bọn cũng lẻo đẻo theo sau, nài giá.

- Hăm năm xu đây, có đi thì đi.

Vẫn anh ban nãy cười nhạt, trả lời hỗn xược :

- Hăm năm xu thì xin mời bà đi bộ cho dẻo chân.

Bà lý chưa giả tăng vội, vì bà còn muốn tạt vào chợ mua con cá làm quà ông nghị bà nghị.

Lúc ấy vào khoảng tám giờ. Chợ chưa đông lắm. Bà đi đến một hàng cá, cúi xuống mặc cả con vược. Con cá không được to nhưng mà tươi. Bà ưng ý lắm, nghĩ thầm : « Con cá này, ông nghị bà nghị hẳn bằng lòng. » Bà đã mặc cả từ tám hào lên đến đồng hai rồi mà chị hàng cá chưa buồn bán, cứ nằng nặc đòi đồng tư... Bỗng một bà ở đâu đến giả tăng lên năm xu, mua tranh. Bà lý tức mình, giả cao hơn bà kia hai xu nữa. Hai bà sắp sửa

thành đôi co thì chị hàng cá bằng lòng bán cho bà lý đồng ba, lấy có rằng bà ta mà cả trước.

Bà ra khỏi chợ, nhắc ví lên ngấm lại con cá. Bà lẩm bẩm một mình : « Kể thì đắt mất năm xu, nhưng mình mà không vội giả tăng lên thì con mẹ nó mua tranh mua cướp mất, còn đâu. Không biết cái con mẹ nào mà đành hanh quạ mỏ thế ! Ráng chừng nhà giàu ! »

Nếu bà không phải mua làm quà thì không khi nào bà chịu giả đến giá ấy.

Ra đường cái, bọn xe lại châu vào đón chào. Một anh khác anh ban nãy lại nhai :

- Bà giả thêm chứ hăm năm xu rẻ quá, chúng cháu không thể kéo được.

- Thì thêm hai xu nữa là hai hào bảy đây, không đi thì thôi. Bà vừa nói vừa cấp rổ và đi thẳng.

Anh xe lẻo đẹo theo sau. Cả bọn nối đuôi, lững thững như đi bách bộ. Anh trên đi sát vào bà lý đặt đôi càng xuống, nói bằng một giọng cả quyết : « Thôi thế nhất định giá ba hào, bà không đi thì cháu cũng chịu. »

Bà lý thấy đúng giá mình định, bèn bước lên xe, ngồi. Anh xe vừa nhắc đôi càng, sắp kéo thì anh ban nãy nắm cánh tay giữ lại : « Mày có để ngay xuống không ? Ông

mời người ta từ trước. Một anh lực lưỡng, to béo chạy lại can thiệp : «Ai bảo mày không nài thêm ? Anh em cùng nghề với nhau mà động một tí là dỡ ngay cái lối bắt nạt. Có giỏi bắt nạt ngay tao này ! »

Cả bọn cùng có vẻ bằng lòng, vì xưa nay họ vẫn ghét cái thói du côn, ăn hà ăn hiếp của anh kia. Họ thì thầm với nhau : « Khốn cu cậu còn muốn bắt chẹt người ta kia ! »

Anh xe được anh nọ buông tay, gò lưng ra đằng trước, kéo, rồi đều chân chạy, tai còn văng nghe thấy mấy tiếng dọa nạt : « Về, ông già cho thành tật ! »

Như đáp lại câu ấy, anh xe vừa chạy vừa phàn nàn với bà lý : « Bà xem, nó chỉ bắt nạt người hiền lành như chúng cháu. Hôm nay không có bác Tuất thì ít ra bà cũng phải giả tới bốn hào... Mà rồi nó có đi đâu, nó lại để cho thằng oắt con ngồi đợi trong hàng nước lấy nửa tiền. Thành thử nó ăn không một nửa. »

Bà lý trả lời lại. Câu chuyện tâm sự của hai người bắt đầu từ đây. Anh xe biết bà lý có cô gái cả gả làm lẽ ông nghị Thịnh-cầu, cô gái thứ hai, lý lý suốt ngày, thằng giai nhớn gầy gò và hay đánh lú, thằng giai nhỏ khỏe mạnh nghịch ngợm như thằng quý. Anh ta biết cả ông lý ham mê cờ bạc, thường lấy trộm tiền của bà đi nướng sóc đĩa.

Trái lại, bà lý biết anh xe có bà mẹ già bán hàng nước ở đầu làng Tiên, biết vợ anh ta gánh rau muống đi chợ bán, và đến mùa thuốc Lào đi bắt sâu, bẻ ngạnh, rửa « nhòn » thuê. Bà biết anh ta có đứa con gái lớn toét mắt và thằng bé lên ba, mắt lúc nào cũng đầy rử...

Xe đi được một thôi dài, hai người lại bắt đầu vào chuyện. Anh xe, mồ hôi mồ kê đầm đìa mà vẫn dòn chuyện như thường. Anh ta nói :

- Chúng cháu làm chỉ đủ ăn thôi, bà ạ. Bà tính không phải đi vay đi mượn là tốt... Nhưng mà từ rằm tháng chạp cho đến tận cuối tháng ba thì phát tài lắm, bà ạ - anh ta nghỉ một lát để thở và để lau mồ hôi ròng ròng trên trán - Có ngày cháu kiếm được hai đồng... Trừ thuế má, trừ ăn tiêu đi rồi cũng còn được hơn một đồng.

Bà lý ngồi lắc lư trên xe (vì đường gồ ghề tuy có lát đá) trả lời :

- Khá lắm nhỉ. Sao không dành dụm để bà cụ và chị ấy làm cái vốn buôn bán ?

- Khốn nhưng ai đánh bạc cho ?

Bà lý ngạc nhiên :

- Chị ấy à ?

- Cả cháu lẫn nhà cháu. Cháu được lời ra bao nhiêu

thì tết vào sóc đĩa với thò lò. Còn nhà cháu có đồng nào thì chỉ sang hàng xóm đánh chắn. Có lần cháu đã nắm tóc nó kéo từ bàn chắn về nhà già cho một trận rừ tử, thế mà, đâu vẫn hoàn đấy.

Bà lý thương hại người vợ thờ dài nói :

- Tội nghiệp ! Ai lại nữ đánh đập người ta thế. Sao không lấy lời mà bảo ban người ta có hơn không ?

- Cháu bảo ban mãi chẳng được... Chồng đã chẳng ra chồng, vợ lại cũng chẳng ra vợ. Anh xe nói đã có dáng nhọc mệt. Bà lý thấy vậy, thôi không hỏi chuyện nữa. Bà ngồi tựa lưng vào thân xe cứng nhắc, thiu thiu ngủ... Bỗng một bánh xe vấp phải hòn đá, nảy lên đập xuống. Bà lý giật mình, mở choàng mắt. Bà nhìn trước mặt hỏi :

- Có phải cầu Mực kia không bác ? Bà mang máng nhớ lại ngày đi Phủ-giày, bà đứng trước một hàng nước ngay đầu dãy đón ô-tô đi Nam. Câu chuyện ngớ ngẩn của bà khi xưa lại làm bà nhếch mép tủm tỉm cười.

- Vâng, cầu Mực đấy. Từ đây rẽ lên quán Cháy còn độ hai cây nữa thôi.

- Hai cây nữa thôi ? Bà ngồi trầm ngâm nghĩ đến con gái, đến gia đình ông nghị mà bà phát họa trong tưởng tượng. Phong cảnh tốt tươi dưới ánh nắng trong của bầu

trời xanh ngắt, những tiếng chim cu gáy từng hồi trong những khóm tre râm mát, những tiếng mục đồng hát trên mình trâu... cả những tiếng động của chiếc xe lắc lư trên con đường đầy hố cũng không đủ làm cho bà ra khỏi những ý nghĩ ám ảnh...

Bỗng anh xe ngả người ra đằng sau, hãm đà xe lại :

- Quán Cháy đây rồi.

- Đến rồi à ?

- Vâng. Anh xe đặt đôi càng xuống vệ đường, ngồi, lấy khăn tay nâu vắt vai lau mồ hôi đầm đìa trên mặt, trên cổ, trên cánh tay. Bà lý móc cái túi vải giắt trong giây lưng, đếm giả tiền. Anh xe vừa cầm nón quạt vừa ngửa tay nài thêm vài xu uống nước. Bà lý đãi thêm một xu rồi hỏi đường lối vào nhà ông nghị.

Bà cứ đi thẳng con đường này vào tận giữa làng, thấy cái nhà gác mới làm là nhà quan nghị đấy. Nói xong, anh xe đi vào ngồi trong quán Cháy uống nước, hút thuốc và chốc nữa, đỡ mệt, sẽ làm dăm xu bún riêu.

Trời đã gần trưa. Ánh nắng chói lọi và nóng bức. Cánh đồng ánh tẻ dần. Người và vật nghỉ mát dưới những gốc đa hay những khóm tre. Một vài bà đi chợ về, mỗi bà đội hai cái thúng đại chồng lên nhau, đầu lót vải, hai tay vung va vung vẩy, luôn miệng nói chuyện chồng con.

Bà lý dẫn bước, đi cạnh một bà hỏi thăm nhà ông nghị lần nữa cho chắc chắn. Bà kia trả lời tương tự như anh xe và hỏi lại :

- Bà hỏi nhà ông nghị có việc gì ? Ý chừng bà đến vay mượn hay khát nợ chẳng ?

- Không ạ, tôi đến thăm ông nghị bà nghị. Bà chưa dám hỏi thăm cái Hăm của bà sợ thất vọng. Bà bước chậm lại để các bà kia vượt lên. Bà không muốn chóng đến nơi vì bà đang phân vân, không biết ông nghị bà nghị sẽ tiếp đãi bà thế nào ? Lãnh đạm hay niềm nở ? Bà sẽ xử trí ra sao ? Nên vờ vập, thân mật như người nhà hay phép tắc giữ gìn như người khách lạ ? Con gái bà thì chắc là mừng lắm rồi. Chắc thế nào cũng níu lấy áo bà hỏi thăm rồi rít. Hơn năm giờ cô bé xa nhà xa cửa còn gì. Rồi lúc vắng ông nghị bà nghị, cô chẳng khỏi khóc mếu, phàn nàn về nỗi vất vả, nặng nhọc. Cô gái măng nào mới về nhà chồng chả vậy. Cứ tự suy xét về bà khi xưa thì biết. Nhưng bà sẽ khuyên con ăn ở cho phải đạo, hết mực chiều chuộng bà nghị. Bà sẽ cố lấy lòng bà nghị. Cho được thế, bà phải nắc nỏm khen bất cứ cái gì thuộc về bà nghị. Bà phải mắng và chớ có khen con ngay trước mặt bà nghị...

Đến ngã ba, bà lưỡng lự, không biết rẽ lối nào. Bà ngơ ngác nhìn chung quanh... chợt thấy một ngôi nhà gác mới làm vững chãi, chắc chắn như cái « lô cốt » nhô

lên khỏi những mái ngói, mái gianh như một anh cao lênh khênh đứng giữa những anh lùn. Bà đoán chắc là nhà ông nghị. Không cần hỏi ai, bà cứ việc đi thẳng, lấy ngói nhà gác làm đích, rẽ vào xóm, qua hai cổng gạch cánh cửa lim. Bà tấm tắc khen thầm : « Kiên cố thật ! Ngay nhà cụ huyện làng mình cũng chẳng được kiên cố như vậy. » Bà đi men theo một dãy tường cao chót vót trên cấm tua tua những mảnh chai. Nếu bà đã biết nhà hỏa lò ở Hanoi, tất bà sẽ đem nhà ông nghị của bà ra so sánh với nó. Đến cái cổng đẹp hơn, kiên cố hơn, bà dừng bước. Đôi cánh lim rắn như sắt, đóng kín mít, bà không nhìn vào được. Bà còn đương phân vân không biết có nên gọi hẳn tên cái Hĩm thì một bọn thợ cây đi lại. Bà hỏi một người trong bọn :

- Này bác, có phải nhà ông nghị đây không ?

Người kia đứng lại. Cả bọn thấy người lạ cũng tò mò đứng lại nghe. Người kia trả lời :

- Phải, nhà ông nghị đây. Ý chừng bà đến vay mượn, phỏng ?

- Không ! tôi đến thăm ông nghị bà nghị.

- Gọi cổng nhà ông nghị khó lắm cơ, bà ạ. Bà cứ réo thẳng Quýt lên. Nói rồi người ấy và cả bọn cùng đi thẳng. Bà lý gọi réo hồi lâu ; đàn chó thấy động xô ra

sủa. Thắng Quýt hé cửa ra nhìn, hỏi :

- Ai ?

- Tôi là ai ?

- Tôi đây, cậu ạ. Cậu vào bấm với ông nghị bà nghị rằng mẹ cái Hĩm có con cá vược tươi lắm đến thăm ông bà. Bà tùm tùm cười, cho con vược tươi của bà có sức mạnh đưa bà đến ông nghị bà nghị một cách dễ dàng.

Thằng Quýt đóng sập cửa lại rồi biệt tăm không thấy ra nữa. Bà đứng ngoài đợi đã thấy chồn chân mỗi cả hai gôi. Chốc chốc bà lại nhắc : « Quái ! dễ hấn không vào bấm với ông nghị. Muộn lắm rồi còn gì.» Bà nhắc vì. Con vược tươi đã thấy kém tươi. Sau cùng bà đứng réo tên cái Hĩm mãi cũng chẳng ai thừa. Bà uất lên tận cổ; ứa nước mắt, chửi thề : « Cha con đẻ ra mẹ nó chứ, nó lại khinh bà à ! » Bà buồn thiu giở về. Đến chỗ chị bán dầu hỏa, kim, chỉ, ngay vệ đường, bà ngồi xuống mua một cái kim và dăm con chỉ để lấy có làm thân.

Bà tỉ tê hỏi : « Bác có biết cô Hĩm, vợ lẽ ông nghị không nhỉ ?

- Nàng hầu đầy chứ có phải vợ lẽ đâu. Tội nghiệp nhà chị ta. Con người đơn đả đẹp đẽ thế mà chịu vùi thân vào cái nhà ấy - Chị hàng dầu hạ giọng, thì thầm - Bà không biết chứ con mẹ nghị ấy ăn thịt người không biết

tanh đầy. Nó hành hạ nhà chị ta đến khổ. Thật, tôi tớ còn sung sướng hơn ». Chị ta không để ý đến cặp mắt đỏ hoe của bà lý, tiếp luôn : « Lại hai cô con gái nhà bà ta mới gớm chứ. Thật hai con nặc nô. Chúng nó xúm nhau vào mà hành hạ. Tôi đã làm thuê ở đây, tôi biết, có lần chúng nó túm tóc nhà chị ta xuống rồi cứ đũa cả đánh túi bụi cả vào đầu vào óc. Ai trông thấy cũng phải thương... Mà chúng nó thì xấu như quỷ, so với chị ta thế nào được ».

Bà lý ngồi thừ ra như pho tượng, thỉnh thoảng quay ra đằng sau hỉ mũi và lau nước mắt. Chị hàng dầu biết, nhưng cho là một người đàn bà dễ cảm, hay mau nước mắt. Thấy câu chuyện mình kể có người chú ý, chị ta càng dẻo mồm kể tỉ mỉ từng ly từng tí những cách hành hạ của vợ cả lẫn con chồng. Bà lý thương con quá, không sao cầm lòng được, ứa nước mắt, kêu lên : « Giới ơi ! Tôi không ngờ con bé khổ sở đến thế ! » Rồi không để chị kia hỏi lại, bà cấp rỏ đứng dậy chào xong, đi một cách vội vàng hấp tấp, vừa đi vừa sụt sịt khóc, chốc chốc lại đưa vạt áo lên lau nước mắt.

Chị hàng dầu nhìn theo thở dài : « Minh quên không hỏi... Không khéo chính mẹ đẻ ra nhà cô ta cũng nên. Trông khuôn mặt giống giống... Tội nghiệp ! »

CHƯƠNG V

Tôi đi cô. Từ ngày cô về nhà chồng chưa đầy năm giờ mà cô tiêu của tôi bao nhiêu rồi. Tôi phải cho cô cả từ cái bát mẻ giở đi. Bây giờ tôi chả còn gì để nuôi không vợ chồng cô mãi được.

Sôi vốn ít mồm ít miệng, ngồi thừ ra một lúc lâu rồi thong thả buông từng tiếng một :

- Ai bảo bu gả con vào chỗ nghèo ?

Bà lý cũng ngồi thừ ra nghĩ ngợi.

Từ ngày bà bị hai vợ chồng lão nghị đóng cửa không tiếp, bà uất ức giở về, buồn bã mất tháng giờ. Bà đâm ra thù ghét cả chồng lẫn họ nhà chồng. Bà nhất quyết phen này còn đưa gái thứ hai, chỉ gả cho nhà thật nghèo. Ông cụ lý đã khuất núi. Cả họ không còn ai đủ quyền thế bắt nạt được bà. Bà có thể tự ý, muốn gả con cho ai thì gả. Vì thế, cứ tháng mười năm kia có người đến làm mỗi cái Sôi cho con giai bà lý Thịnh, bà ưng ngay.

Bà lý Thịnh góa chồng đã lâu. Nhà chồng bà cũng ba bốn đời chức dịch như nhà chồng bà lý, nhưng nghèo, nghèo quá, không một thước vườn, không một thước ruộng, cả đời chỉ ăn vay với thuê ruộng đợ. Mùa đến, bao nhiêu thóc gặt về chỉ đủ giả vốn lời rồi bắt đầu lại ăn vay cho đến mùa sau. Cũng như Vót, vợ xã Khoan,

bà lý Thịnh có cái đời đi chợ. Nhưng vì ít vốn nên lại chẳng được mấy, đủ mua đồ ăn thức mặc cho con cái là khá lắm rồi. Thằng con thứ hai bà nhờ ông chú buôn bán ở phố huyện nuôi cho ăn đi học, đã đỗ được cái bằng sơ-học pháp-việt. Rồi vì nghèo, không có tiền theo học nữa, chịu vô nghệ nằm nhà. Chính là chồng cái Sôi bây giờ.

Chẳng may mùa hè mới rồi, bà lý Thịnh chết về thời khí. Người con cả, một anh canh điền, với ít chữ nho trong óc, với cái tính cổ hủ ương gàn, chiếm lấy ngôi nhà thờ. Chiếc nhà ngang lụp sụp, tới tám phần hai vợ chồng Sôi. Còn nhà bếp, hai gian nhà tre siêu vẹo, cầu đen mồ hóng và bụi bám, mạng nhện chẳng đầy thì hai nhà chung nhau thổi nấu. Vì thế mà sinh ra lắm chuyện rắc rối, cãi cọ om xòm.

Sôi vẫn giữ cái tính lý lý. Chị dâu cả thì chua ngoa, lắm mồm lắm miệng, ích kỷ, cay nghiệt. Chị ta chỉ muốn đuổi hai vợ chồng Sôi đi để chiếm lấy cả ngôi nhà. Không mấy ngày là không có những lời bóng gió, những câu chửi cạnh vì một cố nhỏ nhen. Lúc thì chị ta đồ một cách dăn tiếp cho Sôi ăn cắp cà nén, lúc thì chị ta kêu mất khúc cá kho, mở hành, mở tỏi khô gác rành bếp. Những câu chửi : « Cha con bà nó chứ... » hoặc, « mở đời nhà nó chứ... » Luôn luôn xuất ở cái mồm ngoang ngoác của chị ta. Rồi chị ta thêm một câu : «

Còn có ai vào đây nữa ! » để ám chỉ vào Sôi. Bao nhiêu những lời thô bỉ như thế hắt vào lỗ tai Sôi không biết bao nhiêu lần mà Sôi vẫn lỳ lỳ, chẳng nói chẳng rằng, chẳng buồn cãi vã.

Lắm lúc chồng Sôi tức quá, cãi lại chị dâu. Tức thì hai bên đôi co, tiếng ra tiếng vào, ầm nhà. Có khi to tiếng đến nỗi cả xóm đổ đến xem đông. Ai cũng có ý ghét người dâu cả. Có người lúc giở về, lầm bầm : « Chả ai như chị Mẫn (tên chồng Sôi là Mẫn) Con mẹ chua ngoa độc ác thế mà chị ấy nhìn được. Cứ túm ngay lấy tóc nó mà giã cho nó một trận để cánh mình xúm vào đánh hôi có được không. »

Tất thế nào anh cả bệnh vợ cũng chạy lại, giở đạo đức họ Không ra mắng át em đi. Không thể cũng rầy. Không thể thì tránh sao khỏi những lời dằn vặt, đay nghiến, những lời khiêu khích, sủa sói của vợ trong buồng kín...

Bà lý ngồi thừ ra nghĩ ngợi hồi lâu rồi buồn rầu đáp lại lời con gái :

- Nghèo thì nghèo, vợ chồng cô cũng phải tìm công việc mà nuôi nhau chứ. Bám vào tôi mãi được sao ?... Rồi tôi già, tôi chết. Lúc ấy cô bám vào đâu ? Cô xem, cứ gì mình cô, bao nhiêu người nghèo mà họ cũng kiếm được miếng mà ăn đấy nhé. » Nói rồi bà ôm má thở dài.

Sồi ngồi trên ngưỡng cửa, hai tay vắn vơ vuốt tóc. Một lúc lâu nó mới há được mồm ra nói :

- Bu giúp chúng con một bận này nữa thôi... Nhưng bận này bu giúp chúng con hai chục.

Bà lý dương to cặp mắt ngạc nhiên, hỏi :

- Giời ơi ! Hai chục ! Cô định tôi bán cả vườn cả ruộng đi mà cấp cho cô nữa hay sao ? Thôi thôi, tôi xin cô. Cô làm khổ tôi vừa vừa chứ !

Sồi vẫn thản nhiên. Như đề đợi cho mẹ bớt khổ, nó ngồi ỳ ra mãi rồi mới cất tiếng :

- Nhà con định đến tháng bảy này cùng con lên tỉnh, mở hàng cơm cho học trò trọ. Nhà con bảo : nhà con sẽ dạy tư thêm thất vào và chắc thế nào cũng đủ tiêu, không phải quấy quả bu nữa. Sao hôm nay Sồi lại nói được một thôi dài như vậy. Ý chừng, cô đã nghe chồng cô dặn và nhắc đi nhắc lại nhiều lần.

Bà lý hết ngạc nhiên, hạ giọng :

- Ủ, anh ấy nghĩ như thế cũng phải. Tội gì cứ chịu lủi thủi ở xó nhà mà hứng lấy những lời đay nghiến tục tằn của chị dâu ! » Nghĩ đến người dâu cả nhà ấy, bà lại tức giận thốt ra ngoài miệng : « Cái con mẹ mới lắm mồm lắm miệng, tai ác làm sao ! Thế mà mày chịu nhịn

được ! » Và bà lấy làm lạ, không bao giờ thấy Sồi phản nản với mình về việc ấy. Bà trở lại thương Sồi mà quên hẳn cái tính lý lý, chậm chạp của nó. Bà đổi sang câu chuyện tiền nong ban nãy hỏi :

- Chồng mày tiêu gì mà hết những hai chục cơ ?

Nhà con bảo : phải giả tiền thuê nhà... phải sắm vài cái giường cho học trò nằm... phải bỏ ra dăm sáu đồng đong gạo thổi nấu, mua đồ ăn thức đựng.

- Thức đựng : nồi niêu bát đĩa, này khác các cái có sẵn cả rồi đấy nhé. Anh chỉ cứ việc đem cả lên mà dùng. Lại còn định để lại cho cái con mẹ tai ngược ấy nữa hay sao ?

- Có chứ... Nhưng cũng phải hai chục nữa mới từng tiệm đủ... Là nhà con bảo vậy.

Nghĩ ngợi, đo đắn, suy tính chán rồi bà lý mới đứng dậy mở khóa hòm gian, kỳ cách hồi lâu. Đoạn bà cầm cuốn bạc đưa cho Sồi.

- Đây, tôi cũng liệu giúp vợ chồng cô bạn này nữa. Chỉ bạn này nữa thôi đấy nhé. Tôi bảo thật, cố mà làm, mà ăn, hà tần hà tiện, để dành để dùm về sau còn con còn cái. Tiêu hết đi rồi lại về nặc tôi nữa thì đừng có hòng, tôi bảo thật đừng có hòng.

Sôi lẳng lẳng nhét cuộn bạc vào hầu bao rồi chậm chạp bước ra cổng. Bà lý bước theo, gọi dợt lại : « Đây con, bu có thương thì bu mới bảo. Con cố chịu khó mà làm ăn nhé. Phải tần tảo chặt bóp từng tí thì sau này mới khá, con ạ. Được cái chồng con nó hiền lành bu chắc nó cũng chẳng chơi bởi gì. Thôi thì... nghèo yên phận nghèo, con ạ, đừng đói rách thì thôi. Bu dặn đi dặn lại có thể thôi. Con về nhé. Chịu khó làm ăn nuôi nhau. Bu thấy chúng con... vất vả, bu cũng thương. » Bà ngập ngừng sau hai tiếng « chúng con » là vì bà chợt nhớ đến Hים, đứa con yêu của bà. Bà thở dài, giở vào ngòl trên phản ôm má, dăm dăm nhìn ra sân...

Một cảnh trưa hè đưa trí nhớ bà giở lại quăng thời xa.

Chồng bà đã có tuổi, đã chán chường với bốn đồng tiền cái, tiếng chơi bởi liễu lĩnh hầu như biệt tăm, không còn ai nhắc tới. Mỗi bữa hơn cút rượu nhắm với tám đậu phụ hay khúc cá rán. Nhắm nháp xong, ông ăn vài lưng com, ngòl sĩa răng uống nước, hút dăm điếu thuốc lào rồi đi làm một giấc ngủ trưa, hoặc thơ thần sang hàng xóm chuyện gẫu với « cụ » xã Khoan, hoặc đến đảng « cụ » khán Để làm vài cuộc tổ tôm còm cho qua thời giờ nhàn rồi, hoặc ra đình ra miếu bàn việc thôn việc làng. Hiện giờ có lẽ ông đương ngòl hộp việc giáp ở đình. Thằng Quy đã nhón, đi chăn trâu với bọn mục đồng. Thằng Chút học trường làng, ăn uống xong cũng

đi nô đùa với bạn bè.

Trong nhà vắng và yên lặng. Một rầy sáu cây cau, cao vót với những chùm quả nhỏ, hai cây chanh cồi cằn, càng cồi thêm, da mốc sù sì. Cây hương, tường hoa, bẽ mới quét vôi trắng xóa, cùng ánh nắng chói trên mặt sân, sói vào trong nhà, làm bà lóa cả mắt. Bà nhớ lại ngày bà còn trẻ chưa có con và chồng bà còn là anh xã nhép. Bà ngồi ngưỡng cửa bắt chấy cho mẹ chồng cũng bằng chạc tuổi bà bây giờ. Mẹ chồng bà mất đã hơn mười năm nay, nhưng khuôn mặt hiện ra rõ rệt như hầy còn. Bà nhớ đến con vện nằm cạnh, một chân giò lên gãi tai, đuôi đập vào thành cửa thỉnh thoảng. Bà nhớ lại cả nỗi bức tức của bà về đường con cái làm bà tức lây đến con chó. Bà còn như vắng nghe thấy tiếng bà quát : « Vện xuống ! xuống ngay ! » Những tiếng gà gáy những tiếng vông đưa kéo kẹt bên hàng xóm giúp trí nhớ bà thêm rõ rệt, sáng suốt. Cái Gái lớn đã đi lấy chồng và đã có con. Bây giờ cái Gái em lại thay chị, nằm vông ru cháu. Tiếng nó cũng kéo dài, trong trẻo như tiếng chị. Con chó vện đã già, chụi cả lông đuôi, nằm bẹp xó bếp đợi ngày sang kiếp khác. Con nó đã thấy nó lên chức mẹ.

Bà lý buồn. Xưa bà cũng chẳng vui gì. Nhưng, cùng với tuổi trẻ, lửa lòng bà còn bùng bột từng lúc, tâm hồn bà còn đầy đầy những ước vọng. Một cảnh đẹp, một

ngày hội náo nức, một sự vui thú còn con còn có thể làm cho bà quên được những lúc khổ. Nay lửa lòng bà đã tắt, tâm hồn cùng với xác thịt đã cần cỗi. Ngày xuân tốt tươi đem lại mầm non, lá lộc cho cả đến những cây cần cỗi, chỉ còn đem lại cho bà một ít tiếc mền ngày quá khứ.

Bà đứng dậy vươn vai ngáp, rồi thở dài đi lại khung cửi dệt. Tiếng khung cửi lên xuống đều đều càng làm cho mấy gian nhà thêm tịch mịch. Dệt mãi cũng chán (ngày xưa bà dệt không chán tay bao giờ), bà gọi con ở lên dệt thay và coi nhà nhân thể. Bà thủng thỉnh sang hàng xóm nói chuyện tâm sự với Vót, một người bạn càng ngày càng thân và cần thiết cho bà mỗi khi bà có sự gì buồn bã.

Đàn trẻ xúm lại, nín lấy áo bà vồn vã. Bà tủm tỉm cười, móc cái túi vải giắt ở giây lưng, cho mỗi đứa một trính. Chúng nó reo mừng thi nhau chạy ra quán mua khoai. Vót đương lột những tấm lụa mốc vừa cất ở chợ Sóc về phơi trên những chiếc sào đem vào gấp vuốt để mai đi chợ Hộ sớm. Vót quay lại, vui vẻ đón chào và trách : « Gớm ! Bác nông chúng nó quá. Lần nào bác cũng cho chúng nó tiền ăn quà. Chúng nó mền bác hơn bà chúng nó là phải. Chả bù với mẹ chúng nó đánh đập chúng nó cả ngày.

Bà lý cười nói : « Chả thế sao người ta lại có câu hát ví : Bà ơi, cháu quý bà thay ; Quý bà về nỗi bà hay cho quà. » Rồi đi lại lột giúp Vót những tấm lụa vàng chóc dưới ánh nắng chiều.

Hai người vừa ngồi trên phản gập vuốt, vừa chuyện trò. Vợt bắt đầu nói :

- Nay bác, vợ chồng cái Sồi rủ nhau lên tỉnh mở hàng cơm thật đấy à ?

- Phải, nhưng chả biết có làm nên trò trống gì hay lại vác người về không. Con bé lý lý chậm chạp như sên, làm ăn vụng thối vụng nát. Thằng chồng thì chân yếu tay mềm.

- Thì từ thừa bé anh ấy chỉ biết cầm quyền sách... Hình như tôi nghe thấy nói anh ấy định dạy tư nữa, phỏng ?... Tôi có thằng cháu nhớn con thằng cả, nếu cháu đỗ, đỗ cái bằng gì này, tôi cũng chẳng biết nữa... Nếu nó đỗ rồi tôi cũng cho nó lên trọ học chỗ anh ấy.

- Được thế thì còn gì hơn, nhưng... Chả biết con bé có biết mua bán làm cơm làm nước...

Vót ngắt lời :

- Rồi nó quen đi chứ. Ai vụng bằng cô Tuất con bà hàn thế mà bây giờ cũng khéo rồi đấy.

Hết tấm nọ đến tấm kia gập vuốt, đặt chồng lên nhau. Mùi tơ bụi bụi, ngây ngấy xông lên. Lũ trẻ đã rủ nhau về. Ngoài sân trở lại huyền ảo. Bà lý đổi sang câu chuyện khác, hỏi :

- Tơ độ rầy thế nào, hờ bác ?

- Cao lắm, bác ạ. Mỗi tấm cao hai ba hào... Cao thì lại bán cao, đi đâu mà thiệt. Mà càng cao càng dễ già nặng. Nghè buôn vẫn thế đấy, bác ạ. Cao một thì họ phao lên mười. Tôi cũng nhờ thế mà bán được lãi mỗi tấm ngót đồng bạc.

- Phát tài nhỉ !

- Phát tài thế mà cỡ nào người ta rủ đi buôn thì chẳng đi, hay là - Vót vừa nói vừa cười - bị cụ ông cấm đoán. Nói thế nhưng Vót cũng thừa biết bà lý độ này gớm lắm rồi, chẳng nhu nhược như trước nữa.

- Chưa muốn buôn thôi chứ ngữ chồng ấy thì cấm đoán được ai. Chào ! Nghĩ đến ông ấy lúc nào tôi lại buồn cả ruột.

Vót cười :

- Ông xã nhà tôi thì nữa hơn.

Bà lý cũng cười :

- Thì ông ấy cũng còn được việc ngồi nhà bế cháu ru cháu ngủ và khéo nấu nước chè, thế chả chán à. Còn hơn ông lão nhà tôi chẳng được việc phải gió gì cả. Động có tiền là đi biệt. Mà đi đâu ? Lại sóc đĩa hay tổ tôm chứ còn đi đâu nữa.

Vót bênh ông lý một tý cho có chuyện :

- Không, dạo này khá lắm rồi đấy mà. Tôi có thấy bê tha như trước nữa đâu.

- Ôi chào ! chưa đến lúc đấy !... Thử đưa cho ông ấy vài chục xem. Lại không hàng tháng chẳng thấy mặt tôi chớ kể.

Vót cọt nhả :

- Thì ai bảo cứ nuông ông ấy, cho ông ấy nhiều tiền vào. Ý chừng đảng ấy còn muốn...

Bà lý cười, vạt mạnh vào vai Vót :

- Phải gió cái nhà bác này, già mà còn...

Bỗng có tiếng thằng Chút réo từ sân vào.

- Bu ơi bu ! Chị Hĩm đã về !

Lũ trẻ đã chạy ra đình thả diều và chơi khăng, nếu không, tất chúng sẽ reo hò theo : « Ha ! ha ! cô Hĩm đã

về ! Chúng mình sang ăn quà đi ! »

Bà lý ngạc nhiên, chưa tin :

- Thật à, con ?

- Vâng, thật đấy. Con nói dối bu làm gì. Con đi học về đến cây đa đầu chợ, thấy tiếng chị ấy gọi. Con quay lại rồi mừng quá chạy ù về bảo bu. Trông Chút có đáng cảm động vì nó yêu chị nó lắm. Ngày chị nó lìa nhà ra đi, nó khóc suốt mướt và buồn hằng mấy ngày liền. Bà lý đứng dậy : « Bác sang với cháu một tí, rồi như người hốt hoảng, theo Chút về, không đợi câu trả lời của bạn.

Thằng Chút vừa rảo bước vừa nói :

- Trông chị ấy gầy lắm, bu ạ.

- Chị ấy gầy lắm à ?

- Vâng.

Chưa đầy vài phút bà lại nhắc : « Chị ấy gầy lắm à ? Nhưng trong lòng bà khắp khởi mừng như đứa trẻ về nhận áo mới tuy chưa biết xấu đẹp thế nào.

Hai mẹ con vừa đến cổng thì Hĩm cũng vừa rẽ sang con đường hẻm vào nhà. Chút chạy đến níu lấy áo chị mừng cuống quít. Bà lý đứng cổng đợi. Tim bà đập mạnh, cặp môi và cả thân bà cũng rung động. Cảnh vật

chung quanh Hים như sáng thêm lên. Hים lại gần. Bà nói, giọng run run : « Con đã về ». Rồi không biết nói câu gì nữa.

Hים trông gầy nhiều lắm, Hai má hóp, đôi mắt to và sáng trong vành mắt thâm quầng. Và tiều tụy. Chiếc khăn « sa tanh » đã đổi ra chiếc khăn nâu bã, áo vá nhiều mảnh, hai khủy tay rách, để lộ hai miếng tròn trắng bằng đồng bạc ở chiếc áo cánh mặc trong. Chiếc quần thâm, có lẽ vẫn chiếc mẹ may cho ngày cưới, râu râu toi ra từng chỗ và có những lỗ nhỏ như gián nhấm. Tuy vậy, tay cắp cái thúng con trên đầu vể, Hים vẫn còn giữ được dáng đi mềm mại, yếu điệu như xưa.

- Trông con gầy và xanh lắm.

- Gầy và xanh lắm à, bu ?

Rồi ba mẹ con yên lặng vào trong nhà.

Hים thở thẩn hỏi :

- Sỏi đâu bu ? Vẫn lý lý và vẫn ghét con như thường chứ ?

- Nó đi lấy chồng rồi. Tính nó thế chứ nó ghét gì con. Nó chẳng đổi tí nào, vẫn lý lý và chậm chạp lạch bạch như con vịt. Nó sắp đi với chồng nó lên tỉnh mở hàng cơm. Chồng nó là thằng Mẫn, con bà lý Thịnh ấy mà.

- Vâng con đã biết, chú ấy hiền lành lắm.

Hai mẹ con ngồi trên phản. Thằng Chút ngồi sát cạnh chị. Hình như nó muốn ướp lấy hơi hương chị.

Ngồi thờ một lúc, bà lý hỏi :

- Thế nào, con độ rầy ra sao ? Câu nói của mẹ như xúc động đến tâm can Hĩm. Hĩm thở dài rồi nước mắt ở đâu tuôn ra, Hĩm gục xuống, ôm mặt khóc nức nở. Ba gian nhà yên lặng. Trong không khí như nhiễm một vẻ buồn kín đáo. Bà lý thương con cũng khóc rồi cái khóc của hai người lây sang thằng Chút. Ngoài sân, chung quanh tối dần và trong nhà càng tối thêm. Trong yên lặng chỉ còn những tiếng sụt sịt tiếng hỉ mũi.

Mãi sau, bà lý mới nói :

- Thôi con ạ, người ta có số cả. Rồi qua cảnh khó con sẽ được sung sướng. Tội gì mà nuôi cái khổ vào thân cho yếu người. Trông con xanh lắm. Rồi bu mời ông lang Tại cắt thuốc bổ cho con. Tắm bổ vào rồi có da có thịt, lại người ngay đây mà.

- Con còn thiết gì cái thân con nữa mà tắm với bổ. Hĩm tủi nhục lại nức nở khóc... Rồi hình như nước mắt cũng đã cạn và nỗi khổ theo nước mắt tuôn ra cũng đã nhẹ bớt, Hĩm bắt đầu kể lẻ từ khi về nhà ông nghị đến giờ.

Cứ mỗi đoạn bà lý lại thở dài, nói chêm vào : « Con mẹ ác nghiệt thật ! Nó độc ác đến thế là cùng... Thôi, mẹ nào con ấy mà lại... Giời gần lắm con ạ. Rồi cũng có ngày giời sẽ quả báo cho mà xem... Ủ, chị ấy nói thế mà thật.»

Hĩm ngạc nhiên, ngừng kể, hỏi mẹ :

- Chị nào thế bu ?

- Chị hàng dầu. Cũ đã lâu, bu có lên thăm con, nhưng người ta không cho vào.

- Chết thật ! Thế mà con không biết.

- Bu có gọi con mãi mà chẳng thấy ai thưa.

Hĩm ngồi thừ ra. Nó ngẩn ngơ tiếc. Giá độ ấy nó biết mẹ nó có đến thì dầu chết ngay nó cũng bỏ về với mẹ nó. Hĩm kể tiếp :

- Con sinh được đứa con giai...

Hĩm tủm tỉm cười.

- Ô ! thế à ?

- Vâng, con sinh được đứa con giai. Mà vì đứa con giai ấy, con lại càng bị bà ta và hai cô hành hạ thêm. Hình như họ muốn tống con đi để cướp lấy thằng bé.

Hĩm không dám thú với mẹ rằng : thằng bé ấy không phải con ông nghị mà là con người nhà ông nghị.

Hĩm đến nhà ông nghị được vài tháng thì bà nghị ghen. Con ghen mỗi ngày một mạnh và thanh củi đập vào người Hĩm mỗi ngày một mạnh thêm.

Đêm đến, đêm nào cũng vậy, bà bắc chõng nằm ngang cửa buồng cạnh chồng. Bà bắt Hĩm nằm dưới bếp. Bà cũng chẳng nghĩ gì đến trong nhà có anh xinh trai và có tình ý với Hĩm. Hay bà biết mà bà để mặc cũng nên.

Cách hai tháng sau Hĩm ốm. (Bị hành hạ như thế thì khỏi ốm sao được) ! Cả nhà chẳng ai buồn nhìn nhỡ. Hĩm rên, Hĩm mê man. Mặc ! người nào cứ công việc người ấy làm chôi chẩy như thường. Ông nghị sợ vợ, thương thâm mà không dám hé răng. Ông đành để mặc cho thời giờ qua. Duy có anh người nhà xinh trai, cố nhiên, là sẵn sóc ngầm đến Hĩm. Anh ta khéo che đậy, khiến cả nhà không ai ngờ. Ngoài miệng, anh ta làm ra không cần, thường nói với hai cô để hai cô bắn tin lên bà nghị : « Kệ mẹ nó ! Cho nó chết đề khỏi rắc rối trong nhà. » Kỳ thực, anh ta vẫn ăn trộm gạo tám. Ăn trộm có khó gì ! Anh ta giã gạo, lừa lúc vắng, anh ta bỏ vài nắm vào túi, đợi lúc nào rồi. Lén sang hàng xóm nấu cháo cho Hĩm. Anh ta đến kê bệnh Hĩm với ông lang rồi bỏ tiền túi ra cân thuốc. Đêm khuya, đợi cả nhà ngủ say, anh ta cặm cùi ngồi sắc. Tang tảng sáng, Hĩm đã có bát

thuốc và bát nước chè nóng trước mặt. Hĩm ngừng lên, âu yếm nhìn và nhếch một nụ cười với câu cảm ơn rất nhẹ nhàng. Anh chàng sung sướng, cảm động quá. Trời ơi ! đôi con mắt Hĩm mới tình tứ làm sao ! Miệng cười Hĩm mới có duyên làm sao !

Nửa tháng sau, Hĩm khỏi. Anh chị bắt đầu cảm nhau. Mỗi lần Hĩm bị hai cô đánh túi bụi, anh chàng thương đến rỏ lụy nhưng vẫn cố làm ra mặt thản nhiên, nói : « Phải đẩy các cô cứ nện khỏe vào. » Anh ta gọi hai cô ra một chỗ nói nhỏ : « Không hiểu sao, tôi trông thấy nó tôi cũng ghét. Nhưng mà, các cô ạ, có đánh thì cứ nhe mông nó mà đánh, chớ đánh vào đầu vào óc nó mà nhớ oan gia đây. Ngày xưa tôi phải đòn nhiều tôi biết, đánh vào mông đau ghê, đau chết người đi được, còn vào đầu vào vai thì chỉ ê lên thôi. Anh ta bịa một chuyện để dọa nạt hai cô : một nhà giàu có lắm, ở ngay cạnh nách nhà anh ta, cầm đuũa cả đánh vào đầu con ở, phải chồ phạm, con ở nằm quay ra chết. Nhà ấy chạy chọt sạt hết nghiệp mà tội vẫn hoàn tội.

Câu chuyện bịa của anh ta có kết quả. Vì không những hai cô, cả bà nghị từ đây cũng cứ nhắm mông Hĩm mà đánh.

Nhà trên, ông nghị vẫn bị canh riết. Lắm lúc ông phát cáu, nói gắt : « Bà làm thế thà cứ cho ngay người ta về có hơn không ? »

Bà nghị bấu môi lườm nguýt, vênh mặt lên nói lại :
«Ai bảo đừng ! »

Anh người nhà được thả, vào phe với bà nghị. Một hôm anh ta ngồi nhặt rau với bà. Cả hai cô cũng đứng đấy. Anh ta tỉ tê tán chuyện : « Bẩm bà, bà làm thế cũng chưa chắc đâu. Có khi bà ngủ quên, ông con lên ra được. Con xem ông con mê nhà chị ta lắm.» Anh ta có ý vừa nói vừa nhìn bà nghị. Thấy nét mặt bà ta sầm lại, anh ta tán thêm : « Giá bà để con nằm chặn cửa buồng bếp. Con tỉnh ngủ lắm. Hễ thấy bóng ông con, con cứ kêu trộm ầm lên để bà thức dậy. »

Hai cô thích trí, tranh nhau nói : «Phải đẩy mẹ ạ, cứ cho hấn canh cửa bếp.» Bà nghị bằng lòng : «Ừ cho mày canh. Hay là - bà tủm tủm cười - anh lại muốn tỉ tê với cô nương đấy ? , Anh người nhà đỏ mặt tía tai cười gượng, cãi lại : « Chết bà chó nói thế nhờ đến tai ông con thì con chết ! »

Từ đây cái buồng chứa nôi, niêu, xoong, chảo, cái buồng tối tăm hôi hám, cẩu đen mờ hóng và mạng nhện, đã thành một căn phòng ấm cúng, đầy tình thương. Chẳng mấy đêm là anh chị không tình tự. Trong khi ấy thì ông nghị chần chọc ở nhà trên, chốc chốc lại dậy uống nước, hút thuốc vặt để nghe những tiếng đằng hắng của bà nghị nằm dài trên chõng....

Bà lý thấy Hĩm ngồi chờ ra nghĩ, tỉ tê khuyên :

- Nay con ạ, thế là giờ thương, đem phúc lại cho con rồi đây. Con nên chịu khó, chịu nhục mà nuôi lấy nó. Sau này giờ cho nó ra người, con sẽ được nhờ vả nó nhiều. Phúc đức tại mẫu, con ạ. Thôi thì người ta có đánh mắng cũng cứ cố mà nhịn.» Hĩm lơ đễnh nghĩ đi đâu. Bà lý tiếp luôn : « Con ạ, hai cô rồi cũng đi lấy chồng. Không nhẽ ở nhà mãi để hành hạ con hay sao ? Bà nghị rồi cũng già... tất có ngày nghĩ lại mà thương con...»

Hĩm vẫn ngồi ngây, dăm dăm nhìn ra phía cửa. Giờ đã sâm sâm tối. Bỗng ngoài cổng có tiếng lộp cộp, tiếng móng chân trâu nện trên đất rắn. Thằng Quy đã dắt trâu về chuồng, Bà lý đứng dậy : « Chết chữa, muộn rồi. Để từ trưa đến giờ con chưa ăn. Để bu xuống bếp giục con ở làm mau lên mới được. Chẳng biết nó đã hâm lại nồi cá chưa ? Cũng may con đây. Sáng nay bu đi chợ mua được con chép béo quá.» Bà lý nói xong đi vội xuống bếp. Thằng Chút từ nãy vẫn ngồi yên nghe. Nó lấy tay vân vê hết sợi tóc xoắn xuống tai chị đến vạt áo, giầy lưng. Nó ngắm từng ngón tay nhỏ đẹp của chị nó đặt trên đùi. Hình như nó được ngồi sát cạnh chị nó là đủ không cần chị phải hỏi han đến.

Hĩm nhô ngực lên, thở dài. Không phải cái thở dài ban nãy, cái thở dài của nỗi khổ thống, nhưng mà cái thở dài khoái lạc, bật ra trong lúc Hĩm nghĩ đến tình yêu nồng nàn, khăng khít của anh người nhà xinh trai. Hĩm trốn về cũng không phải tự ý Hĩm. Đó là mưu kế của anh chàng. Hĩm về rồi chỉ độ nửa tháng nữa là anh xinh trai của Hĩm sẽ tìm có bỏ nhà ông nghị để tìm việc trên Cẩm-phả. Mùa gặt này anh chàng sẽ về đón Hĩm. Hĩm chờ đợi.

CHƯƠNG VI

Mùa gặt tháng năm đã đến, đem lại cho thôn quê một cảnh tung bừng, rộn rịp.

Tờ mờ sáng, trên các đường làng, trong các ngõ xóm, những thợ làm lữ lượt, bộn năm, bộn bảy, hái buộc bằng những sợi lạt vào đòn sóc vác trên vai, tay áo vén quá khuỷu, quần xắn lên quá gối, để lộ những bắp thịt rắn chắc và đỏ sẫm, vừa đi vừa trò chuyện. Những tiếng cười trẻ trung, những tiếng nói mạnh mẽ vang trong không khí mát. Trên các nóc nhà bếp những tia khói lam bay tỏa trong sương, quện vào các khóm tre, khe lá.

Những cô gái quê sắp sửa quang gánh đem cơm cho thợ làm. Nhiều cô trẻ đẹp và hơi có tính lẳng lơ cũng sắp đem những nụ cười tình tứ kèm với những câu dớ dẩn đậm đà để quyến rũ bọn trai tơ. Vì thế mà sau mỗi mùa gặt lại có những chuyện tình duyên trai gái trong làng. Hết thấy các cô đều hơn hở, náo nức trong lòng, duy một mình Hĩm là khác hẳn.

Tâm hồn Hĩm rạo rực, xao xuyến vì nóng gặp anh người nhà xinh trai. Từ ngày trở về quê mẹ. Hĩm sống trong đợi chờ. Chẳng sáng nào là Hĩm không thức dậy với hình ảnh người yêu. Tâm tính Hĩm thay đổi không chừng. Có lúc Hĩm đùa bỡn nghịch ngợm như trẻ thơ, có lúc Hĩm yên lặng ngồi trầm ngâm, có lúc Hĩm tai ác,

chòng gheo trẻ cho đến khóc rồi cười ngặt nghẽo ; có lúc Hĩm cau có gắt gỏng với hết thầy mọi người...

Mẹ Hĩm thấy Hĩm có nhiều tính khác thường, một hôm phàn nàn với Vót : « Bác ạ, cái Hĩm bây giờ làm sao ấy. Tôi chỉ sợ cứ thế mãi rồi cháu nó thành điên mất.»

Vót cười gượng : Sào ! cái tuổi mười chín đôi mươi vẫn thế. Chẳng sao cả.

- Ngày xưa bác cũng thế à ?

Vót cười :

- Cũng gần như thế. Thực thì Vót cũng cùng một ý tưởng như bà lý, sợ lâu ngày Hĩm thành điên và đem lòng thương hại. Nhưng rồi bà lý cũng quen mà chỉ nghĩ đến đời hiện tại của Hĩm. Bà giục Hĩm về với ông

nghị, với con. Thoạt đầu Hĩm ngỏ ý nhất định bỏ ông nghị, không bao giờ trở lại nữa. Sau thấy mẹ buồn vì mình, Hĩm khát lần, mai rồi lại mai. Sáng hôm nay, khác hẳn mọi sáng, Hĩm trang điểm cẩn thận, lấy chiếc áo vải đồng lằm với chiếc quần nái mẹ vừa may cho, đem ra mặc rồi sầm sầm ra cổng.

- Đi đâu thế, con ? Bà lý lấy làm lạ thấy con ăn mặc, trang điểm đẹp hơn mọi ngày.

Hĩm dừng bước quay lại, tươi cười, nói :

- Con ra xem ruộng nhà lúa đã chín chưa để liệu ngày thuê thợ gặt.

- Ủ, nhưng con có nhớ ruộng nhà không ?

Hĩm cười :

- Gớm ! Sao lại chả nhớ ! Mới vắng có ba bốn năm giờ mà bu làm như lâu lắm rồi. Hĩm thoăn thoắt bước mau. Mẹ Hĩm đứng cổng nhìn theo, nhủ thầm : « Trông con bé không đến nỗi vất vả khổ sở thì phải ! » Hĩm chau mày mỗi khi gặp người chào Hĩm bằng cô nghị. Đến đầu làng, Hĩm quanh quẩn đi đi lại lại ngóng đợi. Một bà đội thúng đi chợ xa, dừng bước, hỏi : « Cô nghị đi đâu đấy ? Hĩm không bằng lòng trả lời buông thõng: « Tôi đi thăm đồng. »

Bà kia chỉ tay, nói : Ruộng bà lý ở tận đằng kia, sau Văn Chỉ cơ mà. Cô nghị nhầm rồi.

- Thế à. Bà kia đi. Hĩm cười nhạt nhẽo.

Bỗng một bọn thợ ở xa đi lại. Hĩm chẳng thấy người yêu đâu. Một người quen chào hỏi : « Cô nghị đi đâu sớm thế ? » Hĩm không trả lời, nghĩ thầm : « Sao trong làng mình, họ trọng vọng cái chức nghị hờ hững của mình thế ! Họ có biết đâu mình không bằng con ở nhà

ông nghị.» Và Hĩm nhếch một nụ cười đau đớn và chua chát...

Lại một bọn nữa đang xa. Hĩm đứng đợi với một ý tưởng thất vọng theo sau. Bọn ấy qua, Hĩm dần lòng đợi bọn khác, bọn khác... cho đến khi trên đường cái chỉ còn lẻ tẻ một vài người đi chợ. Hĩm buồn rầu rẽ xuống bờ ruộng đi về lối Văn-chỉ, thỉnh thoảng quái cổ lại, xem họa may còn sót bọn nào chẳng. Hĩm nhìn qua ruộng nhà một lượt, rồi chán nản trở về.

- Ruộng nhà gặt được chưa, con ?

Hĩm cố làm ra vui vẻ, đáp :

- Chưa, bu ạ. Chừng dăm hôm nữa mới chín.

Rồi lảng xuống bếp giúp con ở làm cơm. Ba sáng liền. Hĩm cùng trở về với nỗi thất vọng, với cái vui gượng ngoài mặt. Cả ngày, Hĩm thờ thần như người mất hồn, động mớ việc gì bỏ dở việc ấy. Mẹ Hĩm chiều con, không trách mắng nhưng hôm nào cũng giục Hĩm về với ông nghị, để Hĩm lại khát lần : « Xong gặt thế nào con cũng về đằng ấy.

Một buổi chiều, vào lúc sâm sâm tối, một anh thợ trai trẻ ăn mặc gọn gàng vác đòn càn với hái đứng cổng gọi : « Có ai trong nhà cho tôi trọ một tối. » Hai con chó xô ra sủa. Hĩm mừng quýnh, chạy vội ra cổng, hai chân dúi

lại, suýt ngã. Hĩm bật ra một tiếng « anh ! » rồi tái mặt đi. Hĩm cảm động quá. Anh thợ mặt đỏ bừng, cặp mắt sáng quắc nhìn Hĩm tròn trọc.

Mẹ Hĩm ở trong nhà bước ra, đứng trên thềm hỏi :

- Ai thế, con ?

Bác thợ làm ở trên Hu-trì xin vào trọ một tối đây, bu ạ.

- Bảo bác ta sang trọ bên bà Khán ấy. Nhà có cho ai trọ đâu.

Hĩm nhanh trí bịa đặt để lấy cớ giữ người yêu mong ngóng hằng tháng này :

- Bu cứ cho bác ấy trọ, bu ạ. Con quen đây mà. Mấy năm trước bác ấy vẫn gặt ở đằng ông nghị. Nhân tiện nhà còn hai thúng gạo chưa giã. Để bác ấy giã thay vào công trọ.

- Ủ cũng được... Bác ấy có giã giúp ít nào thì giã chứ công với xá gì !

Anh thợ trẻ hớn hử đi vào, mồm leo leo : « Được ạ. Cháu giã thì khỏe lắm, cả đêm cũng được, không chôn chân bao giờ.» Anh liếc nhìn Hĩm, nhếch mép cười ranh mãnh.

Hĩm đỏ mặt, cười theo, thì thầm : « Phải gió ! » và lườm anh chàng một cái rất tình. Giời chấp choạng tối, bà lý chẳng biết gì hết.

Đêm ấy, Hĩm ngồi lỳ dưới bếp, vừa sàng sảy vừa chuyện trò với anh trai trẻ giã gạo. Hĩm cười như nắc nẻ, nói như thánh thán, quên cả mẹ lẫn hai em quanh quần gần đấy. Trong trí Hĩm không lúc nào nghĩ đến nỗi ngờ vực của họ.

Những lúc vắng, anh trai trẻ vừa giã vừa kể : « Từ ngày Hĩm trốn đi, anh ta ngẩn ngơ nhớ, rồi, chưa đầy nửa tháng, anh tìm có thôi, không làm cho ông nghị nữa. Anh ta nói thêm về cô em, con ông nghị : « Cô em xem chừng cảm mình lắm. Lúc mình ra đi, cô em đứng cổng nhìn theo thờ thần cả người. »

Hĩm bĩu môi, chê :

- Xấu như ma, ác như quỷ mà lại hay làm bộ.

Anh trai trẻ kể tiếp : anh ta lên Cẩm-phả tìm đến người em họ làm mỏ. Người ấy đã xin được cho anh ta chân bắn cốt-mìn. Anh ta đã nhận lời và xin khát đến sau mùa gặt.

- Em thấy nói : bắn cốt mìn nguy hiểm lắm cơ mà. Sao anh lại làm công việc ấy ?

- Họ nói thế chứ nguy hiểm quái gì. Với lại người ta làm được thì mình cũng làm được. Rồi xem có công việc gì lợi hơn mình thay đi chứ sao.

Bà lý xuống bếp. Hai người nói lảng sang chuyện khác.

Bà lý nói :

- Khuya rồi, cô nghị đi nghỉ thôi. Bác già xong chưa ?

- Thừa cù, cháu đã xong rồi. Cù còn công việc gì để cháu làm giúp.

- Thôi thế bác cũng đi nghỉ để mai còn lấy sức đi làm sớm.

Bà thấy hai người thân nhau quá, sinh ngờ, nhưng bà nghĩ ngay : « Có khi nào ! »

Hĩm đứng dậy vươn vai : « Chào bác Nghị « rồi quay lại cười với mẹ : « Tên bác ta là Nghị đấy, bu ạ. Từ nay bu chớ gọi con là cô Nghị kéo lại nhằm là vợ bác ta mất. Bà lý ngạc nhiên, nhìn người trai trẻ, : Tên bác là Nghị à ?

- Vâng, tên cháu là Nghị ? Anh ta không dám nhìn Hĩm cười, sợ mẹ Hĩm sinh nghi. Vì Hĩm bịa đặt ra thế chứ thực tên anh ta là Thu.

Sáng sớm hôm sau anh trai trẻ vác đòn sóc và hái ra đồng. Hĩm cũng xin phép mẹ đi thăm ruộng. Hai người song song vừa đi vừa nói những câu chuyện băng quơ và cùng thấy nhẹ nhàng, khoan khoái.

Không khí trong như pha-lê, cỏ cây xanh như ngọc thạch. Tiếng chim đua nhau hót thành một khúc đàn muôn điệu để hòa nhịp với tâm hồn phơi phới của cặp uyên ương.

- Anh đã có ai đón chưa ?

- Chưa, anh cũng chẳng cần ai đón. Anh muốn cùng em suốt ngày lẫn vào các khe lúa. Hai người nhìn nhau cười. Những nụ cười đầy ý nghĩa. Hĩm mê man không lưu tâm đến những tiếng chào « cô nghị » của những người làng quen thuộc. Anh trai trẻ phát cáu, nói gắt : « Sao họ chào em bằng cô nghị mà em cứ để yên ? »

- Thấy kệ họ. Ta rẽ xuống ruộng lúa cho rảnh mắt. Lúc ấy cặp uyên ương vừa ra khỏi đầu làng. Chung quanh cánh đồng man mác. Những lũy tre xa xa như những cù lao xanh rì nhô lên khỏi mặt bể vàng choé. Bầu trời lơ biếc với những khối mây trắng nõn như những nạo bông. Cặp uyên ương tự trên đường làng rẽ xuống rồi biến vào trong bể vàng.

- Hôm nay sao con về muộn thế ? Trưa rồi còn gì.

- Con tạt vào chợ xem có tôm cá gì không để mua cho thợ làm vì mai ruộng nhà gặt được rồi đây bu ạ. Con đã dặn bác Nghị với bốn người thợ nữa rồi.

- Ô hay ! Thế mà con chẳng mua thức gì về, mai lấy gì cho họ ăn ?... Thôi được, để bu sang bác xã Khoan vay ít cá mòi khô cho họ ăn tạm bữa sáng cũng được. Bà muốn chóng gặt xong để Hים còn trở về nhà ông Nghị.

Sâm sẫm tối đã thấy anh trai trẻ vác đòn sóc cùng hái giờ về. Hai con chó hình như đã quen hơi, cắn mấy tiếng rồi đi vào nằm mỗi con một xó. Đêm ấy cũng như đêm trước, câu chuyện của anh chị kéo dài cho mãi đến khuya.

Sáng hôm sau, Hים dậy thật sớm. Vả lại Hים chần chọc suốt đêm có ngủ được đâu. Có lần Hים đã ngồi nhồm dậy, định mở cửa, liềm xuống nhà ngang với anh trai trẻ, nhưng sợ mẹ biết lại thôi.

Hים chạy lên chạy xuống tươi như hoa, nhanh nhẹn như con vành khuyên, cười nói nhí nhảnh với hết thầy mọi người.

Ông lý, cả ngày hôm trước lẫn cả ngày hôm sau, ở lý trong đám khao ông cựa mới, đánh tổ tôm và hút thuốc phiện. Thằng Chút xin phép nghỉ học để đi coi

lúa. Thấy chị nó vui vẻ, nó sung sướng lắm, lúc nào cũng quần quít bên chị. Nó có biết đâu rằng : nó đã làm ngăn trở chị nó. Một lần chị nó khó chịu phát gắt, cốp sế vào đầu : « Chút ! không sắp sửa điều đóm, bù dùi, cứ luẩn quẩn bên chị, mất cả công cả việc.» Chút xoa đầu phụng phịu rồi vâng lời chị, chạy xuống bếp ngồi bên bù dùi. Bọn thợ gặt vừa đến ăn uống xong cùng anh trai trẻ và thằng Quy ra đồng. Hĩm cũng sắp quang gánh mang nước cho thợ làm. Hĩm không thể xa vắng người yêu, dầu chỉ một chốc lát.

Mấy anh thợ được cô Nghị săn sóc lấy làm hãnh diện. Họ vẫn một đều cô nghị, hai đều cô nghị, làm cho Hĩm khó chịu nói : « Từ nay các bác đừng gọi tôi là cô nghị, tôi không thích đâu. Cứ gọi tôi là chị Hĩm kéo rồi - Hĩm nhìn anh trai trẻ cười - người ta lại nhầm tôi là vợ anh Nghị đây này.» Mọi người nhìn anh trai trẻ. Một người nói : « Có, chúng tôi đâu dám thế ! »

Anh trai trẻ cười nói : « Thì chúng ta cứ chiều lòng cô nghị, gọi là chị Hĩm cũng được. » Anh ta ngồi ung dung trên bãi cỏ, gọi như hạch sách : « Chị Hĩm ơi ! rót cho tôi bát nước ! »

- Dạ, thưa anh, nước đây ạ. Và Hĩm cầm bát nước chè nóng nâng hai tay, cúi xuống đưa đến tận mồm : « Mời anh xơi nước. »

Mọi người cười rất vui vẻ rồi từ đấy họ cứ chị Hĩm mà gọi, trước còn ngượng ngượng vì họ vẫn kính nể cô nghị, coi cô nghị như một bà cao quý lắm. Phải, cả huyện đã có mấy quan nghị. Gần bằng quan huyện cơ mà. Sau thấy Hĩm dễ dãi, nhí nhảnh, có phần lẳng lơ nữa, họ quen dần. Một anh trẻ nhất trong bọn dám bạo dạn ví von, suồng sã với cô nghị. Mọi khi anh trai trẻ hát xong, anh cất tiếng hát theo. Tiếng anh trong trẻo vang cả một khoảng đồng. Xa xa những tiếng hát khác vắng tới như họa lại. Nhờ thế mà buổi gặt không đến nổi tẻ.

Chiều. Phương tây đỏ ối như cháy. Một làn sương tỏa ra như bụi làm cho các màu dịu đi, mờ tối dần. Trên đường thợ gặt lũ lượt gánh lúa rảo bước về làng. Tiếng lúa đập vào nhau, rào rào như mưa.

Bọn thợ của bà lý đã về tới nhà, đương đập lúa trên những cối đá thủng và trên những vai đất úp. Bà lý đã mượn thêm ba cô giúp việc cho chóng xong để mai còn phơi phóng. Ba cô cầm những bó lúa đập rồi rũ tơi và dàn ra khắp sân. Họ vừa làm vừa chuyện trò, đùa cười như nắc nẻ. Hĩm cũng nhập bọn để cười góp và nhất là để trêu ghẹo, cợt riễu bọn trai.

- Các chị hát lên !

- Cô nghị hát trước để chúng em theo. Và họ sung

sướng được cô nghị nhập bọn.

- Ừ nhé ! Tôi hát rồi các chị hát sau nhé ! Nhưng mà các chị đừng gọi tôi là cô nghị cơ. Tôi không thích. Cô nghị ở đâu chứ ở đây không có cô nghị. Gọi tôi bằng chị Hĩm. Bảo ngoan nhé.

- Vâng, thế chị Hĩm hát đi. Rồi chị em khúc khích cười.

- Nào hát ! Hĩm dang hắng mấy cái rồi cất cao giọng hát lanh lảnh. Hĩm hát lên bổng xuống trầm, hay quá. Bọn thợ vừa đập vừa lắng tai nghe. Chị em thì thầm : « Cô nghị hát khá nhỉ, chúng mình khó lòng theo kịp.» Xong câu hát, Hĩm hát thêm : « Ba đồng... một quả hồng dài... Bên ấy có tài thì cất tiếng lên.

Bên trai yên lặng nhìn nhau cười. Hĩm hát tiếp luôn :

- Cất lên... một tiếng mà chơi.. Cất lên tiếng nữa ăn coi... giàu đầy. Bên trai vẫn yên lặng. Hĩm nhìn anh trai trẻ giục : « Anh Thu ! Anh Thu ! Cất tiếng lên rồi chúng em đãi coi giàu đầy. Bọn trai ngơ ngác nhìn nhau. Anh nào là anh Thu ? Anh trai trẻ nhận tên mình. Anh trẻ nhất trong bọn hỏi : « Sao ban nãy mình bảo tên mình là Nghị ? »

- Ấy trước tên tớ là Nghị, rồi sau tớ làm cho ông Nghị họ mới đổi đặt tên tớ là Thu. Vậy Thu cũng là tớ mà

Nghị cũng là tở. Nói xong anh cười ranh mãnh.

- Thế chị Hĩm giục đằng ấy hát thì đằng ấy hát lên.

- Sao lại chả hát, nhưng để tở lấy giọng đã nào. Nghĩ một lát rồi anh trai trẻ cất tiếng :

Hôm qua... anh đến chơi nhà...

Thấy « cậu » nằm võng thấy « cô » nằm giường,

Thấy em... nằm đất anh thương,

Anh về..... mua gạch bát tràng anh sây...

Hĩm cảm động, đứng chờ người ra, dăm dăm nhìn người yêu. Hĩm biết người yêu đã chú ý đôi hai chữ « mẹ cha » ra làm « cậu cô » để nhắc lại những đêm Hĩm ôm nằm dưới bếp và tiếp liền những đêm ân ái cùng nhau. Tim Hĩm đập mạnh, người Hĩm nóng ran, tay chân Hĩm bủn rủn và cặp mắt Hĩm sáng ngời, ướn lên vì xuân tình bông bột.

Người trai trẻ hát xong, anh trẻ nhất cất giọng hát liền theo. Anh ta hát trong hơn, dịp dàng hơn, nhưng Hĩm còn bận với tình yêu rào rạt trong lòng.

Chị em trở nên bạo dạn. Một chị xem chừng có tình ý với anh trẻ nhất cất tiếng hòa lại. Rồi tiếng hát từ chị nọ truyền sang chị kia như một đàn chim ganh nhau tiếng hót.

Vót đi chợ Hộ về thấy tiếng hát bên hàng xóm vội đi sang. Lũ cháu cũng theo sang với bà. Bà lý chạy ra mời ngồi trên thềm uống nước, ăn giàu, nghe hát. Lũ trẻ thích trí đuổi nhau, lăn lộn trên đồng rơm tươi. Vót quát mắng : « Mẹ chúng mày vừa tắm rửa cho chúng mày đấy nhé. Liệu mà rồi lại cái roi vào đấy. » Nói thế mà Vót vẫn để mặc chúng nó đùa, quay vào nói chuyện làm ăn với bà lý hoặc lắng tai nghe bọn thợ hát.

Ngày xưa còn trẻ, Vót rất thích hát đúm. Năm nào cũng vậy, cứ đến rằm tháng tám, Vót nhập bọn với chị em đi sang làng Tiên hát giải. Bọn gái được Vót, sung sướng, phấn khởi như mở cờ. Bọn giai thấy Vót, đâm ra nát đảm, nhụt cả nhuệ khí. Vì anh em đã biết tiếng, Vót đứng đầu bọn nào là bọn ấy đất giai. Từ ngày Vót đi lấy chồng, ít khi thấy Vót đi hát đúm và khi đã có tuổi, có con cái, Vót nghỉ hẳn nhưng vẫn thích nghe hát.

Sáng mai các bác sang bên tôi gặt hộ vài buổi nhé. Cả ba cô nữa. Rồi tôi treo giải thưởng. Bên nào được, tôi đãi coi giàu đây.

Ba cô thích chí cười khúc khích. Một cô bạo dạn nói :

- Xin cụ cho cả cô nghị nhập bọn chúng cháu không có chúng cháu thua mất.

- Ừ, cả cô nghị nữa càng hay. Bọn giai họ những năm

người kia mà.

Hĩm đứng cúi xuống dũ rơm, đứng thẳng người lên, cười nói :

- Thừa bác, cô nghị không biết hát, chỉ có cháu Hĩm của bác biết hát thôi, bác ạ.

Vót cũng cười :

- Ủ thì cháu Hĩm... Cháu Hĩm cũng sang hát góp cho vui nhà.

Một cô trong bọn nói để lấy lòng Hĩm :

- Có cô nghị vào thì bọn chúng cháu chả sợ thua.

Hĩm chau mày, gắt sẽ :

- Nghị, nghị nào ở đây. Rõ khéo nhà chị này.

Chị kia cười, cũng nói sẽ :

- Ủ thì chị Hĩm. Cô nghị khó tính quá nhỉ.

Bà lý vui lây, quay ra nói với cả mọi người :

- Các người này, bà xã nhà tôi hát hay và giỏi lắm đấy. Ngày xưa bà đã đi dự giải bốn năm lần.

Vót thùng thỉnh đáp lại :

- Có thể thật. Nhưng bây giờ già quên nhiều câu hát rồi. Khó lòng mà địch được các bác ấy.

CHƯƠNG VII

Có tiếng người lạ gọi công. Hai con chó sủa ran. Bà lý đương ngồi nói chuyện với Vót trên phản quay ra bảo Chút : « Chút ! Ra xem ai ở ngoài ? »

Chút chạy ra, một lát theo người lạ vào. Hai người cùng đứng dậy chào. Bà lý trong khách quen quen nhưng chưa nhận ra ai. Vót dăm dăm nhìn người lạ, tự nhủ thầm : « Họ đến tất có việc gì can hệ.»

Khách tự giới thiệu : «Tôi là em ông nghị Thịnh-cầu.»

Bà lý vui vẻ : « À, thảo nào mà tôi trông ông quen quen. Mời ông ngồi chơi tạm trên phản. Nhà chật chội quá, ông tha lỗi. Chút ! chạy xuống bếp nấu cho bu ấm nước. Cho nhiều chè vào nhé.»

Vót sực nhớ đến Hĩm, đến tính nét Hĩm thay đổi hẳn từ ngày có anh thợ trai trẻ đến trọ và đoán chắc thế nào cũng có sự chẳng lành xảy ra cho bà lý.

Bà lý tính hồn nhiên, không hay nghĩ xa, vẫn vui vẻ hỏi chuyện : « Ông đến chơi hay có việc gì đây. Ông nghị bà nghị và cả nhà vẫn bình an đây chứ ? »

Khách trả lời nhạt nhẽo : « Vâng, bình an như thường. Ông lý đâu, bà ? »

Bà lý hớn hở : « Thừa ông, ông lý tôi ra đình họp việc giáp. Có cần lắm thì để tôi cho trẻ nó đi tìm về.

Khách nhếch mép cười, có vẻ mỉa mai : « Cũng hơi cần. Nhưng mà thôi cũng được. Có bà đây là đủ.»

Vót vẫn ngồi lặng yên dăm dăm nhìn khách. Trán Vót có dáng suy nghĩ. Bà lý hình như đã nhìn thấy sự chẳng lành trong cặp mắt và trong giọng nói bí mật của khách. Bà đương vui, bỗng trở lại nghiêm nghị và hơi có vẻ buồn. Ba người ngồi yên. Không ai nói với ai câu nào nữa. Không khí lãnh đạm bao phủ. Bà lý khó chịu, muốn biết ngay công việc của người khách ít nhời, bèn hỏi : « Ông đến có việc gì thế ? » Câu ấy, bà lý đã hỏi từ lúc khách mới đến, nhưng hai giọng nói khác nhau xa. Giọng ban nãy nghiêm đầy vẻ hoan hỉ mặn mà. Giọng bây giờ có vẻ lãnh đạm và bực tức.

Khách cũng bỏ cái giọng rụt rè, và quả quyết nói một cách sòng sạo, hơi có vẻ tàn nhẫn : « Cô con gái bà đã trốn đi theo anh người nhà bác nghị tôi.» Câu nói đột ngột đập mạnh vào óc bà lý như búa bổ. Bà lý tái mặt, đầu choáng váng. Bà phải dựa lưng vào chiếc hòm gian cho khỏi ngã. Hơi đầy lên tận cổ làm cho bà khó thở, suýt ngất đi mấy lần. Dần dần bà như người mất trí khôn ; ngồi đờ ra nhìn tròng trọc. Bà vẫn yên chí rằng : Con bà đã trở về nhà ông nghị. Từ ngày Hĩm cùng anh trai trẻ đi rồi, nhà bà trở lại quanh hiu, tẻ ngắt. Nhưng

bà tự an ủi, thấy con mình đã có con giai và đứa con ấy sẽ đem lại cho con bà ít hạnh phúc để đền bù những nỗi cực nhọc đau khổ hàng ngày. Bà có ngờ đâu.

Vót thay bà lý ngồi tiếp chuyện khách. Thấy cái vẻ mặt khinh khỉnh của khách, Vót đã có ác cảm ngay từ lúc đầu và trả lời lại bằng một giọng thản nhiên như để khiêu khích : « Cái đó cũng chẳng lấy gì làm lạ vì tôi nghe thấy cháu nó bị bà nghị nhà ông hành hạ quá quất lắm.»

Khách không bằng lòng, hỏi : « Tôi hỏi khí không phải, bà với bà lý là thế nào ?»

Vót ung dung đáp lại : « Tôi với bà lý là chỗ chị em.»

- Thế thì bà nghe người ta nói ngoa đấy. Bác nghị tôi chiều chuộng cô ta lắm.

- Tôi chẳng biết ngoa hay không, nhưng cháu về tôi trông thấy cháu tiều tụy quá.

Bà lý đã hỏi lại, hỏi sang :

- Bây giờ ông nghị định sao ?

Người khách quay sang tiếp bà lý :

- Ông nghị tôi xin bà cho lại cái số tiền cưới, tiền cheo, tiền chè cau và năm mươi đồng ông nghị tôi đưa

cho ông lý, tính ra tất cả hai trăm rưỡi.

Vót cười khinh bỉ, nói đỡ lời bà lý :

- Ý chừng ông nghị, bà nghị tính cả lãi mười phân vào nữa mới đến ngàn ấy... Ủ, cho dẫu ông lý có lấy thêm năm chục nữa cũng chỉ đến trăm sáu, trăm bảy là cùng. Ông cứ tính xem, một trăm bạc cả cheo lẫn cưới, cau chè cho đất lắm cũng đến mười đồng thôi chứ mấy. Có thể thôi, lòi đầu ra nữa cho tới hai trăm rưỡi ? Chả trách ông nghị bà nghị giàu là phải.

Khách có vẻ sượng, nói thoái thác :

- Tôi không hiểu. Là ông nghị dẫn tôi đến đòi ngàn ấy thì tôi cũng chỉ biết thế thôi.

Vót nói lại :

- Ngày cưới Hĩm, chính ông đem lễ đến mà ông lại không biết, ông chóng quên quả. Khách tức giận.

- Ủ thì trăm bảy. Bà lý giả đê tôi mang về cho ông nghị. Bà phải biết, ông nghị tôi nể ông bà là chỗ tử tế, chứ người khác thì ông nghị tôi chỉ viết một cái giấy lên quan là con gái bà sẽ bị giam ngay.

Bà lý sợ con gái bị giam lại càng thêm khổ cực cho con bà lẫn bà. Bà đứng dậy định lấy tiền giả. Vót ngăn lại, nói :

- Cheo cười hắc hoi, lúc giả cũng phải có chữ của ông nghị đã chứ. Được ! ông cứ về. Rồi mai kia chúng tôi đem tiền đến giao tận tay ông nghị. Khách cãi lại :

- Thế khi xưa ông nghị có giao tận tay ông Lý bà Lý không ?

Vót vắn cứng :

- Nhưng mà lúc ông mang lễ đến, có đông đủ mọi người. Vậy thế nào cũng phải có chữ ông nghị. Với lại ông nghị còn phải cho chữ cháu tôi đi lấy chồng kia mà.

Khách đuối lý, đứng dậy cáo thoái. Lúc khách ra rồi, bà lý thở dài nói với Vót bằng một giọng đầy chán nản :

- Tôi có ngờ đâu. Thật, hết khổ về chồng lại khổ về con. Sao tôi không chết quách đi cho rảnh.

Vót giở lý ra để tìm có an ủi bạn :

- Thế mà may cho con gái bác đây. Nếu nó còn ở trong cái nhà ấy, bị hành hạ mãi rồi cũng đến chết yêu mà thôi. Tôi cho là con bé thoát nợ và bắt đầu sung sướng rồi đây. Thế mà nó có sung sướng thì mình mới sung sướng chứ ?

Bà lý thở dài :

- Bác tính nó bơi gio bơi nhọ vào mặt mình còn sung

sương nổi gì ?... Còn cái gì nhục bằng con gái trốn chồng theo giai.

Vót vốn có tính liều lĩnh, bạt mạng, cãi lại :

- Thì đã làm sao ?... Chồng, chồng già cóc để thì bỏ cũng chẳng tiếc. Nói câu ấy, Vót tưởng như mình là cái Hĩm vừa bỏ ông nghị để kết duyên với anh chàng trai trẻ.

Bà lý nhắc hai chân đặt trên phản ngò, hai cánh tay khoàng lấy đầu gối :

- Bác chỉ bệnh nó chậm chạp. Nó đã vậy, thế còn danh giá họ hàng nhà nó thì sao ? Ai đứng ra mà chịu lấy những lời dị nghị, những giọng mỉa mai, những cái cười chế riễu của làng xóm ?

Vót khó chịu, cãi lại :

- Bác này câu nệ và cố chấp quá. Cháu nó bỏ một lão già mà đi lấy một anh trai trẻ bằng vai phải lứa thì việc gì đáng dị nghị, đáng chê cười. Bác chỉ biết giữ danh giá cho bác, còn con nó đau, nó khổ, mặc kệ nó ư ? Tôi thì tôi không thể thế được. Nói xong, Vót cũng đặt hai chân lên phản ngò, hai cánh tay khoàng lấy đầu gối, nhìn thẳng ra phía cửa.

Bà lý thở dài :

- Nếu nó lấy người ta mà có cheo có cưới hẵn hoi thì còn nói gì. Đàng này nó lại...

Vót ngắt lời, nói gắt :

- Bác muốn có cheo có cưới hẵn hoi để khỏi mang tai, mang tiếng với làng với nước thì khó gì, viết giấy gọi chúng nó về mà cheo mà cưới. Vót liếc nhìn, thấy bạn buồn thiu, thương hại : « Bây giờ thì chúng mình hãy tạm giữ kín. Mai kia tôi với bác đi đến đàng lão nghị giả của cho xong đã.»

Sáng hôm sau hai người đi đến ông nghị. Lần này không như lần trước, hai người được ông nghị, bà nghị ra tiếp ngay. Vót nghe Hĩm kể lại, đã biết tính bà nghị hay ưa phỉnh, nịnh khéo, bót được năm chục bạc của ông nghị đưa ngầm cho ông lý, chỉ còn phải hoàn lại có trăm hai, tiền cheo cưới và tiền chè cau.

Lúc hai người vừa trở ra, trong nhà ông nghị đã thấy om xòm. Tiếng bà nghị quát tháo, tiếng ông nghị cãi lại dõng một. Vót đắc chí, cười một mình.

Từ ngày bà lý bước chân ra khỏi nhà mẹ đẻ để gánh vác giang san nhà chồng, bà đã trải biết bao nỗi khổ, nào khổ vì mình, nào khổ vì chồng, nào khổ vì con, nào khổ vì những người chung quanh, nhưng chỉ là nỗi khổ,

nỗi khổ chung của phần nhiều người cùng một số phận như bà. Những nỗi khổ ấy còn có thể lấy chút hy vọng về tương lai làm phương thuốc bổ cứu được. Lần này, không những bà khổ, bà còn bị nhục nhã ê chề, bà còn bị một vết thương đau đớn mà bà cho là không bao giờ hàn gắn được. Chao ôi ! Còn gì nhục nhã hơn nhuốc cho thanh danh một nhà bằng cái tội con gái trốn chồng theo giai. Thôi thế là từ nay bà há miệng mắc quai, như câm như điếc. Bà chẳng còn gì mà kiêu hãnh với ai. Nghĩ đến lúc nào, bà lại thâm gan tím ruột, ghen ngào, uất lên tận cổ. Bà gào thét, sủa sói vào khoảng không như thể bà gào thét, sủa sói trước mắt con bà : « Đồ khốn nạn ! Đồ quạ mỏ ! Đồ voi giày ! Mày giết mẹ mày, mày giết cả gia đình nhà mày...» Nhưng mỗi khi cơn uất của bà đã hạ thì một ý nghĩ khác, gần như trái ngược, một ý nghĩ xuất tự bản tâm bà, có thể nói, một ý nghĩ chung của nhân loại tiếp liền sau : Hĩm trẻ, Hĩm đẹp, Hĩm là một cô gái có tình yêu tha thiết như mẹ Hĩm ngày còn xuân, như hết thấy các cô gái mới dậy thì. Ý nghĩ ấy bắt buộc bà nhớ đến câu chân thật của Vót độ nào : « Chồng già cóc đế thì bỏ cũng chẳng tiếc. Bà tùm tùm cười tự nhận là tấm lòng bà cũng vậy. Hiện thời, nhờ cái tuổi gần như cần cỗi, bà cho là người ta có thể vì danh giá, chịu yên phận sống chung đụng với một ông lão cho đến chót đời, chứ khi xưa, bằng tuổi Hĩm, vị tất bà đã theo được ý nghĩ, mà vị tất đã nghĩ thế.

Bà đã giáp mặt ông nghị, bà đã thấy ông nghị của con bà già chẳng kém gì chồng bà, bà đã thấy mặt bà nghị quăm quăm như mắt riều hâu, bà đã thấy hai cô gái ông nghị dữ tợn và to béo như lợn ỷ. Hăm lọt vào nhà ấy khác nào con chuột sa vào cũi mèo. Thế thì Hăm chịu sao nổi mà chả phải trốn đi... Ừ thì trốn đi, nhưng nào ai bắt Hăm phải theo giai để đến nỗi nhục nhã, nhuốc nhơ cho thanh danh nhà bà. Nhưng mà... Nhưng mà lòng Hăm của bà chứa chan tình yêu, mà anh người nhà xinh trai lại tử tế với Hăm quá anh em ruột thịt. Nếu Hăm thú thực với mẹ Hăm rằng : Hăm đã ốm mê man, nằm xó bếp và anh người nhà xinh trai đã chăm nom săn sóc thuốc thang, nếu Hăm thú thực rằng : tình yêu tha thiết của anh chàng đã cảm phục được trái tim non nớt của Hăm... Dẫu sao thì sự kiêu hãnh bề ngoài của bà, dẫu sao thì cái danh giá của bà trong cái xã hội chuồng hươu danh này cũng đã làm cho bà uất ức mà thành một người tàn nhẫn mất cả nhẽ phải. Vì thế, trước mặt mọi người bà vẫn nguyên rửa, sĩ nhục người con yêu quý của bà. Nhất là, nhìn thấy những nụ cười mỉa mai của họ, bà lại càng uất ức, nguyên rửa, sĩ nhục thậm tệ hơn. Nhưng, lần nào cũng vậy, sau một hồi suy nghĩ, bà trở lại thương sót Hăm và cầu trời cho Hăm được suốt đời sung sướng với anh người nhà xinh trai. Hai ý nghĩ tương phản luôn luôn theo đuổi nhau. Một đằng rất ức vì mất danh giá, một đằng thương sót Hăm vì số phận

hầm hiu. Sau cùng bà nghĩ chỉ còn một cách, là mua chuộc lại danh giá bằng cách làm giàu. Phải nhất quyết làm giàu. Giàu rồi bà sẽ gán những miệng loa mép dải bằng cách cho vay bỏ lửng, bà sẽ gây dựng cho con cái bà nên ông nọ bà kia, có vai vế trong làng. Rồi tự khắc tai tiếng con bà sẽ một ngày một mất dần cho đến ngày không còn vết tích nữa.

Vì thế cũ nợ Vót sang rủ bà đi buôn tơ lụa, bà ưng ngay. Chí làm giàu đã đổi hẳn tâm tính bà. Rụt rè, bà trở nên quả quyết, cả nể, bà trở nên cứng cỏi, chẳng trừ ai, rộng rãi trong sự ăn tiêu, mua bán, bà trở nên khe khắt, chắt bóp từng li từng tí. Bà không cần miệng thế. Bất cứ việc gì, hễ lợi lộc, hễ nảy ra tiền là bà làm tuốt. Nhiều khi mê man làm giàu, bà đâm ra cay nghiệt với cả chồng con, với cả tôi tớ trong nhà. Đến như Vót đã biết rõ tâm tính bà từ chân tơ, kẽ tóc mà còn phải khó chịu, kêu lên : « Bà lý ơi ! Tôi xin bà. Việc gì cũng vậy, nên vừa vừa phải phải, bóp nặn người ta lắm còn hòng đâu để phúc cho con cái về sau.»

Bà lý cười chua chát : « Á chào ! chẳng gì bằng tiền.»

Vót cười nhạt, giọng khinh bỉ : « Phải, ai không biết bà muốn làm giàu. Nhưng giàu mà không có nhân có nghĩa thì cũng bằng thừa. Giàu như thế nhất định đây không phục.»

Bà lý sợ Vót đem lòng chán ghét mình, vội phân trần: « Thế thì bác chưa hiểu bụng tôi. Tôi cần phải giàu đã, rồi bác xem, tôi sẽ nhân nhượng tử tế với hết mọi người.»

Vót không phục, cãi lại : « Thế thì sao bác không vừa làm giàu vừa nhân nhượng tử tế với hết mọi người có hơn không ? »

Bà lý cười chua chát : « Bác tính, đã nhân nhượng tử tế thì có mấy khi giàu. Vả lại tôi còn muốn chóng giàu đề...» Bà không nói dứt câu, nhưng từ đấy bà vẫn nể Vót, không dám làm việc gì quá đáng mà Vót đã can ngăn.

Trong bốn năm buôn bán tần tảo, ăn nhịn để dành, bà đã nổi tiếng giàu nhất nhì trong xóm.

Tiếng bà lý xóm trong đã lừng lẫy khắp làng và tiếng xấu của con gái yêu bà đã hầu như vùi lấp trong đóng tiền của bà, không ai còn nhìn nhận thấy nữa.

Mảnh vườn và cái ao đằng sau, bà đã chuộc về được, bà lại tậu thêm vài sào đất ở gần đấy để sau này bà dựng cơ nghiệp cho thằng Chút, đưa con út mà bà ưa hơn cả các con. Bà đã định lo cho nó chức cán-xã. Nó nhất định không bằng lòng, ngổ ý muốn ra đăng lính để sau này lên cai, lên đội. Nó còn hy vọng lên đến chức vệ úy

như ông úy mà nhiều người trong làng thường tặng bốc lên chức cụ-lớn. Cứ như số tử vi của nó, người ta cho nó có thể làm đến chức cao quý ấy. Mẹ nó cũng mong cho nó được thế, nhưng lại không muốn xa nó lúc nào.

Anh nó, thằng Quy, một đứa con mà bà vẫn ghét bỏ, đã làm nên chức phó-ly, hơn cả chức thầy nó. Bà đã chịu bỏ ra một lúc sáu trăm bạc để được tiếng «con hơn cha nhà có phúc.» Bà phiền lòng vì tính nó bủn xỉn, keo kiệt, làm cho chức nó giảm xuống nhiều, không được mấy người trọng vọng. Giá chức ấy vào tay thằng Chút... Bà cố dần lòng đợi. Ba năm nữa, khuyết lý trưởng, thằng Chút sẽ ra nộp đơn, còn ai dám tranh dành vào đấy. Lúc ấy con bà sẽ thuần thực, tất bà bảo phải nghe. Hiện giờ nó như con ngựa bất kham, khó lòng điều dắt được.

Nhưng chưa được ba năm thì ngày tuyển lính đã đến. Bà ngơm ngợp lo sợ. Vắng thằng Chút một lúc lâu, bà đã cho thằng anh đi tìm về. Bà đến ông hội, ông lý, cho mỗi người một ít quà để nói với họ đừng cắt con bà ra lính và nếu con bà cứ nằng nặc xin ra, cũng nhất định đừng cho. Bà chắc con bà không còn cách nào, nên buổi chợ Hộ, bà yên chí, đội thúng cùng Vót ra đi.

Chiều về, bà không thấy thằng Chút đâu. Bà hỏi thằng anh thì thằng anh không biết. Bà vội vã đi khắp làng, vào bất cứ nhà nào để hỏi thăm con. Có người thấy nó nhập bọn với bảy tám trai làng đi lên huyện đăng lính.

Bà thở dài gở về, trong trí còn hy vọng rằng : nhờ có ông lý, ông hội, con bà sẽ không được vào tới cổng huyện, hay không có tên trong sổ đăng lính. Bà nhắc lại ý nghĩ, nói to cho tâm trí được yên ổn : « À chào ! Cuộc đi có đi cũng vô ích. Ai cho phép, ai dắt dẫn, ai cử đi mà đi mới được chứ »

Bà nói ra miệng như vậy, song tâm linh bà vẫn báo trước : con bà sẽ tìm cách vào được trong huyện và sẽ được đăng lính. Một anh trai lực lưỡng, tráng kiện, ngực và bắp thịt nở như pho tượng lực sĩ, đôi mắt sáng như gương, cặp môi đỏ như son hồng thì làm gì không đắt.

Bà nóng ruột đợi. Mãi sáng hôm sau mới thấy Chút về, mặt tươi tỉnh, cười nói vang nhà.

- Mày đi đâu thế Chút ? Tao to sợ suốt đêm không ngủ.

Chút đứng thẳng người ưỡn ngực như một anh lính đứng ở « ga ra vu », một tay đập vào ngực, nói :

- Con cao nhón lực lưỡng thế này mà bu còn coi như một đứa bé bỏng vậy. Con lấy làm xấu hổ quá.

Bà lý không cười, buồn rầu, nhắc lại :

- Mày đi đâu cả ngày hôm qua, mãi nay mới về ?

- Con đi lên huyện đăng lính.

- Ai cắt đến mày mà mày đi ?

Chút vừa cười vừa nói :

- Con cắt con đi.

Bỗng ngoài cổng có tiếng chó sủa. Chút để mẹ đẩy, chạy ra. Ông lý đi vào.

- Kia ông lý ! Ông ngồi chơi. Bà lý mời.

- Anh Chút ! anh tệ quá. Anh làm quan mắng tôi mất mặt.

Chút cười :

- Thì ai bảo ông nhất định không cắt cử tôi ? Ấy là tôi còn nể ông đấy. Tôi mà nói thực ra thì ông đã bị khiển trách nữa ấy chứ lại.

Mẹ Chút trách ông lý :

- Thì sao ông không cấm nó, đừng cho nó đi có được không !

- Nào tôi có biết anh ấy nhập bọn đâu. Đến cổng huyện tôi hỏi thì anh ấy bảo anh ấy đi xem tuyển lính. Tôi có ngờ đâu anh ấy táo gan quá thế.

Chút táo gan thật. Nó lén vào trong đám đông, cởi áo quần rồi chen vào đứng xếp hàng trước mặt ông giám binh, ông huyện và một người đội khổ xanh.

Ông giám binh khám cẩn thận từng người, vành mắt, nắn bụng, nghe ngực, xem tỉ mỉ từng cái sẹo. Đến lượt nó, ông vỗ vai khen : « tốt ! tốt » Rồi quay vào nói chuyện bằng tiếng pháp với ông huyện, tỏ ý chưa bao giờ thấy một người được đủ mọi vẻ như nó. Người đội nói chêm vào : « Anh này, chẳng xem cũng biết trước là đặc dụng. » Chút đắc chí, kiêu ngạo, đứng mã binh, thẳng người ưỡn ngực như khi nó đứng trước mặt mẹ nó ban nãy. Người đội mở sổ, hỏi tên :

- Tên anh là gì ?

- Tên tôi là Chút, mười chín tuổi...

- Sao trong sổ không có tên anh ? Lý trưởng đâu ? Người đội mở quyển sổ ghi tên ra trước mặt ông giám binh nói nhỏ. Ông giám gắt, quát to : « Lý trưởng ! » Ông lý, mặt tái mét, chạy lại, chân tay run cầm cập. Chút thương hại, nói đỡ :

- Bẩm quan lớn, thầy lý con có cắt con đi. Có lẽ thầy lý con quên, không biên tên con vào sổ.

Cuộc kiểm lính đến mãi năm giờ chiều mới xong. Bọn ông lý chín người được bốn.

Bà lý thở dài mắng con :

- Chút ạ, mày thế thì tệ thật. Mày không thương tao tí nào.

- Ô hay ! Sao con lại không thương bu ?

- Mày thương, sao tao bảo, mày không nghe ?

Chút rầu rầu nét mặt :

- Nhưng con thích ra lính. Con mà không được làm lính thì con khổ lắm. Nghĩ một lát, nó nói tiếp : « Vả lại, trong số tử vi của con, bu đã biết, con mà không ra lính thì chẳng làm nên trò trống gì. »

- Ai bảo mày chẳng làm nên trò trống gì. Tạo định hai năm nữa, ông lý đây từ dịch, tao sẽ lo cho mày chức lý trưởng.

Chút không bằng lòng, chau mày :

- Con không thích làm ông lý. Nó định nói « Con thềm vào làm ông lý toét.»

Ông lý phật lòng nói kháy :

- Phải, đã dễ đấy. Mất bao nhiêu công của và phải thạo việc quan mới làm được lý trưởng chứ... Vả lại, ở đời, mỗi người một phận.

CHƯƠNG VIII

Gái em hôn hờ chạy sang : « Bẩm bác, anh về Chút đã về ! »

Mấy hôm trước, hôm nào cũng có một vài người lính nghỉ phép về làng. Bà lý bắt đầu mong con. Bà nóng ruột đứng ngồi không yên. Bà nhớ con quá. Gái em cũng vậy, tuy không bao giờ dám nói ra miệng. Gái mến Chút ngay từ ngày còn nhỏ. Cũng như tính Chút, Gái thích chạy nhảy, chơi ba ba, thường luông. Mỗi khi Chút phải làm thường luông, Gái định tâm chạy chậm lại để Chút chộp được. Chẳng hiểu Chút có biết ngực Gái hồi hộp thở mạnh mỗi khi Chút ôm được không ? Gái thích những thú chơi mạnh mẽ của con giai, nhưng thực thì những trò chơi nào mà Chút thích. Có lần Gái dám nhập vào bọn con giai chơi kéo co nữa. Cố nhiên là Gái về đằng Chút và đứng sát cạnh Chút. Nhiều người thấy thế đến mách Vót, nhưng Vót để mặc chẳng đe dọa gì cả. Khi xưa, còn bé, Vót cũng nghịch ngợm như vậy.

Lúc Gái chạy sang thì bà lý đương phơi những tấm lụa mốc ra ngoài nắng. Bà bỏ đấy, chạy vội ra cổng. Chút ăn vận hoàn toàn như một người lính Pháp. Mũ « cát » vàng quần áo « ka ki » mặc nít vào người. Chiếc giày da có khóa đồng bóng sáng như vàng, thắt ngang lưng, làm cho bộ ngực nở sẵn của Chút càng nở thêm. Đôi giày « săng đá » da dầy, gót đánh, nện xuống đường

gạch cồm cộp. Đôi xà-cạp nỉ màu lá úa quần chặt lấy bắp chân, làm tăng vẻ lạnh lẽn, cứng cáp của Chút. Cái « túi-dét » vải vàng đeo từ vai bên nọ xuống háng bên kia, Chút đi theo kiểu nhà binh bước những bước dài bằng rưỡi bước thường.

Chút giơ tay lên giới, xòe bàn tay ra, kêu « Ha ba ! bu ! » Chút đã có giọng nói ở đâu mang về. Đến trước mặt mẹ, Chút đứng thẳng người ưỡn ngực, khuỳnh tay chào lối nhà binh : « Bông sua bà đầm ! ». Bà lý ngây ra nhìn con, cười. Tâm trí bà rối loạn vì cảm động quá.

Lũ trẻ hàng xóm chạy lại đứng xúm quanh. Một thằng thích chí, cười nói : « Bác ấy làm hay nhỉ, chúng mày nhỉ ! »

Một thằng khác ra mặt thạo, vênh lên nói : « Người ta chào lối tây đây ! »

Chút quay lại, cười : « Lối phăng xe đây !... kìa ! chị Gái » Chút đã nhìn thấy Gái. Gái đỏ mặt. Hàng răng trên, đều đặn và đen nhánh cắn sẽ lấy môi dưới. Gái xấu hổ, nhưng lòng Gái hồi hộp sung sướng.

- Vào trong này, con. Bà lý muốn một mình ngồi ngắm con cho thỏa thích. Bà vừa nói vừa đi vào. Chút bước theo. Nó phải bước chậm lại để khỏi lấn bước mẹ. Lũ trẻ lẽo đẽo theo sau. Gái đứng ngẩn ngơ một lát rồi

cũng vào nốt. Vợ chồng Vót, rồi anh hương, anh quản, rồi hàng xóm, họ hàng chung quanh đến đông chật nhà. Bà lý đành phải để con bà tiếp khách vậy. Rồi chốc nữa thế nào chả có lúc bà được ở lại riêng một mình với nó.

Họ tranh nhau hỏi chuyện Chút và chuyện của Chút toàn là chuyện lạ tai. Thoạt đầu Chút kể các cách sinh hoạt của lính. Nào những đồ ăn thịt bò, thịt lợn, món nấu, không mấy khi toàn có rau muống, nào quần áo bốn năm bộ giặt toàn ở thợ là. Đêm đến mỗi người nằm một giường. Ăn ngủ thật đúng giờ. Đến giờ ngủ mà không ngủ, phải phạt. Sáng nào cũng tập thể thao rồi mới đi làm các việc. Nhiều anh nghe Chút kể mà thòm thèm. Những anh trai trẻ tiếc không ra lính để được ăn thịt bò, thịt lợn tha cửa.

Chút kể đến những giờ nghỉ, đi chơi. Ông quan hai đứng xem xét y phục từng li từng tí. Đôi giày, giày lưng không được bóng, ông bắt đánh kem lại. Quần áo không được trắng, được sạch phải phạt. Cúc áo không bao giờ được thiếu một cái. Ông thường chỉ bảo cặn kẽ : Ra đường không được gheo gái, hay đuổi nhau thét bô bô. Không được la cà vào các hàng nước. Không được ngồi lê la nghe những chuyện nhảm. Có khát chỉ được vào hàng « cà phê » và cấm không được uống rượu.

Một người trong họ ngắt lời : « Chắc là rượu ta đây chứ. Vì tôi vẫn nghe thấy nói lính tây say rượu. »

- Phải rượu ta, nhưng rượu tây cũng chỉ được uống một cốc là cùng. Say mà bí beng ngoài phố, quan trên bắt gặp thì « đơ dua đờ boát » là ít, có khi « toa, cách, sét dua » nếu tội nặng hơn như ghẹo gái hay hỗn xược với người trên chẳng hạn.

Vót cười xằng xặc, nói với bà lý : « Anh ấy nói tôi chẳng hiểu gì cả. Cái gì là toa, cái gì là cách, là sét. »

Một anh ra đều ta thạo chữ tây, giảng nghĩa cho mọi người : « Đơ là hai, toa là ba, cách là bốn, sét là bảy, dua là ngày, vị chi là hai, ba, bốn, bảy ngày. »

Một anh biết anh kia hay chữ lỏng, hỏi xỏ :

« Thế boát là gì, bác ? » Hỏi xong, anh ta mỉm cười, biết trước là anh kia câm tịt.

Anh kia đỏ mặt, nói gương : « Boát là... Boát là gì nhỉ, anh Chút ? » - Boát là... Đơ dua đờ boát là hai ngày tù, ngồi rỏ một mình trong buồng vừa kín vừa hẹp. Có khi chỉ được dùng « ri xéc » hay « banh xéc ». Rồi Chút kể tiếp. Lúc nó kể đến những cuộc bắn bia, tập trận, mọi người thấy hay hay, chăm chú nghe... Chút dùng những tiếng tây « man nọp, ba chui, sáng ti nen, mi tay ơ, tăng xê... » chẳng ai hiểu gì. Có tiếng người ta hỏi, Chút cũng không biết nghĩa nốt. Hay nhất là cuộc tập trận, có khi bắt được cả bọn hàng hai ba chục anh. Chúng tôi bắn

hay trúng. Số bị thương hoặc chết bên quan quân nhiều quá.

Bà lý hoảng hốt, kêu : « Bắn chết à, con ? »

Chút cười : « Chết giả đấy chứ ! » Một vài người tò mò, hỏi : « Vậy làm thế nào mà biết được bị thương hay chết ? »

- Đã có lệnh từ trước chứ. Thí dụ như ai bị vết đạn chúng giữa mũ hoặc vào mặt, vào cổ, vào ngực thì phải nằm giả chết, còn vào tay, vào đùi, vào vai, hay những chỗ không phạm thì bị thương, phải nằm đợi người đến vác đi, hoặc đem « băng ca » đến mang đi.

- Ô hay ! Thế đạn giả cũng có vết à ?

- Có chứ. Vào mặt, vào tay xám đen, rát như phải bỏng.

Vài anh trai trẻ thì thâm với nhau :

« Thú nhỉ ! »

Chút nghe thấy, bĩu môi : « Phải, thú. Các anh thử xem đây rồi sẽ thấy có thú không ? » Nói đoạn, Chút nằm sấp xuống, duỗi thẳng như khúc gỗ, mũi giày chúc xuống dì bằng hai khủy tay chống trên đất.

Mọi người vội kêu : « Thôi, thôi, bác vệ ! Rách áo mất ! »

Chút đứng dậy phủi quần áo, nhìn mấy anh kia : « Các anh trông đấy : đã thú chưa ? »

Mấy anh bảo nhau : « Khó nhỉ ! »

- Khó thể mà phải bò từng quãng dài bảy tám thước tây. Ai không theo lệnh, ngồi lên đi, phải phạt lập tức. Đoạn, Chút lại kể : « Quan Năm ngài khen lính ta giỏi. Nhưng trận ấy quan quân được. Chúng tôi lại giả làm những ông lý, ông khán, các ông kỳ mục, mặc áo thụng xanh ra vái, chào mừng các quan tây thắng trận. Bao nhiêu dân quê, đàn ông, đàn bà bồng bế con cái, lại gánh nôi niêu bát đĩa, gà chó về làm ăn như thường. Những người ấy toàn là bọn chúng tôi đóng trò cả. Chỉ trừ trẻ con chúng tôi lấy ở ngoài vào. Các bà đầm tưởng thật. Đến lúc họ biết là bọn chúng tôi giả dạng, họ thích chí, cười rũ rượi. »

Gái và mấy chị em bạn Gái cũng thích chí ngã nghiêng cười rũ rượi.

Một anh trai trẻ biết Chút và Gái có tình ý với nhau, nói đùa : « Chị Gái có thích thì lấy quách anh ấy để anh ấy đưa đi xem tập trận. »

Gái đỏ bừng mặt, lườm anh kia, nói gắt : « Anh phải gió ! Tôi không đùa đâu. » Tuy vậy Gái vẫn ngồi chăm chú nghe.

Chút hơi đỏ mặt, nhìn Gái cười, rồi kể tiếp : « Những hôm tập trận có khó nhọc nhưng mà vui và khi tập xong, anh em được ăn uống thả cửa. Có ngày đi « ba chui » hay đi « camping » mỗi anh được cái bánh tây to bằng này, - Vừa nói Chút vừa giơ hai tay cách nhau độ ba gang. Chút không khỏi nói khoác một tí - Chúng tôi ăn không hết, thường cho những trẻ con hay ăn mỳ ở dọc đường.

Một anh nghe, thèm, cười chua chát : « Thế mà nhà quê, lắm người ăn ngày một bữa cũng thiếu. »

Chút không để ý, kể tiếp : « Khổ nhất là « tua « gác, nhất là gác đêm. Luật nhà binh nghiêm khắc lắm. Ăn mặc hơi trễ nải một tí, phải phạt, cái súng lau không được kỹ, phải phạt, đứng gác lơ đễnh để ý đi đâu, phải phạt, mắt ngủ gà ngủ vịt, phải phạt, ai qua lại hay lại gần, không đứng « a la đề phăng si » và hô « ách chà là chí viu », phải phạt. Chút vừa nói vừa đứng làm hiệu nên mọi người cũng hơi hiểu. Gái thích chí cười khanh khách, nhại lại : « Ách chà là chí viu » rồi cười nói : « Nghĩa là gì, anh Chút ? »

Chút cũng cười, giảng nghĩa : « Là ai đấy ! đứng lại! người kia phải đứng lại xưng : tôi ! Hô ba lần, không đứng lại, không lên tiếng, bắn

liền ! »

Mọi người nhìn nhau lè lưỡi : « ghê nhỉ ! » Một người hỏi : « Thế ngộ chúng tôi không hiểu ách, ách - Gái còn nhớ nhắc hộ : - Ách chà là chí viu. «

- Ủ, ách chà là chí viu là gì thì chết à ?

Mọi người cùng cười nhưng trong bụng vẫn sợ sợ.

Chút cũng cười : « Nói thế nhưng chúng tôi còn hỏi sang tiếng ta ba lần nữa mà vẫn không thừa, bắt đặc dĩ mới phải bắn chứ.

Mọi người nhìn nhau : « Cũng ghê ! »

Chút kể tiếp : « Tôi không phải phạt bao giờ. Hôm nào đến « tua » gác đêm, tôi đã trữ sẵn quả chanh để ăn và rấp lên mi mắt. Ngày hôm trước, trong khi họ rủ nhau đi chơi, tôi ở lại « ca dèc » ngủ cho chán mắt. Thành thử lần nào tôi đứng gác cũng tỉnh như sáo. Một đêm, trời tối mịt. Tôi đứng gác. Bỗng có tia sáng đèn « pin » loè ra mấy lần. Tôi dương mắt, chú hết ý, đoán chắc là quan ba đi « rỏm » Tôi đồng dạc hô to : « Ách chà là... cu sê ! » Chẳng hiểu sao, mình lại bật ra hô

cu-sê mới chết chứ. Cái bóng đen nằm rạp xuống. Tôi quên lú tiếng hô đứng dậy. Cái bóng đen cứ chịu nằm rạp. Sau tôi nghĩ ra cách truyền tin đi các bốp gác để họ báo tin về trại. Một lát, năm người lính « ba chui » với một người cai chạy đến chỗ cái bóng đen nằm, bật đèn lên soi, thì, quả thực tôi không lầm, đích thị quan ba đi « rỏm ». Tôi sợ quá, nghĩ bụng : « Cái này không khéo ông ấy bốp tai cho vài cái nên thân và phạt cho « sét dua bi đông » thì bỏ sù. Nhưng mà, lạ quá, tôi không ngờ, ông ta chạy lại, nắm chặt lấy tay tôi, đặt mấy cái thật mạnh rồi vui vẻ nói : « Đơn sảng đa bố cu bông ». Thật hú vía !

Mọi người thì thầm : « Luật nhà binh của người ta nghiêm thế. »

Chút kể mãi không hết chuyện, và mọi người nghe mãi không chán tai. Bà lý nhìn ra sân thấy đã gần trưa, liền nói : « Xin các ông các bà hãy cho cháu đi ăn cơm đã. Dễ từ sáng cháu chưa hột cơm vào bụng. »

Chút cười ! « Vâng, chưa hột cơm nào vào bụng thật, nhưng con đã có bánh tây ăn ở dọc đường. »

Mọi người cùng nghĩ đến bữa trưa của mình, đứng dậy, tản nát ra về. Họ vừa đi vừa bình phẩm, bàn tán những câu chuyện của Chút như những khách vừa ở rạp hát hay rạp chiếu bóng ra. Con ở bụng mâm lên, đặt

xuống giữa phản. Mâm cơm có đủ thức, chẳng kém gì mâm cỗ. Bà lý nói nhún như khi bà ngồi tiếp khách : « Cơm nước chẳng có gì, con bằng lòng vậy... Để chiều nay bu ra quán Cối-ba mua vài « thoi » cá thu về làm gỏi. Chắc lâu nay con chưa ăn gỏi ? »

Vâng, lâu hay con chỉ toàn ăn thịt bò, thịt lợn, thịt gà, không mấy khi ăn cá. Có thì cũng chỉ ăn sào, ăn nấu thối.

Hai mẹ con ngồi đối diện. Mẹ mở vung nồi cơm. Khói thơm ngậy tỏa ra nghi ngút. Con ngồi nhìn khắp mấy gian nhà tịch mịch...

- Chị Hĩm lâu nay có về thăm nhà không, bu ?

Bà lý man mác buồn, trả lời thông thả :

- Cũ giỗ thầy tháng tư, nó có về với đưa con gái, trông cũng xinh xinh. Baugian, bu cũng chẳng hỏi han gì đến việc làm ăn của vợ chồng nó. Con tính, nó bêu xấu bêu nhục bu như thế thì bu còn thương sao được.

Chút nét mặt suy nghĩ và cũng man mác buồn như mẹ, thông thả buông từng tiếng một như tự trong tâm nảy ra :

- Kê chị ấy cũng vất vả, khổ sở về đường chồng con, bu nên thương chị ấy kéo tội nghiệp... Con thương chị

ấy quá. Nói xong, Chút dăm dăm nhìn ra không, cặp mắt mơ mộng như đường nhớ lại quãng thời xưa...

- Ăn đi đã, con. Đồ ăn nguội cả rồi.

Chút vâng lời mẹ, yên lặng gấp đồ ăn lên bát, nhai nhỏ nhẹ, Chút còn mải nghĩ. Bà lý nhắc : « Ăn đi chứ con. Cá này là cá đế, lắm xương nhưng mà thịt nó thơm và bùi lắm. Con ở nó không biết, đem kho đi mất rồi, chứ đem mà nướng lại chấm muối hạt tiêu thì ngon tuyệt. Hoài của, bu mải nghe chuyện cũng quên lú đi mất.” Vừa nói bà vừa gấp bỏ lên bát con. Bà nói luôn mồm như để phá tan cái vẻ suy nghĩ lộ trên nét mặt Chút.

Chút vừa ăn vừa hỏi chuyện :

- À, thầy con đâu, bu ? Từ sáng, con không thấy thầy con đâu cả. Mà anh Quy và chị ấy cũng đâu ? Chết chữa ! họ hỏi han rồi lên làm con nhãng trí không nhớ đến nữa.

- Thăng Quy lên huyện có việc quan. Ông lý chánh cáo ốm, nó đi thay. Có về thì cũng chiều tối hay sáng mai. Ôi chào ! Cái thằng ấy cắt tiết gà không nổi thì còn làm nên trò trống gì... Ô hay ! con ăn đi chứ - Bà cầm thìa, húp – Ừ, món cá nấu này, nó tra vừa vặn, mặn mà, ngon lành đấy. Con chan mà ăn. Đoạn bà nói tiếp : «

Vợ chồng nó tệ quá. Chỉ được cái bu động thò ra tí gì là chúng nó vơ vét. Bây giờ chúng nó xin ra ở riêng chỉ để dễ xà xẻo bu thôi... Con ăn vãi cua đi. Hôm nay ba con cua nước, con nào con ấy chắc lắm, rất những gạch là gạch. Ăn đi chứ ! Đồ ăn còn đầy ra đấy nhé.»

- Bu cũng ăn đi chứ ! Bu cứ ngồi tiếp con mãi. Con có phải là khách đâu.

Bà lý mãi săn sóc con, chẳng nghĩ gì đến ăn. Bát cơm bà đã gần nguội mà vẫn chưa hết ;

- Được, con cứ ăn đi. Bu thấy con về, bu mừng quá, quên cả đói. Bà quên đói thực. Và mấy miếng lấy lệ rồi bà lại nói :

- Con vợ nó đi chợ Hộ mua cá khô về bán. Buôn với bán gì nó. Chỉ ăn quà vặt cũng đủ hết cả vốn... Thầy con thì la cà suốt ngày. Bây giờ có lẽ đương đánh tổ tôm ở đảng ông khán Để hay ông xã Vị gì đó. Bao giờ túi nhẵn các rồi mới chịu mò về... Mà có về thì lại tốn thêm cho bu vài cút rượu với ít đồ nhắm nữa chứ quý báu nổi gì... Con thôi rồi à. Sao ăn ít thế ?

- Một mình con ăn hết mâm cơm lại còn ít. Có bu ấy. Từ nãy bu chẳng ăn gì cả. Bà lý và hết bát cơm còn lại rồi thu đĩa xếp bát, gọi con ở lên bung xuống.

Ăn uống xong, bà lý xuống bếp bảo ban mọi việc. Chút nằm trên võng thiu thiu ngủ. Từ ngày đi lính Chút đã quen, mỗi trưa nằm nghỉ độ một giờ.

Chiều, Chút thay bộ nhà Binh, mặc « sơ mi dết » quần cộc, đi thăm vài nhà họ đương. Chút thích mặc « soóc » vì thấy chúng bạn khen mình mặc « soóc » đẹp. Thoạt tiên Chút đến thăm Vót vợ bác xã Khoan. Hai con chó thấy Chút ăn mặc lạ, xò ra cắn, Gái vội chạy ra đe. Hai con chó ngửi hơi quen, ve vẩy đuôi mừng.

Ông xã Khoan đi thăm đồng chưa về. Anh Hương, anh Quán đi ăn cỗ cưới nhà chú, Vót đi chợ Hồ vắng. Lũ trẻ mải chơi cả ngoài sân đình. Chỉ còn mình Gái ngồi dệt vải, coi nhà. Chút bước lên thềm nhìn ngơ ngác. Hai người cùng bên lền. Gái chẳng biết hỏi câu gì và cũng chẳng biết làm gì, ngượng, ngồi vào khung cửi dệt. Tâm trí Gái rối như tơ vò. Gái dệt đứt luôn phải ngừng lại nổi, mặt đầy vẻ ngượng ngập.

Hình như Chút cũng thấy thế, đi lại khung cửi nói: « Chị Gái để tôi dệt thử xem còn nhớ hay quên rồi. Trước kia, Chút hay táy máy dệt luôn nên cũng biết dệt đôi chút; Gái chưa kịp đứng dậy hẳn, thì Chút đã thò chân vào khung cửi. Hai vai cọ vào nhau. Người Gái nóng ran, Gái hồi hộp, thở mạnh. Bộ ngực nở của Gái phập phồng. Nhờ có tiếng khung cửi thông thả nhát một lên đập xuống, hai người đã thấy bớt ngượng. Tuy vậy,

câu chuyện còn rời rạc như cơm nguội. Nhất là vì Gái không dám xưng em và Chút cũng không dám xưng anh, câu chuyện lại càng có vẻ lãnh đạm, nhạt nhẽo. May sao, cũng là ngẫu nhiên, Chút nhắc lại thời còn nhỏ. Rồi những bắt đầu bằng : chị còn nhớ không, anh còn nhớ không, luôn luôn truyền tự mồm người này sang mồm người nọ. Câu chuyện trở nên đậm đà, thân mật. Chỉ còn thiếu tiếng « anh », tiếng « em » thay vào tiếng tôi nữa là hai anh chị sẽ nghiễm nhiên thành một cặp tình nhân khăng khít. Bao giờ cho hai tiếng ấy bật ra đầu lưỡi anh chị ? Vì cả hai anh chị xem chừng cùng thấy ngượng với hai tiếng yêu đương ấy lắm. Tuy vậy hai tiếng ấy đã có sẵn trong hai tấm lòng từ lâu và hai trái tim anh chị đã đập cùng một điệu.

CHƯƠNG IX

Chút được nghỉ năm ngày thì đã mất bốn. Chỉ còn một ngày hôm nay, mai Chút đã phải đi sớm để kịp có mặt ở trại vào hồi tám giờ tối. Bà lý và nhất là Gái thấy ngày đi chóng quá, tưởng như Chút mới về hôm qua. Bà lý săn sóc, suốt ngày luẩn quẩn bên cạnh con, thành ra Gái không được lúc nào ngồi nói chuyện một mình với Chút như ngày nọ. Gái biếng cả dệt, chốc chốc lại sang góp chuyện để được ngắm nghía Chút cho thỏa thích.

Chiều hôm ấy, bà lý thân ra Cõi-ba mua hũn đồng bạc cá thu về làm gỏi thết con. Bà mời cả hai vợ chồng Vót và anh Hương, anh Quán. Mấy ông chú cũng tự tiện đến nhấm rượu. Ba gian nhà trên đông đúc như một ngày ky. Không đủ giường phản ngồi, bà phải giải chiếu xuống thềm đất. Năm mâm đầy đặn như năm mâm cỗ, để xếp hàng. Ba mâm trên mỗi mâm một chai rượu Văn-diễn. Ông nọ nhường ông kia ngồi trên, rồi rít. Chút mặc quần đùi, vì Chút không đem quần ta về, ngồi mâm thứ ba với Quy và anh Hương, anh Quán. Ông lý cùng mấy ông chú và xã Khoan ngồi hai mâm trên. Bà lý ngồi mâm thứ tư với Vót và hai bà thím. Bà ngồi liền cạnh Chút như để được gần Chút hơn mọi người. Bà quên hũn chồng lẫn Quy tuy bà đã gây dựng cho nó lên đến chức phó lý. Mâm thứ năm như thể mâm

thừa thãi thì để cho lũ trẻ con ăn với vợ phó lý Quy.

Các ông rượu vào, say khướt cười nói, thét bô bô. Các ông tỏ ý tiếc không được trẻ lại để ra lính cho mát mặt. Chẳng gì bằng rượu. Rượu vào, các ông đều trở nên can đảm cả. Nhưng các ông lại trở nên bướng bỉnh, gàn bát sách và ngang phè phè nữa. Chút định nói câu gì là các ông xúm nhau vào bẻ.

Chút ghét mặt, không thềm nói chuyện với các ông, quay ra trả lời những câu ngớ ngẩn, thực thà của các bà rút rất vậy.

Chút cũng cố nhấp vài chén nên trong lòng thấy vui vui. Giá lúc ấy có Gái em ngồi đấy, Chút sẽ đủ can đảm nói những câu cợt nhả quá thành thực và sỗ sàng của nhà binh. Gái sẽ tha hồ mà đỏ mặt, quả tim Gái sẽ tha hồ đập mạnh như trống ngũ liên.

Cuộc rượu của các ông bắt đầu từ chiều, mãi tối mịt mới tàn. Ông lý đứng dậy rủ mấy ông chú đi tìm thú sóc đĩa. Xã Khoan càng say càng lỳ lỳ, giở về nằm vồng ngủ tít. Lũ cháu về từ nãy. Quy ngồi nói chuyện một lát rồi cũng lảng xuống nhà ngang tính toán công việc làm ăn với vợ. Nhà trên chỉ còn bà lý, Vót với Chút. Mùi rượu nồng, hơi cá tanh còn phảng phất trong không khí.

Gái thấy thầy về, đoán biết là cuộc rượu đã tàn, bèn rời khung cửa, và sang mượn cái thoi để lấy có ngồi nghe chuyện và nhìn Chút cho đỡ nhớ.

Bà lý coi Vót và Gái thân như người nhà. Bà không cần dấu diếm đem hết tâm sự của bà ra kể. Bà có ý muốn cho con thương bà mà đừng làm cho bà phiền muộn. Chiếc đèn hai giây chụp phần ngọn vụn nhỏ, treo từ xà rủ xuống, chiếu ánh vàng lơ mờ.

Bà lý khuyên : « Con ạ, con chịu khó chăm chỉ mà làm việc quan, chớ có theo đòi, đua anh đua em chơi bời. »

Vót nói chêm : « Này, tôi thấy họ nói : trên tỉnh có nhiều nhà cô đầu và nhà thổ...»

Bà lý cướp lời ; « Ủ, bu cũng nghe thấy nói : trên tỉnh có lắm cô đầu và nhà thổ, con chớ đua vào nhỡ mắc bệnh thì khôn.»

Chút nhìn Gái, nhếch mép cười. Gái xấu hổ, cúi xuống, hai tay vịn vịn chiếc thoi.

Bà lý nói tiếp : « Chớ có vào các sàng đánh bạc nhỡ hư thân mất nết đi rồi...»

Chút cười, nói to : « Bu đừng lo. Luật nhà binh nghiêm lắm. Quan tóm được, cứ « sít sét đua bi đông » là ít. Cai

đội có khi bị lộ lon nĩa. Tiếng Chút vang khắp nhà như những tiếng hô lính.

Đêm đã khuya. Vót tỉnh thoảng lại giục con về dệt vải. Gái vâng, nhưng vẫn ngồi lỳ cho đến khi mẹ đứng dậy về mới theo về, cặp mắt đen láy còn nhìn theo Chút một cách ngập ngừng như có vẻ mền tiếc.

Chút đứng dậy tiễn hai người ra cổng rồi giở vào chuyện vãn với mẹ một lúc mới đi ngủ. Bà lý xem chừng còn muốn kéo dài cho đến sáng nhưng lại sợ con đi đường mệt. Bà đặt lưng lên giường. Chợt nhớ đến Sòi, bà thương hại và tự trách đã quên bẵng không nhắc tới Sòi trong những lúc chuyện trò cùng Chút. Bà cất tiếng :

- Con ạ.

- Bu bảo gì cơ ? Chút nằm giường bên kia, chống tay ngóc đầu lên hỏi.

- Con có qua tỉnh Đông thì rẽ vào thăm cái Sòi một tí kéo tội nghiệp. Nó lấy chồng ba bốn năm giờ nay, chưa con cái gì cả, mà chồng nó làm ăn nghe chừng cũng chẳng ăn thua gì.

Chút đặt mình xuống, nhìn xà nhà nói :

- Từ đây lên tận tỉnh Lạng xa lắm, phải đi một mạch

mới kịp. Thôi để lần sau con sẽ rẽ vào thăm anh chị ấy.»
Tính Chút không hợp với tính Sồi, nên Chút không ân cần lắm... Giá phải Hĩm, nhưng Hĩm lại ở tận Cẩm-phả. Có đi ít ra cũng mất một ngày. Nó tự hứa : lần sau thế nào nó cũng đến thăm chị Hĩm đã rồi mới về nhà.

- À này, con ạ. Mới rồi bu đi lễ miếu Nhị, có xin cho con quẻ thẻ. Thánh dạy : con phải giữ gìn cái tháng tư, tháng sáu, chớ đi sông đi ngòi, trèo đồi trèo núi mà mắc nạn đấy.

Chút không tin, nói dẫn ra :

- À sào ! Bu cứ hay tin nhảm... Với lại con làm lính, phải đi « man nớp » luôn, qua sông qua ngòi, trèo đèo trèo núi là thường, kiêng thế nào được !

- Ấy chết ! Có kiêng có lành, con ạ. Con nghe bu, nếu gặp phải những tháng ấy, con cứ nói thực với quan trên, xin phép nghỉ ở trại làm việc khác.

Chút chau mày :

- Việc nhà binh, bu làm như việc nhà không bằng... Vâng, thì đến những tháng ấy con sẽ xin phép quan trên ở lý trong trại. Nói rồi Chút khoàng tay ra sau gáy cười thầm.

Bà lý chốc chốc lại nói. Mà câu chuyện của bà có gì? Quanh quẩn lại những lời khuyên mà bà đã nhắc đi nhắc lại nhiều lần. Và nói xong bà lại tự trách thầm : «Mình phải để cho nó ngủ chứ, mai nó còn ngược sớm kia mà.» Song bà vẫn lải nhải khuyên cho đến khi nghe thấy tiếng con ngáy bà mới chịu nằm yên ngủ.

Sáng sớm tinh sương, bà đã chỗi dậy, xuống bếp thổi nấu làm cơm cho con ăn. Bà không dành cho đây tờ công việc ấy, cũng như khi xưa, bà không muốn ai săn sóc đến con nít của bà. Chút vừa thức dậy, đã thấy mâm cơm bày giữa phản. Hai chiếc tỏi gà nùng nục những thịt dưới làn da mỏng, vàng như lụa đặt trên cái đĩa tàu cổ.

- Con đi xúc miệng, rửa mặt rồi ăn cơm, kéo chốc nữa họ đến đông. Nhà còn vài cút rượu, có nhắm với tỏi gà thì nhắm.

- Vâng, uống một tí cho nóng bụng. Vừa nói Chút vừa cầm thau ra rửa mặt.

Bà lý xem xét mâm cơm :

- Tẹo ơi ! (Tẹo là tên con đây tờ) Thiếu đĩa muối đây này ! Ra vại lấy dấm quả cà nén nữa để anh ấy ăn với nước suýt gà. Bà chợt nhớ tới Quy : « À chào ! Kệ xác nó. » Nghĩ không nữa, bà lại gọi Quy lên ăn với em.

Hai anh em đang ăn thì Vót sang. Một lát Gái cũng sang, nhưng then không dám vào, đứng sân nói chuyện với vợ Quy.

Chút sĩa răng uống nước vừa xong thì mấy chú thím cùng vài người họ đến tiền chân. Ông lý cũng vừa về. Ông nói dăm ba câu chuyện phiếm với Chút. Ông đổi với con cái bao giờ cũng lãnh đạm, thờ ơ, trái ngược hẳn bà lý. Ông chỉ thiết tởm với sóc đĩa.

Từ lúc ăn uống xong cho tới lúc đi, Gái và Chút chẳng nói với nhau được câu nào. Có lẽ vì đông người anh chị ngượng ngập, xấu hổ.

Bà lý nhắc lại lời khuyên : « Con chớ có đua đòi anh em chơi bời, chớ có đi cô đầu, nhà thổ nhỡ mắc bệnh vào thì khôn đấy.» Bà nhắc nhiều lần quá đến nỗi bà chưa nói hết câu, Chút đã biết hết rồi, Chút chỉ cười như nhắc mẹ : « Con biết rồi, bu nói đi nói lại mãi. » Bà thêm một ý mới : Con nhớ gửi « tờ » về cho bu luôn nhé. Đừng để bu nóng ruột.

Chút cất mũ chào mọi người một cách niềm nở. Đi được vài bước Chút quay lại chào Gái : « Chị Gái ở nhà nhé. Lần sau về tôi sẽ làm quà chị phong bánh khảo nhân chè lam. » Chút biết Gái thích thứ bánh ấy lắm.

Gái đỏ mặt nói nhu nhú trong mồm : « Em cảm ơn anh». Tiếng em, Gái nói sẽ quá, chỉ đủ cho Gái nghe thôi. Gái cảm động, thôn thức. Cặp mắt Gái trong, ướt, chỉ chực tuôn những giọt lệ nhớ nhung, thương mến xuống hai gò má hồng hồng.

CHƯƠNG X

Bà lý nhớ con. Bốn năm ngày liền, bà thờ thần, đến hết nhà này nhà nọ chuyện trò cho khuây khỏa dần và bắt đầu đi các chợ buôn bán.

Thỉnh thoảng có ai nhắc lại chuyện Chút, bà chăm chú nghe và sung sướng được người ta khen con. Những lúc ấy bà trở nên dễ dãi, yêu hết thầy mọi người, yêu cả chồng là người đã sinh thành ra Chút.

Thời giờ trôi hết ngày này sang ngày khác, lâu lâu bà hầu như quên đi. Vả chăng, bà còn bận công, bận việc, nhất là bận đề tâm đến ngày mừng sáu tháng giêng sang năm.

Mùng sáu tháng giêng sang năm là ngày ông lý nhà bà lên lão sáu mươi, một ngày can hệ, to tát, long trọng nhất của một đời người chức dịch trong thôn ỏ. Nói là ngày mừng sáu tháng giêng, chứ thực thì ngày ấy kéo dài thành ba bốn ngày, có khi năm sáu ngày tùy theo cái lão to hay nhỏ của nhà chủ. Vậy bà không thể rưng rưng với ngày ấy được. Bà phải sắp sửa từ bây giờ để được sẵn sàng, đầy đủ. Bà phải nuôi sẵn sáu con lợn, vụ cám cho béo quay. Bà phải tậu vài ba con trâu, tậu vào thời sau mùa gặt hái để được giá rẻ. Bà phải đóng hàng cốt thóc trữ sẵn... Ôi chà ! cứ kể bà còn phải sắm sửa « này khác các thứ », nhiều lắm, mất có tới hàng bảy tám

trăm, một nghìn. Bà không thể từng tiếm được, dầu bà không ưa gì cái tính liêu lĩnh, bạt mạng, thờ ơ, ích kỷ, lều lắt của ông lý nhà bà. Ghét thì ghét, bà không khi nào chịu để mang tiếng là vợ một ông cự có vai vế trong thôn mà lại kém người đủ mọi về. Không, hết vốn này, bà gây vốn khác, chứ kém người thì nhất định bà không chịu kém. Bao giờ lo xong cái việc to tát ấy rồi, bà sẽ thanh thoi và ông lý nhà bà sẽ được tôn trọng lên bậc cụ, dù tư cách, tính hạnh ông không đáng bậc cụ chút nào, dù ông chẳng làm được trò trống gì cho làng cho nước.

Hiện thời bà đã mua được đủ sáu con lợn. Còn vài ba con trâu, bà đã nhờ ông chòm Súly đi các làng xem, nếu được trâu tốt, giá rẻ thì tậu về cho bà. Thóc bà cũng đã đóng ngay từ dạo đầu mùa. Công việc của bà gần như hoàn thành cả rồi. Họ hàng khu xóm cho đến làng nước cũng tấm tắc khen bà đảm đang quán xuyến. Tiếng bà lý lo cái lão cho ông lý đã vang khắp độ dày. Và những bô lão, những chức dịch cho chí những nhiều xã tép nhép đã được trông thấy trong tưởng tượng, những bữa chén no nê phê phưỡn. Nhiều người gặp bà, đã nói đến ngày mừng sáu tháng giêng, tuy ngày ấy còn xa đằng đẳng : « Sang năm làng ta có cả thầy mười bốn ông lão. Nhưng làm to nhất chắc có cụ cự nhà rồi đến cụ cự thôn trong.»

Bà lý hả giả và kiêu hãnh, tuy ngoài mặt, bà làm như thần nhiên và nói một cách nhún nhường : « Thừa ông, người ta lo cho ông lão nhà người ta thế nào thì tôi cũng cố lo cho ông lão nhà tôi được thế, chứ ông tính, tiền của đâu mà làm được to nhất làng.»

- Hôm ấy thế nào chúng tôi cũng phải kiếm lấy đồng bạc với phong pháo đến mừng ông lão.

Bà lý vui vẻ :

- Vâng, được các ông đến mừng cho ông lão nhà tôi thì quý hóa nào bằng. Còn tiền nong xin các ông đừng ngại. Một phong pháo hay một lời mừng của các ông là quý lắm rồi.

- Có thể nào chúng tôi cũng phải có chút đỉnh mừng ông lão chứ.

Những lời hỏi han như thế, bảo bà lý không sung sướng sao được. Nhưng ở đời, mấy khi ý định của người ta thành đạt, mấy khi hạnh phúc đến được dễ dàng như ý muốn. Thường thường cái khổ vẫn lẻo đẻo theo sau như một vị hung thần chỉ đợi cơ hội tốt để chộp lấy người ta mà xâu xé, mà vò nát.

Trong khi bà lý đương phấn khởi dần bước, trong khi đời sống của bà đương đầy dẫy hy vọng thì một hôm, một buổi chiều hây hây gió đông nam, một buổi chiều

hồng triệu chứng của một ngày mai tốt đẹp, bà lý đương nhẹ bước trên con đường làng lát gạch, cùng với các bạn buôn đi chợ Hộ về. Câu chuyện vui của bà đương làm cho các bạn cười ròn như nắc nẻ. Bỗng một tin dữ dội : « Sồi chết ! » vụt đến, đập mạnh vào thần kinh bà như sét đánh. Bà tái mặt rụng rời cả tứ chi. Cái thúng đựng tơ lụa từ trên đầu bà đổ ụp xuống đường. Bà ngồi xếp xuống theo. Những tấm lụa bán còn lại bừa bãi chung quanh. Bà kêu thất thanh « Ôi con ơi là con ơi ! Ôi giờ cao đất dày ! Ôi giờ ôi ! Khổ sở thân tôi. Khổ sở...» Bà không kêu được nữa, nằm gục xuống. Cả thân bà rún ra như sứa.

Các bạn ngạc nhiên, đứng ngây ra nhìn, trí giác rối loạn làm át cả lòng thương xót. Vót đặt thúng của mình xuống vệ đường, nhặt những tấm lụa rũ tung, nhét vào thúng bà lý rồi giao cả thúng của bà lẫn thúng mình cho Lài người bạn, đặt chồng lên thúng của họ. Đoạn Vót xóc nách bà lý nâng dậy : «Ồ hay ! bác lý ! Lạ chưa, đã biết thực hư thế nào. Dẫu sao thì cũng là số nó, chứ mình làm gì được. » Vót nhìn những người chung quanh : « Các bác vực bà lý hộ tôi ! Chắc là họ đồn nhảm, có phải không, bác Chính ? » Vót vừa nói vừa lấy mắt ra hiệu cho người kia nói dối.

Xã Chính gái hiểu ý, trả lời : « Thừa cụ, họ đồn nhảm đấy chứ. Cháu ở đằng... ở đằng kia về có thấy gì đâu.»

... Bà lý đã hơi tỉnh, kéo lê từng bước, hai cánh tay khoảng lấy vai Vót và xã Chính xác nách hai bên. Bà nói, giọng mệt lả : « Thôi đi, các người đừng nói dối tôi. Tôi biết. Con tôi chết rồi. » Bà thốn thức, lại kêu : « Giời cao đất dày ơi ! cực nhục, cực nhục... » Bà đuối hơi, nhược sức, rũ dần xuống như một cây héo rũ ngọn.

Hai người sóc nách lôi bà về nhà như lôi một cái xác không hồn. Cái Gái em chạy ra, mặt tái mét. Nó há mồm chực nói thì Vót đã ra hiệu im. Nó lẳng lẳng theo sau, hai gò má ướt đầm nước mắt. Gái yêu Chút, coi mẹ Chút như mẹ đẻ ra Gái vậy.

Bà lý nằm vật ra giường, ngất đi từng hồi. Mỗi lần, hết cơn ngất, bà vật mình vật mảy, kêu thất thanh như mấy lần trước. Mọi người thương hại, dơm dóm nước mắt. Họ không còn cách gì, đành đứng yên nghe những tiếng kêu gào thảm thiết. Một lần, bà lý ngồi dậy, cố nhắc người lên đi, song chân không giữ nổi thân, bà ngồi phịch xuống giường, mắt thao láo, nhìn vợ nhìn vắn. Bà hỏi rồi bà lại tự trả lời : « Phải, tôi biết, các người đừng dối tôi. Con tôi chết rồi mà. Ôi con ôi là con ôi ! » Bà nói lảm nhảm. Bà gần như người điên.

Vót dặn dò mọi người trông nom bà lý rồi tất tả đi ra công. Vót còn hy vọng, mong cái chết của Sồi chỉ là một cơn ngất dài. Vót nghĩ ; «Biết đâu, người ta có thể ngất đi hồi lâu. Con ngất ấy có thể nhầm là chết được.

Những hy vọng của Vót mong manh như sợi tóc, lập lờ như một tia sáng rất yếu ớt. Vót đi được một quãng đã gặp nhiều người quen và cái chết của Sồi không còn có thể mập mờ được nữa. Còn vì có gì Sồi chết thì mỗi người nói một phách. Người thì bảo : Sồi chết vì cơn uất quá mạnh, làm súc động đến cái thai, người thì bảo vì Sồi ngã, cái thai xô ra ngoài. Người bảo thế này, người bảo thế nọ, Vót không sao biết đích xác được. Vót nóng ruột, cắn đầu rảo bước, mong cho chóng tới nơi nên càng thấy đường dài và bước chân đi chậm quá. Khi thấy trước cửa quán Đất, người đứng xúm quanh, Vát rụt rè, bước chậm lại. Vót thấy chồn chân. Nhưng đường nào rồi Vót cũng phải tới đích. Vót không dừng lại hỏi han ai, rẽ đám đông, lách vào trong quán. Quy đương đôi co, lời ra tiếng vào với người anh cả Mẫn, chồng Sồi. Một người đàn bà đứng ôm đứa bé mới đẻ còn đỏ hỏn trong cái tã cũ rách. Chắc người ấy cũng đơn đả hay bỏ việc nhà, giúp việc người như Vót khi xưa. Không cần hỏi, Vót cũng biết là con Sồi. Giọt lệ thương tâm đọng trên gò má, Vót sẽ lật cái chiếu phủ trên mình người bất hạnh. Vót kêu sẽ như rên : « Chao ôi !... Khôn nạn !... Tội nghiệp !... » Rồi hết giọt nọ đến giọt kia theo nhau, từ từ rơi xuống áo, xuống yếm. Vót lấy vạt áo lau mặt và sẽ buông manh chiếu che kín lấy thân Sồi. Mọi người cảm động, ứa nước mắt. Những tiếng : « Tội nghiệp nhà chị ta » lầm rầm khắp chung quanh. Không

khí như nhiễm đầy tình thương sót và lạnh lẽo và rùng rợn.

Vót lẳng lẳng bước ra, chợt thấy Mẫn ngồi ủ rũ ở góc quán, quần áo lam lũ, đầu tóc bơ phờ. Vót đi lại, cầm tay Mẫn kéo dậy : « Ra bác bảo. Hai người lững thững ra khỏi đám đông, đến một chỗ vắng. Vót trước khi hỏi đầu đuôi việc xảy ra, khuyên Mẫn : «Này Mẫn, bác bảo... Việc đã rồi, dầu tài thánh cũng không sao kéo lại được... Nhưng còn đứa bé, (Vót bối rối không kịp hỏi là trai hay gái) cháu phải săn sóc chăm nom đến nó. Thế là giới thương hại còn để lại cho cháu chút con, tức là hình ảnh của vợ cháu đấy. Cháu thương vợ cháu bao nhiêu thì cháu càng nên trông nom, săn sóc lấy đứa con.» Mẫn đứng ngây ra như khúc gỗ. Nó khổ sở quá, mệt nhọc quá. Nó đã khóc nhiều, không còn nước mắt đâu mà khóc nữa. Tim gan nó khô héo. Nó không còn tí máu mặt.

Vót ngừng một lát rồi hỏi : « Sự thể làm sao mà lại đến thế, cháu kể qua lại cho bác nghe. » Sự tò mò muốn biết của Vót đã làm cho Vót không nghĩ gì đến nỗi khổ tâm của Mẫn, đã làm cho Vót quên rằng Mẫn càng kể càng thêm đau lòng chua xót.

Mẫn thở dài rồi bắt đầu kể :

- Thừa bác, cháu nghĩ đến anh cháu lúc nào, cháu lại

thâm gan tím ruột. Anh cháu tệ bạc quá, ác nghiệt quá, không còn có chút lương tâm nào. Rồi cũng có giờ ! Giờ sẽ quả báo cho mà xem. Nói đến đây, Mẫn như nghẹn ngào vì lòng thù oán, căm tức. Mấy ngón chân bấm mạnh xuống đường như muốn dí bẹp một vật gì. Nghĩ một lúc Mẫn kể tiếp : «... nói ra càng đau lòng, chẳng qua chỉ tại nhà cháu hiền lành, đàn độn quá... Khi chúng cháu còn ở tỉnh, thì mới hôm kia chứ lâu la gì, cháu đã giục nhà cháu vào nhà thương mà đẻ. Ở đây có bà đỡ, có sẵn sàng đồ dùng, thuốc men. Mà nhà cháu lại sinh lần này là một. Cháu đã biết, việc sinh đẻ con đầu lòng vẫn khó khăn, nguy hiểm lắm. Nhà cháu không nghe, cứ nằng nặc đòi về đẻ ở nhà quê cho được... Không biết đứa khốn nạn nào đã dọa nhà cháu rằng đẻ ở nhà thương có khi người ta mổ sẻ ghê gớm lắm, làm cho nhà cháu khiếp sợ, coi nhà thương như một nơi hành hình.

Những người đến hỏi thăm tản dân. Trước cửa quán đã thấy vắng. Không nghe thấy tiếng phó Quy nữa. Hấn đã trở về, ý chừng để báo tin cho mẹ biết. Mọi người qua lại bàn tán, không ai để ý đến Vót và Mẫn.

Mẫn thở dài, kể tiếp : « Cháu bắt đắc dĩ phải chiều ý nhà cháu. Cái lúc nhà cháu ngồi trên ô-tô hàng, cháu mới lo làm sao ! Hai ba lần nhà cháu quần quai đau bụng. Nhà cháu thì thào vào tai cháu : « Không khéo

để ra đây mất, anh ạ. Cháu run sợ, mặt tái mét như gà cắt tiết. Cháu phải vội nói sẽ : « Không, không việc gì.» Cháu chỉ sợ người tài xế hay người làm công nghe rõ, đỗ xe lại, bắt xuống thì nguy quá.» Hai người đứng mỗi chân cùng ngồi sỏm xuống vệ đường. Mẫn tần mẫn nhỏ những cây cỏ mọc ở khe gạch. Vót yên lặng nghe, tâm trí để cả vào câu chuyện. Mẫn kể tiếp : « Thừa bác, một giờ ngồi trên ô-tô, cháu coi lâu bằng một thế kỷ... Lúc nhà cháu xuống, cháu sung sướng như người vừa thoát nạn. Cháu định ninh là nhà cháu sẽ được mẹ tròn con lành. Bác tính cái bước nguy hiểm trên xe như thế còn thoát được thì ai nào không tin một cách chắc chắn như cháu. Thế mà không ngờ ! » Mẫn thở dài đưa mắt về phía quán mà rùng mình tưởng cái quán như một nhà táng úp trên chiếc quan tài. Mẫn thốt ra mấy tiếng đau đớn : « Giời ơi ! sao mà tôi khổ quá thế này.» Đoạn Mẫn lại kể : « Cháu tưởng như thế là xong. Còn ai không tưởng như cháu. Khốn nạn, bác ạ, hai vợ chồng cả mừng, hớn hở về nhà... anh cháu. Chúng cháu mua một chục bánh tây làm quà. Cháu đã biết, anh cháu, nhất là người chị dâu cháu (Mẫn dùng tiếng người cho giọng nói bớt thân) thích bánh tây lắm, coi như một của lạ. Vợ chồng họ thấy chúng cháu về, chào hỏi mừng rỡ. Chẳng biết mừng thật hay mừng ngoài mặt. Cháu mở gói bánh ra. Chị ta rú lên : « Ôi chà ! Quý hóa quá.» Lũ trẻ xúm lại, tranh nhau cầm ngửi sung sướng lắm. Cháu

thấy thế cũng mừng, mừng cho nhà cháu. Chuyện vẫn hồi lâu, cháu nói đến việc nhà cháu về quê đẻ đẻ được anh em, chị em, họ đương nâng đỡ. Cháu tưởng nói là nói chứ việc sinh đẻ là việc thường, nhất ở thôn quê lại càng coi thường lắm. Nào ngờ anh chị cháu sầm ngay nét mặt lại. Anh cháu vội kêu : « Ấy chết ! chú đẻ thím đẻ ở đâu chứ chớ đẻ ở nhà tôi. » Thật không ngờ, cháu không ngờ anh cháu lại có cái ý tưởng lạ lùng ấy. Anh cháu tiếp luôn : « Chú phải nghĩ đến tôi, đến gia đình nhà tôi, đến cả một ngành nhà ta.» Anh cháu nói thế là nghĩa thế nào, cháu không hiểu.» Mẫn vừa nói vừa ngắt vụn những lá cỏ rác lên gạch. Vót chăm chú nghe. Bỗng có tiếng oe oe trẻ khóc từ trong quán vắng tới. Mẫn nức nở khen cái người lạ nào đã bế ẵm đứa bé, cho nó bú, chăm nom đứa bé như một người mẹ hiền. Rồi Mẫn lại kể : « Cháu không hiểu, nhưng rồi anh cháu bắt cháu phải hiểu, phải hiểu rằng : Từ thượng cổ không có cái gì xúi quẩy, lụn bại bằng trong nhà chứa một người đàn bà ở đâu đến đẻ. Táo bạo, liều lĩnh đến bậc nào cũng không dám đẻ một việc xảy ra như thế. Anh cháu nói như thế này, cháu còn nhớ lắm : « Chú ơi ! Tôi chấp tay tôi lạy cả chú thím. Chú thím thương tôi, thương đến vợ chồng con cái nhà tôi. Chú mà đẻ thím ấy đẻ ở đây thì bằng chú giết tôi, giết cả vợ chồng con cái nhà tôi. Sao chú lại nở tâm thế. Nhà anh chú mà lụn bại, tan nát thì chú có ngồi yên hưởng sung sướng được không ? Thật

tôi tưởng chú chả nên có cái tâm địa ấy. Thà chú cứ đập đổ ngay cái nhà thờ này đi còn hơn.» Nói rồi hai vợ chồng họ ẵm nhà cháu ra sân, vừa ẵm vừa nói một cách tàn nhẫn : « Thôi thôi, chúng tôi xin, thím đi đâu để thì đi, đừng để ở nhà tôi. » Khốn nạn ! Cháu trông thấy nhà cháu khóc khóc meo meo mà cháu thương hại... Dã tâm quá ! » Mẫn vừa nói vừa lắc đầu, chề môi dưới ra để khinh bỉ cái hạng người quá tàn nhẫn, dã tâm đến thế là cùng. Hai người ngồi đã chồn chân, đứng dậy thủng thỉnh giờ lại quán lúc ấy chỉ còn lẻ tẻ một vài người mới đến. Hai người cùng vào trong quán. Người đàn bà ẵm đứa bé lại gần, tùm tùm cười nói : « Nói đại đồ xuống sông xuống biển, thằng bé này hồng hào khỏe mạnh, dễ nuôi đấy cụ ạ. »

- Thằng bé à, chị ? Vừa nói, Vót vừa cúi xuống ngắm đứa bé. Chị tử tế quá. Không có chị thì thật bối rối không còn biết làm thế nào mà cứu được thằng bé. Thế nào rồi giới phật cũng phù hộ cho chị. Thằng bé oe oe khóc. Người đàn bà vội nhét đầu vú vào mồm thằng bé và sẽ nựng : « À đây đây. Tôi đèn, tôi đèn.» Người ấy làm như thằng bé đã hiểu biết vậy. Mẫn khuyên người ấy nên để thằng bé khóc cho hả hơi. Người ấy không nghe, nói : « Ai lại thế.» Hai người ngồi trên sàn gỗ. Sàn bên kia, cách một gian giữa để trong là chỗ Sòi nằm để rồi chết ngay đấy. Vót hỏi : « Thế rồi sao nữa, hờ cháu?» Mẫn kể tiếp : «Cháu van lạy, xin cho nhà

cháu để ở dưới nhà ngang hay bất cứ xó nào cũng được, miễn nhà cháu để được là nhất. Nói mãi, vật nài van lạy chán họ cũng chẳng nghe. Cáo tiết, cháu bảo nhà cháu cứ xuống nhà ngang mà để. Cháu vừa nói rút câu, thì họ xúm vào lôi tuột nhà cháu ra cổng. Họ lôi mạnh quá, nhà cháu ngã soài, nằm lăn ra đường. Cháu vội chạy đến nâng dậy. Vợ chồng họ được dịp, vội đóng sập cổng cài then chặt.

«Nhà cháu vừa khóc thảm thiết vừa bảo cháu : « Thôi, họ đã dã tâm thế thì để tôi về nhà mẹ tôi, tôi để vậy.» Cháu xóc nách, nâng đỡ nhà cháu đi. Những người gần đây trông thấy cháu làm thế, tùm tùm cười, cho như một sự lạ, chường mắt. Có người nào bảo nhỏ cháu : « Để chị ấy đi. Đừng làm thế họ cười cho đấy.» Cháu không hiểu sao người ta lại có ý nghĩ lạ như vậy. Cháu không nghe, cứ xóc nách, nâng đỡ nhà cháu đi.

« Về đến quán, bỗng nhà cháu kêu đau, nhăn nhó, mặt tái mét : Chết chữa, không khéo tôi để ở đây mất !» Cháu vội đỡ nhà cháu vào trong quán. Nhà cháu nằm vật xuống sân, ngất đi. Một bà qua đấy. Bà ta giục cháu chạy vội đi tìm bà Vị. Khốn nạn. Giời tạnh ráo hần hoi, đường thì lát gạch mà cháu ngã đến ba bốn lần, hai đầu gối sứt bết.

« Lúc giờ về thì nhà cháu đã để rồi và huyết ra nhiều quá. Cháu đoán là nhà cháu vì uất quá, sinh ra băng

huyết. Nhà cháu lịm dần. Cháu lại gần. Nhà cháu nói được mấy tiếng : « Tôi chết mất, anh ạ,» rồi lịm hẳn.» Nói đến đây, Mẫn nghẹn ngào, một tay ôm ngực thở.

Vót thương hại, khuyên : « Thôi, cháu cũng đừng nên nghĩ ngợi quá thêm bệnh. Số kiếp nhà cháu có thể thôi. Cháu nên tĩnh dưỡng mà trông nom, nuôi nấng lấy thằng bé để cho nhà cháu chết đi, cũng được ngậm cười chín suối... Này chị, chị gì nhỉ... à chị Mít, bây giờ tôi mới nhớ ra, chị bế cháu về nhà tôi nhé. Thương đến cháu. Thật là một cái phúc to đấy. Cả cháu nữa, cháu cũng về nghỉ nhà bác. Đừng sang nhà bà nhạc cháu vội nhé. Cháu mà sang thì bà ấy lại nghĩ đến con mà thêm khổ ra thôi. Nhớ đấy đừng có sang bên ấy vội. Việc sắm sửa đồ khâm liệm, chôn cất để mặc bác.» Vót đứng dậy đi về phía khu ngoài, vào nhà phó mộc thừa một bộ áo quan mộc mạc nhưng gỗ tốt, rồi giở ra; đến hiệu khách mua vàng hương, nến, vải về khâm liệm.

Lúc giờ về, Vót đi thẳng đến nhà bà lý, thấy bà đương ngồi khóc con. Bà kể lễ thăm thiết, ai nghe cũng không thể cảm lòng được. Ông lý đi ra đi vào hết nhãn nhó lại thở dài, hết thở dài lại nhãn nhỏ. Vợ chồng phó Quy ngồi thừ trên phản nghe bà lý kể lễ. Vót giở ra, biết lúc này không phải lúc an ủi.

Chiều, Vót sang vẫn thấy mẹ Sồi y ý khóc và kể lễ như người điên. Vót thở dài, lắc đầu, nhếch mép cười

ái ngại rồi lại giở ra. Mấy lần như thế. Vót nghĩ thầm : « Thế nào rồi cũng có lúc bác ấy bớt khổ. Lúc ấy ta sẽ tìm lời an ủi »

Sáng hôm sau, Vót lại sang. Bà lý nằm lả trên giường. Suốt đêm hôm qua, bà không chớp mắt, nằm nói lảm nhảm. Bát cháo để cạnh đĩa muối trên ghế đầu đã nguội lạnh. Ba bốn bà thím giở mãi chẳng được. Bà lý chỉ chốc lại uống một ngụm nước chứ nhất định không ăn. Bà kêu lẩm, nói lẩm đâm ra khản cổ, mất cả tiếng.

- Thôi, bác ấy không chịu ăn thì cháu phó bụng xuống. Các bà ạ, chúng ta ra cả phần này ngồi để bác ấy nghỉ ngơi, tĩnh dưỡng. Các bà thím nể lời Vót, ra ngồi nói chuyện thì thầm trên phản, thỉnh thoảng đứng dậy, ghé đầu ra ngoài nhò quét trần. Bà lý mệt lả, nằm thiu thiu ngủ.

- Ta hãy về để bác ấy yên ngủ. Chốc nữa ta lại sang. Vót nói, giọng nhẹ nhàng, nhưng không biết Vót có sức mạnh gì mà động nói một tiếng là các bà kia nghe rầm rập.

Trưa, Vót lại sang, thấy các bà đã ngồi uống nước ăn giàu nói chuyện tự nhiên trên phản. Bà lý thấy Vót, sẽ đưa cặp mắt lơ lơ và chào bằng một giọng khản đặc : « Bác đã sang.» Bà không kể lễ nữa, ngồi bó gối, thỉnh thoảng thở dài nảo nuốt. Nét mặt bà buồn thiu, tóc bà

rối bù trong rất thiếu não.

Vót không đả động gì đến cái chết của Sòi, không nhắc lại những việc khâm liệm, chôn cất mà Vót đã thân hành đảm đang, xốc vác hết. Vót nói những chuyện đầu đầu, nhất là chuyện buôn chuyện bán, cốt để đưa trí nghĩ bà lý đến việc khác. Vót chẳng khác một ông thầy thuốc chuyên chữa bệnh thần kinh.

Tối mịt Vót lại sang, thấy trong nhà ba gian vắng tanh, chơ chọi một mình bà lý nằm thở ngắn thở dài trên giường. Bà vẫn giữ nét mặt buồn thiu. Vót ngồi ghé xuống cạnh giường. Một lát Vót nói nhỏ nhỏ : «Để tôi bảo cái Gái nó nấu cho bác tí cháo nhé ! »

- Thôi, cảm ơn bác, tôi mệt lắm, chẳng muốn ăn gì cả.

- Ô hay ! mệt mỗi phải ăn cho nó tỉnh táo ra chứ. Gái ơi ! Cái Gái em cũng theo mẹ sang, đứng ngáp nghe ngoài cửa; thấy mẹ gọi, nó dạ một tiếng rồi bước qua ngưỡng đi vào.

- Con lấy gạo tám nấu cho bác con tí cháo nhé. Bà lý cảm động, nể lời Vót, để mặc cho Vót sai bảo. Vót ngồi kể đến chuyện vào lão sang năm; ông này sẽ làm to, ông kia sẽ làm nhỏ, ông này xin khoán chay với làng, ông nọ không đồng xu dính túi, phải bỏ làng trốn đi từ tháng trước. Bà lý tò mò, nằm chú ý nghe. Nét mặt bà

dịu dần. Một lúc lâu Gái bung bát cháo nóng hôi hổi đặt trên cái khay, cạnh đĩa đường cát với cái thìa sứ. Vót giục ba bốn lần. Bà lý nể lời, ngồi dậy ăn. Vót đi lại, đứng trên phản, lấy đóm tiếp ngọn đèn hoa-kỳ sang ngọn đèn hai giây. Trong nhà đương mờ tối, bỗng bật sáng trưng. Không khí lạnh lẽo, buồn tẻ để nhường cho không khí vui vẻ, thân mật. Bà lý vẫn yên lặng và thỉnh thoảng thở dài. Vót thấy cơ hội đã đến, bèn cất tiếng dịu dàng như một người chị khuyên em, tuy Vót kém bà lý những bốn tuổi : « Bác lý ạ... Đứa con nó trông khá đáo để. Sau này giới cho ra người, bác sẽ có một thằng cháu ngoại khá giả.

- Nó sinh con giai à, bác ? Từ trước, họ đã báo tin cho bà biết, nhưng bà chẳng để ý.

- Vâng, đứa con giai khỏe mạnh, tròn trĩnh, sáng sủa... Chị Mít tử tế quá, bác ạ. Chị ta bỏ cả việc nhà để bế ẵm cháu. Cả thằng con nhà chị ta, chị ta cũng ẵm sang nhà tôi. Tự nhiên một mình nuôi hai đứa trẻ. Ở đời lắm sự hay thật... Vót ngừng nói, đi đến phản lấy hai miếng giàu đựng trong chiếc thau đồng con đưa cho bà lý một miếng, còn một miếng Vót bỏ mồm nhai nhỏ nhẻ và cười nói :

- Giới cho cánh mình cũng khá đấy chứ. Ngót sáu mươi tuổi đầu mà chưa rụng cái răng nào.

Bà lý hơi có vẻ tự đắc :

- Có bác chứ tôi đã ngoài sáu mươi. Sáu mươi một, hơn nhà tôi hai tuổi. Giọng bà nói khàn đặc.

- Tôi năm mươi bảy, chẳng kém gì bác mấy... Bác ạ, bác lo nghĩ có một hôm mà trông người bác sút hẳn đi. Tôi sợ bác lo nghĩ quá thành ốm to thì hỏng hết... Có mà ăn uống, tắm rửa cho lại người đi, bác ạ. Ta còn buôn còn bán, còn phải lo bao nhiêu công việc. Như bác, bắt đầu từ tháng giêng sang năm đã phải lo cho bác giai cái lão, lại không mất hàng bảy tám trăm một nghìn ấy à... Rồi còn thằng Chút, bác còn phải làm nhà làm cửa, lấy vợ, gây dựng cho nó được vẻ vang... Ôi chà ! Công việc của cánh mình còn nhiều lắm.

Gái ngồi trên phản, quay mặt vào nghe chuyện mẹ. Thấy mẹ nhắc đến Chút, lòng Gái nao nao, cặp mắt trong Gái mơ mộng. Gái tưởng như Gái đã là vợ yêu của Chút rồi vậy.

Chuyện trò thân mật mãi đến khuya, hai mẹ con mới về. Bà lý nằm nghĩ lại những lời khuyên chân thật của bạn. Bà càng suy nghĩ, càng thấy lời bạn là phải. Chồng bà đâu chẳng ra gì cũng mang tiếng là chồng bà. Bà mà để chồng không mở mày mở mặt ra được với người ta, bà mà để cho chồng mất danh mất giá thì thanh danh Bà Lý của bà cũng bỏ đi. Cái lão sang năm này mà không

thành, chẳng nói gì không thành, chỉ luộm thuộm khuyết điểm một chút là nhục nhã, khổ sở điều đứng với người ta... Lại còn thằng Chút, phải, thằng Chút, đứa con cưng của bà. Hiện giờ nó chưa có nhà cửa, chưa có vợ con. Bà còn phải gây dựng cho nó. Rồi nhờ giờ, nó lên cai lên đội, lên ông nợ ông kia. Lúc ấy bà sẽ phải bỏ tiền ra khao vọng cho nó. Thế mà bao nhiêu công kia việc nợ đều nhờ ở cái tay quán xuyên, đảm đang của bà, nhờ ở cái đời quý hóa của bà. Nói đại, bây giờ bà mà ốm nặng, nhắm mắt đi thì cả một đời danh giá của chồng bà, cả một tương lai tốt đẹp của con bà sẽ đổ ụp. Không, bà không thể chán nản được, bà chưa thể nhắm mắt được. Bà còn phải giả cho hết cái nợ chồng con.

NHÀ XUẤT BẢN ĐỜI NAY

Khái - Hưng

Hồn bướm mơ tiên — *hết*
Nửa chừng xuân — *hết*
Tiếng suối reo — *hết*
Giộc đường gió bụi — *hết*
Trống mái — *hết*
Tục luy — *hết*
Gia đình — *hết*
Đợi chờ — *hết*
Thoát ly — *hết*
Thừa tự — *hết*
Tiêu sơn tráng sĩ — 1p.00
Hạnh — 0p68
Những ngày vui — 0p75
Đẹp — sắp có bản

Nhất - Linh

Đoạn tuyệt — *hết*
Tối tăm — *hết*
Hai buổi chiều vàng — *hết*
Đôi bạn — *hết*
Lạnh lùng — 0p50
Bướm trắng — 0p85

Khái-Hưng và Nhất-Linh

Đời mưa gió — *hết*
Anh phải sống — *hết*
Gánh hàng hoa — *hết*

Thạch - Lam

Gió đầu mùa — *hết*
Nắng trong vườn — *hết*
Ngày mới — *hết*
Theo giông... (loại nắng mới)
sắp in

Tú - Mỡ

Giông nước ngược I — *hết*
Giông nước ngược II — 0p70

Hoàng - Đạo

Trước vành móng ngựa — *hết*
Mười điều tâm niệm — *hết*
Con đường sáng — 0p50
Tiếng đàn — 0p75

Thế - Lữ

Bên đường thiên lôi — *hết*
Lê phong phóng viên — *hết*
Mai hương và Lê phong — *hết*
Mấy vần thơ — *đang in*
Vàng và Máu — 0p68
Gói thuốc lá — 0p70

Huy - Cận

Lửa thiêng (thơ) — 1p00

Trần - Tiêu

Con trâu — 0p80
Chồng con — 0p90

Xuân - Diệu

Phấn thông vàng — *hết*
Thơ thơ — *hết*

Nguyễn - Hồng

Bỉ vô — *hết*
Những ngày thơ ấu — 0p60

Nguyễn - Khắc - Mẫn

Nỗi lòng — *hết*

Đoàn - Phú - Tứ

Những bức thư tình — *hết*

Trọng - Lang

Hanoi làm than — *hết*

Mạnh - Phú - Tứ

Làm lễ (giải thưởng T. L. V. Đ.
1939) — *hết*

Cô Anh - Thơ

Bức tranh quê (giải thưởng
khuyến khích về thơ do T. L.
V. Đ. tặng) — 0p80